



Giovanni
Boccaccio

*Mười
ngày*

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

Tác phẩm: **Mười Ngày**

Tác giả: **Giovanni Boccaccio**

Dịch giả: Thiều Quang, Đào Mai Quyên.

Giới thiệu: Hữu Ngọc

Thể loại: Văn học cổ điển Ý

Nhà xuất bản Văn học – 2000

Khổ sách: 13x19cm

Số trang: 395

Hình thức: bìa mềm

Giá sách: 38000 VNĐ

Đánh máy: 4DHN

Soát lỗi và chỉnh lý: 4DHN, Michelia

Thực hiện Ebook: 4DHN

LỜI GIỚI THIỆU

Trong tập truyện Mười Ngày (Le Décaméron), của Giovanni Boccaccio (1313 - 1375),^[1] ngay ở truyện đầu, Tinh thần gia tô giáo, Ngày thứ nhất, ta gặp tên đại bịp Xrappemenô. Trước khi chết y thêu dệt cuộc đời y bằng những sự kiện hoàn toàn bịa đặt để đánh lừa linh mục và các con chiên. Cuối cùng được phong làm thánh. Ta nhớ đến Trạng Quỳnh coi thường thần thánh, đã cột bò trước bàn thờ để lừa Chúa Liễu ngay trong khi cúng.

Anh chàng họa sĩ Calăngđranh bị bạn đùa, khiến anh ta tin rằng mình có thai, cũng phảng phất giống anh ngờ nghệch nọ của một truyện tiểu lâm nào đó (Người bệnh tưởng - Ngày thứ chín). Tác phẩm nổi tiếng thế giới Mười ngày của nhà văn và nhân văn Ý thế kỷ XIV, Boccaccio quả thật rất gần với những truyện dân gian Việt Nam, đặc biệt là những truyện thuộc chủ đề phản phong, đả kích thói giả đạo đức của những người làm nghề tôn giáo, lên án cái luân lý khắc nghiệt mà họ đề ra, đòi hỏi trần gian với những thú vui tự nhiên của nó.

Dĩ nhiên khi nói đến chống phong kiến, chúng ta quan niệm thực trạng phong kiến ở châu Âu khác với phong kiến Việt Nam, và châu Á nói chung, hai loại phong kiến có những nội dung kinh tế - chính trị - xã hội đôi khi ngược hẳn nhau. Truyện dân gian Việt Nam thể hiện phản ứng của giai cấp nông dân chống lại chế độ vua quan, địa chủ và kỳ mục, một chế độ mà khủng hoảng kéo dài từ thế kỷ XVII qua thế kỷ XVIII, XIX. Không giáo ngự trị xã hội bị phá từng mảng lớn. Những làng xã vẫn là những đơn vị cơ sở tự cung tự cấp, bất di bất dịch, đa số nghề thủ công nằm trong lũy tre xanh không tiến lên công nghiệp được, thành thị thị trấn thuộc quyền nhà vua, tầng lớp thường dân rất yếu ớt, quan hệ sản xuất nông nghiệp không thay đổi nên không có men tư tưởng mới.

Trái lại, những truyện mang tính chất dân gian trong Mười Ngày dậy chất men tư tưởng mới của giai cấp thị dân tư sản đang bước vào vũ đài chính trị. Boccaccio đại diện cho tầng lớp thương nhân ở các thành thị Ý. (Nước tư bản đầu tiên - Ăngghen). Châu Âu tiến lên chủ nghĩa tư bản bằng

sự phát triển công thương nghiệp, giai cấp tư sản chống phong kiến thắng lợi, tách được thành thị ra khỏi quyền lực của nhà nước, của vua chúa.

Boccaccio và thời đại, hoàng hôn Thời Trung cổ, bình minh Thời Phục hưng.

Trước sức lấn công của những bộ tộc rợ Gốt (Goths), đế chế La Mã tan rã vào khoảng nửa sau thế XIX, nước Ý vẫn còn bị chia có thành hàng chục quốc gia nhỏ. Đến thế kỷ VIII, IX, sau khi bình định một bộ phận lớn đất đai thuộc lãnh thổ ngày nay của các nước Pháp, Đức, Ý, Tây Ban Nha, Trung Âu... Saclomanhơ lập ra chế độ La Mã - Đức Thần thánh. Sau đó là một thời kỳ hỗn loạn liên miên. Mãi đến thế kỷ X, đế chế Thần thánh mới được khăng định lại.

Bắt đầu từ thế kỷ XI, nhờ có cuộc Thập tự chinh, các thành thị ở miền Bắc và miền Trung nước Ý buôn bán phát đạt nhất là các hải cảng Naplơ, Flôrăngx, Giêno, Vơnidơ... từ đó công nghiệp (dệt, binh khí, kim hoàn...) phát triển đồng thời với kinh doanh tiền tệ cho vay lãi.

Những thế kỷ XII và XIII được đóng dấu bởi hai sự kiện lịch sử quan trọng: sự tranh giành quyền lực giữa Giáo Hoàng La Mã và hoàng đế đóng đô trên lãnh thổ Đức, và sự phát triển của các quốc gia thành thị. Nội bộ các quốc gia Ý bị xâu xé bởi cuộc tranh chấp giữa hai phe, một phe ủng hộ Hoàng đế Ý là một bộ phận của đế chế, một phe ủng hộ Giáo Hoàng. Thực chất cuộc tranh chấp là sự vùng lên của các thành thị - công xã Ý đã vững mạnh, muốn thoát khỏi sự cai trị của Hoàng đế bằng cách chấp nhận sự bảo hộ lỏng lẻo hơn của Giáo Hoàng.

Bước sang thế kỷ XIV, thế kỷ của Boccaccio, có thể nói là các (quốc gia thành thị) Ý thống trị nền kinh tế châu Âu qua thương nghiệp và ngân hàng. Dù phục tùng về danh nghĩa Hoàng đế hay Giáo Hoàng, những thành thị ấy đã là những công xã được giải phóng khỏi ách phong kiến, tự trị về mặt chính trị. Ở đó giai cấp tư sản đương lên xây dựng một nền văn nghệ huy hoàng, báo hiệu thời kỳ văn nghệ phục hưng ở châu Âu.

Ngay khi văn học Ý ra đời, đã xuất hiện ba thiên tài: Đantê (1265-1321), người sáng tạo ra hùng ca, thơ tự sự và giáo huấn Ý. Pêtraca (1304-1374), người canh tân thơ trữ tình Ý và Giôvanni Boccaccio (1313- 1375), người đặt nền tảng cho văn xuôi nghệ thuật Ý. Ba người là gạch nối giữa thời Trung cổ và thời Phục Hưng văn nghệ châu Âu.

Con hoang của một thương nhân Ý và một phụ nữ Pháp, sinh ở tỉnh Xectandô, gần Flôrăngx. Boccaccio qua thời thơ ấu ở đây. Năm mười lăm tuổi, ông được cha cho đi Naplơ để học nghề buôn và học luật. Những năm tuổi thanh niên này ở Naplơ có một đời sống văn hóa sôi nổi đã quyết định bước đi của ông, ông học tiếng La Tinh, nghiên cứu văn học cổ La Mã, say mê nhà thơ Vecgiliut. Ông tham gia sinh hoạt cung đình vua Rôbe, giao thiệp với những nhà văn, nghệ sĩ, bác học, quý tộc và kinh doanh có tên tuổi. Rất có thể là ông yêu con hoang của vua Rôbe, nàng Nan Đakinô. Hoặc giả một phụ nữ nào khác đến nay vẫn chưa biết tên đã trở thành nàng thơ của Boccaccio dưới cái tên mỹ miều là Fiametta (ngọn lửa xinh). Ông ca ngợi mối tình ấy theo mẫu ước lệ cung đình trong tập Thơ (Rime) gồm 257 bài không có gì đặc sắc lắm; trong Người say mê tình ái (II Filocolo), truyện văn xuôi phân tích tâm lý theo khuôn sáo tiểu thuyết trung cổ Pháp; Flor và Blăngsoflor (Flor et Blancheflor); và trong Khúc bi thương về nàng Fiametta (Elegia di Madonna Fiametta). Thi phẩm Hình ảnh tình yêu (Amorosa visione) sử dụng thể văn phóng dụ để kể những chuyện phiêu lưu tình ái, cũng bắt chước cuốn Tiểu thuyết Hoa Hồng nổi tiếng thời Trung Cổ. Khúc bi thương về nàng Fiametta mãi đến năm 1341 - 1345 mới hoàn thành: là một cuốn tiểu thuyết nửa tự truyện đã có những phân tích tâm lý sâu sắc và những rung cảm chân thực về một mối tình tuyệt vọng. Bị người tình ruồng bỏ, Boccaccio đau khổ, hoang mang, may nhờ bạn bè trông nom, an ủi, ông mới lấy lại được tinh thần.

Năm 1340, Boccaccio 27 tuổi, thấy ông bỏ học theo con đường văn chương bất trắc, cha ông không gửi tiền trợ cấp cho ông nữa. Ông đành bỏ Naplơ về Flôrăngx với cha. Cuộc đời của Boccaccio gắn với thành phố này, nơi ông ở lâu nhất. Một nhà kinh tế học và xã hội học Đức, Vecnơ Dombac

(Wemer Sombart, 1863 - 1941), nhận xét: nếu tôi không nhầm, chính ở Flôrăngx khoảng cuối thế kỷ XIV, mà lần đầu tiên người ta thấy người tư sản hoàn chỉnh. Flôrăngx đã chứng kiến thắng lợi của những người mới phát to, của đầu óc kinh doanh tự do, của một lối suy nghĩ mới, lối ăn tiêu có tính toán, không hào phóng như giai cấp quý tộc^[2].

Ở Flôrăngx, Boccaccio đi lại chốn cung đình, hoạt động chính trị, ngoại giao, mấy lần được cử đi công cán. Sau khi cha chết (1349), ông được thừa hưởng một gia tài khiêm tốn nhưng cũng đủ để củng cố tình hình kinh tế bản thân, khiến ông rảnh rang để sáng tác và nghiên cứu văn học cổ La Mã - Hy Lạp.

Boccaccio đã trưởng thành trong cuộc sống và trong lĩnh vực văn học. Mặc dù rất thích làm thơ, ông đã quyết định rút lui trước khi Pêtraca, bạn thân ông từ năm 1350, người thường xuyên trao đổi thư từ với ông và giúp ông nghiên cứu chủ nghĩa nhân văn cổ đại. Ông đi vào lĩnh vực truyện văn xuôi còn chưa ai khai thác một cách nghệ thuật. Sau trận dịch hạch khủng khiếp năm 1343, ông sưu tầm tài liệu chuẩn bị viết tập truyện Mười Ngày, xuất bản năm 1353. Ông còn viết Nữ Thần ở Fixôlơ (Ninfale Fiesolano, 1345 - 1346), thơ tình thôn dã thần thoại kết hợp hiện thực và trữ tình, khẩu vị dân gian và chất liệu cổ điển La Mã, Con quạ^[3] (Corbaxiô, 1355), truyện một người về già yêu một thiếu phụ, bị nàng hắt hủi nhạo báng, do đó đâm ra hoài nghi phụ nữ nói chung và nhận thấy những khuyết điểm và tật xấu của họ.

Trên đây là những tác phẩm viết bằng tiếng Ý đã mang lại vinh quang cho Boccaccio, ông còn sáng tác bằng tiếng La tinh, nhưng sáng tác này không có mấy tiếng vang. Đáng kể có Nỗi gian truân của những nhân vật nói riêng (De Casibus virorum illustrium, 1355), tập tiểu sử Về những phụ nữ nổi tiếng (Declaris mulieribus, 1374), tiểu sử của 104 phụ nữ đạo đức hoặc xấu xa.

Năm 1362, Boccaccio, khi đó 49 tuổi, qua một cơn khủng hoảng tâm hồn vì những lý do tôn giáo, ông định thiêu hủy tất cả các sách viết bằng tiếng

Ý của ông, cho là quá phóng túng và tội lỗi. Nhưng Pêtraca đã kịp thời ngăn chặn ý định đó của bạn.

Boccaccio đi Naplơ và Vonidơ để kiếm một địa vị. Thất vọng, ông về sống chục năm cuối đời ở Xectandô. Ông sống những năm tháng cô đơn và lặng lẽ, chuyên nghiên cứu văn học cổ La Mã - Hy Lạp cho đến khi chết, năm 62 tuổi. Niềm vui lớn của ông là năm 1373, được chính quyền Flôrăngx mời đến đọc và bình luận trước công chúng tác phẩm Thần Khúc (Divina Commedia) của Đantê.

Tác Phẩm Mười Ngày

Tác phẩm lớn nhất của Boccaccio viết năm ông 37 tuổi. sau khi ông đã có hai chục năm trong nghề văn, lấy tên là Décaméron, tiếng Hy Lạp nghĩa là Mười Ngày vì tập sách gồm một trăm truyện kể trong Mười Ngày, mỗi ngày mười truyện^[4].

Theo tác giả giới thiệu năm 1348, trong khi bệnh dịch hạch hoành hành ở Flôrăngx, mười thanh niên thượng lưu (bảy nữ và ba nam) rời bỏ thành thị để lánh nạn ở một biệt thự nông thôn. Để tiêu khiển, họ quyết định mỗi ngày mỗi người kể một truyện. Như vậy là sách chia làm mười chương, mỗi chương gồm truyện của mỗi ngày. Thực ra nhóm thanh niên ở lại nông thôn mười bốn ngày, vì trong hai tuần lễ mỗi tuần có hai ngày (thứ sáu và thứ bảy) ngừng kể chuyện vì lý do tôn giáo. Mỗi ngày lần lượt một người được bầu làm Hoàng Hậu hay vua để điều khiển tổ chức, để ra một chủ đề chung cho các truyện kể ngày hôm đó. Mặc dù phụ thuộc vào chủ đề, mỗi truyện đều độc lập về nội dung, tính chất, bố cục. Sinh hoạt hàng ngày của nhóm ít thay đổi, dạo chơi, đàm luận kể chuyện, kết thúc là một bài ca (canzone) để múa hát nhân đó Boccaccio có dịp giới thiệu một số thơ trữ tình hay của mình.

Bước vào ngày thứ nhất, Boccaccio phác họa một bức tranh rùng rợn về bệnh dịch hạch và thần chết ở Flôrăngx, làm nổi bật hình ảnh tương phản cái vui thanh thản của những người đi lánh nạn ở nông thôn, làm sáng tỏ ý nghĩa cuộc sống trần gian qua những câu chuyện kể.

Ngoài phần mở đầu, tác giả chỉ phát biểu ý kiến trực tiếp với độc giả hai lần, một lần ở đầu ngày thứ tư và một lần ở phần kết luận, để bác bỏ những ý kiến chỉ trích mình kể chuyện phóng đấng. Ông biện bạch một cách hóm hỉnh là ông viết để phụng sự phụ nữ vì phụ nữ và tình yêu là ý nghĩa cuộc sống trần gian. Ông dẫn chứng câu chuyện (chim cái): một chàng trai cùng tu với bố ở trên núi, xa lánh đời từ năm hai tuổi. Năm anh mười tám tuổi, người bố cho là anh đã đắc đạo, dắt anh xuống thành thị, khiến cái gì anh cũng làm lạ và hỏi tên. Anh đặc biệt choáng váng khi lần đầu tiên trông thấy mấy cô gái. Người bố sợ anh sa ngã, nói: Đừng ngó họ. Không có gì là tốt đâu. Anh gắng hỏi tên gọi họ, người bố nói thác: Người ta gọi họ là những chim cái. Anh nằng nặc đòi mang một con chim cái ấy lên núi.

Trong tập sách, mười nhân vật kể chuyện không được miêu tả cụ thể. Họ chỉ là những hình tượng ước lệ: tượng trưng cho những trạng thái tâm hồn, phù hợp với chủ đề các truyện. Ví dụ: Filôxt'rat là hình ảnh mối tình vô vọng, Nêifin là hiện thân của dục tình cuồng nhiệt, v.v..

Thời Trung cổ (từ thế kỷ thứ V đến thế kỷ XV), chế độ phong kiến phát triển mạnh nhất từ thế kỷ thứ IX. Trong ba thiên tài xuất hiện đầu như đồng thời, Đantê, sinh trước Boccaccio 48 năm thấm nhuần tinh thần Trung cổ hơn và phản ánh đầy đủ nhất, nghệ thuật nhất thế giới Trung cổ, niềm tin tuyệt đối và thần bí vào đạo Gia tô, sự cứu vớt linh hồn ở thế giới bên kia, tình yêu có tính chất lý tưởng, ngoài xác thịt, nâng tâm hồn lên toàn diện toàn mỹ.

Ở châu Âu, những cuộc Thập tự chinh đầu tiên vào thế kỷ XI đã góp phần củng cố giai cấp quý tộc và làm nảy nở một lý tưởng mới, lý tưởng hiệp sĩ, đề cao lòng dũng cảm đem gương phụng sự Chúa trời và lãnh chúa của mình, văn học được đánh dấu bởi những bản hùng ca đề cao hiệp sĩ đánh đông dẹp bắc. Qua những thế kỷ sau, lần lượt nghệ thuật nhường bước cho tình yêu, ở những cung đình lộng lẫy giai cấp quý tộc giàu có một phần nhờ chinh chiến, sống một đời sống xa hoa, lịch thiệp hơn và đòi hỏi những thú vui phong nhã. Lý tưởng cung đình xuất hiện, hiệp sĩ quý tộc không những phải dũng cảm, mà còn phải lịch thiệp, hào hiệp, nhất là biết yêu.

Phụng sự vô điều kiện suốt đời một vị phu nhân được suy tôn là hoàng hậu của đời mình. Lý tưởng này đã đề ra những thế lực văn học cung đình như thơ trữ tình và tiểu thuyết tình.

Như trên ta đã thấy, Boccaccio cũng không thoát khỏi tình huống của loại văn học này. Mặc dù là thị dân, ngưỡng mộ lý tưởng của quý tộc, ông muốn đưa vào thế giới thị dân tư sản của mình. Những truyện của ngày thứ mười trong Mười Ngày minh họa lý tưởng hiệp sỹ và cung đình.

Đáng chú ý là lý tưởng tôn giáo độc tôn thời Trung cổ lại trở lại với Boccaccio khi về già. Đã có những lúc ông ăn năn vì đã tỏ ra quá ư phóng túng trong những sáng tác bằng tiếng Ý, đặc biệt trong tập Mười Ngày. Hình như cuối đời ông đâm ra ghét phụ nữ mà ông đã từng sùng bái.

Tuy còn gắn bó với Thời trung cổ về nhiều mặt, tư trang của Bocaxiô đã báo hiệu Thời kỳ Phục hưng: hay có thể nói là đã đóng góp xây dựng sơ kỳ văn nghệ Phục hưng Ý. Trào lưu này xuất phát ở Ý và đến thế kỷ thứ XVI lan ra Tây Âu. Nó chống lại thời Trung cổ, chủ trương phục hưng tinh thần và hình thức văn nghệ thời cổ đại Hy Lạp - La Mã. Giai cấp tư sản đương lên có tư tưởng nhân văn, đề cao cuộc sống trần gian và con người, tin vào khả năng giáo dục cải tạo con người, đưa ra mẫu người hoàn hảo vừa hành động vừa hiểu biết rộng, đề cao tự do tư tưởng, chống phong kiến và thần học.

Dĩ nhiên là trong hoàn cảnh Thế kỷ XIV tư tưởng nhân văn của Boccaccio chưa được hoàn chỉnh như thế, nhưng hướng tiến bộ đã rõ nét.

Là con một thương nhân và bản thân khi vào đời cũng học kinh doanh, Boccaccio được chứng kiến sự phồn thịnh của các thành thị trở thành quốc gia, quyền lực của các thương nhân và chủ ngân hàng phá vỡ cấu trúc phong kiến. Nói chung Boccaccio hướng về thế giới tư bản mang nẩy nở hơn là băng khuâng về thế giới Trung cổ đương suy tàn, không hoài bão như Đantê làm sống lại một trật tự thế giới lý tưởng bằng sức mạnh của đức tin và lí trí. Mười Ngày là cuốn sách đầu tiên ở châu Âu mà trong đó người kinh doanh xuất hiện với một hào quang mới. Thiên hùng ca về thương nhân này rất được thương nhân thế kỷ XIV tán thưởng.

Giai cấp quý tộc đề cao dòng máu, cho huyết thống là phẩm giá cao nhất của con người. Giai cấp tư sản đã phá quan niệm ấy. Trong chuyện Thăng Lợi của Cái Chết (Ngày thứ tư), cả đến một nữ công tước, Ghixmôngđơ, cũng đương đầu với vua cha, biện hộ cho cuộc tình duyên vụng trộm của mình với Ghixcar, một thanh niên hào hoa phong nhã nhưng xuất thân gia đình thấp kém. Yêu chàng, nàng đã chọn lựa chàng (sau khi suy nghĩ chín chắn) và nàng khẳng định lý, về tài đức, có những người dân thường mà nhân phẩm cao hơn những bậc công hầu.

Mười Ngày chứng minh điều ấy và đề cao đạo lý mới của thị dân tư sản đặc biệt là thương nhân. Boccaccio ca ngợi đầu óc thực tế, trí thông minh, tài khéo léo, ý muốn thành công, tính thích phiêu lưu. Không quay lưng vào cuộc sống trần gian với những thú vui của nó, phải chấp nhận cuộc đời cái may và cái rủi, sẵn sàng tìm cách thắng cái rủi ro của số phận. Hạnh phúc là tương đối. Phải biết hạn chế ước vọng, không đòi hỏi tuyệt đối.

Tình yêu là sợi chỉ xuyên suốt phần lớn các truyện trong Mười Ngày. Đó là cả một vũ trụ muôn màu sắc, từ tình yêu trong trắng đến tình yêu nặng về xác thịt, từ tình yêu hồn nhiên đến tình yêu phức tạp, từ gian dú đến đá vàng, từ tình yêu tế nhị đến tình yêu tàn bạo. Yêu thương, ghét giận, ghen tuông, nhớ nhung, hơn dỗi, oán thù... tất cả các âm hưởng của tình yêu đều được diễn tả.

Phụ nữ là đối tượng của Mười Ngày, như Boccaccio tuyên bố trong phần mở đầu, vì họ cần được an ủi, được tiêu khiển. Họ không được hưởng như nam giới thú vui thành công trong sự nghiệp, không được tự do, không được đi du lịch, không được săn bắn, không được phiêu lưu, không được buôn bán. Họ sống bên lề một xã hội do nam giới quản lý. Họ chỉ còn biết trông vào tình yêu, và Boccaccio đòi cho họ được quyền được tìm hạnh phúc vượt ra khỏi những cấm đoán của xã hội cũ, như cô con gái một thầy lang chiếm được trái tim một hiệp sĩ trong truyện Lấy Lại Được Chồng (Ngày thứ ba).

Giai cấp thị dân tư sản không muốn sống một cuộc đời khổ hạnh theo quan niệm đạo gia tô thời Trung cổ. Truyện dân gian của thị dân Trung cổ

đã chế giễu tính giả đạo đức của các người tu hành. Mười Ngày cũng có nhiều truyện đả kích rất mạnh nhà thờ. Nhà thương nhân Do Thái Abraham đến tòa thánh La Mã để được nhìn tận mắt đời sống của Giáo Hoàng, các hồng y giáo chủ, và các tu sĩ khác. Từ người lớn nhất đến người nhỏ nhất, tất cả, toàn thể bọn họ đều phạm vào tội nhục dục hết sức vô sỉ... ông nhận thấy tất cả bọn họ đều có tính phàm ăn, nát rượu, say sưa chè chén... họ biến lận, hám tiền... (Trường học La Mã, Ngày thứ nhất).

Phong phú về nội dung. Mười Ngày có giá trị cao về nghệ thuật. Được viết bằng tiếng Ý, nó góp phần xây dựng văn học Thời Phục hưng Ý. Một yêu cầu của trào lưu phục hưng văn nghệ ở châu Âu là tạo lên một nền văn học dân tộc viết bằng ngôn ngữ dân tộc, với những tác phẩm mà tiêu chuẩn nghệ thuật và nhân văn theo mẫu và vươn tới tầm những tác phẩm cổ điển Hy Lạp - La Mã. Tiếng Ý là kết quả quá trình phát triển tự nhiên của tiếng La Tinh cổ điển. Đến thế kỷ X, nó mới được công nhận là một ngôn ngữ thật sự, tuy vẫn bị coi là một thổ ngữ. Trong mấy trăm năm, các nhà văn Ý ngưỡng mộ văn học cổ La Mã vẫn viết bằng tiếng La Tinh là chủ yếu. Mãi tới Đantê Pêtraca và Boccaccio, tiếng Ý mới được rèn đúc thành một ngôn ngữ văn học và mở đầu văn học Ý nói chung.

Tiếng Ý được Boccaccio sử dụng nhuần nhuyễn trong Mười Ngày kể những truyện nhiều màu sắc, khi thì châm biếm, giễu cợt, khi thì hiện thực trắng trợn, thô lỗ, khi thì tình cảm thanh cao. Bi xen lẫn hài, hiện thực xen lẫn với mộng ảo, quái dị, nhưng mộng ảo, quái dị chỉ đóng vai trò phụ, cái chính vẫn là hiện thực. Thực là một bức tranh sống động về xã hội Ý thế kỷ XIV tới hàng nghìn nhân vật thuộc đủ các tầng lớp xã hội (thương nhân, quý tộc thầy tu, thầy lang, thợ thủ công, nông dân trí thức...), nam có, nữ có, trẻ có, già có. Cốt truyện mượn của kho tàng truyện cổ dân gian phương Đông, Thời Trung cổ, Thời Thượng cổ, truyện đương thời. Do tài kể chuyện của mình Boccaccio biến chất liệu không có gì đặc biệt ấy thành tác phẩm hiện thực, so với những truyện đương thời, ông không mắc ý đồ giáo huấn, thói quen sử dụng phỏng dụ, câu chuyện được xây dựng vững chắc, dẫn dắt và cởi mở tài tình duyên dáng, khiến người đọc luôn hồi hộp.

Mười Ngày được coi là "Tấn Tuồng Đời" đầu tiên trong văn học châu Âu và được nhiều nhà văn thế kỷ sau bắt chước. Boccaccio có công xây dựng văn xuôi và văn học Ý, mở đầu truyền thống truyện ngắn hiện thực ở châu Âu. Tác phẩm lớn của ông phản ánh những tư tưởng tiến bộ Thời Phục hưng và được dịch sang hàng chục thứ tiếng trên thế giới. Nó thuộc vào kho tàng văn hóa chung của nhân loại.

HỮU NGỌC

Hà nội 2-9-1982

TỰA

Xót thương sự bất hạnh là một thiên hướng tự nhiên thông thường ở mọi người, nhưng lại càng thông thường hơn ở, những ai nhờ người khác đã có được niềm an ủi mong muốn. Nếu như có những người đau khổ đã như vậy mà được hưởng một niềm vui quý báu, thì tôi là người ở trong số đó. Từ đầu tuổi thanh niên đến ngày nay, tôi đã yêu say đắm, không kể gì đến lẽ phải, một con người mà địa vị cao quý và dòng dõi quý tộc - nếu tôi nói ra hết - thì theo tôi, hình như sẽ vượt xa thân phận nhỏ bé của tôi. Nhiều người suy nghĩ chín chắn, khi biết những chuyện tình duyên của tôi, dù có tán đồng tôi và cho tôi cao quý hơn, những những thử thách tôi phải trải qua cũng không hề vì vậy mà bớt gay go. Ôi! Tôi không trách người tình yêu dấu là độc ác mà chỉ trách những ngọn lửa tình bùng bốt kia, là cái ham muốn không tự kiểm chế cứ thổi bùng ngọn lửa đã làm cho lòng tôi mất hết mọi niềm vui có thể mong ước một cách khiêm tốn và đã bao phen là nguồn gốc những nỗi đau khổ quá mãnh liệt đối với sức lực quá non yếu. Chính lúc đó những câu chuyện thú vị của tình bạn và niềm an ủi của nó vượt xa mọi lại ca ngợi, đã làm lòng tôi tươi mát khiến tôi dứt khoát tin rằng mình được cứu sống là nhờ có nó. Cuối cùng, theo ý muốn của đấng bản thể vô biên, mà quy luật bất di, bất dịch là chấm dứt tất cả những gì nảy sinh ở nơi trần thế này, nên mối tình của tôi, mối tình nồng nhiệt nhất trong mọi mối tình, mà sức mạnh của lẽ phải của trí tuệ cũng như sự si nhục hiển nhiên. Nỗi nguy hiểm đe dọa đều không thể cắt đứt hay kìm hãm được mối tình ấy, do ảnh hưởng của thời gian trôi qua, đã mờ nhạt hẳn đến nỗi bây giờ trong tâm hồn tôi chỉ vền vền còn lại một tình cảm thư thái - đặc quyền thông thường của tất cả những ai đã không lao mình qua nỗi gian nguy của một dự vọng bão táp. Bây giờ, khi những thử thách tan biến, mối tình, trước kia nặng nề là vậy, chỉ còn để lại trong tôi một ấn tượng đầy lôi cuốn.

Nhưng khi những khổ cực của tôi kết thúc thì cái kỷ niệm về điều tốt lành tôi đã được hưởng, về sự ân cần đã bao quanh tôi và chia sẻ nỗi đau khổ của tôi, đã không tàn lụi. Tâm trạng ấy, tôi tin chắc rằng sẽ chỉ chấm

dứt khi nào tôi không còn ở trên đời này nữa. Trong mọi đức hạnh, theo tôi lòng biết ơn là đáng ngợi khen nhất, trái lại sự bội hạc là một tính xấu đáng lên án. Tôi không muốn là kẻ bội bạc. Bây giờ khi tôi có thể tuyên bố mình tự do, tôi quyết định trả ơn, trong chừng mực nhỏ bé của mình cho phép. Nhưng không phải trả ơn các ân nhân của tôi - họ thực sự sáng suốt và hạnh phúc nên không cần đến những lời cảm tạ của tôi - mà là đền ơn tất cả những ai muốn làm dịu bớt cảnh khốn quẫn của mình. Nếu như sự nâng đỡ hay nói đúng hơn niềm an ủi - mà tôi dành cho những tâm hồn đau khổ thực ra trước sau chỉ có thể là nhỏ bé, tuy nhiên tôi nghĩ cũng phải mau chóng đáp ứng cho nơi nào xem ra cần thiết nhất. Tại đó, nó sẽ có ích hơn và sẽ được đánh giá đúng hơn cả. Và chắc hẳn, dù tài năng tôi kém cỏi, các bạn gái đa tình dễ thương của chúng ta sẽ đánh giá nó cao hơn là các bạn mà rêu. Con tim họ che đậy ngọn lửa dục vọng nồng cháy hơn nhiều so với ngọn lửa bên ngoài! Ở đây, tôi xin tất cả các nạn nhân hiện nay hay trước đây của ái tình chứng giám cho. Đã thế, chẳng phải họ đều bị ý muốn, sở thích riêng và mệnh lệnh của những bậc cha mẹ, anh em hay chồng ức hiếp đó sao? Thông thường nhất, họ bị giam hãm trong phạm vi chật hẹp của buồng the, ngồi không nhàn rỗi, họ vợ vẫn suốt trong một giờ suy nghĩ ôm ấp những suy tưởng khác nhau, mà nhất định đâu phải là toàn những điều vui. Giả sử trong cảnh hoang mang ấy, nếu một thèm muốn nào gieo nỗi buồn vào lòng họ, thế là trái tim kia bị mối lo chi phối lâu dài, trừ phi có một ý nghĩ mới làm họ khuây khỏa. Tôi xin nói thêm rằng đàn bà tỏ ra kém xa đàn ông về mặt nhẫn nại chịu đựng.

Rõ ràng đàn ông được ưu đãi về tình ái. Khi họ buồn vợ buồn vẫn hay lòng thấy ưu sầu, họ có trăm ngàn phương thuốc để giảm nhẹ hay giải tan hậu quả của cơn buồn. Tùy theo sở thích, họ có thể đi dạo chơi, trò chuyện, tập cho chim ưng săn, đi săn bằng chó, câu cá, chơi ngựa cờ bạc, buôn bán, tất cả những hoạt động kia mà mỗi thứ đều có thể thu hút tất cả hay một phần sự chú ý của họ để ít nhất là trong một thời gian làm tiêu tan nỗi buồn bực. Sau đó, bằng cách này nọ cách khác, một niềm an ủi đến với họ hoặc nỗi đau khổ dịu đi.

Mong sao, về phần mình, tôi có thể sửa chữa được phần nào, trong chừng mực khả năng cho phép, cái bất công của một số phận khắt khe - như ta thấy đối với những người đàn bà yếu đuối? Vậy để giúp đỡ và giải khuây cho các bạn gái đa tình - đối với các bạn khác thì mũi kim, con cửi và guồng quay chỉ là đủ! Tôi xin kể lại một trăm truyện ngắn (ngụ ngôn, truyện có ý nghĩa đạo đức hay truyện có thực, tùy theo sở thích). Những truyện đó vào hồi nạn dịch chết người của bệnh dịch hạch ngày nay đã qua, đã được kể trong một nhóm người đoàn chính gồm bảy cô gái và ba chàng trai trẻ. Tôi ghi thêm vào đây nhiều ca khúc mà những người đó đã hát cho vui. Các truyện ngắn của tôi chứa đựng nhiều truyện tình, vui hay buồn và những tình tiết thuộc một thể loại khác, bao giờ cũng mượn của thời cận đại hay của quá khứ. Những ai trong các bạn gái mà tôi che chở, nếu đọc những trang sách của tôi, sẽ rút được ở đây hai điều lợi: cái thú vị của câu chuyện kể lại đúng như chúng đã được trình bày, những lời khuyên bổ ích về thái độ nên tránh hay nên có ở đời. Tôi nghĩ kết quả ấy sẽ làm tan biến những đau khổ mà tôi đã nhắc tới. Nếu tôi đạt được mục đích của mình - và cầu Chúa cho được như vậy! - thì các bạn gái trẻ nên cảm ơn ái tình là kẻ đã giải thoát tôi khỏi những xiềng xích và cho phép tôi đem hết tâm lực ra giải buồn cho các bạn.

BẮT ĐẦU NGÀY THỨ NHẤT CỦA CỬA MƯỜI NGÀY

Thưa các nữ độc giả đáng mến, cứ mỗi lần tự ngẫm tôi nhận thấy nữ giới bản chất là đa cảm thì tôi lại tự nhủ cuốn sách này sẽ bắt đầu bằng cách gây cho các bạn một ấn tượng đau xót. Bệnh dịch hạch chết chóc ngày nay đã qua, nhưng ký ức về nó rất nặng nề đối với tất cả những ai đã chứng kiến hoặc nghe kể lại những tàn phá của nó, đó là tiền đề cho cuốn sách của tôi. Nhưng tôi muốn các bạn vì sợ hãi mà không dám đọc tiếp. Các bạn đừng tưởng rằng đọc tiếp sách này thì mắt sẽ ướt đẫm lệ và luôn luôn phải thờ dài. Phải chăng đây là cơn ác mộng của phần mở đầu. Các bạn hãy tưởng tượng một qua núi vách đá cheo leo hiện ra đột ngột trước mặt các du khách, nhưng liền ngay bên cạnh là một cánh đồng mà vẻ đẹp càng quyến rũ và lôi cuốn họ khi họ mệt lử vì leo xuống núi vất vả. Nếu như sự đau xót là ở kề sát sự sung sướng thì những buồn khổ sẽ tan đi khi niềm vui chợt đến. Sau cái chán ngán ngăn ngại ấy (tôi gọi nó là ngăn ngại, vì nó đóng khung trong khoảng ít dòng) tiếp liền ngay sự dịu dàng về cái thú tôi vừa hứa với các bạn mà riêng tôi không cam kết gì, bởi vì lời giáo đầu của tôi đã không để cho bạn hy vọng chút nào.

Ôi chao! Giá tôi có thể đường hoàng đưa các bạn tới đích tôi mong muốn theo một con đường khác cái đường hẻm gồ ghề mà tôi đề nghị tôi xin vui lòng ngay. Nhưng, nêu không nhắc lại như vậy, làm thế nào giải thích được nguồn gốc những điều ta sắp đọc sau đây? Đúng là do thấy cần thiết nên tôi buộc phải dùng đoạn mở đầu này. Kể từ thời Giáng sinh tốt lành của người con trai của Chúa tới năm 1348, thành Flôrăngx, một trong những thành nổi tiếng nhất của nước Ý, bị làm mồi cho nạn dịch tai hại.

Trước tai họa có lẽ người ta không thể ngờ rằng thành phố ta lại đông người đến thế. Bao nhiêu lâu đài lớn, bao nhà đẹp, bao nhà ở, trước kia đây những kẻ hầu người hạ, lãnh chúa và phu nhân, rút cục đều sạch trơn đến tận người gia nhân thấp hèn nhất! Bao gia đình hiển hách, bao ngôi nhà đồ sộ bao gia sản nổi tiếng thiếu người thừa kế chính đáng! Bao lãnh chúa dũng mãnh, bao phu nhân kiêu diễm và bao thanh thiếu niên tuấn tú, mà không những y giới, ngay cả Galiêng, Hippôcrat, và cả đến Exquylap^[5]

cũng sẽ có thể cấp cho một tấm bằng kiên cường, đã ăn bữa sáng với cha mẹ, bạn bè và người thân, thế rồi đến tối, đã ngồi ở thế giới bên kia, ăn bữa tối cùng ông bà ông vải.

Song chính tôi cũng phải thấy phần nào kinh sợ nếu kể lại chi tiết cho các bạn bấy nhiêu nỗi bất hạnh đau đớn. Từ lúc này, tôi sẽ tránh không đề cập tới bất cứ vấn đề gì có thể lịch sự bỏ qua. Trong khi thành phố ta bị dồn tới bước đường cùng như vậy và có thể nói là bị tan tác thì theo lời một người đáng tin cậy kể lại cho tôi một sáng thứ ba ở nhà thờ đáng kính Xăngta Maria Môvêla xảy ra sự việc như sau. Không có tín đồ nào khác ngoài bấy cô gái. Vận áo tang thích hợp cho cơ hội đó, họ nghe kinh lễ thánh và họp lại thành nhóm. Tất cả đều là bạn bè của nhau, là láng giềng hay thân thích. Không người nào quá hai mươi tám tuổi và người trẻ nhất không quá mười tám, và những người biết lẽ phải, thuộc dòng dõi cao quý và có sắc đẹp người nào cũng duyên dáng và cân đối nên càng xinh đẹp. Tôi rất muốn nói tên thực của họ với các bạn, song có một lý do quan trọng buộc tôi phải dấu. Tôi xin nói rõ, tôi không muốn một ngày kia bất cứ ai trong số họ có thể phật ý về những điều tôi sẽ nói và những điều bạn sẽ nghe về chuyện riêng tư của họ. Những quy luật vui chơi ngày nay không phải là không có phần khe khắt. Vì những tình thế tôi đã thuật lại, những quy luật ấy đặc biệt bị buông lỏng và không những đối với những phụ nữ trẻ, vào lứa tuổi ấy mà còn cả đối với những người lớn tuổi hơn nhiều. Tôi cũng sợ làm môi cho những kẻ châm chọc, bao giờ cũng sẵn sàng gièm pha một cuộc đời đáng ca ngợi và đúng lời vu khống để hạ thấp danh dự của một cô gái cao quý. Song, tôi sẽ tránh mọi sự lầm lẫn. Để lời lẽ của mỗi người nói chuyện được dễ hiểu, tôi định đặt cho mỗi người một cái tên thích hợp hoàn toàn hay phần nào với tính cách của cô ta. Người thứ nhất và làm chị tất cả sẽ mang lên là Păngpinê, người thứ hai Fiammet, người thứ ba Filomen, người thứ tư Êmili, người thứ năm Lôret, người thứ sáu Nêifin và người cuối cùng Êlidor. Tất cả các tên, tôi nhắc lại, đều hợp với người. Vả chăng, đây không phải là cố ý, mà do sự tình cờ họ tụ tập trong một góc nhà thờ, ở đấy các ghế ngồi của họ làm thành một vòng tròn.

Không còn quan tâm đến những kinh Pater Noster^[6] nữa, họ thở dài và hết người nọ sang người kia, họ bắt đầu nói lên biết trao điều quan sát được về những biến cố. Sau một lúc lâu Păngpinê, giữa sự im lặng chung, lên tiếng như sau:

- Các bạn yêu quý ạ, cũng như tôi, các bạn đã nhiều lần nghe nói rằng nếu áp dụng đúng đắn quyền lợi của chúng ta thì sẽ không thể làm thiệt hại gì cho ai hết. Mà cái nguyên lý lớn của tạo hóa là gì? Ai sinh ra đời, trong chừng mực sức lực của mình cho phép, cũng bênh vực, duy trì và bảo vệ sự tồn tại của chính mình. Đó là một chân lý đương nhiên đến nỗi, đôi khi người ta có thể giết người để tự bảo vệ mình mà chẳng phạm tội. Song, một khi pháp luật vì lo bảo đảm hạnh phúc chung, đã trao cho chúng ta cái quyền năng ấy thì đối với ta cũng như đối với đồng bào ta, vì phải lo cứu vớt lấy mình, ta chọn mọi biện pháp không làm thiệt hại gì cho ai, điều đó chẳng phải là bình thường hơn sao? Nếu ta xét kỹ cuộc sống của chúng ta hôm nay hoặc những ngày vừa qua, nếu ta cân nhắc ý nghĩa và tính chất các lời lẽ của chúng ta, tôi hiểu, và các bạn cũng có thể hiểu rằng mỗi người chúng ta đều lo sợ cho bản thân mình. Tôi không lấy thế làm ngạc nhiên chút nào, nhưng quả thực tôi rất lạ - dẫu sao tất cả chúng mình đều có những phản ứng của phái nữ chúng mình chứ - là không một ai trong chúng ta tìm một cách gì đã quên bớt những lo sợ hợp lý như thế. Người ta cứ tưởng rằng chúng ta ở lại đây chỉ cốt muốn biết và rồi sau này có thể cho biết người ta đã chôn bao nhiêu người chết ở đây, hoặc xem các thầy dòng ở nhà thờ nhỏ - mà con số đã giảm gần xuống con số không - có hát kinh thánh đúng lúc không, hoặc để cho việc chịu tang của chúng ta làm cho bất cứ ai đến với chúng ta cũng hiểu được tai họa của chúng ta khốc liệt và vô vàn. Nếu chúng ta ra khỏi nhà thờ, thì là để nhìn chung quanh ta, những bệnh nhân hoặc những người chết được khiêng đi, là để nhìn những tên tội phạm mặc sức hoành hành ngang ngược, những tên mà luật pháp đã chính thức kết án bị đày, song chúng lại chế nhạo pháp luật, vì những người thi hành công lý đều bị ốm hay biến mất, là để nhìn cái cặn bã của thành phố báo lên bằng máu của ta, nhờ nhận cái tên là phu đào huyết, và để xúc

phạm mọi người chúng ta. Ngay ở những nơi này, cũng chỉ có độc tiếng kêu gào mà thôi, những người này đã chết: những người kia sắp chết, và nếu còn lại người để khóc, thì đâu đâu cũng chỉ nghe thấy tiếng rên xiết thương đau. Trở về nhà (không biết các chị có cảm thấy không?), khi đây tờ gia nhân đông đúc của mình chỉ còn lại một chị người hầu, tôi đâm sợ, tôi cảm thấy tất cả tóc tôi dựng đứng, dù đi qua hay đứng ở phòng nào tôi cũng hình như thấy bóng ma những người chết trong nhà. Họ không còn bộ mặt ngày thường nữa, mà mang một cái vẻ ghê sợ vớ được không biết ở đâu, khiến tôi lạnh toát cả người. Ở lại nhà thờ, ở ngoài nhà thờ hay ở nhà mình là một điều sai lầm, tôi nói thực với các chị như vậy, lại càng sai lầm hơn khi trong tất cả những người có phương tiện đi và có nơi ẩn náu, hình như chúng mình là những người cuối cùng ở lại. Tôi tưởng đã thấy và người ta đã đôi khi nói với tôi về những người sống sót hiếm hoi kia rằng, chẳng phân biệt phải trái gì hết, đi riêng lẻ hay thành đoàn và đêm cũng như ngày, nhiều người chỉ thấy thích là vớ ngay lấy sự vui thú nào lôi cuốn nhất đối với họ. Tôi không phải chỉ nói về những người ngoài đời mà thôi đâu. Những người tự giam hãm trong nhà tu bắt đầu tin rằng hành động như những người khác là bình thường và lịch sự. Thoát khỏi mọi sự phục tùng của pháp luật, lao vào những lạc thú xác thịt, họ tưởng làm như vậy là lẩn tránh những đau khổ của chúng ta, và họ đắm mình vào trác táng và trụ lạc. Vậy đứng trước cái gương sờ sờ như thế, chúng ta phải làm gì trong thành phố? Chúng ta chờ đợi gì? Chúng ta theo đuổi giấc mơ nào? Tại sao chúng ta chậm chạp và lười biếng hơn tất cả các công dân còn lại trong việc tự cứu lấy mình? Chúng ta cho mình kém tất cả những người khác ư? Những sợi dây ràng buộc thân thể với đời sống ở ta bền chắc hơn những người khác chẳng, và cho phép ta coi khinh tất cả những gì có sức mạnh tấn công chúng ta chẳng? Thế là sai. Chúng ta tự lừa dối mình. Nếu nghĩ như vậy thì chúng ta điên rồi? Các bạn hãy thử nhớ lại bản chất và đức tính của tất cả những người bạn trai hay bạn gái trẻ, đã là cái nạn nhân của cái tai ương khốc liệt, các bạn sẽ thấy có phải lời tôi nói là chuyện hiển nhiên không? Chúng ta đừng vì quá thẹn thò hay quá kiêu hãnh mà để cho mình

ngã quy kéo chính sức lực của chúng ta dù thế nào đi nữa, cũng sẽ không vực nổi chúng ta dậy được đâu.

Nhưng các bạn có đồng ý với tôi không? Tôi thấy rõ ràng là chúng ta nên noi theo tấm gương nhiều người đã chỉ cho ta, và con đang chỉ cho ta, nghĩa là rời bỏ nơi này đi. Chúng ta hãy lẫn trốn sự vô hạnh mà ta thấy ở người khác như lẫn trốn cái chết. Chúng ta có thể, đường đường chính chính, là đi về ở các nhà nông thôn mà mỗi người chúng ta đều có. Trong cảnh vui vẻ và nghỉ ngơi chúng ta hãy ném mọi lạc thú không vượt qua giới hạn của lẽ phải. Ở đây, người ta nghe chim hót, người ta nhìn những mầm lá xanh bao phủ cánh đồng và các ngọn đồi. Các đồng lúa mì gợn sóng như biển. Có muôn vàn thứ cây, và bầu trời dù có nổi cơn phong ba thế nào đi nữa thì cũng vẫn ban cho ta cái vẻ đẹp muôn đời rạng rỡ mà cảnh tượng thì hấp dẫn hơn những thành trống rỗng của thành phố ta. Không khí cùng mát mẻ hơn ở nhà chung ta. ở đây có nhiều khả năng lớn để đáp ứng nhu cầu những ngày chúng ta sẽ trải qua và ở đây có ít chuyện khó chịu hơn, mặc dù nông dân chết ở cánh đồng cũng như người thành thị chết ở ngay đây, Nhưng ở nông thôn người ta đỡ sợ hơn, vì nhà cửa và dân cư thưa thớt hơn ở thành phố. Và lại xét cho cùng, chúng ta sẽ chẳng bỏ ai ở lại sau ta hết. Thực ra, ta có thể nói chính ta mới đúng là những người bị bỏ rơi. Những người thân thích của chúng ta, sắp chết hay trốn cái chết, dường như xem chúng ta không còn là thân thuộc của họ nữa, chẳng phải họ đã bỏ chúng ta ở lại cô đơn và buồn phiền đến tột độ đó sao? Vậy quyết định của chúng ta sẽ không thể bị một ai chỉ trích. Nếu ta không thực hiện quyết định này, chúng ta sẽ phải đau khổ phiền não thậm chí bị bỏ mạng.

Nếu các bạn đồng ý với tôi, chúng ta hãy đem theo các chị người hầu của ta, cùng những hành lý cần thiết một ngày ở chỗ này, hôm sau ở chỗ khác, ta hãy ném niềm vui thú mà thời buổi này có thể cho ta được hưởng Tôi nghĩ làm như thế là tốt. Nếu cái chết không tóm chúng ta trước thì đừng thay đổi gì hết cho đến ngày nào chúng ta thấy. Trời kia dành cho các biển cố một lối thoát. Cuối cùng, tôi nhắc lại với các bạn rằng rời khỏi nơi đây

một cách đường hoàng, trong khi có nhiều người khác ở lại trong những điều kiện đáng ngờ cũng là một việc làm không kém thích hợp.

Các cô khác vỗ tay tán thành lời khuyên vừa được nghe. Do muốn làm theo, họ đã bắt đầu ngay cả đến những chi tiết nhỏ của chuyến đi, tựa hồ, khi đứng đây, họ phải lên đường ngay tức khắc. Nhưng Filômen - hiện thân của sự thận trọng - lên tiếng:

- Các chị ơi nếu những lời lẽ của chị Păngpinê có mặt tốt thì ta cũng không nên ra đi một cách bộp chộp, như xem ý các chị sắp tiến hành. Xin đừng quên rằng chúng mình đều là đàn bà cả. Không ai trong chúng ta lại ngây thơ đến nỗi không nhận thấy rằng đàn bà tỏ ra kém lý trí, buông thả theo cá tính, mà không thể tự quản lý mình, nếu không có một sự chỉ đạo nào của nam giới. Chúng ta tính hay thay đổi, kỳ cục, đa nghi, nhút nhát và hay sợ. Vậy, nếu chúng ta chỉ nghe theo tính tự phát của chính mình thì tôi e rằng cái nhóm này lại sẽ sớm tan vỡ và sẽ không được vinh dự như ý ta chờ đợi. Trước khi làm bất cứ điều gì hãy nên tính đến chuyện đó. Rồi đến lượt Êlido:

- Đúng đấy, đàn ông quả là một cái đầu cho một nhóm phụ nữ. Không có trật tự do họ đem lại thì ít khi những cố gắng của chúng ta có được một kết quả đáng khen. Song, mỗi người chúng ta đều thừa biết rằng phần lớn những người thân của mình đã chết. Những người khác còn sống, tản mạn nơi này nơi nọ, nhập vào những nhóm người khác nhau và cố gắng lẫn trốn, ta không biết ở đâu, cái tai họa mà chính chúng ta cũng đang lẫn trốn. Còn nói đến nhờ cậy người lạ thì quả là chẳng nên chút nào. Nếu chúng ta lo cứu lấy thân mình, chúng ta phải giữ mọi biện pháp để những chuyện lôi thôi xích mích không đi theo chúng ta tới những nơi mà chúng ta đi tìm sự giải trí và nghỉ ngơi.

Trong khi các cô đang trao đổi với nhau thì có ba chàng thanh niên bước vào nhà thờ trong đó người trẻ nhất dẫu sao cũng không dưới hai mươi lăm tuổi. Cả cái thời buổi nặng nề, lẫn việc mất mát người thân kẻ thuộc và cũng như nỗi lo lắng cho bản thân đều không dập tắt hay thậm chí làm nao núng nỗi thiên hướng của họ đối với tình yêu. Một người tên là Păngfin,

người thứ hai - Filôxt'rat và người cuối cùng - Đinônê. Người nào cũng vui tính và rất lịch sự. Trong cảnh hỗn độn chung, họ đi tìm niềm an ủi tối cao, các nàng họ đang theo đuổi và các nàng đó lại chính là đang ở trong nhóm người vừa nói tới. Tôi không nói tới những quan hệ thân thích họ có thể có với vài nàng. Hai nhóm người cùng một lúc thoáng nhìn nhau. Păngpinê tươi cười nói:

- Ta gặp vận may rồi. Trước mặt chúng ta đây là những chàng trai rất đáng quý và chín chắn có tiếng. Họ sẽ vui lòng làm người bảo lãnh và những hiệp sĩ hộ vệ chúng ta, nếu chúng ta không ngại giao cho họ trách nhiệm đó.

Nhưng Nêifin then đỏ mặt (vì người tình của nàng là một trong ba chàng trai trẻ đó), nói:

- Trời ơi, chị Păngpinê, chị liệu lời mà nói chứ? Em rất biết rằng người ta chỉ có thể nói hay về ba chàng trai này, em nghĩ họ đang đảm nhiệm một công việc quan trọng khác hơn công việc của chúng ta. Họ rất có khả năng là người bạn đồng hành lịch sự và quý hóa không những của chúng ta, mà cả của những người hơn chúng ta rất nhiều về tài đức và sắc đẹp. Song, ai cũng biết rằng có những chị em trong số chúng ta là đối tượng họ quan tâm. Và nếu chúng ta đưa họ đi theo, em sợ rằng có những chị em trong số chúng ta là đối tượng họ quan tâm. Mặc dù ta và họ đều vô tội song không thể tránh khỏi có những lời dị nghị và bàn tán về chúng ta chẳng?

Filomen bèn nói:

- Cần gì? Nếu tôi sống thành tâm thành ý, và lương tâm không hề bị cắn rứt thì ai muốn khen hay chê cũng mặc! Chúa và sự thật sẽ là những người bênh vực cho tôi. Mong rằng các bạn trai của ta đều vui lòng đến. Quả thực như lời chị Păngpinê, chúng ta có thể nói là vận may giơ tay ra đón việc làm của chúng ta.

Những lời ấy làm im im hết mọi ý kiến. Không những thế người ta nhất trí quyết định ra hiệu cho những người mới đến, nói rõ cho họ biết và yêu cầu họ nhập bọn vào cuộc đi chơi đã dự định. Không ai nói gì thêm nữa.

Păngpinê, chị họ của một người trong bọn, đứng lên và tiến đến gặp ba chàng thanh niên đã đứng lại khi trông thấy các bạn gái của mình. Miệng mỉm cười, nàng chào họ, báo tin điều vừa được quyết định và thay mặt tất cả yêu cầu họ sẵn sàng biểu thị một tận tâm trong sạch thăm tình anh em mà nhập bọn cùng đi. Ba chàng trai mới đầu tưởng mình mắc lõm. Nhưng khi thấy lời nói là đứng đắn, họ vui vẻ bằng lòng ngay.

Song, không nên để việc bị chậm trễ chút nào và, trước khi rời khỏi nhà thờ, người ta ấn định mọi sắp xếp cần thiết cho cuộc đi. Họ yêu cầu chuẩn bị mọi thứ cần thiết và trước hết, nhắn tin cho nơi họ định tới. Rồi hôm sau, một ngày thứ tư, bảy bạn gái với vài chị hầu của họ, và ba chàng trai, cùng các người hầu trai của mình, ra khỏi thành phố sáng tinh mơ bắt đầu lên đường. Chỉ mới đi hai dặm ra ngoài thành phố, họ đã tới đích dự định ban đầu. Đó là đỉnh một ngọn núi cao, cách khá xa các đường cái về mọi phía. Đủ các loại cây nhỏ khác nhau phủ lên nơi đó một nền lá xanh nhìn thích mắt. Trên đỉnh đồi dựng lên một lâu đài với một cái sân trông đẹp đẽ và rộng rãi. Một hành lang, phòng và buồng đều là một kỳ quan được trang trí bằng những bức họa làm vui mắt. Từ phía xa trải dài những bãi cỏ và khu vườn ngoạn mục, với những giếng nước mắt và những hầm rượu cất giấu những thứ rượu tuyệt vời, kể ra cái thú này đáng dành cho những tay uống rượu sành sỏi hơn là cho các cô gái trẻ đức độ và phẩm cách đứng đắn. Sạch sẽ tuyệt đối, giường đã kê sẵn trong các buồng, muôn hoa đang mùa nở rộ, hoa lá rắc khắp nơi và đó chính là điều mà cả nhóm rất thích thú nhận thấy khi bước chân vào lâu đài.

Mọi người ngồi, khi vừa mới tới, Đionê, dễ ưa và hóm hình nhất, cất lời:

- Thưa các chị, đây là do ý nghĩ sáng suốt của chúng ta hơn là do một cảm hứng mà chúng ta đã đến đây. Tôi không rõ các ý nghĩ và dự định của các chị. Về phần tôi, tôi đã gác bỏ tất cả ở cổng thành phố, khi cùng các chị bước qua cổng. Vậy nếu các chị không sẵn sàng nói chuyện vui đùa và ca hát với tôi - tất nhiên trong chừng mực phẩm cách các chị cho phép - thì xin cho tôi được nghỉ! Tôi quay về với những tư tưởng của tôi và nơi ở

buồn rầu của thành phố. Cũng theo giọng đó, nàng Păngpinê tươi cười trả lời rằng nàng đã vứt bỏ mọi nỗi lo phiền.

- Anh Đionê nói đúng lắm. Chúng ta sẽ sống thư thái. Đó chính là cái lý do duy nhất đã khiến chúng ta lẩn tránh những nỗi buồn thảm của thành phố. Nhưng nếu như không có quy tắc nào cả thì không có cái gì có thể duy trì lâu được. Vậy mà tôi là người khởi xướng ra cái dự kiến khiến một nhóm bạn cao quý thế này có lý do tồn tại. Và, khi nghĩ đến cách làm cho cuộc vui của chúng ta kéo dài, tôi tưởng cần bầu ra trong anh chị em chúng ta một người chịu trách nhiệm đáng kính, được vâng theo như một người cầm đầu, và người ấy chuyên tâm lo thu xếp cho chúng ta được hưởng những ngày sung sướng. Mặt khác, mỗi người phải chịu đựng cái gánh nặng của những nỗi lo trong khi hưởng những êm dịu của danh vị trưởng nhóm. Ta phải giữ cho thật công bình^[7], và không để một ai phải oán hận vì bị ruồng bỏ. Theo tôi, nên để cho mỗi người tiếp thu thì tùy người đương quyền mỗi ngày, khi sắp tới giờ nhập mộ^[8], tự chọn lấy người kế vị mình. Suốt trong thời gian tại vị, người mới đắc cử tùy ý quyết định mọi điều, ấn định nơi chốn và các điều kiện sinh hoạt của chúng ta.

Những lời nói này được tán thưởng hết sức và đồng thanh nhất trí, Păngpinê được bầu cho ngày thứ nhất. Nhẹ nhàng, Filômen chạy đến một cây nguyệt quế. Nàng đã nhiều lần nghe nói tất cả giá trị người ta dành cho lá cây ấy, và mọi phẩm cách mà những lá ấy có thể mang lại cho người nào được tặng thưởng chính đáng. Vậy nàng bứt ở cây vài nhánh mà nàng làm thành một vòng lá danh dự có vẻ hết sức trang nhã. Nàng đặt nó lên trán Păngpinê, và suốt cả thời gian hội họp, vòng lá ấy đối với mỗi người được mang là biểu tượng rõ rệt của quyền lãnh chúa và vương quyền.

Trở thành Hoàng Hậu, Păngpinê yêu cầu mọi người im lặng nàng đã triệu tập những người hầu của ba chàng trai và các chị người hầu, có bốn chị. Thế rồi, trong cảnh im lặng chung nàng nói:

- Là người đầu tiên, và nói chuyện với tất cả, tôi sẽ nói với các người với tính cách để nêu gương, làm thế nào nhóm chúng ta, mỗi ngày một thêm thịnh vượng chừng nào chúng ta còn muốn, và không làm một điều gì

phạm tới đạo đức, sẽ sống trong trật tự và trong sự vui thú. Tôi cử Pacmênông, gia nhân của Đionê, làm quản lý, và giao cho anh ấy việc trông nom cai quản tất cả người hầu, đồng thời lo việc phục dịch đầy đủ phòng khách ăn uống.

Xirixcô, gia nhân của Păngfin, sẽ quản xuất nhập và thủ quỹ, dưới quyền của Pacmênông. Tanhdarơ, gia nhân của Fitôxt'rat, cũng sẽ hầu các ông chủ khác, khi gia nhân của các ông này, vì bận nhiệm vụ của mình, sẽ không làm đủ được việc đó. Chị người hầu của tôi, Mijia, và chị người hầu của Filômen, Lixixca, sẽ lo hẳn việc bếp núc và theo lời chỉ dẫn của Pacmênông, sẽ chăm nom chuẩn bị việc ăn trong hàng ngày của chúng ta. Cuối cùng, Simen và Xi'raatlia, người của Lôret và Fiammet, được giao việc thu dọn buồng của chị và bảo đảm cho các căn phòng của chúng ta sẽ sạch sẽ. Bây giờ, đây là một nguyên tắc mà tôi mong và bắt buộc mọi người tôn trọng; mỗi người, nếu muốn được chúng tôi yêu mến, thì dù đi đâu, từ ở đâu về và dù có thể trông thấy hay nghe thấy gì cũng hãy nhớ đình ninh là chỉ đem từ bên ngoài về cho chúng tôi những tin vui thích mà thôi.

Những lời chỉ bảo ngắn gọn ấy được tất cả mọi người tán thành. Păngpinê tươi cười đứng lên:

- Ở đây, các bạn có vườn, bãi cỏ và nhiều nơi khác đầy thú vị, tại đây mỗi người có thể giải trí tùy theo sở thích. Nhưng khi điểm giờ Kinh thứ ba^[9], ai nấy hãy có mặt ở đây, để dùng bữa ăn vào lúc mát mẻ.

Khi vị Hoàng Hậu mới cho nhóm người vui vẻ giải tán, các chàng trai, cùng với các bạn gái xinh đẹp của họ vừa nói chuyện rất đáng yêu vừa đi sâu vào một khu vườn, đan những tràng lá xinh xắn bằng các thứ lá khác nhau và hát những bài tình ca làm vang động bầu không khí. Không ở đây quá cái thời gian mà Hoàng Hậu đã quy định, họ trở lại lâu đài và thấy Pacmênông đã làm nhiệm vụ của mình rất chu đáo. Khi bước vào một phòng của tầng nhà sát đất, họ thấy các bàn ăn đã được bày xong, khăn bàn trắng tinh, các cốc trông có vẻ làm bằng bạc, và hoa kim tước chi phủ lên mọi thứ. Nước rửa tay được bưng tới và khi Hoàng Hậu ưng ý mọi người

ngồi vào chỗ do Pacmênông chỉ cho mình. Người ta dọn ra các món ăn nấu nướng rất khéo và rượu ngon tuyệt. Việc hầu bàn được ba anh hầu trai bảo đảm giản dị và lặng lẽ. Sự sắp xếp đẹp mắt ấy làm vui lòng tất cả mọi người, và bữa ăn diễn ra trong không khí vui vẻ và giữa những câu chuyện đùa cười. Bàn dọn sạch. Các cô gái và các chàng trai đều là những người khiêu vũ giỏi, và vài người chơi nhạc hoặc hát điệu luyện. Hoàng Hậu ra lệnh cho đem nhạc cụ tới. Theo yêu cầu của nàng Điônê cầm cây đàn lút^[10] và Fiammet cầm đàn thất huyền^[11]. Mới đầu, họ cho nghe những nhịp êm dịu của một điệu vũ. Hoàng Hậu, năm chị kia và hai chúng trai khoan thai nhảy điệu vũ caron^[12]. Rồi người ta bắt đầu hát những bài mơ mộng hay vui nhộn. Cuộc tiêu khiển này kéo dài đến giờ mà Hoàng Hậu coi là giờ nghỉ ngơi. Nàng cho mọi người giải tán. Ba chàng trai đi lên buồng họ cách biệt với những buồng các cô gái. Họ thấy ở đấy giường được sắp cẩn thận và, khắp nơi, như ở phòng lớn, hoa nhiều vô kể. Ở buồng các cô gái cũng như vậy, các cô cởi áo để nghỉ ngơi một chút.

Tuy nhiên, sau giờ quá Ngọ một chút Hoàng Hậu trở dậy, và cho đánh thức tất cả các bạn gái cũng như các chàng trai, khẳng định rằng ngủ ban ngày quá nhiều là không lành mạnh. Người ta bèn đi đến một bãi cỏ, ở đấy cỏ mọc xanh tốt và cao, rợp bóng râm. Một làn gió nhẹ hiu hiu thổi và theo ý muốn của Hoàng Hậu, mọi người ngồi qua sự thành vòng tròn trên cỏ xanh, Păngpinê lên tiếng:

- Như các bạn thấy đấy, mặt trời lên cao, trời đang nóng. Chỉ nghe thấy tiếng ve kêu trên các cây nguyệt quế. Tôi nghĩ bây giờ mà đi đâu thì thật là điên rồ. Chỗ này thích thú và rất mát mẻ. Đây là những bàn cờ dam^[13] và các quân cờ, mỗi người có thể tiêu khiển tùy theo sở thích. Nhưng nếu các bạn nghe lời tôi khuyên, các bạn sẽ không chơi. Trò chơi bao giờ cũng có hậu quả làm một trong hai đối thủ tức giận, mà người kia và những người xem chẳng thấy vui gì cho lắm. Song, nếu mỗi người chúng ta kể một truyện gì thì cả cử tọa sẽ thích thú; và đó là điều mà tôi mong các bạn thực hiện vào cái giờ nóng bức này trong ngày. Trước khi mọi người kể xong tất cả các truyện ngắn, mặt trời tà tà, trời sẽ bớt nóng và, nếu các bạn thích,

chúng ta sẽ nghĩ ra một trò gì đó để tiêu khiển. Nếu các bạn đồng ý với tôi - và về điểm này tôi sẵn lòng làm theo các bạn - chúng ta hãy bắt đầu các truyện của chúng ta. Còn, nếu các bạn cho là không nên thì tùy mỗi người, cho đến chập tối, ai thích sao, xin cứ tự nhiên. Cũng như các cô gái, các chàng trai tán thành là kể các truyện ngắn.

- Nếu ý muốn các bạn là vậy, - Hoàng Hậu nói, - trong ngày đầu tiên này tôi muốn mỗi người tự do nói về đề tài gì mình tâm đắc nhất.

Và quay sang phía Păngfin ngồi ở bên phải mình Păngpinê tươi cười yêu cầu chàng mở đầu bằng một truyện mà chàng nghĩ ra. Păngfin tuân lệnh. Không để phí một giây phút nào, trước một cử tọa chăm chú chàng bắt đầu câu chuyện...

TINH THẦN GIA TÔ GIÁO

Xinppelto giả thú tội và đánh lừa một vị giáo sĩ. Sau khi suốt đời đã là một tên kẻ cướp tệ hại nhất, đến lúc chết y trở thành một vị thánh: người ta gọi y là Thánh Xiappenletto.

(Păngfin kể chuyện).

Các bạn rất thân mến, để mở đầu bất cứ công việc gì của con người, ta nên viện tới Đấng Sáng tạo vũ trụ, dưới cái tên chí lý và chí tôn người ta tặng người. Bởi vì tôi được khai mạc loại truyện ngắn, tôi sẽ xin mở đầu bằng một phép màu của Chúa. Tôi có chủ định gắn, trên một cơ sở vững chắc, lòng mong đợi mà chúng ta đặt vào Đấng Chí Tôn. Tên của Người phải được chúng ta sùng kính mãi mãi.

Vạn vật trên thế giới này bản chất vốn tạm thời và phải chết thì lẽ tất nhiên vạn vật, trong bản thân và ngoài bản thân, đều là mầm gây nên buồn phiền, lo lắng hay khổ cực và phải chịu ngàn nỗi gian nguy. Do đó, điều tất yếu là sống hòa vào vạn vật như một phần của toàn thể, chúng ta sẽ không thể nào duy trì sự giải thoát lâu được, nếu như Chúa, bằng một thánh sủng rất đặc biệt, đã không ban cho chúng ta sức lực và trí tuệ. Nhưng buộc phải chấp nhận một chân lý, Chúa không ban cho ta những năng lực ấy để

thường một công đức nào của chúng ta cả; tự lòng tốt của Người ban cấp chúng cho ta, và ta cũng cầu xin được chúng qua những lời cầu khẩn của những người, xưa kia cũng là phàm trần như chúng ta, nhưng vì vâng theo ý muốn tối cao, nên bây giờ đã tìm thấy ở trên trời, sự vĩnh cửu và hạnh phúc. Các vị được ưu đãi này, do kinh nghiệm đã biết sự yếu đuối của ta, chúng ta trao cho họ như cho những người ủy quyền, việc chăm lo những gì cho là lợi ích của ta, và chúng ta gửi họ những lời tự cầu khẩn - tới vì lòng sợ hãi đã không cho phép ta tự cầu khẩn - tới vị Quan tòa Tối cao. Điều này càng tỏ rõ hơn nữa lòng từ bi rộng rãi của Chúa đối với chúng ta. Con mắt phàm trần của chúng ta khó có được đủ các sắc sảo để hiểu những lời khuyên nhủ thầm kín của Thượng đế. Có thể, vì bị dư luận đánh lừa, chúng ta trình trước Đấng Chí tôn một người được ủy quyền đã bị vĩnh viễn đẩy xuống địa ngục. Tuy nhiên, không có cái gì che giấu được Chúa! Người quan tâm tới những ý định trong sáng của kẻ cầu khẩn, hơn là đến sự đại dột của anh ta, hoặc đến tội lưu đày của kẻ trung gian bị kết án. Do đó, Người chấp nhận những lời cầu xin cho kẻ không được chia sẻ cảnh cực lạc của Người. Truyện ngắn tôi sắp kể với các bạn là bằng chứng nổi bật của việc này, dĩ nhiên không phải là nổi bật đối với Chúa, mà đối với lời xét đoán của con người. Xuất thân là nhà buôn giàu và có thế lực. Muysixattô Frantzêxi được cất nhắc ở Pháp lên hàng hiệp sĩ. Ông phải đi sang Tôxcan theo Saclo - không - đất, hoàng đế của nhà vua Pháp, do giấy triệu tập của Giáo Hoàng Bônifaxơ. Thấy các công việc của mình ở khắp nơi đang rất bê bối - điều đó không có gì là lạ đối với một người ở địa vị như ông - và vấp phải những khó khăn không thể giải quyết nhanh được, theo người ta nói, ông tính chuyện giao phó các công việc đó cho nhiều người. Đâu đâu ông cũng lo thu xếp, nhưng ông do dự chọn một người quản lý có khả năng thu hồi nhiều vốn bị mắc ở Buôcgôhơ hay sinh chuyện, xảo trá, quay quắt. Nhưng lục trong trí nhớ, ông không tìm ra một tên ba que của họ. Ông suy nghĩ lâu về chuyện đó, và sau cùng, nhớ ra một tên Xepparenlô đa Prato thường đến Pari luôn và ở nhà ông. Đó là một người thân hình bé nhỏ và ăn mặc khá cầu kỳ. Vì không hiểu nghĩa chữ "Xepparenlô", và tưởng theo tiếng nước mình. chu đó nghĩa là "Cappen- lô", tức là "sapen", những

người Pháp, vì thấy thẳng cha người nhỏ nhắn gọi tên y không phải là "Cappen-lô", mà là "Xiappenlettô"; đâu đâu người ta cũng gọi y dưới cái biệt hiệu ấy, là rất ít người biết Xeppa- renlô".

Có phải mô tả với các bạn cách sinh hoạt của Xepprenlô không nhỉ? Xuất thân làm thương khế. y xấu hổ nhất khi nào một trong các tờ giao kèo của y (và chẳng y làm ít thôi) lại không phải là thứ giả mạo. Về mặt gian lận, lòng ham thích của y thật vô bờ bến. Y có thể làm giấy tờ giả không lấy công và còn thích thú hơn là được trả công hậu hĩ. Bịa ra những bằng chứng giả là điều khoái trá nhất của y, dù y có được yêu cầu hay không. Vì hồi bấy giờ người Pháp rất coi trọng các lời thề, còn chính y thì lại chẳng ngại phản bội lời thề: nên y đã làm cho cho sự dối trá thẳng cuộc trong tất cả những vụ kiện người ta yêu cầu y lấy danh dự nói lên sự thật. Y khoái trá khôn xiết và dồn cả tâm trí vào việc gây ra những đau thương, những tai tiếng và căm thù giữa các bạn thân, các thân thuộc hay bất cứ ai và càng nhìn thấy mình gây nhiều tai họa, y càng vui sướng. Khi người ta yêu cầu y giúp một tay vào một việc giết người nào hay một hành động mật của các tửu quán và các nhà chứa. Y tìm đàn bà như một con chó đi tìm roi^[14] là những hơn bất cứ kẻ gian nào, y thiên về tệ thủ dâm. Y sẽ ăn cắp và cướp bóc với ý thức mà một vị thánh biểu lộ trong khi cầu lễ. Thêm vào đó, y ăn tục và nghiện rượu đến mức có khi bị những hậu quả sỉ nhục; cuối cùng, y là tay cờ gian bạc lận, thò lò giáo quyết đại tài. Nhưng cần chi kể dài dòng như thế với các bạn! Đó là tên gian ác tệ hại nhất xưa nay chưa từng thấy trên đời, ác tâm và mưu kế của y đã từ lâu được uy tín và ảnh hưởng của Muysiattô nâng đỡ. Nhà doanh thương đã nhiều phen bênh vực y, hoặc đối với các tư nhân mà y đã luôn luôn làm thiệt hại, hoặc trước công lý mà y đang nghĩ tới. Ông biết mọi tình tiết về đời y, và cho rằng y đúng là con người cần đến để đối phó với tính độc ác của dân Buôgônơ. Ông gọi y đến và nói với y như sau:

- Xiappenlettô, anh chẳng lạ gì là ta sắp rút lui hẳn khỏi nơi đây. Trong nhiều việc khác, ta có những lợi tức ở Buôgônơ, người ở đây đặc biệt danh ma quỷ quyết. Ta không thấy có ai đáng mặt hơn anh để thu hồi về tất

cả tài sản của ta đang ở trong tay họ. Hiện giờ anh chẳng bận công bận việc gì. Nếu anh muốn giúp ta một tay, ta định xin triều đình chấp nhận anh làm đại lý, và ta sẽ cho anh một số phần trăm thích đáng về các món thu hồi. Xiappenlettô lúc này đang thất nghiệp, và kiệt xác. Y trông thấy người bao lâu đã là chỗ nương tựa và cứu tinh của y giờ ra đi. Y không phải nghĩ ngợi gì lâu để quyết định, là rút cục bị tình thế bó buộc thúc bách, y vội vàng nhận lời. Hai người bèn làm giao ước. Xiappenlettô nhận một giấy ủy quyền và các chứng thư của nhà vua ủy nhiệm y. Y từ biệt Muxiattô và đi Buôgônơ nơi có thể nói là không ai biết y. Ở đấy, trái với bản tính, y bắt đầu thu hồi tiền nong và làm nhiệm vụ mình một cách từ tốn khoan hòa. Hẳn là y để dành đến lúc cuối cùng mới ra tay sát phạt. Trong khi làm việc như thế, y đã định trú sở ở nhà hai thầy tu người xứ Flôrăngx, lập nghiệp ở đây bằng nghề cho vay nặng lãi, và rất quý trọng y, vì nể ngài Muxiattô. Đúng vào lúc ấy thì y mắc bệnh. Hai thầy tu vội gọi các thầy thuốc và y tá đến bên giường y, và không bỏ qua việc gì không làm để phục hồi sức khỏe cho y. Song, mọi cứu giúp đều vô ích, vì thẳng cha, theo lời của y gọi, đã già rồi và là nạn nhân của một lối sinh hoạt trác táng vô độ, bệnh tình y cứ mỗi ngày một nặng; đó là điều bình thường đối với một người bị bệnh phải chết. Hai thầy tu rất buồn bực. Một hôm, sát bên buồng Xiappenlettô ốm nằm, họ bàn nhau.

- Ta làm gì với lão này bây giờ? - thầy tu nọ bảo thầy tu kia. - Chúng mình thật đen đui quá? Hẳn đang ốm thế mà ta tống đi, mọi người sẽ chê cười hết chỗ nói và cho ta rõ ràng là nhẹ dạ, người ta đã thấy chúng mình mới đầu tiếp hăn, cho người hầu người hạ, trông nom, ân cần săn sóc, và hăn đã không làm gì thiệt hại bọn mình thế mà bỗng chốc thấy hăn ốm đến chết như vậy, mình lại đuổi hăn đi. Mặt khác nữa, hăn là một tên xỏ lá lỗi đời nên chẳng chịu thú tội đâu, cũng không chịu một lễ nhỏ nào của nhà thờ. Nếu hăn chết không thú tội, sẽ chẳng có giáo khu nào nhận xác hăn; người ta sẽ quăng hăn như một con chó xuống hào. Nếu hăn chịu thú tội mà lương tâm hăn có biết bảo là tội, và rất ghê gớm, thì cũng thế thôi. Thầy tu nào hay giáo sĩ nào lại muốn hay có thể tha tội cho hăn. Không được tha

tội, hẳn cũng sẽ bị quẳng xuống hào, như thế thôi. Vì cái nghề của chúng mình: mà người ta chê là bất lương, và nói xấu cả ngày, vì người ta thêm cướp bóc chúng mình, dân xứ này lúc đó sẽ đồng tình muôn người như một nhảy xô vào chúng mình, mà kêu la hò hét: "Những tên chó Lôngbacđi này, mà nhà thờ không muốn nhận, không nên chịu đựng chúng nữa". Người ta sẽ đổ xô đến nhà chúng mình. Và có lẽ, không những người ta liền lấy tài sản của chúng mình, mà lại còn giết mình nữa. Dù thế nào đi nữa chúng mình cũng sẽ gặp khó khăn nếu hẳn chết. Chúng ta đã nói là Xiappenlettô nắm gần cho hai người nói chuyện. Y rất thính tai, như trường hợp nói chung của những người ốm. Y nghe các lời lẽ mà y là đối tượng; y cho gọi hai thầy tu và bảo họ:

- Tôi không muốn hai thầy sợ hãi chút nào về tôi. Các thầy cứ yên lòng; các thầy sẽ không bị thiệt hại gì hết. Tôi đã nghe những lời các thầy nói về tôi. Tất nhiên, nếu sự việc đi theo chiều các thầy đoán thì những lo sợ của các thầy sẽ là đúng thôi. Sống mọi sự việc sẽ khác hẳn. Trong đời tôi đã làm hại Chúa không biết bao lần thì, trước khi chết, thêm hay bớt một cái hại có làm gì đâu. Vậy các thầy hãy cố tìm cho tôi một cha, đức cha nào chí thánh và uyên bác nhất, các thầy có thể tìm được, nếu có người như thế và cứ để mặc tôi xử trí. Tôi hứa với các thầy sẽ thu xếp chu đáo công việc của các thầy và của tôi, khiến mọi sự sẽ như ý, và các thầy sẽ hài lòng.

Không đặt hy vọng gì lớn vào những lời hứa hẹn như thế, hai người cho vay nặng lãi cũng cứ tìm đến trụ sở một giáo đoàn và yêu cầu một người chí thánh và uyên bác đến nhà mình nghe một người Lôngbacđi ốm thú tội. Người ta chỉ cho họ một tu sĩ già, đời sống trong sạch và cao quý, rất tinh thông các Thánh thư, và được tất cả dân thành phố đặc biệt tôn sùng yêu quý. Họ đưa tu sĩ về theo. Đến buồng Xiappenlettô nằm, tu sĩ ngồi bên giường y và bắt đầu nói với y những lời khuyến khích, rồi hỏi xem lần cuối cùng y thú tội cách đây đã bao lâu. Và Xiappenlettô, cả đời không thú tội bao giờ, bèn thưa:

- Thưa cha, con có lệ mỗi tuần ít nhất thú tội một lần, nếu không hơn nữa, như khá thường xảy ra. Thực ra, từ khi con ốm nghĩa là từ tám hôm

nay, con chưa thú tội vì nỗi đau đớn đã gây cho con quá nhiều phiền muộn.

Tu sĩ nói:

- Con ơi, con đã làm đúng, và từ nay con cứ nên làm như thế. Vì con năng thú tội, nên ta thấy những câu nói của ta và lời đáp của con sẽ không làm cho ta phải vất vả.

- Thưa cha, xin cha đừng nói thế. Dù con năng thú tội như vậy con vẫn cứ muốn tổng kết lại tất cả những tội lỗi mà con nhớ đã phạm phải từ ngày con ra đời cho đến ngày thú tội cuối cùng của con. Vậy xin cha cứ hỏi con về mọi chuyện. cũng hết như thế con chưa thú tội bao giờ. Xin cha đừng nương nhẹ vì bệnh tình của con. Con rất muốn hành hạ cái xác thịt hèn hạ này, còn hơn là ở với nó một sự gượng nhẹ nào có thể làm con mất linh hồn, cái linh hồn mà Chúa cứu thế của con đã chuộc lại bằng máu quý hóa của người.

Những lời đó làm vị thánh nhân rất vui lòng và ông thấy hình như đó là bằng chứng của một đầu óc lành mạnh, ông căn dặn Xiappenlettô hãy kiên trì giữ những thiện ý ấy, và bắt đầu hỏi y xem đã có bao giờ mắc tội dâm dục với một người đàn bà không. Thế là Xiappenlettô thở dài não nuột:

- Thưa cha, con xấu hổ thưa với cha sự thật về việc này, vì sợ phạm tội kiêu hãnh.

- Con hãy nói không rào đón gì. Khi người ta nói thực, người ta không phạm tội bao giờ, dù là ở nơi thú tội hay nơi khác.

- Vì cha đã khiến con yên tâm về điểm đó, con sẽ xin thú với cha; con cũng trong sạch như ngày con ở bụng mẹ con ra.

- Cầu Chúa ban phúc cho con, ta sẽ kêu lên! Con đã làm rất phải! Sự dè dặt ấy càng đáng khen, vì nếu con muốn, con đã có nhiều dịp mắc tội hơn bọn chúng ta, cũng như tất cả những ai bắt buộc phải theo phép thánh.

Sau đó tu sĩ hỏi người sám hối xem y có làm phật ý Chúa về khoản ăn tham không, Xiappenlettô thú tội với một tiếng thở dài hơn. Có, y thường mắc tội luôn: vì có thói quen - ngoài tuần chay, mà những người sùng tín đều theo trong năm - chỉ ăn bánh mì với nước ít nhất ba ngày một tuần y đã

ngốn nước - nhất là khi hành hương hay những lần cầu nguyện lâu làm y mệt - với lòng thèm khát dữ dội như kẻ nghiện rượu nặng thêm rượu. Ngoài ra nhiều lần y đã thèm những búp xà lách non mà đàn bà đi hái ngoài đồng. Cuối cùng, sự ăn uống đã đôi khi có vẻ là ngon lành quá mức phải lẽ đối với một người như y, vì sùng tín mà ăn chay.

- Con ạ, - vị giáo sĩ đáp lời y, - những tội đó là chuyện thường, và rất là nhẹ. Ta không muốn chúng đè nặng lên lương tâm con quá mức. Dù sống chí thành đến đâu, người nào cũng có thể thấy dễ chịu được ăn sau một hồi nhịn lâu và được uống khi mình mệt.

- Ôi! Thưa cha, xin cha đừng nói vậy để an ủi con. Xin cha biết cho rằng, không phải con không biết việc thờ Chúa bao giờ cũng đòi hỏi những tình cảm trong sạch, và không chấp nhận một vết hoen ố nào trong tâm hồn. Không giữ mình được như thế là mắc tội.

Vị tu sĩ sững như lên mây xanh.

- Ta sung sướng được thấy ở con những tình cảm như thế. Lương tâm trong sạch và tốt đẹp của con khiến ta rất vui mừng. Nhưng này con, con có mắc tội hà tiện, vì quá ham muốn cầm hay giữ không mà không muốn phải cho không?

- Thưa cha, con không muốn việc con có mặt ở nhà những người cho vay nặng lãi này có thể ảnh hưởng tới xét đoán của cha. Con không dính líu gì với họ. Chủ ý con, khi đến đây, là quở trách họ, mắng bảo họ, dứt họ ra khỏi những lời nói đáng ghét của họ. Con nghĩ rằng con sẽ đạt được mục đích, nếu Chúa đã không tới thăm con như thế này. Nhưng, mong cha cũng hiểu rõ rằng cha để con đã để lại cho con một tài sản lớn. Khi cha con qua đời, vì kính Chúa, con đã ban phát quá nửa số gia sản này. Rồi, để kiếm sống và giúp đỡ những người nghèo của Chúa Giê-xu, con đã buôn bán lật vặt, và nếu con cảm thấy mình hám lời, con vẫn luôn luôn chia sẻ lời lãi của con với những người nghèo của Chúa, dành nửa phần cho các nhu cầu của con, và đem cho nửa kia làm của bố thí. Về mặt ấy Đấng Sáng tạo đã nâng đỡ con rất nhiều, nên việc buôn bán của con bao giờ cũng ngày càng phát đạt.

- Làm thế là rất tốt - tu sĩ nói. - Nhưng làm sao con lại có thể hay nổi giận như vậy?

- Con thú với cha là con hay nổi giận. Nhưng làm thế nào kìm giữ được, trông thấy người đời làm những việc đê mạt từ sáng đến tối, nhạo báng những mệnh lệnh của Chúa và không sợ những phán xét của Người? Hàng ngày con nhiều lần chỉ muốn chết hơn là sống, khi thấy thanh niên đi tìm những cái hão huyền như thế và bội lời thề, chạy khắp các quán rượu, trốn các nhà thờ, và theo cách sống của thế tục đúng hơn là sống theo Chúa.

Thế là tu sĩ bèn nói:

- Đó là một sự nổi giận thánh thiện, con ạ, và ta không thể vì thế mà bắt con sám hối được. Nhưng sự giận dữ ấy lẽ có khi nào đưa con đi tới cho phạm tội giết người, lăng mạ một người nào, hay phạm một sự bất công nào khác không?

- Ôi thưa cha! Con thấy cha là người của Chúa, làm sao cha lại có thể nói những lời như vậy? Nếu con đã có ý nghĩ xấu làm bất cứ điều gì trong những điều cha nói thì theo cha con làm sao trông đợi được Chúa giúp đỡ? Điều đó chỉ tốt cho những tên đểu cáng và những kẻ vô lại, những hạng người mà hễ gặp bao giờ con cũng bảo nó: " Xéo đi cầu Chúa cải tà qui chính cho mi."

Thế là tu sĩ nói:

- Con ơi, hãy cho ta biết. - và cầu Chúa ban phúc cho con! - Có bao giờ con làm chứng gian để hại ai không, nói xấu ai, hay cướp đoạt vật gì của chủ nó mà người chủ không ưng thuận không?

- Có thưa cha, con đã nói xấu người khác, con có một người láng giềng, anh ta hay đánh vợ mà chẳng có một lý do nhỏ nào đáng kể. Một lần, con đã nói xấu về hẳn với cha mẹ của người vợ. Con quá thương hại cô vợ tội nghiệp! Cứ mỗi lần hẳn say rượu, hẳn lại hành hạ cô ấy như... để Chúa khiến cha hiểu?

- Được rồi. Nhưng con nói với ta rằng con đã là nhà buôn, con có bao giờ lừa dối ai theo thói quen của các nhà buôn không?

- Thưa, có ạ, của đáng tội. Nhưng ai? Con không biết nữa. Con đã nhận tiền trả cho con về một số dạ bán đi, và con bỏ tiền vào một cái hòm mà không đếm. Một tháng sau, con mới thấy là tiền thừa ra bốn xu. Con không gặp lại người khách hàng của con nữa. Con giữ tiền một năm ròng để trả lại người ấy, rồi mới đem nó làm của bố thí, vì lòng yêu kính Chúa.

- Chuyện nhỏ! Và sau đó, con đã làm đúng.

Vị tu sĩ chí thánh còn hỏi nhiều câu nữa, lời đáp đại khái cũng như thế. Nhưng khi ông sẵn sàng làm phép giải tội thì kẻ sám hối bỗng kêu lên:

- Thưa cha, còn một tội nữa mà con chưa nói với cha!

- Tội gì? - Tu sĩ hỏi.

Và Xiappenlettô:

- Con nhớ lại một ngày Chủ nhật, sau giờ quá Ngọ, con đã sai người ở quét nhà, và đối với ngày thánh của Chúa con đã không có tất cả sự kính trọng đáng lẽ phải có.

- Ô, con ạ, tất cả những chuyện ấy không có gì là quan trọng lắm.

- Không, không, xin đừng nói như vậy. Ngày Chủ nhật đáng lý phải được tôn trọng hết sức. Chính vào ngày đó Chúa chúng ta hồi sinh từ cõi chết.

Thế là tu sĩ nói:

- Có làm điều gì khác nữa không?

- Có, thưa cha. Một lần sơ ý, con đã nhổ ở nhà thờ của Chúa.

Tu sĩ bắt đầu mỉm cười.

- Con ạ, con chớ đáng băn khoăn chuyện đó. Chúng ta là những người tu hành, chúng ta nhổ ở đấy cả ngày.

- Và các người làm thế là nhơ nhuốc lắm. Không có nơi nào phải giữ sạch sẽ cho bằng Thánh đường là nơi người ta dâng lễ lên Chúa.

Tóm lại Xiappenlettô thú ra nhiều tội đại loại như thế. Sau cùng, y bắt đầu thở dài, rồi khóc nức nở, như một diễn viên lúc nào muốn là tự khắc đóng kịch được. Và vị tu sĩ chí thánh:

- Vậy con có điều gì hở con?

- Hỡi ôi? Thưa Cha. Con đã quên một tội mà con chưa hề bao giờ thú, vì thú ra con xấu hổ quá. Mỗi khi nó trở lại trí nhớ con lại khóc, như cha thấy. Và con nghĩ rằng chắc chắn Chúa sẽ không thương con về tội đó.

- Thôi đi, con. Con nói gì? Nếu tất cả những tội lỗi, mọi người phạm phải từ trước cho đến bây giờ, hoặc sẽ phạm, chừng nào thế giới sẽ cứ là thế giới, đè nặng lên lương tâm một người duy nhất thôi, và người ấy tự buộc tội và ăn năn như ta thấy con làm đây thì Chúa là đấng khoan dung đại độ sẽ rộng lượng tha thứ cho người đó nếu người đó chịu thú nhận. Vậy con cứ nói thực.

Bấy giờ Xiappenlettô, mắt vẫn ướt:

- Hỡi ôi! Thưa cha. Tội này to quá. Và không có cha kêu cầu giúp cho, con khó tin được rằng Chúa có bao giờ tha thứ cho con được. - Con cứ hết lòng tin tưởng nói ra đi. Ta hứa với con sẽ cầu xin Chúa cho con.

Nhưng Xiappenlettô, mặc dù những lời khuyên khích của cha, vẫn khóc và lặng im. Nước mắt y hồi lâu làm chững lại sự chú ý của cha nghe tội. Cuối cùng, y thở dài nã nuột:

- Cha ơi, vì cha hứa cha cầu xin Chúa cho con nên con sẽ nói tội của con với cha. Vậy xin cho hãy biết cho rằng hồi còn trẻ, một hôm con đã báng bổ tên mẹ con.

Nói xong y lại bắt đầu khóc, nước mắt tuôn trào như từ một con suối. Và tu sĩ nói:

- Ôi con ơi! Con coi đó là một tội lớn đến thế ư? Người đời báng bổ Chúa suốt ngày, và người ta dễ tha thứ cho kẻ nào ăn năn rằng đã báng bổ người. Và con không tin rằng Người sẽ tha thứ cho con lỗi đó ư? Con đừng khóc, hãy lấy lại can đảm, và hãy tin chắc rằng, dù con có tham gia vào việc đống Người lên cây chữ thập, Người cũng sẽ tha thứ cho con, trước sự ăn năn mà con đã biểu lộ.

- Hỡi ôi! Thưa cha, cha nói gì vậy? Bà mẹ hiền từ và yêu thương của con, bà đã mang con, ngày cũng như đêm, chín tháng trong lòng? Bà đã

hơn trăm lần nâng niu đỡ cho con cười lên cổ bà! Báng bố như vậy thực là khủng khiếp. Tội ấy to lớn quá! Nếu cha không đứng ra kêu xin Chúa cho con. Người sẽ không bao giờ tha thứ.

Thấy Xiappenlettô không còn gì nói nữa, tu sĩ làm phép giải tội rồi ban phúc cho y. Ông coi y như một người chí thánh chí thiện, và hoàn toàn tin những lời thú tội của y, và nghe những lời như thế ở miệng một người sắp chết thì ai mà không bị lừa cho được? Sau hết ông bảo y.

- Được Chúa phù hộ, Xiappenlettô ạ, ít lâu nữa con sẽ khỏi thôi. Tuy vậy, nếu ngẫu nhiên Chúa gọi cái linh hồn được ban phúc của con và đang rất sẵn sàng ra đi để về với Người thì con có nhận để cho thi hài của con được chôn trong giáo phận của chúng ta không?

- Thưa cha, vâng. Con sẽ không muốn nó ở nơi khác bởi vì cha đã hứa kêu cầu Chúa cho con. Và lại, đối với người rất vui mừng về ý nghĩ ấy, rằng Xiappenlettô có lý, và người ta sẽ làm các lễ thánh cho y, ngay sau đó người ta đã làm.

Hai người cho vay nặng lãi, trước kia thực sự là sợ bị Xiappenlettô lừa bịp, đã đứng nấp sát vào tim vách ngăn căn buồng người sắp chết nằm với phòng bên cạnh. Lẳng tai nghe nên họ nghe rõ tất cả những lời Xiappenlettô nói với tu sĩ. Những lời thú tội của y khiến họ cười rũ rượi, thậm chí mấy phen tưởng đến vỡ bụng. Họ bảo nhau:

- Thằng cha ghê thật! Tuổi già, bệnh hoạn, nỗi sợ cái chết đến gần, nỗi sợ Chúa, mặc dầu y sẽ ra trước tòa án của Người trong giây lát, không gì có thể làm lay chuyển sự tàn ác của y, không vì có thể ngăn y muốn chết như y đã sống.

Nhưng khi nghe người ta hứa cho y được chôn ở nhà thờ thì họ không còn quan tâm đến điều gì khác nữa. Ít lâu sau khi Xiappenlettô thú tội, và mặc dầu đã báng bố Thượng đế hết mức y vẫn nhận lễ Xức Dầu thánh. Ngay hôm thú tội đẹp đẽ ấy y chết vào sau giờ nhập mộ một chút. Tự lo liệu mọi điều để được chôn cất tử tế hằng tiền của mình, y muốn đã bày tỏ ý của y với nhà tu yêu cầu người ta đến ban đêm coi xác, và sáng hôm sau

cất xác. Hai người cho vay nặng lãi nhất nhất làm theo những lời dặn bảo. Khi nghe tin y chết, tu sĩ thánh thiện đã nhận lời sám hối của Xiappenlettô, liền nói chuyện với cha Viện trưởng, và cho gióng chuông họp tăng hội, rồi trước mặt đông đủ tu sĩ tụ họp, theo các dẫn chứng ông rút ra từ cuộc thú tội của Xiappenlettô, ông chứng minh rằng y đã là một người thánh thiện. Hy vọng Chúa sẽ thông qua y mà làm nên nhiều phép lạ, ông khẩn khoản khuyên họ nên nhận thi hài y vào giáo phận họ với tất cả niềm tôn trọng và kính tìn. Cha Tu viện trưởng và các tu sĩ, vì cả tin, nghe theo ý kiến ấy. Ngay tối hôm đó, họ họp thành đoàn đi đến nhà tang lễ để canh xác y suốt đêm rất thành kính và long trọng. Và mọi người, sáng hôm sau, mặc áo trắng dài và áo lễ, sách cầm tay, đi trước là những người mang thánh giá, vừa đi vừa hát những thánh thi, họ đến đưa thi hài về nhà thờ của mình, rất oai nghiêm long trọng. Tất cả dân chúng thành phố đi theo, cả đàn ông lẫn đàn bà. Người ta đặt linh cữu trong nhà thờ. Vị tu sĩ thánh thiện đã nghe thú tội bước lên giảng đàn, và bắt đầu hết lời ca ngợi cuộc đời của con người đã sám hối với mình, về việc anh ta ăn chay giữ mình thanh tịnh, giản dị, ngây thơ và thánh thiện. Giữa nhiều điểm khác, ông nhắc lại câu chuyện Xiappenlettô, nước mắt giàn giụa đã thú với ông cho đó là tội lớn nhất của đời mình, ông nói ông đã phải vất vả hết sức mới khiến được y tin rằng Chúa sẽ tha thứ cho y, rồi quay lại cử tọa, ông nói rất đõng dạc:

- Còn các người, - ông quát. - các người, những kẻ bị Chúa nguyên rủa, chỉ còn một cái rơm cái rác làm vướng chân là đủ cho các người báng bổ Chúa, Đức mẹ Đồng trinh và tất cả các vị thánh trên thiên đường!

Tu sĩ còn nói dài về lòng chân thực và trong sạch của nhân vật. Tóm lại, một diễn văn như thế được lòng tin hoàn toàn của mọi người trong xứ. Những người dự lễ một mực sùng kính Xiappenlettô khiến sau buổi lễ, mọi người chen chúc xô đẩy nhau không thể tưởng tượng được. Tất cả đổ xô đến hôn tay và chân của con người cực lạc. Người ta giằng giật hết quần áo trên thi hài. Họ hết sức sung sướng khi kiếm được dù chỉ là một mảnh rách, phải để người chết nằm đấy cả ngày, để ai ai cũng được tới viếng.

Đến chập tối, thi hài y đặt trong một lăng cẩm thạch được đưa vào một nhà thờ nhỏ với mọi nghi lễ trọng thể. Hôm sau, quần chúng xếp hàng một nối đuôi nhau viếng y, và đốt những đèn đuốc tôn thờ y. Rồi người ta gửi tới y những lời chúc tụng, và người ta treo chung quanh những tượng nhỏ bằng sáp, biểu thị những cam kết người ta đã nhận với người chết. Tiếng đồn về sự thánh thiện của y và hiện tượng y được sùng tín tăng lên đến mức bất cứ ai gặp chuyện gì rủi ro cũng đều không kêu cầu đến vị thánh nào khác ngoài y. Người ta cho rằng nhân danh ý Chúa đã làm và hàng ngày còn làm nhiều phép lạ khi người ta cần nguyện Người với hết lòng thành tín.

Vậy Xepparenlôđapratô đã sống và chết như thế y đã được thánh hóa như các bạn đã nghe nói. Có thể là - tôi sẽ không dám liều cãi lại điều đó - y có được chỗ của y giữa những người cực lạc, bên cạnh Chúa chăng? Mặc dù cuộc sống y đáng ghét và tội lỗi, y có thể, vào lúc cuối đời, đã hết lòng ăn năn, khiến Chúa chính lại thương y và nhận y vào lòng mình. Song, đó là một điều thần bí. Tôi lý luận theo các vẻ bề ngoài, và tôi cho rằng y đã sa ngã, và nằm trong tay quỷ dữ chứ không phải là ở Thiên đường. Nếu tôi nhìn đúng, người ta sẽ nhận ra rằng Chúa tỏ ra cho chúng ta là một lòng khoan từ vô cùng. Người bỏ qua sự lầm lẫn của chúng ta và chỉ coi trọng sự trong sạch của đức tin. Mặc cho ta chấp nhận làm môi giới một đệ tử của Xatăng, mà ta tin là một nhân vật của thiên đình. Người vẫn chấp nhận, lời cầu an của ta, tựa hồ ta đã cầu viện đến một vị thánh chân chính để được ân sủng ấy của Người. Và để có được cái ân sủng ấy trong cảnh tai ương hiện tại, để cho một nhóm vui vẻ như nhóm chúng ta vẫn cứ vui vẻ mãi, an toàn thoát nạn và thịnh vượng, chúng ta hãy xưng tụng Chúa bởi vì nhóm của chúng ta hình thành là nhân danh Người! Hãy sùng bái Chúa, khi cầu Người trong các nhu cầu của chúng ta! Chúng ta tin chắc rằng lời của chúng ta nghe thấu. Nói đoạn, người kể chuyện im lặng.

TRƯỜNG HỌC LA MÃ

Theo những lời khuyên khẩn thiết của Jannô đa Xivinhơ, người Do Thái Abraham đi đến Tòa thánh La Mã. Cuộc sống đời bại của các tu sĩ khiến ông trở về Pari, và khiến ông cải giáo theo Gia Tô giáo.

(Nêifin kể chuyện).

Các cô khen truyện ngắn hay hết chỗ nói, có nhiều chi tiết khiến các cô cười và chăm chú lắng nghe. Nhưng Păngfin đã kể xong, Hoàng Hậu yêu cầu Nêifin, ngồi bên, người kể chuyện, hãy lên tiếng kể tiếp tục loạt chuyện vui. Về người duyên dáng và xinh đẹp, phong cách nhã nhặn, cô gái mỉm cười đáp: "Xin vui lòng". Nàng bắt đầu:

- Anh Păngfin vừa cho ta thấy trong truyện ngắn của anh: lòng khoan từ của Chúa không kể gì đến những sai lầm của ta, nếu chúng ta không thể đi ngược lên đến nguồn gốc của chúng. Về phần mình, tôi cố tình chứng minh cho các bạn thấy lòng nhân từ của Chúa đã nhẫn nại che đậy hành vi tai tiếng của tất cả những người mà đáng lẽ phải bằng việc làm và lời nói của mình đưa ra cho chúng ta một bằng chứng chói lọi về lòng nhân từ ấy, và mặc dù tình hình đảo ngược như thế, nó vẫn cung cấp cho ta một luận cứ chắc chắn về chân lý tất nhiên của lòng nhân từ của Chúa và củng cố những niềm tin tưởng sâu kín của chúng ta.

Như tôi đã nghe nói, các bạn gỡ đáng yêu, trước đây ở Pari có một người rất tốt, tên là Jannô đa Xivinhơ. Đó là một nhà buôn lớn rất trung thực và rất thẳng thắn, lo buôn bán lớn về dạ, ông rất thân một người Do Thái giàu sụ tên là Abraham, cũng buôn bán, và cũng không kém trung thực và thẳng thắn. Nhìn thấy những đức tính của người Do Thái ấy, Jannô xót xa khi nghĩ rằng một người chính trực và sáng suốt như thế lại không có đức tin chân chính nên sẽ mất linh hồn. Vậy ông bắt đầu thân mật yêu cầu bạn nên bỏ những sai lầm của đạo Do Thái, để theo đạo Giatô, mà sự phát triển và sự truyền bá xác nhận là đạo chí thánh chí thiện, trái lại ông ta có thể thấy đạo Do Thái cứ mai một dần và rơi vào hư không. Người Do Thái trả lời rằng ông ta không thấy đạo nào là tốt và thánh thiện ngoài đạo Do Thái; rằng ông đã sinh ra trong tín ngưỡng ấy ông chủ tâm sống và chết theo nó, và sẽ không gì có thể làm cho ông từ bỏ đề nghị ấy. Tuy vậy, vài hôm sau,

Jannô vẫn chẳng vì thế mà không trở lại tấn công bạn. ông chứng minh một cách hời hợt - như các nhà buôn vẫn biết cách làm - vì những lý do gì tôn giáo của chúng ta hơn tôn giáo của những người Do Thái. Người bạn Do Thái rất tinh thông giáo lý của Ixraen. Phải chăng vì tình bạn rất thân thiết với Jannô đã khiến ông ta nghĩ thế? Hay những lời của Chúa thánh thần đặt vào miệng một người chất phác đã quyết định? Dù sao thì những chứng minh của Jannô cũng bắt đầu khiến ông ta quan tâm hết sức. Nhưng kiên định trong tín ngưỡng của mình, ông không chịu cải giáo, Jannô không ngọt ân cần thúc giục chống lại cái ý định bướng bỉnh ấy. Cuối cùng, người bạn Do Thái nhượng bộ những lời nài nỉ liên tục.

- Jannô -, ông ta nói anh thích tôi trở thành người Gia tô giáo. Tôi có ý thiên về điều đó. Và bằng chứng là tôi định tâm trước hết hãy đi La Mã gặp người mà anh gọi là đấng thay mặt Chúa trên trần. Tôi cần biết tin tức về cách sống và có chi của ông ta, cũng như về các tăng lữ Hồng y giáo chủ của ông ta. Nếu phẩm hạnh của họ xác nhận lời anh và làm chủ tôi hiểu, như anh đã cố thuyết phục tôi, rằng tôn giáo của các anh cao hơn tôn giáo của tôi thì tôi sẽ giữ lại, nếu không, vốn là người Do Thái, tôi vẫn sẽ cứ là Do thái.

Mấy lời đó gây cho Jannô một thất vọng không bờ bến. Ông tự nhủ: ta đã mất toi cái công phu những tường bở ta cố kết quả. Ta đã tin chắc rằng ông ta cải giáo. Nhưng nếu ông ta lại đến Tòa thánh La Mã và nhìn thấy cuộc sống tội lỗi và những trụy lạc của các tu sĩ thì không những ông ta sẽ không từ bỏ Do Thái giáo để theo Gia tô giáo, mà nếu đã là người Gia Tô giáo rồi, thế nào ông ta cũng sẽ quay trở về tín ngưỡng của người Do thái. Và ông bảo Abraham:

- Này! Bạn ơi, vất vả và tốn kém từ đây đi La Mã làm gì? Anh cũng nên nghĩ đối với một người ở địa vị anh, một chuyến đi đường bộ và đường biển sẽ có vô khối chuyện chẳng lành. Anh không cho là có thể tìm được tại chỗ một người nào làm lễ rửa tội cho anh sao? Có lẽ anh có vài điều nghi ngờ, liên quan tới cái tôn giáo tôi đã trình bày với anh. Tìm ở đâu hơn ở đây những bậc thầy thông thái và những nhà bác học lớn, đủ sức trả lời

rành rọt mọi câu hỏi mà anh sẽ muốn đặt ra? Theo ý tôi, chuyển đi anh dự định là thừa. Anh hãy tự nhủ rằng các tu sĩ ở bên ấy cũng như các vị anh thấy ở đây, và còn ưu tú hơn nữa, theo mức độ các vị xích lại gần Chúa Gia tô. Nếu anh nghe tôi thì hãy dành những sự mệt nhọc ấy cho một lần khác, cho một dịp hành hương mà tôi có thể đi cùng với anh.

- Jannô, - người Do Thái trả lời. - tôi nghĩ là anh có lý. Nhưng để thấu tóm mọi điều tôi đã nói với anh, bằng một câu mà nếu anh muốn tôi vâng theo cái ý muốn mà những lời khẩn cầu của anh biểu lộ sức mạnh, tôi có ý định rất kiên quyết là đi sang đấy, hoặc chẳng làm gì hết. Jannô thấy ý bạn đã quyết, bèn kêu lên:

- Vậy chúc anh lên đường bình an.

Ông trù tính riêng trong lòng rằng sự tiếp xúc với tòa thánh La Mã sẽ gạt bỏ mọi hy vọng cải giáo; song, vì ông cũng chẳng mất gì, nói tóm lại, ông không nài nỉ nữa.

Người Do Thái lên ngựa, và hối hả khởi hành đi Tòa thánh La Mã. Đến thành phố, ông được các bạn đồng đạo ân cần đón tiếp. Ông ở La Mã, và không để lộ với ai về mục đích chuyến đi của mình, bắt đầu quan sát cẩn thận đời sống của Giáo Hoàng, các Hồng y giáo chủ, các giáo chủ khác, và tất cả mọi người của Tòa thánh. Những nhận xét của một đầu óc phán đoán sắc sảo và ngoài ra những lời mách bảo của mọi người khiến ông tin rằng, từ người lớn nhất đến người nhỏ nhất, tất cả, toàn thể bọn họ đều phạm tội nhục dục hết sức vô sỉ; dù là thiên hương tự nhiên hoặc ngay cả đến tệ tập của những kẻ kẻ gian họ không biết đến sự kìm hãm của sỉ nhục hay hối hận là gì hết, thậm chí ảnh hưởng của những kỹ nữ và đĩ đực cũng chẳng phải là ít ỏi để kiếm lấy một đặc ân quan trọng. Sau đó, ông nhận thấy tất cả bọn họ đều có tính phàm ăn, nát rượu, say sưa chè chén; sau thú nhục dục, những súc sinh phóng túng ấy là nô lệ của cái bụng họ. Ông tiếp tục xem xét và thấy họ biến lận, háms tiền, thậm chí máu người, dù là máu người Gia tô giáo, cũng như những vật thánh, bất kể cái gì (dù đây là tiền thu hoạch về các lễ vật hay các tiền lãi) thậm chí tất cả, nói tóm lại, đều bị mua bán với giá rất cao và gây nên việc buôn bán và việc môi giới to lớn

hơn việc kinh doanh ở Pari về các thứ dạ hoặc bất cứ hàng hóa nào khác; việc bán đồ thánh công khai được gọi là "việc phần đời nhà tu", và sự phàm ăn được gọi là "bữa xoàng nhà tu", tha hồ Chúa không biết, tôi không nói nghĩa các từ nhưng chủ tâm của những đầu óc hư hỏng, cũng phải chịu, y như người thế tục, để cho mình bị tên gọi các chuyện này lừa gạt.

Những cảnh tượng ấy, và nhiều cảnh tượng khác mà người ta phải bỏ qua, đã tác động rất tai hại tới người Do Thái, vốn là người tiết độ và phẩm hạnh đôn chính khiến ông nghĩ xem thế là đủ và sau khi quyết định trở về Pari, ông bắt đầu lên đường.

Khi Jannô biết bạn đã trở về. Ông không mấy may hy vọng về việc bạn cải giáo. Ông đến tìm bạn, và cả hai khoản đãi nhau linh đình. Trong khi ấy Abrahnam nghỉ ngơi vài hôm. Bấy giờ Jannô mới hỏi ý nghĩ của ông ta về đức Giáo Hoàng, các hồng y giáo chủ và những người khác ở tòa thánh. Và ông bạn Do thái hăng hái đáp lại:

- Tôi nghĩ gì về họ ấy à? Cầu Chúa cứ bóp chết họ đi, tuốt cả bọn như thế! Nếu tôi nói vậy với anh, đó là gì, sau khi cân nhắc kỹ mọi mặt, tôi xem ra không thấy được ở một người nào trong đám tu sĩ ấy một dấu vết nhỏ nhoi gì của đức thánh thiện, sự mộ đạo hay lòng nhân đức, phẩm cách tóm lại, chẳng có gì là tốt hết; đam mê nhục dục, biến lộn, phàm ăn, ranh ma, ghen ghét, kiêu ngạo, hoặc những tính xấu nào khác, và còn tệ hơn (nếu có thể gặp đặc những tính xấu tệ hơn ở một con người), mà tôi thấy rất phổ biến ở họ khiến tôi tưởng mình sa vào một hang ổ yêu quái hơn là vào nhà của Chúa! Theo lời nghĩ, các giáo sĩ của các anh, và tất cả những người tùy tùng khác của họ, hình như chỉ dốc hết tâm trí, sức lực, cố gắng làm đạo Gia tô suy yếu đi và thậm chí bị loại trừ khỏi thế gian này, trong khi đáng lẽ họ phải là cái nền tảng và những người đảm bảo cho nó. Song, tuy cái mục đích ấy không đạt, nhưng tôn giáo các anh lại vẫn ngày càng lan rộng, chiếu rọi một ánh sáng ngày càng chói lọi, nên xem ra tôi hiểu được rằng đúng là Đấng Thánh thần phải là nền tảng và người bảo lãnh của tôn giáo các anh, bởi vì nó là thánh thiện và chân chính hơn bất cứ tôn giáo nào. Vì thế, nếu như trước đây tôi vẫn thờ ơ và lạnh lùng với những khích lệ của

anh, vì không chịu làm người Gia tô giáo án bây giờ đây, tôi nói thực, tôi bảo anh rằng từ nay sẽ không có gì ngăn cản tôi cải giáo theo tín ngưỡng của anh. Vậy chúng ta hãy đến nhà thờ, và theo cái nguyên tắc phải tuân thủ trong tôn giáo. Thánh thiện của các anh, xin anh giúp cho tôi được rửa tội.

Jannô chỉ chờ đợi một kết luận hoàn toàn trái ngược lại, nên nghe nói vậy thì vui mừng khôn xiết. Ông đưa bạn tới nhà thờ Đức Bà của Pari, và yêu cầu các vị giáo sĩ ở đây vui lòng rửa tội cho bạn. Nghe yêu cầu như vậy, các giáo sĩ nhận lời ngay tức khắc. Jannô giữ Abramham trên chậu rửa tội, và đặt tên cho ông ta là Jăng. Rồi ông nhờ các nhà bác học thông thái giảng dạy cho bạn theo tôn giáo của ta. Jăng am hiểu rất chóng. Sau đó, ông ta sống cuộc đời thánh thiện của một người lương thiện và đạo đức.

NGŨ NGÔN VỀ BA CÁI NHÃN

Kể chuyện "Ba cái nhãn", Người Do thái Mensixêdec thoát khỏi một nguy hiểm lớn mà Xaladanh đã định làm cho ông ta sa vào.

(Filômen kể chuyện).

Nêifin im lặng trước những lời ngợi khen mà mọi người đã dành cho câu chuyện cô vừa kể. Khi Hoàng Hậu ưng ý, Filômen bắt đầu nói:

- Truyện kể của chị Nêifin làm tôi nhớ lại tình trạng bối rối của một người Do thái xưa kia. Vì người ta đã bàn luận rất hay về Chúa và các chân lý của tôn giáo ta rồi, hẳn bây giờ các bạn sẽ không từ chối chuyển sang các chuyện phiêu lưu và các công việc của con người lớn nhất và làm cho anh ta được hoàn toàn thanh thoi yên ổn. Sự ngu dại đẩy người ta rơi từ hạnh phúc xuống tai họa, đó là một sự thực mà chúng ta có rất nhiều tấm gương sờ sờ trước mắt. Lúc này, tôi không chủ định bàn đến nó; hàng ngày, chúng ta thấy bày ra ngàn bằng chứng về cái đó Nhưng còn sự nhanh trí là một công vụ giải nguy thì câu chuyện nhỏ của tôi, như tôi đã hứa với các bạn, sẽ đem đến cho các bạn một bằng chứng ngắn gọn.

Xaladanh, mặc dù có một xuất thân tầm thường, nhưng nhờ giá trị phi thường của mình, không những có được ngôi báu xứ Babylon, lại còn đánh thắng các vua Hồi giáo và Gia tô giáo nhiều trận. Để theo đuổi nhiều cuộc chinh chiến và giữ nếp sống xa hoa, nhà vua đã làm khánh kiệt cả kho tàng của mình. Một việc bất ngờ khiến ông cần đến một số tiền lớn. Nhưng tìm đâu ra số tiền ấy nhanh chóng như thế được? Ông bèn chợt nhớ tới một người Do Thái giàu có, tên là Mensixêdec, vẫn cho vay lãi ở thành phố Alécxăngđri, mà ông cho là vào bất cứ lúc nào cũng có thể giúp ông một việc như thế. Song, anh chàng lại hết sức keo kiệt, nên chẳng chịu tự mình bỏ ra gì hết, mà dùng đến sự ép buộc thì Xaladanh không muốn. Tuy nhiên, bị đòi hỏi thúc bách, và chỉ nghĩ đến cách sử dụng người Do Thái, ông nảy ra ý tô vẽ hành động bạo lực của mình bằng một lý do hợp lý. Ông cho gọi Mensixêdec đến, tiếp đãi thân thật, bảo ngồi bên mình, rồi bắt đầu:

- Này người, nhiều người nói với ta rằng người rất tinh thông và rất am hiểu thần học. Vậy ta sẽ rất thích thú được người cho biết trong ba tôn giáo người coi tôn giáo nào là xác thực nhất: đạo Do thái, đạo Hồi giáo và đạo Gia tô giáo.

Người Do Thái mà ai cũng biết là khôn ngoan, hiểu ngay rằng Xaladanh muốn chằng bẫy và đưa anh ta vào một cuộc tranh cãi lôi thôi. Anh ta nghĩ không thể cho đạo nào là hơn trong cả ba, mà không làm cho nhà vua đạt tới đích của mình. Sự cần thiết phải có một lối thoát mài sắc trí óc anh ta, và mau chóng đem đến cho anh câu trả lời thích đáng.

- Thưa Đức Ông, câu hỏi của ngài vừa đặt ra cho tôi đó là một vấn đề quan trọng, và để nói ý nghĩ của tôi về vấn đề ấy, tôi phải kể hầu ngài một câu chuyện nhỏ, xin ngài hãy nghe.

- Nếu tôi nhớ đúng, người ta thường kể lại với tôi rằng một người giàu có và có thể lực làm chủ một kho báu trong đó có, cùng với những châu báu khác, một chiếc nhẫn đẹp và giá trị lớn. Để làm tăng thêm giá trị và vẻ đẹp ấy, và truyền mãi mãi chiếc nhẫn cho con cháu, ông ta quyết định rằng người nào trong các con trai ông, mà tay đeo chiếc nhẫn ông để lại thì sẽ được coi là người thừa kế ông, và, vì quyền huynh trưởng, sẽ được tất cả

những người khác trọng vọng và tôn kính. Theo gương cha, người được chiếc nhẫn cũng quy định như thế đối với con cháu. Tóm lại, chiếc nhẫn truyền từ tay này sang tay kia, qua một chuỗi dài nhưng người thừa kế. Cuối cùng nó rơi vào tay một người có ba con trai, đẹp trai, có đạo đức và rất tôn kính bố. Vậy người cha yêu cả ba người với một tình thương yêu ngang nhau.

Ba chàng thanh niên ấy biết cái quy luật về chiếc nhẫn. Do tham vọng chiếm địa vị đầu tiên trong gia đình thúc đẩy, chàng nào cũng nài xin bố để nhẫn lại cho mình khi ông bố thấy mình sắp chết. Song, ông bố trung hậu yêu các con như nhau. Làm sao chỉ định được một người thừa kế theo sở thích? Ông nghĩ gây hạnh phúc cho cả ba bằng cách hứa chiếc nhẫn cho mỗi người. Ông kín đáo sai một người thợ thủ công khéo làm hai chiếc nhẫn khác, và hai nhẫn mới này giống y hệt cái thứ nhất đến nỗi chính người đặt làm cũng khó lòng nhận ra cái nào là thực. Trong tình hình như vậy, ông già, khi gần chết, giấu cho mỗi con trai mình một chiếc nhẫn.

Sau khi cha chết, mỗi người con đòi hỏi quyền thừa kế vật chất và tinh thần. Vì họ phủ nhận mọi tư cách của nhau, mỗi người đều muốn chứng tỏ căn cứ đúng các quyền lợi của mình, bằng cách đưa chiếc nhẫn của mình ra. Người ta thấy ba chiếc nhẫn giống nhau hết sức nên vấn đề tìm biết ai là người thừa kế đích thực đành phải gác lại - và bây giờ cũng chưa giải quyết xong. Thừa Đức ông, tôi đã xin trả lời như thế cho câu ngài hỏi về ba đạo mà Đức Chúa cha đã ban cho ba dân tộc. Mỗi dân tộc trong cả ba đều nghĩ nắm được chân lý và tưởng mình là người thi hành hợp thức ý muốn của Chúa. Nhưng ai là phải? Cũng như đối với những chiếc nhẫn, vấn đề còn đang tranh cãi. Xaladanh nhận ra là người Do Thái đã vinh dự gỡ mình thoát khỏi cái thòng lọng, ông đã chằng trước chân anh ta. Ông bèn quyết định nói thực những đòi hỏi của mình, xem anh ta có sẵn lòng giúp đỡ không. Ông đã làm thế, cũng không che giấu những ý định của mình, nếu câu trả lời không chứng tỏ anh ta cũng sáng suốt như thế. Người Do Thái tự nguyện chấp nhận tất cả món tiền yêu cầu. Ông còn cho anh những tặng

phẩm quan trọng, bao giờ cũng đối xử với anh như một bạn thân, và giữ anh ở bên mình với địa vị cao sang.

NHÀ VUA ĐÙA GIỖN

Trong một bữa ăn các món thịt gà, nữ hầu tước Đơ Môngfera, bằng cách nói với nhà vua Pháp vài câu dí dỏm, khiến nhà vua từ bỏ một tình yêu rõ dại.

(Flammet kể chuyện)

Tôi lấy làm thích thú rằng các truyện kể của chúng ta đề cao hiệu quả của những lời đối đáp, nhanh nhẹ và hóm hỉnh. Tôi lại nhận thấy, nếu đàn ông tỏ ra có ý thức phần nào muốn yêu con người thuộc một đẳng cấp cao hơn đẳng cấp mình thì đàn bà trái lại, rất tinh khôn cắt đứt ngay với mọi tình duyên với những người cao quý hơn mình. Các bạn rất xinh đẹp ạ, đến lượt tôi được nói, vậy tôi đã có ý định kể cho các bạn nghe, bằng nghệ thuật nào và những lời đã đáp nào một phu nhân lịch sự đã biết giữ mình khỏi chuyện trăng gió và can ngăn người khác làm chuyện đó.

Là người có giá trị cao quý, phán quan của Giáo Hoàng, hầu tước Đơ Môngfera, trong một cuộc Thập tự chinh, đã vượt biển, đứng trong hàng ngũ quân đội của Chúa Cơ đốc. Người ta nói đến công lao của ông ở triều đình vua Philip Độc long cũng đang chuẩn bị, từ nước Pháp, tham gia vào cuộc Thập tự chinh ấy. Một hiệp sĩ nói về hầu tước và vợ ông ta rằng trong thiên hạ không có cặp vợ chồng nào sánh được với vợ chồng ông, vì nếu hầu tước lừng danh trong các hiệp sĩ về tài đức cao quý của mình, thì hầu tước phu nhân cũng lừng danh không kém trong tất cả các phu nhân trên đời, về sắc đẹp tuyệt vời và giá trị của nàng. Những lời đó đập rất mạnh vào tâm trí nhà vua Pháp, khiến tuy chưa bao giờ gặp mặt phu nhân, ông cũng đột nhiên cảm thấy yêu nàng mãnh liệt. Vì đi Thập tự chinh nên ông quyết định chỉ tới Giêno mới xuống thuyền. Ông muốn theo đường bộ cho tới đó, và tìm mọi cơ có thể chấp nhận được để đến thăm nữ hầu tước. Ông dự tính nhân dịp ông chồng đi vắng để thỏa mãn ý muốn của mình.

Nhà vua bèn thu xếp mọi việc hợp với ý định của mình. Các bộ hạ của ông đi trước, và chính ông, với một đoàn tùy tùng hạn chế, bắt đầu lên đường. Ông tới gần lãnh địa của hầu tước. Một ngày trước khi đến, ông cho người đến nói với nữ hầu tước xin được đến, ông cho người đến hôm sau.

Rất thông minh và khôn ngoan, phu nhân ân cần trả lời coi vinh dự đó là cao quý nhất cho nàng, và nhà vua sẽ được nghênh tiếp. Rồi nàng suy nghĩ đến dụng ý cuộc đến thăm này, tại sao một ông vua lớn thế lại đến nhà nàng, trong khi chồng vắng mặt? Do bản năng nàng hiểu ra sự thực: tiếng đồn về sắc đẹp của nàng lôi kéo nhà vua đến nhà nàng. Song, là người rất lịch thiệp, nàng chuẩn bị trân trọng tiếp đón khách. Nàng triệu tập tất cả những người khuyên bảo tốt còn ở lại, và theo ý kiến họ, ra lệnh cho làm mọi việc cần thiết. Tuy nhiên nàng cố ý đảm nhận điều khiển một mình việc hầu bàn ăn và thực đơn. Không để mất giây lát nào, nàng sai mang tới để chuẩn bị tiệc đón nhà vua tất cả các gà mái trong xứ, và không cung cấp gì khác cho những người đầu bếp để làm các món khác nhau mà nàng chỉ bảo.

Nhà vua đến vào ngày đã hẹn, và được nữ hầu tước ân cần đón tiếp xứng với địa vị mình. Khi có người đàn bà ấy trước mắt, ông thấy sắc đẹp của nàng, giá trị nàng, về duyên dáng trong mọi cử chỉ, tất cả xem ra đều vượt qua điều ông tưởng tượng theo những lời bàn tán của hiệp sĩ. Ông ngạc nhiên đến mức bàng hoàng! Ông hết sức ngợi khen phu nhân, và thèm muốn của ông tăng lên trong chừng mực hiện thực chút ít trong một căn phòng được trang hoàng với tất cả sự lộng lẫy mà việc nghênh tiếp một nhà vua, nhà vua và nữ hầu tước ngồi một bàn, và tất cả các khách ăn khác đều có vinh dự xứng với địa vị mình ở các chỗ ngồi khác.

Nhà vua thấy mình được tiếp một loạt nhiều món ăn, cùng những rượu tuyệt ngon và hiếm có, ông còn được cái thú thỉnh thoảng liếc nhìn nữ hầu tước diễm lệ. Niềm vui sướng của ông là cực điểm. Trong khi ấy các món ăn cứ kể tiếp nhau. Nhà vua bắt đầu hơi ngạc nhiên, nhận thấy rằng tuy chúng được chế biến khác nhau nhưng trước sau vẫn là một thứ thịt duy nhất, thịt gà mái. Ông thừa biết xứ ông đang ở đây đầy dẫy những thịt thú

rừng đủ loại, và ông cũng thầm nghĩ rằng tin báo trước ông đến đây đã cho phu nhân đủ thì giờ sai đi săn bắn. Tuy ngạc nhiên, ông cũng chỉ muốn trêu ghẹo nữ chủ nhân về mục gà mái thôi. Ông quay sang phía nàng vẻ mặt tươi cười:

- Thưa bà, vậy ra ở vùng này chỉ sinh ra gà mái, toàn gà mái chứ không có gà trống sao?

Nữ hầu tước hiểu rất rõ ý câu hỏi, thấy rằng, đúng theo điều nàng mong muốn. Chúa cho nàng được dịp nói lên ý nghĩ trong đáy lòng. Nàng quay sang phía nhà vua, và mạnh dạn đương đầu với câu ông hỏi:

- Thưa Đức ông, không ạ, nhưng xin ngài biết cho rằng đàn bà chúng tôi ở đây, tuy có khác những người khác về trang điểm hay địa vị, song cũng chẳng vì thế mà không được tạo nên như ở các nơi khác.

Nghe những lời đó mà ông nắm được ẩn ý, nhà vua hiểu ra tại sao có thực đơn gà mái này. Ông tự nhủ với một người đàn bà như thế thì tìm cách tán tỉnh sẽ là chuyện hão huyền, và dùng đến sức mạnh thì sẽ là việc không hợp lý. Ta nên thừa nhận cho ông điều này, nếu ông đã ôm ấp một tình yêu nồng cháy thiếu suy nghĩ đối với nữ hầu tước thì sự khôn ngoan và danh dự đã dập tắt ngay những lửa tình giữ không đúng chỗ ấy. Nỗi e ngại về những lời đối đáp khiến ông gạt bỏ mọi lời đùa cợt. Từ bỏ mọi hy vọng, ông ăn cho xong bữa ăn trưa. Xong bữa, ông muốn vã ra đi để che giấu tính chất khả nghi của việc ông đến thăm. Ông cảm ơn nữ hầu tước về vinh nàng đã dành cho ông, và trong khi nàng cầu Chúa phù hộ ông, ông lên đường đi Giêno.

SUY TƯỞNG VỀ KINH PHÚC ÂM

Nói một câu hóm hỉnh, một người trung hậu làm cho một giáo đồ độc ác và giả dối phải xấu hổ.

(Êmili kể chuyện).

Các nữ thánh giả đã ca ngợi những đức hạnh của nữ hầu tước và sự trừng phạt tài tình nàng giành cho nhà vua Pháp. Êmili ngồi bên Fiammet, Hoàng

Hậu ra hiệu, nàng liền đi ngay vào cuộc.

- Tôi cũng thế, nàng nói - tôi sẽ không do dự kể chuyện lại làm thế nào, một người trung hậu đương thời đã biết làm cho một thầy tu gian tham thấy đau thối thối với lời nói dí dỏm của mình. Lời đó đáng cho chúng ta vui cười cũng như đáng được khen ngợi.

Các chị rất yêu quý, cách đây không lâu, ở thành phố ta có một thầy tu dòng thành Frăngxoa Đatxi tay sai của Tòa án Giáo hội^[15]. Mặc dù mọi cố gắng của y làm ra vẻ một vị thánh và tỏ ra hết sức yêu quý đức tin của ta, y cũng làm như tất cả bọn y, và lẩn xả chẳng thua kém ai vào những người có máu mặt hơn là những người Gia tô giáo hơi lạnh nhạt.

Một cuộc điều tra ngẫu nhiên khiến y trị một người thị dân hiền lành, có nhiều tiền của hơn là đầu óc tinh tế. Phải chăng là vì thiếu đức tin? Không phải, nhưng là vì ăn nói mộc mạc, và có lẽ là do ảnh hưởng của rượu hoặc đà hăng say của một niềm vui quá mức... tóm lại anh chàng ta một ngày kia đã thốt lên, trong một nhóm bạn hữu, rằng anh ta có một thứ rượu ngon cực kỳ, thậm chí Chúa Cơ đốc cũng sẽ uống. Lời nói bị mách lại cho tên tay sai Tòa án Giáo hội. Y biết anh chàng này có những đất đai màu mỡ và một túi tiền đầy ắp. "Võ trang gươm ngăn và roi", y tức tốc chuẩn bị một bản án ra trò để kết tội anh chàng. Không phải là y muốn củng cố một đức tin bị lay chuyển ở kẻ thuộc thẩm quyền mình. Y chỉ có một mục đích: vốc lấy Flôranh^[16] đầy tay; và điều đó tất phải xảy ra. Y gọi anh chàng đến, và hỏi câu nói của anh mà người ta thuật lại với y có đúng là thực không. "Có", anh kia đáp, rồi tường thuật lại trường hợp phạm tội. Nghe vậy, tên tay sai Tòa án Giáo hội chỉ tôn chỉ thánh và sùng kính của Thánh Jăng - Râu Vàng nói:

- Thế là anh đã biến Chúa Cơ đốc thành một kẻ nghiện rượu, hám rượu ngon, như thế người là Xanh Xiliônê, hay một kẻ nào trong bọn các anh, là những đồ say rượu bí tỉ, la cà các tửu quán! Bây giờ anh hạ giọng, anh muốn tỏ ra là chẳng có chuyện gì. Nhưng việc này là nghiêm trọng hơn anh tưởng. Anh đáng lên giàn hỏa thiêu, nếu chúng tôi muốn là bốn phận và truy tố anh. Y tiếp tục hỏi lâu theo giọng ấy, quanh mình ngổn ngang những

dụng cụ tra tấn, tựa hồ y cất vấn một Êpiquya^[17], người phủ nhận đời sống vĩnh cửu. Tóm lại y làm cho anh thị dân hết hồn đến nỗi anh ta, qua những tay trung gian môi giới, bôi nhờn căng y^[18], bằng một số lượng lớn dầu của Thánh Jăng Râu Vàng, thứ dầu này rất hiệu nghiệm để chống bệnh gian tham, chứng bệnh ôn dịch mà các tu sĩ đều mắc, nhất là các tu sĩ dòng thánh Frăngxoá Đaxi là những kẻ không dám mó đến tiền! Do đó phạm nhân được hưởng lượng khoan hồng của tòa án. Môn thuốc mạnh ấy, mà tuy Galiêng không hề nói đến ở một đoạn nào trong các khảo luận y học của ông, lại có một sức hiệu nghiệm tuyệt đến nỗi giàn hỏa thiêu, mà người ta đã dọa anh chàng, bỗng biến cho anh thành một cây thánh giá. Và, tựa hồ anh ta phải vượt biển, người ta tô cho anh cây thánh giá ấy bằng màu vàng trên nền đen, để cho lá cờ phướn được nổi hơn lên. Hơn nữa, tuy đã nhận tiền rồi gã thầy tu vẫn giữ nạn nhân lại nhiều ngày ở bên mình, bắt anh ta phải nghe, để sám hối, một lễ Misa thánh giá và phải trình diện trước mặt y vào giờ bữa ăn, còn các giờ khác thì được tự do. Anh chàng tôn trọng những chỉ thị ấy cẩn thận. Một buổi sáng kia, trong buổi lễ Misa anh ta nghe một kinh thánh trong đó người ta tụng câu này: "Cho một thì người sẽ nhận một trăm và sẽ có được đời sống vĩnh cửu". Những lời ấy khắc sâu vào trí nhớ anh. Để theo đúng những lời phán bảo, đến giờ bữa ăn anh trình diện trước tên tay sai Tòa án Giáo hội, và thấy y ngồi ở bàn ăn. Gã thầy tu hỏi anh, buổi sáng có dự lễ Misa không.

- Thưa cha, có.

- Trong khóa lễ anh có nghe thấy điều gì khiến anh hồ nghi, hoặc khiến anh muốn hỏi cho rõ không?

- Ồ, thưa cha, trong các điều con nghe không có gì khiến con hồ nghi, con nhất quyết tin rằng mọi điều là đúng cả. Con có nên nói chẳng là đã nghe một lời khiến con rất đổi cảm động thương cho cha và tất cả các tu sĩ khác, khi con nghĩ đến cái cảnh chờ đợi các cha trên ấy ở thế giới bên kia.

- Lời gì khiến anh cảm thương chúng ta như vậy?

- Thừa cha, đó là một lời của Kinh phúc âm: "Cho một thì người sẽ nhận một trăm."

- Đúng quá rồi! Nhưng tại sao câu đó lại khiến anh cảm động đối với chúng ta thế?

- Đó là vì thế này: từ khi con đi lại nhà cha, ngày nào con cũng thấy người ta đem ra ngoài, cho một đám đông người nghèo khó, khi thì một, khi thì hai vạc lớn cháo nóng. Đó là cháo thừa lấy ở tô của cha và tô của các tu sĩ. Nhưng nếu ở trên ấy cứ mỗi nời người ta hoàn lại cho các cha một trăm nời thì con nghĩ tất cả các cha sẽ đến chết ngạt mất.

Những người cùng ăn với tên tay sai Tòa án Giáo hội cùng cười phá lên một loạt. Nhưng y, trước sự nhạo báng lột trần sự giả dối như nhớp của các tu sĩ hết sức lúng túng. Nếu không có sự quở trách về hành động kiêu căng mà y đã gây nên, y đã gây một vụ kiện khác chống lại anh chàng trung hậu, vì câu đùa cợt đã đả kích y cùng tất cả bọn tu sĩ lười biếng của y, trong cơn tức giận, y bảo kẻ sám hối của mình muốn làm gì thì làm và từ nay không phải trình diện trước mặt y nữa.

PHẨM GIÁ CHÍ CAO CỦA NGƯỜI NGHÈO

Trong khi kể lại, không kém phần dí dỏm, một chuyện vui về Primax và Tu viện trưởng đo Cluyny cho ngài Canêdenla Xcala nghe, Becganmanh chỉ trích vị lãnh chúa này đột nhiên trở thành keo kiệt.

(Filôxt'rat kể chuyện)

Câu chuyện vui của Êmili đã làm Hoàng Hậu và mọi người chung quanh đều bật cười; người ta bàn tán về nét độc đáo của câu ám chỉ. Khi những tiếng cười đã ngớt, và ai nấy đã trở lại bình tĩnh, Filôxt'rat đến lượt làm bốn phần, bắt đầu nói:

- Các chị cao quý, bắn trúng một cái đích đứng yên đã là tài rồi. Những đối với người bắn cung, sự tuyệt diệu nhất là bắn đúng một cái đích bất ngờ xuất hiện. Các thầy tu với cách sống hư hỏng trụy lạc, về nhiều điểm đóng vai một cái đích độc ác đứng yên, để cho bất cứ ai muốn cũng dễ dàng

dùng lời lẽ chỉ trích phê phán. Bằng cách đả vào tính đạo đức giả của các thầy tu kia là những người đã ban phát cho những người khổ sở các thứ chỉ đáng cho lợn hay tống ra nơi đổ rác, anh thị dân trung hậu của Êmili đã có lý khi nện cho tên tay sai Tòa án Giáo hội một đòn đau. Nhưng trong khi vẫn phỏng theo câu chuyện trước, tôi xin nói rằng nhân vật trong chuyện của tôi là đáng khen hơn. Trong khi đặt vào các nhân vật khác những gì mình cần nói về mình và về con người đang có chuyện với mình anh ta biết lấy một câu chuyện nhỏ dí dỏm và rõ như ban ngày để trêu tức ngài Canêdenla Xcala, lãnh chúa nổi tiếng hào phóng nhưng đột nhiên, một lần, mắc phải tính keo kiệt.

Nếu cứ tin theo một danh tiếng lừng lẫy, vang đi khắp thế gian, thì ngài Canêdenla Xcala nhờ chỗ đã nhiều phen được số phận giúp đỡ nên trở thành một trong những vị lãnh chúa lớn nhất và hào hoa nhất mà người ta được biết ở nước Ý từ triều đại Hoàng đế Frêdêric đệ nhị cho đến nay. Ông ta đã có ý định mở một cuộc hội lớn và kỳ diệu ở Vêrôn tụ họp rất nhiều người ở khắp nơi, và chủ yếu là đủ các loại đình thần. Một ý nghĩ kỳ cục nào đó đã khiến ông đột ngột thay đổi ý định, ông báo cho các người đến dự ra về và bồi thường phần nào cho họ. Duy chỉ một người không được hưởng những hào phóng của ông và không nhận được tin báo gì hết. Đó là một anh chàng Fecgamanh nọ, một người mà ta phải nghe anh ta nói mới biết anh ta ứng đáp mau lẹ và lời lẽ văn vẻ như thế nào. Thế mà lãnh chúa Canê lại nảy ra ý nghĩ rằng mọi ân huệ ban cho anh ta chỉ là của ném vào lửa hoặc tệ hơn thế nữa, vì thế ông cứ im. Becgamanh không hay biết gì hết và thấy rằng người ta không cần đến tài năng của mình. Mặt khác, anh đã tiêu hết tiền ở quán trọ, để cung ứng cho các người hầu và bầy ngựa của anh. Ít lâu sau, anh bắt đầu có những ý nghĩ đen tối, song anh vẫn đợi, nghĩ rằng bỏ ra về thì sẽ thiệt. Để dự hội cho sang anh đã mang theo ba cái áo rất quý giá, mà anh đã được các lãnh chúa khác cấp. Vì chủ quán đòi tiền trọ, anh đành phải gán cho bác ta một cái áo. Việc ở kéo dài thêm bắt buộc anh sau khi bàn với chủ quán, bỏ lại cho bác cái áo thứ hai. Thế là anh

bắt đầu ăn cái áo thứ ba, nhưng vẫn có quyết tâm ở lại chùng nào còn cầm cự được, rồi sẽ ra về.

Vậy Becgamanh đang ăn vào cái áo thứ ba thì ngài Canê, một hôm ăn bữa trưa ở quán trọ, nhìn thấy cảnh tiều tụy của anh ta. Để nhạo báng anh, đúng hơn là muốn hưởng cái thú nghe một câu nói dí dỏm của anh, nhà quý tộc trông thấy anh ta, liền hỏi:

- Anh làm sao thế, Becgamanh? Trông anh buồn thiu. Vậy anh hãy nói ta nghe một câu chuyện gì đi!

Thế là tương kế tựu kế, Becgamanh như đã suy nghĩ lâu rồi kể câu chuyện này, nó có vẻ là một sự ám chỉ đến trường hợp của anh.

- Thưa Đức ông, ngài tất biết Primax, nhà ngữ pháp học uyên bác, nhà thơ lớn và tài tình, và nhờ hai danh tiếng ấy mà rất được trọng vọng và vẻ vang, thậm chí ngay ở nơi nào người ta không biết mặt ông có thể nói không ai không biết tên là danh tiếng của ông. Một hôm, ông ta ở Pari trong một tình trạng khổ sở. Ấy cái nghiệp của ông ta thường như thế, vì những người có tầm tiền của lạt rất ít chuộng tài năng. Ông ta nghe nói đến Tu viện trường Đơ Cluyny, người, vì những lợi tức của ông được coi là vị chủ giáo giàu có nhất của Giáo hội ta, không kể Giáo Hoàng. Người ta dâng bốc Tu viện trường đến mây xanh, ông mời ăn thả cửa, còn ai đến nhà ông, và yêu cầu ăn uống, thì không bao giờ bị từ chối, nếu đến vào lúc ngài đang ăn. Nghe kể chuyện thế, Plimax, vốn cũng rất thích giao thiệp với giới thượng lưu. Ông hỏi thăm Tu viện trường ở cách Pari bao xa. "Vào khoảng sáu dặm và trong lâu đài ông ta", người ta trả lời ông vậy. Primax nghĩ rằng buổi sáng đi sớm, ông có thể đến lâu đài vào bữa ăn trưa. Ông nhờ chỉ đường đi, nhưng không có bạn đi cùng. Ông sợ như vậy có sự lầm lẫn không hay, và đến nơi không tìm được ăn ngay chẵn. Để đề phòng mọi sự bất trắc, và khỏi đến nỗi bị nhin đói, ông quyết định đem theo ba chiếc bánh mì. Còn nước lã - mà tóm lại, ông cũng chẳng thú lắm - thì ông nghĩ ở bất cứ đâu cũng có. Ông cất kín lương thực trên ngực, và bắt đầu lên đường. Nhưng ông thu xếp mọi việc khá khéo léo để đến nhà Tu viện trường trước bữa ăn... ông vào nhà, đưa mắt quan sát khắp nơi, thấy rất

nhều bàn ăn đã bày sẵn, tất cả bọn nhà bếp, và mọi sự chuẩn bị dành cho bữa ăn. "Chắc hẳn - ông tự nhủ, - con người này đúng là hào hoa như người ta nói".

Primax chăm chú xem động tĩnh được một lát thì thấy báo hiệu đã đến giờ ăn. Viên chủ bếp của tu viện trưởng sai đem các chậu nước rửa tay lên. Rồi người ta bước đến bàn ăn. Do tình cờ người ta đã bố trí Prilnax ngồi trước cửa căn phòng Tu viện trưởng phải bước ra để đi sang phòng ăn. Lệ ở nhà này là khi Tu viện trưởng chưa đến ngồi vào chỗ thì nhất thiết không dọn bánh mì và rượu lên, cũng như đồ ăn thức uống khác. Khi viên chủ bếp xếp xong các bàn, bác ta báo Tu viện trưởng biết bữa ăn có thể dọn lên, khi nào ông muốn, ông cho mở cửa buồng mình ra, để đi sang phòng lớn. Đến nơi, ông nhìn thẳng trước mặt và người đầu tiên đập vào mắt ông lại đúng là Primax, ăn mặc khá lôi thôi và ông không biết mặt. Lập tức, và đây là lần đầu trong đời, ông có một ác ý, ông tự bảo: "Anh xem thử anh cho người như thế nào ăn". Ông quay lại ra lệnh cho đóng cửa phòng ông lại và hỏi chung quanh xem có ai biết anh phu khuân vác ngồi ở cái bàn trước cửa phòng ông không. Mọi người đều trả lời là không. Primax rất đói, vì đã đi một độ đường dài và không có thói quen nhịn ăn. Ông đợi một lát, thấy Tu viện trưởng không ra, liền lôi từ trong áo ngấn ra một trong ba cái bánh đã đem theo, và bắt đầu ăn.

Đợi một lát, Tu viện trưởng sai một người thân cận ra xem Primax đã đi chưa. "Bấm ngài, chưa ạ", người kia đáp, - "ông ấy ăn bánh của mình đem theo".

- Mặc hẳn, nếu hẳn có bánh thì hẳn cứ việc ăn, - Tu viện trưởng đáp, - vì hôm nay bánh của ta sẽ không làm cho hẳn đâu.

Tu viện trưởng muốn Primax tự ý bỏ đi, vì phải mời đi thì ông thấy bất tiện. Trong khi ấy, Primax đã ăn bánh của mình. Tu viện trưởng không đến, ông quyết định ăn sang cái thứ hai, điều đó được mách lại do người được giao việc rình xem ông đã bỏ đi hay chưa. Cuối cùng, Tu viện trưởng vẫn không chịu ra, Primax chén tới cái bánh thứ ba sau cái thứ hai, điều đó cũng lại được mách lên, nhưng chính lúc đó vị giáo chủ bắt đầu hồi tâm và

tự nhủ: "Sao đầu óc ta hôm nay lại nảy ra ý nghĩ kỳ cục như vậy? Tính keo kiệt này, sự tức giận này là thế nào, và đối với ai chứ? Từ bao năm trời nay, ta đã nuôi bất cứ ai muốn ăn ở nhà ta, không tìm biết người đó là sang hay hèn, nghèo hay giàu, nhà buôn lương thiện hay kẻ lừa bịp, ta đã thấy biết bao kẻ không ra gì phung phí tài sản của ta, và đây là lần đầu trí óc ta tiếp nhận một ý nghĩ như thế! Chắc chắn là thần keo kiệt đã không tấn công ta nhân cơ hội một kẻ tầm thường. Cái nhà ông cha căng chú kiệt này phải đáng được quan tâm, bởi vì ta đã không chịu quý trọng ông ta. "

Nghĩ vậy, ông muốn biết nhân vật này là ai. Bấy giờ ông mới biết đó là Primax đến kiểm tra tại chỗ những điều nghe nói về tính hào hiệp của ông. Từ lâu, ông đã được nghe nói nhiều về tài năng của Primax. Ông tự thấy xấu hổ và hết lòng muốn xin lỗi cố tìm mọi cách trọng đãi khách. Sau bữa ăn, ông cho lấy áo để khách mặc tử tế, xứng đáng với tài năng của ông ta, biếu tiền, một con ngựa, và để ông ta đi hay ở lại tùy ý. Thỏa mãn vì cách đối xử ấy, Primax hết lời cảm tạ Tu viện trưởng, và cưỡi ngựa trở về Pari, nơi ông ta đã đi bộ lúc ra đi.

Lãnh Chúa Canê, chẳng cần phải chứng minh dài dòng đã hiểu rất rõ Becgamanh muốn điều gì. Ông mỉm cười bảo anh ta:

- Becgamanh, anh đã rất khéo miêu tả cho ta biết những nỗi phiền của anh, tài năng của anh, sự keo kiệt của ta và anh chờ đợi ở ta điều gì. Thực tình mà nói chưa bao giờ tính keo kiệt lại công kích ta ác liệt bằng lúc này trong cách đối xử với anh. Song, ta sẽ đánh đuổi nó đi với cái gậy mà chính anh đã vung lên trước mắt ta.

Lãnh chúa cho trả tiền chủ quán, lấy một cái áo của mình đưa Becgamanh mặc cho thơm tất, biếu anh một con ngựa và tiền, và lần này thì để anh tùy ý ở lại lâu bao nhiêu và ra về ngày nào cũng được.

MỘT BÍCH HỌA NGỤ Ý

Bằng một lời nói dí dỏm. Ghiôm Buôcxie đã trừng trị tính keo kiệt của lãnh chúa Ecminô Grimandí

(Lôret kể chuyện).

Ngồi bên Filoxt'rat, Lôret nghe mọi người khen chàng Becgamanh ranh mãnh. Nàng hiểu là đã đến lượt mình, và không đợi người ta ra hiệu, mỉm cười nói bắt đầu nói:

- Các chị gái yêu quý, câu chuyện vừa được kể khiến tôi cũng muốn nói với các chị về một anh thị thần dễ ưa, đã đả kích, không phải là không hiệu quả, tính tham lam của một phú thương thiên ức vạn tài. Nếu truyện của tôi kết thúc hơi giống truyện trước, thì nó cũng không phải là kém thú vị đối với các chị, theo tôi nghĩ chính bởi vì sự thành công may mắn của nó.

Ở Giêno ngày trước - đã lâu lắm rồi - có một nhà quý tộc tên là Ecmi nô Grimandi. Theo ý nghĩ chung của mọi người, ruộng đất mênh mông và tiền bạc của ông đã đưa ông ta lên một địa vị cao hơn nhiều so với bất cứ người thị dân cự phú nào mà người ta được biết ở nước Ý hồi đó. Song, nếu ông ta giàu có hơn bất cứ người Ý nào thì về tính keo kiệt và riết róng, ông ta lại vượt xa vô kể tất cả những người keo kiệt và tất cả những người riết róng trên đời. Bàn chuyện đối xử hào hiệp với người khác ư? Ông ta chỉ thắt chặt túi tiền lại. Như vậy cũng chưa là gì hết. Nhưng trái với thói thường người Giêno, rất ham mê thanh lịch, ông ta chịu đựng những thiếu thốn to lớn để khỏi tiêu pha. Cả về khoản ăn uống, ông ta cũng làm thế. Do đó, ta không lạ gì khi công luận đã bỏ rơi tên "Grimandi", để chỉ gọi ông ta là "Eminô keo kiệt" thôi. Trong khi Ecmi nô dành dụm làm tăng của cải của mình lên thì có một anh thị thần dễ ưa, điệu bộ và nói năng lịch sự, tên là Ghiôm Buôcxie, đến thành Giêno. Anh ta chẳng có gì giống những anh thị thần ngày nay. Thật xấu hổ cho phẩm cách tham hại và đồi bại của những người quý tộc bây giờ, những lãnh chúa của ta bây giờ, ít ra của những người được coi là thế. Đúng hơn phải cho các thị thần của họ là những con lừa đáng yêu, vì chúng được nuôi trong bùn nhơ và trong sự đê tiện của những tên hoàn toàn đê cáng, chứ không phải trong lễ lối thanh lịch. Ngày xưa, hoạt động hàng ngày của - các thị thần và mục đích sự khổ công của họ là gì? Họ cố gắng phục hồi lại sự hòa hiếu, khi xảy ra những cuộc xung đột hay hiềm thù giữa các nhà quý tộc. Họ khuyến khích những cuộc hôn

nhân và thắt chặt lại những quan hệ thân thích và bạn hữu, Những lời tế nhị và sắc sảo của họ là niềm an ủi cho những đầu óc bực bội và là điều giải trí cho các triều đình. Sau hết, những lời phê phán cay độc, nhưng rất thân ái của họ, biết chế nhạo những tính xấu của những kẻ ác. Tuy vậy, lợi riêng của họ rất ít ỏi. Còn những cố gắng và trò tiêu khiển của các thị thần ngày nay chủ yếu là gì? Kể lại với Pie chuyện xấu của Pôn, và ngược lại gieo rắc sự bất hòa, nói những điều xấu xa và vu cáo, tệ hơn nữa, trước một cử tọa đông đúc. Thêm vào đó văng vào mặt nhau mọi tính xấu, mọi ai nhục, mọi tệ tập, có thật hay bịa đặt. Cuối cùng họ dùng những lời cảm dỗ đầy lừa dối để dẫn dắt những kẻ ngây thơ phạm những điều xấu xa hèn hạ. Xin nhớ rằng trong những tên bịp bợm ấy, kẻ được ưa nhất, được các lãnh chúa thăm hại, thô lỗ của ta, coi trọng nhất kẻ được hưởng những ân huệ lớn nhất của họ, lại chính là con người ghê gớm nhất về hành vi và lời nói. Thật là chuyện tai tiếng nhục nhã cho thời đại ngày nay, mà chê trách bao nhiêu cũng không là quá! Chứng cứ hiển nhiên là những đạo đức, từ lâu bị đánh bại khỏi thế giới này, đã để lại sau nó những kẻ khốn khổ sống ở đó lê lết trong bùn nhơ và tội lỗi!

Nhưng, để trở lại câu chuyện của tôi - mà một tức giận chính đáng đã khiến tôi xa vời nhiều hơn điều tôi nghĩ - tôi phải nói với các bạn rằng Ghiôm được các nhà quý tộc ở Giêno tiếp đãi lịch sự, và người ta vui lòng gặp anh ta. Ở ít lâu trong thành phố, anh biết được nhiều chuyện về tính tham lam keo kiệt của Ecminô. Anh muốn gặp ông ta. Về phía mình, Ecminô đã nghe tán dương về giá trị của Giôm Buôcxie. Mặc dù, những tính xấu của mình, ông phô bày ra một lớp sơn lịch sự. Ông tiếp đón người khách lạ với những lời lễ tử tế và nụ cười trên môi. Họ bắt đầu nói chuyện nọ chuyện kia. Và vừa nói Ecminô vừa dẫn khách, cùng mấy người ở Giêno đi theo khách vào một căn nhà mới mà ông đã sửa sang khá tráng lệ. Rồi, sau khi đã phô bày mọi thứ, ông nói:

- Ông Ghiôm, ông là người biết nhiều hiểu rộng. ông có thể chỉ bảo cho tôi một cái gì người ta chưa từng trông thấy mà tôi có thể cho vẽ lên trong phòng lớn nhà này chăng?

Ghiôm nghe những lời khiếm nhã đó đáp:

- Thưa ngài, tôi không thể gợi ý cho ngài cái gì mà người ta chưa từng trông thấy, trừ phi là những cái hắt hơi hoặc một hiện tượng nào khác cùng loại. Song nếu ý ngài cứ muốn như vậy thì tôi sẽ có thể mách bảo ngài một cái gì mà tôi tưởng ngài chưa từng thấy bao giờ.

- Xin ông làm ơn cho tôi biết là cái gì?

Ecminô thật không ngờ tới lời đáp lại. Nó đến tức thì:

- Ngài hãy cho vẽ ở đây sự tao lịch.

Nghe câu đó ông chợt cảm thấy rất xấu hổ đến nỗi nó thay đổi hẳn những tình cảm của ông từ trước đến bấy giờ.

- Ông Ghiôm ạ, - ông đáp. - tôi sẽ cho vẽ nó ở đây, và làm thế nào mà ông cũng như bất cứ ai đều không thể có lý do để nói rằng tôi chưa hề thấy nó và biết nó.

Câu châm chọc của Ghiôm có những hiệu quả đến nỗi từ nay Ecminô là người hào phóng nhất và lịch sự nhất trong các nhà quý tộc, ông ta tiếp đãi các khách lạ và người đồng hương hơn bất cứ ai ở Giêơn vào thời ấy.

NHÀ VUA LƯỠI

Vì những lời trách móc kịch liệt của một bà người xứ Gaxcônơ, vua đảo Sypro từ nhu nhược hèn đốn trở thành một người cương quyết.

(Êlidơ kể chuyện)

Chỉ còn lại Êlidơ để nhận lời mời của Hoàng Hậu. Không đợi ra hiệu, cô gái, mặt tươi tỉnh, bắt đầu:

- Các bạn gái trẻ ạ, một lời nói tung ra ngẫu nhiên - và hoàn toàn không có chủ định gì - có khi lại đạt được một kết quả, mà những lời trách mắng dù giọng điệu khác nhau, dù có nghiên ngẫm rất cẩn thận vẫn không đạt được chuyện ấy không phải là hiếm. Trong câu chuyện chị Lôret vừa kể, chị cho ta một bằng chứng rõ rệt về điều đó và đến lượt mình, tôi định cũng chứng tỏ điều đó với các bạn bằng những lời rất ngắn ngủi. Vì những lời

châm chọc dí dỏm khiến ta thích thú, vậy ta nên ghi chép chúng cẩn thận, dù người nói là ai.

Dưới triều nhà vua đầu tiên đảo Sypro Gôđoroa đơ Buyông đã chinh phục Đất Thánh - một bà xinh đẹp xứ Gaxcônơ đi hành hương ở Thánh mộ trở về qua đảo Sypro. Khi tới đảo bà ta bị vài gã trai xấu làm nhục. Buồn bực đến nỗi không chịu nổi, bà nảy ra ý đi khiếu nại tới nhà vua. Người ta bảo bà làm thế chỉ mất toi thì giờ và công sức, nhà vua hết sức nhu nhược hèn nhát, không những chẳng trả thù cho những nỗi oan ức của người khác, mà chính bản thân ông nhận những nhục mạ chồng chất, ông cũng chịu đựng với một vẻ thờ ơ đáng trách, thành thử bất cứ ai có điều gì tức giận, cứ việc làm cho mình cho mình nguôi giận bằng cách đến xỉ vả ông, không cần cân nhắc lời ăn tiếng nói. Điều mách bảo ấy khiến bà mất hết hy vọng được trả thù. Nhưng bà nghĩ có thể làm dịu nỗi đau của mình bằng cách mặt sát tính xấu của nhà vua, nên bào khóc lóc ra mắt ông.

- Thưa Đức Ông, - bà nói, - tôi đến gặp ngài - không phải với hy vọng là ngài sẽ trừng phạt điều nhục mạ mà tôi đã phải chịu. Để tôi đỡ đau lòng, xin ngài hãy dạy cho tôi cái cách chịu đựng những nhục mạ mà người ta bảo ngài là đối tượng. Có thể họa may tôi có thể nhẫn nhục chịu đựng nỗi sự nhục mạ người ta đã gây cho tôi chẳng. Chúa chứng minh cho rằng, nếu có thể, tôi sẽ sẵn lòng chuyển sự nhục mạ ấy sang cho ngài, vì ngài có đôi vai dễ tính đến thế.

Nhà vua từ trước đến bây giờ vẫn đắm mình trong nhu nhược, có vẻ như tỉnh dậy khỏi một cơn mê. Ông bắt đầu nghiêm trị kẻ đã gây oan cho bà kia. Rồi ông tiếp tục truy nã gắt gao bất cứ kẻ nào dám xúc phạm đến sự tôn nghiêm của vương quyền của ông.

MỘT THẦY PHẪU THUẬT DÍ DỎM

Thầy Anbe ở Bôlônơ bằng lời nói dí dỏm đã khiến một bà muốn làm cho thầy xấu hổ vì say mê bà phải mắc cỡ.

(Păngpinê kể chuyện).

Élidơ đã im lặng, và đến lượt Hoàng Hậu kể câu chuyện cuối cùng. Với vẻ duyên dáng rất phụ nữ của nàng, Păngpinê lên tiếng:

- Các bạn gái cao quý ạ, khi trời thanh trong thì các vì sao là đồ trang sức của trời; về mùa xuân, hoa lá trang sức của các đồng cỏ xanh; cũng như thế, những lời nói hay là đồ trang sức của những cuộc sum họp vui vẻ và trò chuyện thú vị. Những lời ấy vốn ngắn gọn, thường là cái biệt tài của phụ nữ chúng ta. Những lời nói dài, trừ trường hợp bắt buộc không tránh được, ở miệng chúng ta nghe chướng tai hơn là ở miệng đàn ông. Vậy mà ngày nay có được nhiều bà, tôi với chị, hỏi có còn được dù chỉ một người có thể hiểu một trong những câu nói dí dỏm ấy, hoặc hiểu được rồi, mà biết đối đáp lại không? Thật xấu hổ cho chúng ta và cho các bạn đương thời của chúng ta! Than ôi! Cái trí tuệ trước kia ở trong các bà nội chúng ta bây giờ chuyển cả vào sự trang điểm. Một bà mặc thứ vải sặc sỡ nhất, kẻ nhiều sọc nhất, hoa hoét nhất, vẫn tưởng mình được quý trọng và danh giá hơn bất cứ ai. Bà không nghĩ rằng, nếu người ta phủ lên một con lừa những đồ trang hoàng ấy, nó sẽ mang chúng trên mình được nhiều hơn bất cứ ai trong chị em ta, vậy mà nó vẫn chỉ có được sự tôn trọng người ta dành cho giống lừa thôi. Nói như vậy tôi thấy xấu hổ, vì tôi không thể chê trách người khác, mà không chê trách cả chính mình, tuy trang điểm như thế lòe loẹt, sặc sỡ, các bà cứ trợ trợ, câm lặng như tượng đá, và khi trả lời những câu người ta hỏi thì chẳng thà các bà cứ im đi còn hơn, và hơn rất nhiều. Họ làm ra bộ tin rằng bằng cách không biết giữ vai trò của mình giữa phụ nữ và những đàn ông hay tán tỉnh là tỏ ra mình có phẩm cách trong sạch. Họ gọi sự ngốc nghếch của họ là đoan chính, như thế ngoài người đàn bà nói chuyện với cô hầu, chị thợ giặt, chị làm bánh thì không làm gì có phụ nữ đoan chính. Song, nếu tạo hóa, như những người như vậy tin tưởng, chia sẻ ý nghĩ ấy, thì nó sẽ tìm ra một cách khác để hạn chế tật nói huyên thuyên của họ. Đã đành về mặt ăn nói, cũng như về mọi mặt, phải xét đến thời gian, nơi chốn và người nói chuyện với mình. Khi nghĩ rằng một lời dí dỏm sẽ làm cho người khác xấu hổ, người ta có thể đã không lượng sức mình so với sức của đối thủ, và tự cảm thấy sự xấu hổ mà mình hy vọng gán cho người khác.

Các bạn nên biết tránh cái thói xấu ấy. Các bạn cũng nên biết đừng biện hộ cho câu tục ngữ, rất thường ở cửa miệng mọi người, rằng đàn bà bao giờ cũng nhìn thấy mặt không hay của sự vật. Để trở thành khéo léo trong việc lựa chọn của mình, xin các bạn hãy nghe câu chuyện cuối cùng của ngày hôm nay, mà đến lượt tôi kể với các bạn đây. Cũng như sự cao quý của tâm hồn, các bạn đặt các bạn vào một địa vị ưu tiên, các bạn sẽ chứng tỏ bằng tính ưu việt của cách nói năng của mình. rằng các bạn gáí một địa vị riêng biệt. Trước đây ít năm, ở Bôlnơ, có một thầy thuốc rất giỏi có thể nói là lừng danh thế giới, tên là thầy Anbe - có lẽ ông ta vẫn còn sống. Ông ta đã gần bảy mươi tuổi, song trái tim vẫn còn rất nòng hậu nên dù thiếu gần hoàn toàn nhiệt khí trong người, ông vẫn không khỏi cảm thấy những xúc động của lửa tình. Nhân một buổi lễ, ông đã để ý một bà quả phụ duyên dáng, có người bảo tên là Macgơrit ở Ghixôlieri.

Đây là một sự si mê đột ngột. Con người đứng tuổi ấy, chẳng khác một thiếu niên, bỗng bật đắm say đến mức, nếu hôm trước ông đã không nhìn thấy gương mặt thanh tú duyên dáng của bà Margơrit đáng yêu thì ông hình như không ngủ được yên. Vì thế ông bắt đầu lượn qua lượn lại trước nhà Macgơrit, đi bộ hay cưỡi ngựa, tùy theo ông nghĩ thế nào là tiện hơn cả. Kết quả là Macgơrit và nhiều bạn gái của bà nhận thấy cái trò lặp đi lặp lại hoài ấy. Đó là đầu đề câu chuyện họ nhiều lần lôi ra để cùng nhau chế giễu, vì thấy một người có tuổi và lịch duyệt thế mà lại si tình; hẳn họ nghĩ rằng một dục vọng thích thú như tình yêu thì chỉ hợp với tính phù phiếm của thanh niên, và nó chỉ có chỗ và lý do tồn tại ở tuổi đó thôi. Thầy Anbe, tuy nhiên, vẫn cứ lượn đi lượn lại. Một ngày hội, Macgơrit và rất nhiều bạn gái, ngồi ở ngưỡng cửa, trông thấy ông từ xa đi về phía họ. Tất cả đồng tình tiếp ông tử tế, rồi trêu chọc chuyện yêu đương của ông. Họ đứng lên, mời chào, đưa ông vào một cái sân nhỏ mát mẻ. Họ cho đem ra những rượu ngon và bánh trái. Rồi bằng một giọng vui vẻ bỡn cợt, họ hỏi sao ông lại có thể một mực yêu một phụ nữ xinh đẹp như vậy, ông đã chẳng nhận thấy có nhiều chàng trẻ tuổi, đẹp trai duyên dáng và đáng yêu đang tán tỉnh bà sao?

Ông thầy thuốc thấy mình là đối tượng của một cuộc tấn công lịch sử. Ông tươi cười đáp:

- Tôi si tình thì thưa bà, ai là người biết suy nghĩ đều chẳng lấy thế làm lạ, thứ nhất, bà là người rất đáng được mọi người yêu kính. Nếu tạo hóa không cho những người già cái sức mạnh mà thực tiễn tình yêu đòi hỏi, thì họ cũng chẳng thiếu thiện chí. Họ tiến thẳng tới cái gì đáng được yêu và họ có nhiều kinh nghiệm hơn những người trẻ nên thiên hướng của họ càng thêm chắc chắn. Vậy tôi cao tuổi mà say đắm một đối tượng được thanh niên tranh giành nhau thì hy vọng của tôi là gì? Xin nghe tôi nói! Tôi đã nhiều lần thấy phụ nữ ăn đồ và tôi tây vào bữa lót dạ. Cái phần duy nhất thích hợp của tôi tây, tôi muốn nói cái phần ít tệ nhất, vị ít hăng nhất, lại cái đầu. Thế mà nhiều khi, do thèm muốn ăn, các bà lại nắm lấy đầu cây rau ấy và ăn lá của nó, là cái chẳng có giá trị gì mà vị rất tồi. Biết đâu thưa bà, trong việc lựa chọn một tình nhân bà sẽ không làm như vậy? Nếu bà làm thế thì tôi sẽ là người được lòng bà tuyển chọn, và bà sẽ xua đuổi những người khác đi. Bà cao quý nọ, cũng như các bạn gái, cảm thấy phần nào bẽn lễn.

- Thưa bác sĩ, - bà trả lời, - chúng tôi đã quá tự phụ: ông đã biết cách và rất lịch sử, kéo chúng tôi trở về vị trí của mình. Song tình yêu của ông, như lẽ tất nhiên phải thế, là quý hóa cho tôi, vì nó xuất phát từ một người đầy lương tri và lễ phải... Gột bỏ mọi vấn đề sĩ diện, tôi xin đầu hàng ông, xin ông đừng ngần ngại yêu cầu tôi không điều kiện.

Nhà phẫu thuật đứng lên cùng một lúc với các bạn trai mình, ông vừa cười vừa cảm ơn bà kia, xin cáo từ với một giọng vui vẻ và rời đi xa.

Thành thử bà ta, vì không thấy rõ mình đùa cợt với ai, tưởng là mình thắng mà hóa ra bị thua. Nếu các bạn thận trọng các bạn hãy cẩn thận tránh một sự bất ngờ như thế.

NGÀY THỨ HAI CỦA MƯỜI NGÀY

Hết lượt người kể truyện, Păngginê trao vòng nguyệt quế cho Filômen để giữ ngôi Hoàng Hậu cho hôm sau. Filômen ấn định các chi tiết thì giờ vui chơi, nghỉ ngơi cũng như hôm thứ nhất, và đề nghị hôm sau mỗi người sẽ kể một truyện về những người bị những tai biến nặng nề, tưởng đã tuyệt vọng. Nhưng rút cục lại gặp một kết thúc may mắn. Riêng Điônê, yêu cầu cho suốt thời gian hội họp, được tự do lựa chọn đề tài truyện, và ngày nào cũng được kể chuyện sau cùng. Ai nấy đi chơi, rồi trở về ăn bữa tối. Sau bữa họ vui vẻ khiêu vũ và ca hát mãi đến giờ đi ngủ. Sang ngày thứ hai, tất cả đều dậy sớm, đi dạo chơi cả buổi sáng và, cũng như hôm trước, sau giờ nghỉ trưa, lại ra đồng cỏ ngồi cho mát quanh Filômen. Nàng chỉ định Nêifin mở đầu loạt truyện của ngày hôm ấy.

Nêifin, mắt ánh lên một vẻ sáng bắt đầu kể.

DÂY THƯỜNG TRÊN CỔ

Mactinenlô giả vờ bị bại liệt và giả vờ nhờ đến bên thi hài thánh Hăngri mà lành khỏi. Sự ranh mãnh của anh bị lộ. Anh bị đánh nên thân và bị tống vào ngục. Anh suýt bị treo cổ nhưng rút cục thoát tội.

(Nêifin kể chuyện).

Các chị yêu quý ạ, thường khi muốn nhạo báng người khác, nhất là khi sự kính cần hết sức là phải phép, người ta lại hóa ra ngượng ngùng, và đôi khi bắt buộc phải nuốt hận một mình. Để tuân lệnh Hoàng Hậu của chúng ta, và là người đầu tiên trong tất cả, kể các bạn nghe một truyện theo đề tài đã thỏa thuận, tôi phải kể cùng các bạn sự rủi ro nào đã khiến một người đồng hương của chúng ta tuy lúc đầu đã là nạn nhân, anh đã thoát thân một cách may mắn.

Mới đây thôi, ở T'rêvidơ có một người Đức tên là Hăngri. Đó là một người nghèo gặp dịp thì đi làm phu khuân vác thuê. Tất cả mọi người đều mến phục sự cao quý và trong sạch trong phẩm cách của ông ta. Cho nên những người ở T'rêvidơ khẳng định, sai hay đúng, rằng đúng vào giờ ông ta

chết, tất cả các chuông nhà thờ không ai rung mà bỗng kêu vang cả lên người ta kêu lên như là có phép lạ, và dư luận chung cho Hăngri là một thánh. Tất cả nhân dân thành phố chạy đến chỗ quán thi hài, ông. Người ta nâng nó lên, như lên như đối với một người toàn phúc, để khiêng đến nhà thờ, và người ta đi tìm những người què quặt, dị hình, đui mù, tàn tật và biến dạng đủ mọi cỡ, hy vọng rằng những người đã sờ vào mình ông sẽ khỏi tật.

Giữa cảnh la lối om sòm và tấp nập ấy, có ba người đồng hương của chúng ta đến T'rêvidơ, Xtecsi, Mactinenlô và Macsêdê lui tới các cung đình lãnh chúa và giải trí mua vui đám khán giả bằng các trò uốn éo thân mình và nghệ thuật bắt chước kỳ lạ y hệt bất cứ ai. Họ không biết thành phố và ngạc nhiên thấy một người chạy xông xáo. Hỏi biết lý do, họ muốn đến gần xem sự thể ra sao. Khi đã cất hành lý ở quán trọ, Macsêdê nói:

- Phải đi xem vị thánh đó, nhưng làm thế nào tới đấy được? Người ta bảo tôi rằng quảng trường đầy những người Đức và người mang khí giới mà lãnh chúa xứ này cắt cử để ngăn chặn mọi sự lộn xộn. Hơn nữa, theo người ta kể, nhà thờ chật ních người; không còn chỗ len chân. Mactinenlô muốn xem cảnh ấy lắm.

- Chẳng sao, - anh nói, - tôi sẽ tìm cách đến tận chỗ vị thánh.

- Làm thế nào chứ?

- Nghe đây! Tôi sẽ giả làm người bị biến dạng có thân hình méo vẹo. Anh một bên và Xtecsi bên kia, hai anh đỡ tôi; các anh giả vờ như muốn đưa tôi tới đó, để thánh chữa khỏi cho tôi. Bằng cách ấy, mọi người sẽ giãn ra nhường bước cho chúng mình.

Macsêdê và Xtecsi tán đồng ý ấy, không để mất một giây phút nào, họ ra khỏi quán trọ, và đi tới chỗ vắng. Macsêdê vịn các bàn tay, ngón chân, cánh tay bấp chân, rồi mồm mắt và cả bộ mặt sao cho gây một ấn tượng ghê sợ, nhìn anh ta ai mà chẳng thực sự bảo rằng anh lại bị liệt vô phương cứu chữa. Macsêdê và Xtecsi xốc nách anh ta và cả ba tiến về phía nhà thờ dưới con mắt nhìn đầy vẻ mỉa lòng của đám đông. Họ kính cẩn xin mọi

người hãy vì lòng kính yêu Chúa, đứng giãn ra, và họ dễ dàng nhận được đặc ân đó. Chẳng mấy chốc, mọi một đều đổ dồn nhìn họ và khắp nơi nổi lên tiếng hò la: đẹp, đẹp! họ tới được trước mình thánh Hăngri. Những người tốt bụng đứng gần đây vội nâng Mactinenlô và đặt anh lại gần thi bài, để anh, nhờ nó, mà lại được lành lặn khỏe mạnh. Mọi mắt chăm chú theo dõi biến cố. Sau một lát nằm yên, Mactinenlô giả bộ nhắc lên một ngón tay, rồi bàn tay, rồi cánh tay, sau cùng cả thân mình - thủ thuật này chẳng xa lạ gì đối với anh. Cảnh tượng ấy làm rộ lên những lời kêu la xưng tụng thánh Hăngri huyên náo đến mức giá có tiếng sấm người ta cũng không nghe thấy. Nhưng lại có một gã người ở Flôranhx đứng gần đây, gã rất biết Mactinenlô, song không nhận ra được anh ta trong con người có thân hình vạm vỡ mà người ta lôi đi. Thấy anh đứng thẳng dậy, gã nhận ra anh, phá lên cười và kêu to:

- Ôi! Chúa ơi Chúa. Khi hăn mới đến ai mà chẳng bảo là hăn thực sự bị bại liệt?

Vài công dân T'rêvidơ nghe tiếng gã. Gã hỏi ngay, làm sao, hăn không bại liệt ư?

- Lạy Chúa! Người hăn vẫn thẳng như ông với tôi Nhưng ông đã trông thấy hăn đấy hăn là tên bịp bợm có biệt tài, muốn có hình thù nào cũng được.

Mấy lời ấy là đủ. Nhiều người xông lên và bắt đầu la:

- Bắt giữ lấy kẻ giả mạo báng bổ Chúa và các vị thánh. Nó không bại liệt, chính là để bêu nhục chúng ta ở mình đức thánh của ta mà nó đã đến giả làm người tàn tật?

Nói thế rồi họ túm lấy anh, lôi ra khỏi chỗ, túm tóc anh lột trần áo; và những quả đấm hoặc cẳng chân nhảy nhót trên người. Ai không chạy đến góp tay góp chân sẽ tự coi mình là đồ hèn. Mactinenlô xin mọi người hãy nhân danh Chúa mà rủ lòng thương và giãy giụa hết sức mình. Nhưng vô ích, đám đông vẫn cứ mỗi lúc một ùn lên và càng hăm hở.

Trông thấy thế, Xtecsi và Masêdê tự nhủ rằng việc này hỏng bét. Sợ cho bản thân, họ không dám cứu bạn và hò hét: đánh chết đi từ với lũ người chó sói, trong khi vẫn cứ tìm cách làm thế nào giăng được bạn ra khỏi đám đông. Thực sự, Mactinenlô chắc chắn sẽ chết nếu Macsêdê không chợt nảy ra một ý. Binh lính không ở xa; anh tìm cách len lách đến tận viên trung úy của quân tư pháp và nói:

- Lạy Chúa, xin cứu giúp! Có một tên vô lại ở đồng kia đã cắt túi tiền của tôi trong có ít nhất một trăm Flôranh vàng. Xin ông làm ơn bắt giữ nó, và trả lại tiền cho tôi.

Nghe nói vậy, một nhóm đến mười hai suất đội chạy ngay tới chỗ chàng Mactinenlô bất hạnh đang bị nện tới bời. Họ hết sức vất vả mới lách được đám người chen lấn, giằng giật anh ta đã bị nện như tử khỏi những bàn tay điên khùng, và đưa anh về Tòa thị sảnh. Nhiều người cho là mình bị anh ta báng nhạo liền đi theo gót anh ta. Biết tin anh bị bắt vì tội ăn cắp: họ thấy đó là cách tốt nhất làm ho anh thêm nặng tội họ hòa nhau đồng thanh cho là tên này đã cắt túi tiền của họ.

Viên thẩm phán của pháp quan không phải là người thích đùa. Ông vội cho tổng giam ngay Mactinenlô vào phòng riêng biệt và thi hành các thủ tục thông thường. Mactinenlô trả lời bằng một giọng đùa giỡn và xem chừng không coi việc mình bị bắt là nghiêm trọng. Ông thẩm phán liền nổi giận ra lệnh trói chặt anh lại, rồi cho đánh anh ra trò để buộc anh phải thú nhận, trước khi đưa anh lên giá treo cổ. Khi tội nhân đã bị căng mình trên mặt đất, ông thẩm phán hỏi anh xem những lời tố cáo buộc tội anh có đúng không?

- Thưa đức ông - Mactinenlô đáp, - tôi sẵn sàng thú nhận sự thật với ngài. Nhưng xin ngài cứ để những ai tố cáo nói rõ xem tôi đã cắt túi tiền của họ ở đâu và lúc nào. Sau đó, tôi sẽ xin thưa với ngài việc gì tôi đã có thể làm hay không.

- Được lắm. - ông thẩm phán đáp.

Ông cho gọi vài người thừa kiện. Người thì bảo là sự việc đã xảy ra cách đây tám hôm, kẻ bảo là sáu hôm, người khác bốn hôm, theo vài người, thì chính là ngày hôm đó.

- Thừa Đức ông, - Mactinenlô kêu lên, - tất cả đều nói dối trơ trên! Chúng có ư? Cầu cho tôi đừng biết gì về xứ này cũng như tôi vừa mới đến đây? Và ngay khi vừa đến không may tôi đã đi xem mình vị thánh mà tôi đã bị đánh bên Người như sự việc đã rõ ràng. Xin ngài kiểm tra lời khai của tôi theo sổ đăng bạ của ông thư ký ghi những người tỉnh ngoài đến và, hơn nữa, xin hỏi chủ nhà trọ của tôi. Nếu những lời khai của tôi là đúng thì xin ngài đừng để cho những tên kẻ cướp này cắn xé và giết tôi.

Suốt trong phiên thẩm vấn ấy, Macstlê và Xtecsi đã biết tin ông thẩm phán của pháp quan tra khảo gắt gao bạn mình và đã sai trói anh ta lại. Họ hết sức sợ hãi: "hay, hớm thực, - họ nghĩ thầm, - chúng mình đã lôi được anh ta ra khỏi chảo để lại ném anh ta vào lửa!". Thế là họ cuống cuống lo sợ và đi tìm chủ trọ khắp nơi; gặp được ông ta họ thuật lại sự tình. Chủ trọ phá lên cười và đưa họ tới nhà một ông nào đấy tên là Xăngđrô Agôlăngti, dân thành T'rêvidơ có thể lực bên lãnh chúa. Cả ba người kể ông nghe chi tiết sự việc và cầu xin ông nhận giúp đỡ cho. Sau khi cười chán chê rồi, Xăngđrô đến gặp lãnh chúa và xin ông cho dẫn Mactinenlô tới.

Khi người ta đi tìm Mactinenlô thì thấy anh ta mình mặc độc chiếc áo lót đang đứng trước mặt ông thẩm phán. Anh ta đang rất run sợ. Ông thẩm phán không muốn nghe anh biện bạch gì hết. Ông ta căm ghét dân thành Flôrăngx chẳng? Dù sao thì đã sẵn sàng cho treo cổ nạn nhân, ông ta một mực khẳng khẳng lừ chối không chịu gửi anh tới lãnh chúa. Cuối cùng, bất đắc dĩ lắm, ông bắt buộc phải thả người của ông ra.

Khi Mactinenlô ra mắt vị pháp quan, anh kể tỉ mỉ với ông sự tình của mình, và bằng một giọng cầu van, xin ông ban cho cái ân huệ tối cao là được tự do rồi đi, nói rõ rằng chừng nào chưa ra khỏi thành T'rêvidơ anh sẽ còn cứ tưởng mình mang dây thừng trên cổ. Lãnh chúa nghe chuyện, phá lên cười, và sai đem cho mỗi người trong ba anh bạn một bộ quần áo. Họ

không dám nghĩ rằng mình lại có thể thoát cơn nguy biến một cách tốt đẹp như vậy, cả ba người bình an vô sự trở về nhà họ.

TRẬN BÃO

Lăngđônô, Ruyfôlo sau khi lâm vào cảnh nghèo khổ, đã trở thành tên cướp biển, bị dân ở thành Giêno bắt, anh lại bị đắm thuyền. Anh thoát thân, nhờ một cái hòm chứa đầy đồ trang sức quý, được một người đàn bà tốt bụng cứu trên bãi biển Corfu, anh trở về nhà với tài sản của mình.

(Lôret kể chuyện)

Người ta coi bờ biển giữa Reggio và Gactê là chốn thú vị nhất nước Ý. Tại nơi đó, rất gần với Xalecơ, có một vùng mà những người ở đây gọi là bờ biển Amanfi. Nó có đầy những bến nhỏ, khu vườn, suối, và dân cư đông đúc mà nghề buôn bán, cũng như ở bất cứ nơi đâu, đem lại cho họ những nguồn lợi lớn. Ravanlô là một trong những cảnh của bờ biển. Ngày nay, nơi ấy có nhiều công dân giàu có, và thời đó, có một người rất giàu. Song Lăngđônô Ruyfôlo không mãn nguyện với của cải của mình; chỉ thiếu chút nữa là anh mất sạch của cải và tính mệnh. Theo thói quen của các nhà buôn, Lăngđônô cộng sổ tính lỗ lãi. Anh mua một chiếc thuyền lớn và dốc sạch vốn liếng chất lên thuyền những hàng hóa phong phú rồi chở tới đảo Syprơ, ở đấy, anh thấy có nhiều thuyền khác chứa đầy phẩm vật tương tự. Vậy anh phải bán rẻ đi. Tôi nói gì nhỉ? Để tiêu thụ kho hàng của mình, anh hầu như phải đem cho không, sự hy sinh ấy khiến anh gần đi tới chỗ phá sản.

Người ta hiểu được những nỗi lo lắng của Lăngđônô. Anh sẽ tìm gì đây khi chỉ trong ít ngày, đã trải qua từ cảnh sung túc sang bước nghèo khó? Anh tính đến chuyện chết hoặc thu hồi lại tài sản bằng cách ăn cướp, như vậy anh sẽ có thể không nhẫn nại trở về nơi anh đã ra đi giàu có. Anh kiếm được người mua chiếc thuyền lớn của mình. Với tiền nhận được và tiền rút ở hàng hóa về, anh tậu một chiếc thuyền nhỏ dài, đóng để chạy nhanh, anh vũ trang cho nó, và biết cung cấp cho nó đủ thứ mà loại hoạt

động ấy đòi hỏi. Rồi anh bắt đầu cướp đoạt người của mọi nước, nhất là người Thổ Nhĩ Kỳ.

Thời vận đã mỉm cười với anh cướp biển hơn là với anh nhà buôn. Có lẽ trong một năm, anh ta đã lột và lấy rất nhiều thuyền Thổ Nhĩ Kỳ đến nỗi, không những anh đã bù đắp được sự buôn thua bán lỗ, mà còn tăng gấp đôi, và nhiều hơn số vốn mình bỏ ra. Trở nên khôn vì kinh nghiệm đau đớn của những bước đầu, anh không chịu liều với may rủi một lần thứ hai. Anh kiếm được thế chẳng là đủ rồi sao? Tham lam làm gì? Anh định bụng trở về nhà Sợ cái trò buôn buôn bán bán, anh không dám dính vào dù chỉ là một vụ buôn nhỏ. Anh xếp của cải xuống chiếc thuyền nhỏ đã cho anh có được tất cả, và ra sức chèo theo hướng đường về.

Thuyền đã đến khu vực Quần đảo rồi, bỗng nhiên, vào buổi chiều, nổi lên một trận gió Đông Nam, ngược hướng đi của chiếc thuyền nhỏ và, tệ hơn, dâng lên những ngọn sóng khổng lồ. Con thuyền không thể đương đầu với sóng cả. Để chờ một thời tiết thuận lợi hơn, phải đỗ lại tại một vịnh hẹp khoét vào một hòn đảo và ẩn được trận gió ấy, ít lâu sau, hai chiếc thuyền lớn của những người thành Giêơ, từ Byzăngx tới và để tránh bão, cũng tới được chỗ đó sau bao vất vả khó khăn. Những kẻ mới đến trông thấy chiếc thuyền nhỏ liền bịt hết lối ra của nó. Biết nó là của một chủ thuyền nổi tiếng có tài sản lớn. những người ấy, dĩ nhiên là hám của và thích cướp bóc, tìm cách bắt thuyền. Một nhóm có võ trang bị cung tên được phái lên bờ để ngăn cấm không cho ai xuống thuyền, nếu chống lệnh sẽ bị một loạt tên bắn. Số thủy thủ còn lại, xuống những xuồng con và men theo dòng nước rồi nhảy lên chiếc thuyền nhỏ của Lăngđônô. Những người thành Giêơ, chẳng phải đánh đấm gì đã nhanh chóng và dễ dàng tóm gọn toàn bộ nhóm thủy thủ và làm chủ chiếc thuyền. Họ đánh chìm nó, sau khi đã đưa Lăngđônô và tất cả mọi thứ trên thuyền sang một chiếc thuyền của họ Lăngđônô bị cầm tù mình mặc có độc chiếc áo chèn ngăn tời tàn.

Hôm sau gió đổi chiều. Các thuyền căng buồm đi về hướng Tây, cả ngày hôm ấy, chuyển đi gặp may. Song về chiều nổi lên một trận bão dữ dội dâng lên những ngọn núi nước và tách hai chiếc thuyền khỏi nhau. Dưới

sức mạnh của bão, con thuyền mang anh chàng Lăngđônfô khốn khổ bị một cơn gió lôi đi về phía Bắc Xêpnaôni^[19] va vào đá ngầm, toác vỡ và như thủy tinh đập vào tường, nó bung ra thành nghìn mảnh. Đoàn người trên thuyền không may bị hất xuống nước, mặt biển khắp nơi nổi lên bênh những kiện hàng hóa, những hòm, ván, hậu quả bình thường của một tai họa như thế. Mặc dù đêm tối như bưng, mặc dù những ngọn sóng khổng lồ dữ dội, những người biết bơi cố hết sức bám vào tất cả những đồ vật mà tình cờ họ bắt vớ được.

Trong số những người bị đắm thuyền có chàng Lăngđônfô bất hạnh. Hôm trước, anh đã nhiều lần muốn chết quách còn hơn là đành phải trở về nhà với tư cách một kẻ khố rách áo ôm tội nghiệp. Song, thấy cái chết gần gũi quá, anh đâm sợ. Anh làm như mọi người, và bắt lấy một tấm ván trôi đến gần tầm tay; có lẽ Chúa đã trì hoãn việc anh bị chết chìm và gửi cho một phương tiện thoát thân. Anh nhảy lên nó như lên một con ngựa, và phó mặc cho biển và gió, anh cố giữ mình trên mặt nước cho đến khi trời rạng sáng. Lúc ấy Lăngđônfô đưa mắt nhìn khắp nơi, nhưng chỉ thấy biển với mây. Một cái hòm nổi trên mặt nước và nhiều khi khiến anh rất sợ hãi lúc nó dạt lại gần, anh sợ đụng phải nó và bị chìm; mỗi lần nó bị xô sát tới, mặc dù yếu ớt anh cũng cố hết sức đẩy nó ra. Bất thành linh, một cơn gió nổi lên, gió tạt xuống nước và hất cái hòm vào tấm ván của Lăngđônfô mạnh đến nỗi ván băng đi và người bắt buộc phải rời tay, nhào lặn xuống. Do hoảng sợ, hơn là do sức mạnh thể xác, anh thấy sức lực trong anh vùng trời dậy, và anh ngoi lên mặt nước. Hỡi ôi! Tấm ván đã trôi đi rất xa sợ không với được tới nó, anh bơi lại gần cái hòm vừa đúng ngang tầm ngực, anh ra sức dùng hai cánh tay điều khiển vật đỡ anh. Bị chao đi chao lại, bụng không dạ trống vì anh đã mất hết lương thực, nhưng lại phải uống quá nhiều nước, không biết mình ở đâu, và nhìn đâu cũng chỉ toàn thấy sóng nước, anh sống cả một ngày và một đêm sau đó trong tình cảnh như vậy.

Ngày hôm sau - đây là ý muốn của Chúa hoặc sức mạnh một cơn gió đã làm nên phép lạ ấy? - Lăngđônfô trôi giạt vào bờ biển Corfa, mình thấm đẫm nước như một miếng bọt biển, hai tay cố bấu vào thành hòm, với lòng

tuyệt vọng của người sắp chết đuối vợ được cọng rơm. Đúng lúc ấy, một người đàn bà nghèo túng đang ở trên bãi biển, lấy cát cọ và rửa vào nước mặn những đồ làm bếp mà bà tìm cách làm cho sáng bóng. Khi bà thấy người đấm thuyền đến gần, bà không nhìn rõ ra một hình thù gì bà hốt hoảng lùi lại và kêu lên, Lãng đôn fô không nói được gì nhìn chẳng rõ, anh không mở miệng. Nhưng, dần dần dòng nước đẩy cái mảng vào đất, người đàn bà phân biệt được hình cái hòm. Bà nhìn chăm chú hơn, mới đầu thấy những cánh tay đang dang ra trên nắp hòm, rồi nhận rõ bộ mặt. Bấy giờ bà hiểu cơ sự là thế nào. Động lòng thương, bà tiến vài bước ra biển, đã lấy lại được bình tĩnh, bà nắm lấy tóc anh và lôi anh lên cát cùng với chiếc hòm. Phải vất vả lắm bà mới gỡ được các bàn tay ra. Bà đặt cái hòm lên đầu con gái nhỏ cùng đi với bà, và, nhờ một em bé giúp một tay, bà khiêng người lên cách xa bờ. Bà ngâm anh vào nước tắm, và cọ xát mạnh trong trong khi rửa ráy cho anh trong nước ấm, nên anh lấy lại được sức nóng đã tàn. và đôi chút sức lực đã mất. Người đàn bà lôi anh ra khỏi nước tắm vào lúc bà cho là thích đáng, rồi cho anh uống rượu ngon và ăn mứt để lại sức. Bà hết sức chăm sóc anh suốt mấy ngày, nên cuối cùng anh đã lại sức và biết mình ở đâu.

Bấy giờ người đàn bà trung hậu mới nghĩ nên trả lại cái hòm cho người bà đã cứu vớt, và bảo anh tiếp tục đi theo đường anh. Lãng đôn fô không còn nhớ tí gì về cái hòm nhưng cũng cứ nhận khi bà ân nhân đặt vào tay mình; dù chẳng đáng giá là bao, nó cũng có thể kiếm cho anh ít bánh ăn! Song, nghĩ rằng nó nhẹ tênh tênh nên anh không đặt nhiều hy vọng vào nó. Tuy nhiên, khi người đàn bà đi vắng, anh cũng nhổ đỉnh ra xem nó đựng gì. Và kìa, anh thấy vô vàn châu ngọc, đã được gọt rửa hay còn thô. Anh hiểu biết chút ít về giá trị của chúng, nhìn những viên ngọc, anh nhận ra giá trị lớn của chúng. Anh cảm tạ Chúa. Người chưa muốn bỏ anh, và lấy lại được cả thể thống của mình. Nhưng trong một thời gian ngắn anh vừa mới hai lần bị số phận hành hạ gay gắt. Anh sợ một cuộc tấn công thứ ba, và hiểu rằng phải thận trọng hết sức để đem được của báu về nhà. Anh bọc rất kỹ châu ngọc vào vài cái giẻ rách, và bảo bà chủ nhà anh không cần đến chiếc

hòm nữa, nhưng bà làm ơn đổi nó cho anh lấy một cái túi. Bà vui vẻ bằng lòng ngay. Thế là anh chàng hết lời cảm tạ việc bà đã giúp đỡ anh, buộc túi lên cổ, và rời khỏi căn nhà.

Lăngđônfô lên một chiếc thuyền, qua Branđidi, rồi, từ bãi biển nọ qua bãi biển kia, sau cùng đến Trani. Ở đây anh gặp vài người đồng hương, làm nghề buôn dạ, vì lòng kính yêu Chúa, họ cho anh quần áo mặc, nghe anh kể lại- tất nhiên anh đã bỏ qua chi tiết về cái hòm - mọi nỗi gian truân của mình. Họ còn cho anh mượn một con ngựa, kiếm cho anh những bạn đường đưa anh về tới Ravenlô, nơi anh đã nói rõ là đích hành trình của mình. Một khi đến thành phố ấy, anh nghĩ mình được yên ổn, cởi cái túi ra và xem châu ngọc kỹ lưỡng, vì trước đây chưa có thể làm được. Anh nhận thấy chúng có rất nhiều và phẩm chất quý tới mức, ví thử anh bán đúng giá, và ngay cả bán kém giá trị đi nữa, anh cũng sẽ còn giàu có gấp đôi khi ra đi. Anh tìm được cách tiêu thụ châu ngọc. Nóng lòng trả ơn người giúp đỡ mình ở Corfu, anh gửi một số tiền lớn cho người đàn bà trung hậu đã vớt anh lên khỏi nước, anh cũng đối xử như vậy với các bạn thân đã kiếm quần áo cho anh ở Tranni. Giữ cho mình phần tiền còn lại, anh từ bỏ việc buôn bán, và cho đến hết đời sống một cuộc sống vào loại đầy đủ nhất.

BÊRITÔLA

Bêritôla mất hai con trai. Được tìm thấy tại ở một đảo hoang, bà đi sang Luynigiana. Ở thành phố này một trong hai con trai bà phục dịch ở nhà vị lãnh chúa là người đã tiếp nhận cậu. Cậu làm xiêu lòng con gái chủ nhân và bị giam vào ngục tối. Trong khi ấy đảo Xixilơ nổi dậy chống vua Sacơ. Được mẹ nhận ra, nhànng trai lấy người vợ trẻ và tìm thấy lại em mình. Cả hai anh em trở lại với vinh quang rực rỡ trước kia của họ.

(Êmili kể chuyện).

Những rủi may của số phận chẳng là nguyên nhân của bao bi kịch nặng nề đó sao? Chỉ cần nhắc đến vấn đề ấy cũng đủ cho tâm trí ta bừng tỉnh khỏi giấc ngủ trong đó số phận khiến ta mê muội. Vậy một chuyện kể như

thế là một điều may mắn bất ngờ cho những đứa con cứng cỏi như những nạn nhân của số phận; những người thứ nhất tìm thấy ở đây một lời răn dạy những người thứ hai một niềm an ủi. Mặc dù người ta đã nói nhiều chuyện quan trọng về vấn đề đó, nhưng tôi vẫn cứ trở lại nữa, để kể cho các bạn nghe một câu chuyện vừa thật cảm động. kết thúc của nó tốt đẹp, song những thử thách nó mô tả lại rất lớn và kéo dài khiến người ta khó tin rằng niềm vui sướng cuối cùng đem tới có thể xoa dịu được chúng.

Các chị gái thân mến, hẳn các chị biết rằng khi hoàng đế Frêdêric đệ nhị thăng hà. Manfrê được đưa lên ngôi vua xứ Xixilơ. Ông đã ban tước vị rất hậu cho Arighettô Capexe, một người quý tộc thành Naplơ, mà vợ, cũng là người Naplơ, là một phụ nhân xinh đẹp và cao quý tên là Bêritôla Caracxiôla. Arighettô đang là thống đốc xứ Xixilơ thì hay từ vua Saclơ đệ nhất đã đánh bại và giết Manfrê ở Bênevăng, và cả vương quốc quy phục người thắng trận. Ông chỉ tin một phần nào vào lời thề mà dân Xixilơ mới tuyên thệ trước đó ít lâu, và không muốn quy phục kẻ thù của chủ mình. Do đó, ông chuẩn bị đi trốn, bỗng dân Xixilơ biết được dự định của ông. Cùng với nhiều bạn hoặc bày tôi của vua Manfrê, ông bị bắt và giao nộp cho vua Saclơ người sau này được trao quyền làm chủ đảo Xixilơ.

Trong một cuộc đảo lộn như vậy, Bêritôla không biết số phận Arighettô ra sao, song những lo sợ không ngớt của bà cũng phỏng đoán được sự thật. Sợ bị đối xử nhục nhã, bà bỏ hết của cải, và chỉ đem theo cậu con trai độ tám tuổi tên là Giuyxfêđi. Bụng mang dạ chửa và thiếu thốn mọi thứ, bà lên một chiếc thuyền, rồi trốn sang Lipari, ở đây bà sinh hạ một đứa con trai khác, mà bà đặt tên là Xarexiatô^[20]. Bà nuôi một người vú và đáp thuyền trở về nhà cha mẹ ở Naplơ. Song số phận lại đi ngược lại dự định của bà. Gió mạnh đánh lạc con thuyền định đi Naplơ sang đảo Pônzô. Như vậy là phải vào vịnh nhỏ của bờ biển, để đợi thời tiết thuận lợi. Bêritôla lên đảo như tất cả mọi người, và tìm một chỗ vắng vẻ xa những người khác, than vãn cho số phận Anghettô thân yêu của bà. Ngày nào bà cũng làm như vậy. Nhưng, trong khi bà đắm mình vào đau khổ, trong khi thủy thủ và tất cả

hành khách đều không biết, chợt xuất hiện bọn cướp biển đi một thuyền dài nhỏ. Chúng nhanh chóng tóm gọn mọi người rồi biến mất.

Bêrilôla đã trút với những lời than vãn ngày hôm ấy. Theo lệ, bà trở lại bờ biển thăm các con. Bà chẳng thấy ở đây có tăm bóng ai hết. Mới đầu ngạc nhiên, bà đột ngột ngờ ra sự thật. Nhìn phóng ra biển, bà trông thấy, còn khá gần bờ, một chiến thuyền kéo theo cái thuyền của những người tỵ nạn. Bây giờ bà hiểu rằng bà đã mất các con cũng như mất chồng. Bà thấy mình nghèo, cô đơn, không ai nhìn nhận, không biết ngày nào tìm được một ai trong những người thân và tìm ở đâu. Sống dở chết dở, bà gọi chồng và các con, và ngã rụi trên bờ biển. Than ôi! Chẳng có ai ở đây để phun nước lạnh lên người bà, hoặc bằng một cách chữa chạy mạnh mẽ làm phục hồi lại những sức lực đã tan biến, và đầu óc bà tha hồ nghĩ vợ nghĩ vãn. Khi ý thức mất đi trở lại với người đàn bà bất hạnh, và cùng với nó là nước mắt với lời than, bà kêu gọi các con hồi lâu rồi chạy đi tìm chúng từ hang này sang hang khác. Sau cùng, hiểu rằng những cố gắng của mình là vô ích, thấy trời sắp tối, và trong khi chờ đợi một biến cố bất ngờ, bà bắt đầu nghĩ tới bản thân. Bà ra bờ biển, trở về cái hang, đã là nơi quen thuộc của những lời than thở và rên rỉ của mình.

Người ta không thể tưởng tượng được nỗi sợ hãi lo lắng của bà đêm ấy. Trời sáng trở lại và giờ kinh thứ ba đã qua rồi Bêritôla không ăn từ chiều hôm trước, bị cái đói dần vặt bà bắt đầu ăn nhưng ngọn cỏ. Cơn đói dụi đi gặp chẳng hay chớ, bà rớt nước mắt và nghĩ miên man về những ngày sắp tới.

Trong khi bà đắm mình trong suy nghĩ thì một con dê cái đi vào động bên cạnh động của bà, và một lát sau, lại ở đó đi ra để vào sâu trong rừng. Bêritôla đứng lên, đi vào động con dê cái đã ở đó ra. Bà thấy hai con dê con ở đó, hẳn là sinh ngay trong hôm ấy, và đây là cảnh tượng êm ái nhất, đẹp dễ nhất trên đời đối với bà. Vì mới sinh con nên sữa của bà chưa cạn, bà trìu mến ôm chúng lên và cho chúng bú. Chúng không từ chối sự chiều chuộng ấy, và bú sữa bà như bú sữa dê mẹ vậy, từ nay, chúng không thấy có sự phân biệt nhỏ nào giữa bà và mẹ chúng. Vị phu nhân hiền hậu thấy hình

như đã có bạn trong cảnh cô quạnh, ăn cỏ uống nước, khóc mỗi khi trở lại trí nhớ bà ký ức về chồng, về các con hoặc thời đã qua, bà sẵn lòng sống và chết ở Pôngzô, tận tụy với con dê cái và đôi dê con.

Một cuộc sống như thế đã khiến Bêritôla thành một người man rợ, khi được vài tháng, một thay đổi mới của số phận đưa tới bờ biển một chiếc thuyền của thành Pidơ đỗ nhiều ngày ở ngay chỗ bà quý lộc đến lúc đầu tiên. thuyền ấy chở một người quý tộc tên là Côngrat, hầu tước xứ Valexpanh, đi cùng bà vợ, một người đức hạnh và cao quý. Họ vừa hoàn thành một cuộc hành hương ở tất cả các điện thờ của vương quốc Puiyơ và trở về nhà. Để khỏi chán. Côngrat và vợ, có vài gia nhân và chó đi theo, một hôm dự bị lên đảo. Không xa nơi Bêritôla ở, lũ chó của Côngrat bắt đầu đuổi hai con dê con, đã khá lớn rồi, đang đi ăn cỏ đây đó. Bị săn đuổi như vậy, hai dê con chỉ biết trốn vào cái hang có Bêritôla ở đấy. Trông thấy thế, bà đứng dậy, cầm gậy xua lũ chó. Côngrat và bà hầu tước đi theo đàn chó không xa. Họ vô cùng ngạc nhiên khi bắt gặp người đàn bà đó trở thành gầy gò, đen đui và mình đầy lông lá! Còn sự kinh ngạc của Bêritôla được khẩn khoản yêu cầu cho biết bà là ai và bà làm gì ở nơi này. Bà kể lại không bỏ sót điều gì về thân phận mình, về những nỗi bất hạnh và quyết định liều lĩnh của mình. Vốn biết rất rõ Arighettô Capêxê, Côngrat đã khóc vì động lòng thương khi nghe kể lại và đem hết tài hùng biện ra khuyên nhủ can ngăn bà từ bỏ ý định của bà. Ông đề nghị hoặc đưa bà trở về nhà bà, hoặc lưu giữ bà ở chính nhà ông, ở đấy, bà sẽ rất được kính nể như đối với một người chị trong khi chờ đợi Chúa đem lại cho số phận và một chiều hướng thuận lợi hơn. Bêritôla nhất mực từ khước những đề nghị ấy Côngrat bèn để vợ ở lại với bà, ông bảo bà hầu tước cho đem ít lương thực đến, rồi lấy một áo dài của bà mặc cho vị phu nhân đã rách tả tơi, và tìm hết cách đưa phu nhân về theo bà cho bằng được, bà hầu tước ở lại bên Beritôla, bắt đầu khóc hồi lâu với phu nhân về những tai họa của bà ta. Bà cha đem những áo và bữa lót dạ đến. Bà cố gắng hết sức mới khiến phu nhân mặc áo và ăn uống chút ít. Sau cùng, van nài mãi, và vì Beritôla nhất định từ chối không chịu đi tới nơi mà bà ta sợ bị nhận ra, bà hầu tước thuyết phục được

bà ta đi theo mình về Luynigiana cùng với hai chú dê con và dê mẹ. Trong thời gian ấy, con vật đã trở về, và - điều rất ngạc nhiên cho bà hầu tước! - Ra sức vuốt ve người đàn bà ẩn dật.

Trời tốt đẹp trở lại, Beritôla, cùng Côngrat và bà hầu tước lên thuyền, không quên con dê cái và hai dê con. Tất cả mọi người không biết tên thực của bà, và việc bà làm bạn với ba con vật khiến bà được gọi tên là Cavrinôla. Gió thuận chiều nên ít lâu sau, con thuyền về tới vịnh Magra.

Mọi người xuống thuyền và đi về lâu đài. Beritôla, mặc áo quả phụ, ở đây, bà sống bên người vợ của Côngrat như một chị tùy tùng. Đứng đắn, khiêm nhường, dễ bảo, phu nhân vẫn giữ tình âu yếm trìu mến với những chú dê con và trông nom nuôi chúng.

Lũ cướp đã lấy thuyền của Beritôla ở Pônzô, - vì không trông thấy bà - đã để cho bà yên thân. Chúng đưa về Giêno tất cả những hành khách khác. Các chủ thuyền của tàu cướp bấy giờ chia nhau món lợi. Cùng với những chiến lợi phẩm khác, hai con của Beritôla và người vú nuôi được số phận cho rơi vào tay ông Guaxparanh Đôria. Ông cho đưa họ về nhà mình để dùng làm nông nô trong các công việc trong nhà. Người vú nuôi cảm thấy vô cùng đau đớn bị mất bà chủ và thấy mình với hai đứa trẻ rơi vào một hoàn cảnh thảm hại đến thế. Trong suốt một thời gian dài, chỉ khóc lóc khôn nguôi. Nhưng chị hiểu nước mắt chẳng lợi ích gì, và hai đứa trẻ, cũng như bản thân chị, đúng là rơi vào thân phận tội đồ. Mặc dù địa vị hèn mọn, chị là người khôn ngoan và thận trọng. Chị cố hết sức tìm ra lẽ phải. Rồi, xét tình trạng hai đứa con trai cùng lâm vào cảnh với chị, chị nghĩ rằng nếu chúng bị nhận ra thì còn nguy hiểm hơn rất nhiều. Hơn nữa, chị hy vọng một ngày nào đấy số phận sẽ đổi thay, và những đứa trẻ còn sống, sẽ tìm thấy lại địa vị chúng đã mất. Chị quyết định, chừng nào chưa thấy cần thiết, chị vẫn giấu không cho ai hay biết lai lịch của hai đứa trẻ. Khi bị hỏi về điểm đó, bao giờ chị cũng đáp rằng đó chính là con trai chị. Đứa lớn, chị không gọi nó là Giuyxfrêdi, mà là Giannôttô đi Prôxida. Còn về đứa nhỏ, chị nghĩ không cần phải thận trọng như thế. Chị hết sức cắt nghĩa cẩn thận cho Giuyxfrêdi lý do đổi tên, và nói cho nó biết một khi bị nhận ra thì sẽ

nguy hiểm như thế nào. Chị đã nhiều lần đặt đi đặt lại nó. Thằng bé thông minh, hiểu rất rõ những lời bảo ban của chị vú khôn ngoan.

Áo mặc tồi tàn, giày dép còn tồi tàn hơn, bị sử dụng vào những việc hèn hạ nhất, hai đứa trẻ, cũng như người vú phải chịu đựng trong nhiều năm liền cuộc sống nhà ông Guyaxaranh. Giannôttô đã mười sáu tuổi và tỏ ra có một tâm hồn cao quý hơn thân phận nông nô của mình. Cậu chán cái cảnh tôi đòi, bỏ nhà Guyaxparanh và lên các, thuyền buôn đi Alécxăngđri. Cậu sống một cuộc đời phiêu lưu nhưng cũng chẳng ăn nên làm ra. Có lẽ ba hay bốn năm sau khi rời nhà Guyaxparanh, và trở thành một thanh niên tướng mạo đường đường, mình cao dong dỏng, cậu hay tin rằng cha cậu, mà cậu tưởng đã chết, đích thực hãy còn sống, nhưng bị cầm tù trong các ngục thất của vua Saclơ. Thế là cậu hầu như chán nản với số phận và những bước đi lang thang cuối cùng đưa cậu tới Luynigiana. Sự tình cờ khiến cậu vào nhà Côngrat Malespina, mà cậu tận tình phục dịch với lòng trung thành. Và mặc dù cậu có dịp - cũng ít thôi - nhìn thấy mẹ ở bên cạnh bà vợ Côngrat nhưng không ai trong hai mẹ con nhận ra nhau bao giờ. Cho hay tuổi tác đã hết sức biến đổi cả hai người, kể từ lần cuối cùng mẹ con nhìn nhau.

Như vậy là Giannôttô phục dịch Côngrat, khi một người con gái của vị lãnh chúa đó, tên là Xpina, và là vợ góa của một người tên là Nicôla đa Grinhanô nào đó, trở về nhà cha. Rất xinh đẹp và dễ ưa, cô còn trẻ, vì mới có hơn mười sáu tuổi. Cô và Giannôttô ngẫu nhiên đưa mắt liếc nhìn nhau. Cả hai bỗng say mê nhau như điên như dại và ít lâu sau, mối tình ấy đã trở thành hiện thực. Nó kéo dài đã mấy tháng rồi mà chẳng ai hay biết gì cả. Do quá tự tin, đôi thanh niên bắt đầu sao lãng tất cả tính chất kín đáo mà sự dan díu của họ đòi hỏi. Một hôm, cùng mọi người đi chơi trong một khu rừng đẹp có những chỗ rừng đốn cây rậm rạp. Xpina đi với Giannôttô, bỏ cả mọi người và vào sâu trong các bụi rậm. Những kẻ đa tình tưởng đoàn người mất hút đằng xa. Họ nấp vào một chỗ thú vị đầy hoa, có thảm cỏ dày, cây cối bao kín và bắt đầu hưởng những khoái lạc của một mối tình chia sẻ. Họ ở bên nhau đã lâu và trong niềm vui sướng.

Họ thấy giờ phút hình như ngắn ngủi. Trước hết là mẹ của thiếu phụ và sau là Côngrat, bắt được quả tang. Trong một cơn tức uất vượt qua giới hạn, Côngrat, trông thấy họ, đã không giải thích gì cả ông cho ba gia nhân bắt họ xích tay dẫn họ đến một trong các lâu đài của ông. Run lên vì tức giận và thịnh nộ, ông sẵn sàng bắt họ phải chịu một cái chết nhục nhã. Bà hầu tước chính trực, rất đau đớn, cho rằng tội của con gái mình đáng chịu một hình phạt nghiêm khắc. Song một lời nói của Côngrat khiến bà hiểu ông nuôi dự định nào đối với những kẻ tội phạm. Không chịu đựng nổi ý nghĩ ấy, bà can ngăn trước sự oán hận chồng, và bắt đầu van xin ông. Lẽ nào trong cơn tức giận, lúc tuổi già, lại trở thành kẻ giết con gái mình, và nhúng tay vào máu một người thân của gia đình? Phải chăng đó là cách duy nhất để trút cơn giận? Ông không có thể, trái lại, giam cầm những kẻ có tội, trừng phạt họ và bắt họ ở tù mà chuộc lỗi đã phạm sao? Với những lời lẽ ấy và bằng cùng một giọng, bà hầu tước cao quý hết sức van xin nên Côngrat đã không giết đôi thanh niên. Trong khi chờ đợi một quyết định khác đối với họ, ông ra lệnh giam họ riêng rẽ, canh giữ cẩn thận, cho ăn ít, thiếu mọi tiện nghi. Lệnh đó đã được thi hành. Người ta dễ tưởng tượng cuộc sống ở tù của những kẻ khốn khổ như thế nào, nước mắt họ không ngớt rơi, cảnh chịu đói kéo dài quá sự cần thiết.

Đã hơn một năm rồi. Giannôttô và Xpina sống cuộc đời đau khổ ấy, mà ông quý tộc không nhớ gì đến họ, Trong khi đó, nhà vua Piet'rô đi Raona, nhờ những mưu mô của Gian đi Prôxida đã khiến dân Xixilơ nổi dậy, và vua Saclo mất đảo ấy. Là người trung thành của Đảng Gibơlanh^[21], Côngrat mở hội mừng lớn nhân dịp đó. Một người coi ngục cho Giannôttô biết tin. Thế là anh lớn tiếng thở dài:

- Than ôi! - Anh nói - từ mười bốn năm nay tôi lênh đênh khổ sở khắp nơi, tôi đã không chờ đợi việc gì khác. Bấy giờ khi việc đã đến, tôi lại mất hết hy vọng về hạnh phúc, và ở trong một nhà tù mà chỉ có chết mới hòng thoát ra được.

- Anh nói gì? - Người coi ngục kêu lên - những cuộc tranh giành của các nhà vua quyền thế quan hệ gì đến anh? Anh liên quan gì tới Xixilơ?

- Lòng tôi như bị xé nát, khi tôi nghĩ đến địa vị cha tôi trước đây ở đây. Dù tôi còn rất bé. Khi ở đây thoát ra đi, tôi nhớ rõ là cha tôi đã là thống đốc xứ ấy hồi vua Manfrê còn sống.

- Vậy cha anh là ai?

- Cha tôi ư? Vì lúc này tôi ở ngoài vòng nguy hiểm mà trước đây tôi vẫn sợ dòng dõi mình bị phát giác, cho nên tôi có thể nói ra mà không lo ngại. Trước kia, người ta đã gọi, và nếu ông cụ còn sống, bây giờ người ta vẫn gọi ông là Arighettô Gapêxê. Còn về phần tôi, tên tôi chẳng phải là Giannôttô đâu mà là Giuyxfrêđi. Và tôi tin chắc rằng, nếu tôi rời nơi này để trở về Xixilơ thì ở đó tôi sẽ có một địa vị rất cao.

Người trung hậu nọ không hỏi gì thêm nữa, và khi có dịp liền kể đầu đuôi câu chuyện với Côngrat. Không để cho người coi ngục thấy ông chú ý gì đến việc đó, Côngrat đến gặp Bêritôla, và lịch sự hỏi xem bà có từng sinh hạ với ông Arighettô một người con trai tên là Giuyxfrêđi không. Phu nhân khóc giàn giụa và đáp rằng, nếu nó còn sống thì con trai lớn của bà sẽ mang tên ấy và sẽ hai mươi hai tuổi. Nghe nói, Côngrat ngờ kẻ bị giam là người con trai ấy. Ông cho rằng nếu quả như vậy thì ông có thể cho đôi thanh niên lấy nhau, và một cuộc hôn nhân duyên như thế, chứng cứ nổi bật về sự khoan hồng của ông, sẽ xóa bỏ cả vết nhơ làm ô danh ông lẫn con gái ông. Ông cho gọi Giannôttô đến hỏi cặn kẽ về đời sống đã qua của anh và thấy những bằng chứng cứ rất đáng tin rằng anh đích thực là Giuyxfrêđi, con trai của Arighettô Capêrê.

- Giannôttô, - ông bảo anh, - anh biết đấy, anh đã xúc phạm tôi tới mức nào và bằng cách nào ở chính con gái tôi trong khi, để đáp lại những đối xử thân ái của tôi đối với anh, đáng lẽ là người phục vụ tốt anh phải quan tâm đến những lợi ích của tôi và hết lòng tận tụy vào việc ấy. Bao ông chủ, khi bị đối xử như anh đối xử với tôi, sẽ làm cho anh chết trong nhục nhã! Chính sự khoan hồng của tôi đã cứu vớt anh. Song, nếu sự thế như anh nói và tôi biết anh là con trai một dòng dõi cao quý thì tôi muốn, khi nào chính anh cũng muốn thế, chấm dứt những đau khổ của anh, đưa anh ra khỏi những cực nhục của của nhà tù này mà anh đã chịu đựng, và do đó đem lại

niềm rạng rỡ phải có cho danh dự của anh cũng như danh dự của tôi. Bị tình yêu thúc đẩy anh đã yêu Xpina, làm ô nhục cho anh và cho nó, Xpirana góa chồng, anh biết đấy, và anh cũng không phải không biết nó có của hồi môn rất hậu. Anh biết tính nết nó và gia đình nó. Tôi không nói gì về hoàn cảnh hiện thời của anh. Khi nào anh nói gì về hoàn cảnh hiện thời của anh. Khi nào anh muốn, tôi sẽ sẵn sàng gả cho anh với tất cả vinh dự người con gái mà nỗi ô nhục của nó đã khiến nó thành tình nhân của anh. Anh sẽ ở lại đây chừng nào anh thích với danh nghĩa là người con, ở bên nó và tôi.

Nhà tù tuy làm thương tổn xác thịt Giannôttô, nhưng đã chẳng làm suy chuyển gì đến cái cao quý tâm hồn do nguồn gốc của anh, và tình yêu sâu sắc của anh đối với người tình. Mặc dù trong lòng rất muốn nhận một đề nghị như vậy, và dù biết mình hoàn toàn nằm trong tay Côngrat anh vẫn không muốn rút bỏ một chữ nào trong những lời mà tâm hồn cao thượng khiến anh phải nói:

- Thưa ngài Côngrat, - anh đáp, - không phải lòng ham danh vọng, hay mồi phú quý, hoặc chuyện tương tự đã thúc đẩy tôi và tôi không phải là một kẻ phản bội đã muốn làm hại ngài hay những lợi ích của ngài. Tôi đã yêu con gái ngài, tôi đang yêu nàng và tôi sẽ yêu nàng mãi mãi, vì tôi thấy nàng xứng đáng với tình yêu của tôi. Và nếu những kẻ tôi tố hèn hạ có thể thấy tôi đã khiếm khuyết với nàng thì đó là một lỗi lầm cố hữu với tuổi thanh niên, mà tôi đã phạm phải với nàng. Nhưng gạt bỏ mọi thiên hướng như thế thì cũng sẽ là gạt bỏ ngay cả tuổi trẻ. Nếu các cụ già chịu khó nhớ tới thời thanh xuân của mình và cân nhắc những sai lầm của người khác với chính những sai lầm của mình thì lỗi ấy sẽ không nghiêm trọng như ngài và nhiều người khác buộc cho nó. Và chẳng, tôi đã phạm nó với tư cách là một người bạn, chứ không phải là một người thù. Còn về đề nghị ngài nói với tôi, nó làm thỏa mãn các nguyện ước xưa nay của tôi. Nếu tôi đã tin rằng một ân huệ như thế có thể ban cho tôi thì tôi đã cầu xin nó từ lâu rồi. Hy vọng của tôi được thấy nó thực hiện càng mong manh thì nó sẽ càng là quý hóa cho tôi. Vậy nếu ý định của ngài không đáp ứng những lời ngài nói thì xin ngài đừng nuôi dưỡng tôi bằng một hy vọng điên rồ. Ngài hãy cho tôi

trở về nhà tù, ở đấy, ngài hãy bắt tôi chịu mọi sự hành hạ ngài thích. Về phần tôi, chừng nào tôi còn yêu Xpina thì tình yêu của tôi đối với nàng sẽ buộc tôi, dù ngài có làm gì chẳng nữa, phải tỏ lòng yêu kính với ngài.

Nghe nói vậy, Côngrat rất cảm phục và coi chàng thanh niên là một người tâm hồn cao thượng, ông thấy tình yêu ấy là nồng nhiệt, và lòng yêu mến của ông đối với chàng vì thế tăng thêm. Ông đứng dậy, ôm ghì lấy chàng và hôn chàng. Rồi, không trì hoãn lâu hơn, ông ra lệnh hãy dịu dàng đưa Xpina đến.

Trong nhà giam của mình. Xpina đã trở nên gầy còm, xanh xao và yếu đuối, cũng như Giannôttô, có vẻ là một người khác, nàng chẳng còn gì gợi nhắc tới cô Xipna ngày trước. Trước mặt Côngrat, hai người ưng thuận kết hôn với nhau, theo đúng phong tục tập quán của ta.

Trong mấy hôm, không để ai nghi ngờ chút cả về các sự việc, Côngrat lo thu xếp mọi đòi hỏi, thú vui và hạnh phúc của họ. Rồi ông nghĩ là đã đến lúc nghĩ tới niềm vui của các bà mẹ, ông cho mời vợ ông bà bà Cavrino tới, và quay sang phía bà này:

- Thưa bà, nếu tôi trả lại cho bà người con trai cả của bà, kết hôn với một trong các con gái tôi thì bà sẽ bảo sao?

- Tôi sẽ chỉ có thể nói một lời và chỉ một lời thôi: lòng biết ơn của tôi đối với ông là rất lớn, nhưng nếu nó có thể lớn hơn thì cũng đến ngang với mức ông trả lại cho tôi cái mà tôi tha thiết hơn cả bản thân mình. Trả lại cho tôi người con trai và nó lại được như lời ông nói, là đem lại cho tôi một phần những ước mong của tôi đã mất. Mắt đầm lệ, bà im lặng. Bấy giờ Côngrat nói với bà hầu tước:

- Còn bà, thưa bà, có một con rể như vậy bà sẽ thấy thế nào?

- Được ông ưng cho thì dù chẳng phải một người quý tộc mà là một anh khuân vác tôi cũng sẽ xin bằng lòng.

- Thưa các bà, chỉ ít lâu nữa tôi mong sẽ làm vừa ý các bà.

Trong khi đó, Côngrat nhận thấy đôi thanh niên đã lấy lại được vẻ mặt họ có ngày trước, ông cấp cho họ quần áo hợp với địa vị họ, và hỏi

Giuyxfrêdi:

- Cái vui của anh sẽ tới mức nào, nếu hạnh phúc gặp lại mẹ anh bổ sung thêm vào hạnh phúc hiện thời của anh?

- Tôi không dám tin rằng những thử thách của một cuộc đời quá sóng gió còn để cho bà sống đến ngày nay. Song, nếu được như vậy thì ngài sẽ thấy tôi vui sướng đến tột độ, nhờ những lời bà khuyên bảo, tôi nghĩ tới có đủ sức khôi phục lại một phần lớn những lợi ích của mình ở Xixilơ.

Côngrat bèn cho mời hai bà tới. Họ vui mừng tiếp đón cô dâu mới, và rất ngạc nhiên tự hỏi không biết Côngrat nghe theo cảm hứng nào mà lại có lòng tốt đến mức chọn Giannôtô làm rể.

Song, những lời nói của Côngrat đã khiến Bêritôla chăm chú nhìn Giannôtô. Một bản năng thầm kín đánh thức ở bà ký ức về những nét mặt thơ ấu; đúng là mặt con trai bà! Và không đợi có thêm chứng cứ, bà nhảy tới ôm choàng lấy cổ anh. Tình yêu thương và vui mừng quá đỗi của người mẹ không để cho bà nói được một lời nào, và mọi khả năng cảm xúc ở bà giụi tắt. Bà ngã lịm trên cánh tay con trai. Còn Giuyxfrêdi, anh ngạc nhiên đến tột bậc; rất thường gặp bà Bêritôla ở lâu đài như vậy mà chẳng hề bao giờ ngờ vực gì hết. Nhưng anh nhận ra ngay lập tức hơi hướng của mẹ, và tự trách chính mình đã sơ ý, anh ôm lấy mẹ trong cánh tay; mắt chan hòa lệ, anh âu yếm hôn mẹ.

Tự nhiên sự ân cần cảm động của bà hầu tước và của Xpina nước lạnh và những chăm sóc khác làm cho Bêritôla hồi sức. Bà lại ghì con trai sát trái tim mình, rõ lệ như sương, và thì thào những lời dịu ngọt. Tình mẹ con khiến bà hôn đến hơn ngàn lần một người con kính cẩn nhìn bà, mà nhận lấy những cái hôn.

Những biểu lộ ấy của một niềm vui trong sạch đến thể tái diễn ba bốn lần khiến mọi người sung sướng và rất thích thú. Rồi mẹ con kể lại cho nhau nghe những bước phiêu lưu của mỗi người. Trước sự thỏa mãn chung Côngrat báo tin cuộc hôn nhân vừa qua - công trình của ông - và mọi sự chuẩn bị ông sắp xếp cho một hội mừng tráng lệ. Bấy giờ Giuyxfrêdi nói:

- Thưa ông Côngrat, con chịu ơn ông về bao niềm vui sướng, và bấy lâu ông đã trọng vọng mẹ con. Xin ông hãy gia ơn làm nốt tất cả những gì trong quyền lực của ông. Trong những ngày hội mừng này, con xin ông cho mẹ con và chính con cái hạnh phúc được tiếp đón em trai con ở đây. Chú ấy vẫn là nông nô ở nhà ông Guaxparanh Đôria như con đã thưa với ông, ông ta đã bắt cả hai chúng con trong một cuộc đột kích của bọn cướp biển. Sau đó xin ông phái một người ủy quyền nào tới Xixilơ. Mong rằng người ấy điều tra cho đúng tình hình của xứ đó và cố tìm biết cha con là Anghettô đã ra sao người đã chết hay còn sống, và nếu người còn sống thì đang ở cảnh ngộ nào. Con mong rằng người của ông khi trở về đây đã nắm đầy đủ các tình tiết đó.

Côngrat ưng thuận điều thỉnh cầu của Giuyxfrêđi. Ông không để phí một phút một giây và phái những người đưa tin rất chắc chắn tới Giêno cũng như tới Xixilơ.

Người đi Giêno gặp ông Guaxpananh và nhân danh Côngrat, khẩn khoản xin ông hãy trả Xcaxiatô trở về cùng với người vú nuôi. Người ấy kể lại chi tiết thái độ của Côngrat đối với Giuyxfrêđi và mẹ cậu ta, Guaxpananh nghe câu chuyện rất lấy làm lạ, rồi khẳng định:

- Chắc chắn rằng tôi sẵn sàng làm mọi việc để ông Côngrat vui lòng. Đúng là ở nhà tôi từ mười bốn năm nay có cậu con trai mà bác đòi về, cùng với mẹ cậu ấy. Tôi sẽ vui lòng trả họ về cho chủ bác. Nhưng bác hãy thay mặt tôi mà nói với ông rằng, ông nên thận trọng đừng cả tin nghe những lời lảm nhảm của Giannôttô mà bác bảo bây giờ lấy tên là Giuyxfrêđi. Anh chàng ấy tinh ranh hơn là chủ bác tưởng đấy.

Nói vậy rồi, ông cho hậu đãi người sứ giả trung thực. Nhưng ông ngầm gọi người vú nuôi, và hỏi chị cặn kẽ. Hay tin xứ Xixilơ nổi dậy, và biết Arighettô còn sống người đàn bà ấy vội gạt bỏ nỗi sợ hãi đã cảm thấy trước kia. Chị kể lại mọi chi tiết cho Guaxparanh nghe, bộc lộ các lý do đã quyết định các xử sự của mình. Lời chị vú nuôi xác nhận đúng lời người đưa tin của Côngrat. Guaxparanh bắt đầu tin những điều người ta nói với ông. Ông là người hết sức thận trọng, và cho đi thăm dò từ nhiều phía. Kết quả các

cuộc điều tra khẳng định dần dần lòng tin của ông. Ông thấy xấu hổ là đã lãng nhục một thanh niên, con một người đã có và đang lấy lại biết bao uy tín. Ông muốn chuộc sai lầm của mình. Ông có một cô con gái dễ thương mười một tuổi, ông gả cô cho Xcacixatô và cho của hồi môn rất trọng hậu. Nhân dịp này, ông mở hội mừng lớn, rồi cùng với đôi trẻ, người vú và sứ giả của Côngrat, ông lên một chiến thuyền chở đầy đủ mọi thứ cần thiết, và đi Lorixơ. Côngrat tiếp đón ông, và dẫn ông cùng những người cùng đi về một lâu đài, rất gần những nơi đã sắp xếp mọi việc cho hội mừng lớn.

Nỗi vui của một bà mẹ gặp lại con trai, nỗi vui của hai anh em, những tình cảm mà cả ba mẹ con đã bộc lộ với vú nuôi nỗi hân hoan của tất cả mọi người dành cho Guaxparanh, con gái ông, những lời cảm ơn của Guaxparanh, niềm phấn khởi chung, có Côngrat, vợ, các con và bạn hữu ông cùng chia sẻ, chỉ là điều không lời nào tả xiết. Xin để nhường, thưa các chị, trí tưởng tượng của các chị bổ sung, cho chỗ khiếm khuyết ấy.

Song Chúa, người nhân ân từ lớn, khi đã bắt đầu ban phát, còn muốn nâng niềm vui đó đến tột độ. Bằng cái tin vui sướng là Arighettô còn sống và đang ở địa vị hiển hách. Tiệc hội đang tưng bừng, và tân khách ở bàn ăn các phu nhân và các lãnh chúa, còn đang chuốc rượu thì thấy xuất hiện người đưa tin đã đi Xixilơ về. Giữa các tin khác, lời tường thuật của người đó nói về Arighettô. Vua Saclơ mới đầu giam ông trong ngục. Nhưng đảo nổi dậy chống lại vua, nhân dân cuồng nhiệt chạy tới nhà tù, giết lính canh, kéo người bị giam ra khỏi ngục tối. Chính ông là kẻ thù không đội trời chung của vua Saclơ; người ta tôn ông lên làm chủ soái, và theo ông người ta truy kích, tàn sát người Pháp. Vậy, ông được vua Pie hết sức yêu quý, ngài trả lại cho ông tất cả tài sản và địa vị cao quý của ông. Ngoài ra, Arighettô đã hết sức thân ái tiếp đón người đưa tin trung hậu và vui mừng khôn tả khi nghe nói đến vợ và con trai, mà ông đã không được tin gì từ khi bị vào tù.

Ông liền cử vài người quý tộc dùng một chiếc thuyền buồm nhẹ đến chỗ Côngrat và chuẩn bị ra mắt cử tọa Chúng ta thừa hiểu rằng người đưa tin được tiếp đón nồng nhiệt như thế nào và mọi người hoan hỷ biết bao khi

nghe thuật lại chuyện Côngrat cùng một số bè bạn thân thiết ra đón những người quý tộc đến tìm Bêritôla và Giuyxfrêđi. Ông tiếp họ rất niềm nở, và mời họ cùng dự bữa tiệc mới tới nửa chừng, Bêritôla, Giuyxfrêđi, không nói đến những người khác vô cùng vui sướng được gặp họ. Thành thử người ta chưa từng bao giờ nghe nói đến những nỗi vui mừng to lớn như vậy. Song trước khi ngồi vào bàn tiệc, những người quý tộc, với hết khả năng và sự diễn đạt khéo léo, đứng ra thay mặt Arighettô để cảm tạ ông Côngrat và phu nhân về sự trọng vọng đã dành cho vợ và con lãnh chúa của họ, họ nói thêm rằng Arighettô với tất cả uy tín của ông mong sẽ có dịp được đền trả ân nghĩa các vị chủ nhân. Rồi quay sang phía Guaxparanh, mà những sự giúp đỡ đã khiến họ ngạc nhiên sung sướng, họ nói chắc rằng, một khi biết thái độ của ông đối với Xcacxiatô, Arighettô cũng sẽ bày tỏ với ông một lòng biết ơn như vậy và còn hơn nữa, sau đó, cùng với các chú rể họ dự bữa tiệc thịnh soạn mừng các cô dâu mới.

Ngày hôm ấy, không phải chỉ có Côngrat mừng cho Giuyxfrêđi và tất cả những thân nhân hoặc bạn hữu của chàng rể mình. Biết bao lời chúc tụng tiếp thêm cho những lời chúc tụng của ông. Nhưng cái gì cũng có lúc kết thúc. Bêritôla phu nhân, Giuyxfrêđi và những người khác quyết định ra đi, mặc dù Côngrat, bà hầu tước và Guaxparanh khóc lóc. Cùng với Xpina, họ lên thuyền buồm và nhổ neo. Một cơn gió thuận nhanh chóng đưa họ về Xixilơ. Ở Palecmơ, mọi người cũng được Arigheltô tiếp đón từng bừng khôn xiết. Người ta tin rằng ở thành phố ấy sau đó - vì hiểu rõ giá trị của ân nghĩa được nhận - mọi người sống lâu trong tình yêu thương của Chúa trời.

VƯƠNG PHI BÁO THÙ

Bá tước xứ Ăngve bị tố cáo sai, trốn đi lưu vong, và để lại hai con ở hai thành phố nước Anh. Ông ở xứ Êcôtơ trở về không để cho ai biết mình và thấy rằng các con mình được sung sướng. Ông đầu quân làm người hầu trong quân đội vua nước Pháp. Cuối cùng, sự vô tội của ông được công nhận. Ông lấy lại được địa vị trước của mình.

(Êlidơ kể chuyện).

Một con đường đua rộng rãi mở ra hôm nay cho cuộc chạy đua của chúng ta. Ai cũng có thể dễ dàng thực hiện, tôi không nói một, mà mười lượt chạy. Chỉ cần nhìn biết bao những cuộc phiêu lưu kỳ lạ và có hậu quả nghiêm trọng mà số phận đã gieo rắc. Nhưng trong vô vàn số truyện ấy tôi sẽ chỉ xin chọn một chuyện thôi. Câu chuyện như sau:

Đế quốc La Mã đã chuyển từ tay những người Frăng sang người Tuydexco^[22]. Do đó đã nảy sinh một sự đối địch ghê gớm giữa hai quốc gia và một cuộc chiến tranh man rợ kéo dài. Để bảo vệ nước mình và tấn công địch thủ, nhà vua nước Pháp và hoàng tử động viên tất cả tài sản của vương quốc, rồi tài sản của các bà con. Như vậy, họ đã tụ tập được một đội quân mạnh; để tiến lên đánh địch. Nhưng trước khi động binh, họ không muốn để lại nước không người cai quản. Gôchiê, vị bá tước thận trọng và sáng suốt của xứ Ăngve, là một trong những chư hầu thân thiết và tận tâm của họ. Mặc dù ông là vị tướng tài giỏi, họ cho rằng ông thích hợp với sự yên tĩnh hơn là những gian lao. Chính ông là người họ để lại thay thế mình, với tước vị và chức vụ tổng đốc của vương quốc rồi họ lên đường hành quân.

Với đầu óc tính toán chặt chẽ và sáng suốt, Gôchiê ra sức làm nhiệm vụ được giao phó. Về mọi việc, ông vẫn luôn luôn bàn bạc với hoàng hậu và vợ hoàng tử. Mặc dù hai người đã được để lại dưới sự trông nom và uy quyền của ông, ông vẫn tôn kính họ như những bà Chúa và bề trên của mình. Đã bốn mươi tuổi, Gôchiê là người rất đẹp. Về vẻ duyên dáng và cử chỉ lịch sự ông sánh ngang với những người quý tộc có thiên tư nhất. Nói tóm lại, vào thời bấy giờ, đó là người hiệp sĩ lịch sự nhất mà người ta biết được, đáng yêu nhất, thanh lịch nhất.

Trong khi nhà vua Pháp và hoàng tử bị cuộc chinh chiến nổi tiếng ấy lưu giữ, thì bà vợ Gôchiê rủi qua đời, để lại cho chồng, làm người nối dõi, tất cả chỉ có một con gái và một con trai, cả hai đều còn nhỏ tuổi. Gôchiê tiếp tục ra vào cung các bà chúa, để thường xuyên nói chuyện với các bà về công việc quốc gia. Vợ hoàng tử chuyển ý tứ sang ông, và nhìn bằng con mắt ân cần, con người ông và các cử chỉ của ông, nàng thầm vụng nung nấu

một mối tình nồng nhiệt đối với ông. Nàng thấy mình trẻ trung, tươi tắn trước mắt một người đàn ông góa vợ, và tưởng là dễ giành phần thắng. Trở ngại duy nhất, đối với nàng là một lời thú nhận xấu hổ. Nhưng nàng quyết định bỏ qua và cứ nói.

Vậy, một hôm có một mình, vương phi cho là cơ hội tốt, và lấy một cơ khác hẳn, cho vời Gôchiê đến. Gôchiê không hề ngờ vực gì hết, đến ngay nhà vương phi. Chỉ có hai người trong căn phòng, theo nàng, ông ngồi cạnh nàng trên một chiếc đi văng. Gôchiê hỏi lý do triệu ông tới. Vương phi vẫn im lặng. Cuối cùng tình yêu thúc đẩy nàng. Nàng đỏ dừ mặt vì xấu hổ và bắt đầu nói, giọng ngắt quãng.

- Chúa công hiền hậu, bạn thân thiết lớn của tôi ơi, ông là một người sáng suốt, ông thừa biết đàn ông và đàn bà yếu ớt tới mức nào, và sự yếu ớt ấy, vì những lý do cụ thể, lại nặng hơn nhiều ở một số chị em chúng tôi. Nói đúng ra, và nếu người phán xét công bình thì cùng một lỗi lầm lại biến đổi tùy theo từng cá nhân và không thể kéo theo cùng một trừng phạt. Ai sẽ cho rằng một người đàn ông nghèo và một người đàn bà nghèo, đổ mồ hôi trán đi kiếm sống khi buông mình theo sự ham muốn mà tình yêu kích thích họ, lại không có tội hơn một người đàn bà sống giữa cảnh sung túc và nhàn rỗi, mà những ham muốn không hề bao giờ bị cản trở? Tôi tưởng sẽ không ai chủ trương như thế. Vậy lời bào chữa tôi nêu ra có thể bào chữa cho những phụ nữ để tình yêu lôi cuốn mình và điều còn làm cho điều bào chữa ấy có thêm sức mạnh, là cái tình cảm mà người đàn bà mê say cảm thấy đối với một người đàn ông có giá trị đã được thử thách. Tôi nghĩ tôi có đủ hai điều kiện ấy. Thế cũng chưa hết. Có những lý do khác bắt tôi phải yêu. Tôi trẻ, chồng tôi ở xa. Trước mắt ông cái đó chẳng đủ biện bạch cho một mối tình say đắm mãnh liệt sao? Nếu những lời tôi nói được ông cho là phải như tôi đáng được các nhà trí giả cho là phải thì tôi van xin ông hãy giúp đỡ bảo ban cho những yêu cầu của tôi. Phải, tôi xin nhận rằng xa chồng tôi, tôi không thể chống lại những kích thích của xác thịt và sức mạnh của tình yêu. Sự tấn công của tình yêu là rất mãnh liệt đến nỗi hàng ngày chúng đã và còn khuất phục những người đàn ông cương quyết nhất: vậy những phụ

nữ yếu đuối thì làm gì được? Trong cảnh nhàn rỗi của tôi, trong cảnh xa hoa ông thấy ở quanh mình tôi, tôi đã chịu thua những cám dỗ của tình yêu sức lôi cuốn của đắm say. Tôi xin thú thực, sự đắm say ấy nếu tiết lộ thì sẽ là bất chính; được giữ kín thì, theo tôi nó cho nó có gì là bất chính; được giữ kín thì, theo tôi, nó chẳng có gì là trái luân thường. Hơn nữa, tình yêu đã rất có thiện ý với tôi, nên trung thành với bốn phận của nó nó đã chẳng làm cho tôi mờ mắt, trong khi tôi lựa chọn một người tình; nó đã tích cực giúp tôi, bởi vì nó đã chỉ định chính ông cho một phụ nữ như tôi. Ông là đối tượng xứng đáng với mỗi tình nồng nhiệt của trái tim. Mắt tôi bị lầm chãng? Tôi coi ông là người hiệp sĩ duyên dáng nhất, đáng yêu nhất và sáng suốt nhất ở vương quốc Pháp. Cuối cùng, rõ ràng là, nếu tôi có thể tự coi như thiếu chồng thì chính ông cũng đang không có vợ. Nhân danh tất cả tình yêu của tôi đối với ông, xin ông đừng từ chối tình yêu của ông, xin hãy thương cái tuổi thanh xuân của tôi nó tiêu mòn, tôi cam kết với ông như vậy, ở bên ông như tuyết tan bên ngọn lửa.

Tiếp theo những lời ấy là nước mắt giàn giụa, thậm chí, mặc dù ý nàng còn muốn nhấn mạnh thêm yêu cầu, người đàn bà trẻ tuổi không có sức nói được hơn. Mắt nhìn xuống, bị xúc động đánh gục, lệ chứa chan nàng để cho đầu mình gục xuống ngực bá tước.

Gôchiê là người trung trực nhất trong các hiệp sĩ. Mới đầu ông nổi giận trách móc một tình yêu điên rồ như thế, và gạt đẩy vương phi ra, đã sẵn sàng bá lấy cổ ông. Ông lấy lời thề cam kết rằng chẳng thà ông bị xé xác còn hơn là chịu để cho mình hay một người nào khác phạm vào một sự đê tiện như thế chống lại danh dự của chủ.

Nghe lời đáp của Gôchiê, vương phi bỗng quên ngay tình yêu say đắm của mình. Nàng nổi cơn thịnh nộ:

- Đồ thô lỗ. Vậy ra mi chế nhạo tình yêu của ta sao? Lạy Chúa, vì mi muốn ta chết thì ta làm cho mi chết hay bị đi đày!

Nói rồi nàng nhanh tay xõ tóc làm xoã ra và làm cho rối bù lên. Rồi nàng xé áo trên ngực và lớn tiếng hô hoán:

- Cứu tôi với! Cứu tôi với! Bá tước Ängve muốn cưỡng bức tôi.

Gôchiê hiểu thủ đoạn ấy. Sự ghen ghét của triều thần khiến ông sợ nhiều hơn là sợ lương tâm ông. Ông biết người ta sẽ cho là ông có tội hơn là tin rằng vương phi nham hiểm. Trong niềm lo sợ ấy ông vùng đứng dậy, ra khỏi cung điện, trốn về nhà. Không nghĩ ngợi gì hơn, ông bế hai con đặt lên một con ngựa và chính mình cũng lên lưng con vật, rồi cầm đầu phi hết tốc lực đi Cale.

Nghe tiếng kêu la của vương phi, một đám đông người chạy tới. Họ trông thấy vương phi của họ và biết vì sao nàng kêu. Không cần giải thích dài dòng, họ tin ngay lời nàng nói. Họ tuyên bố rằng thái độ kiêu cách và những chi phí để ăn diện của Gôchiê đã từ lâu để lộ ý đồ của hắn. Vậy người ta điên cuồng đổ xô đến nhà của bá tước để bắt ông. Nhưng ông không còn ở đấy. Sau một trận cướp bóc sạch sành sanh, họ phá tan hoang nhà cửa. Những lời đồn đại nhục nhã lan truyền tới đội quân có nhà vua và hoàng tử ở đấy. Trong cơn thịnh nộ hai vị vương kết án lưu đầy vĩnh viễn Gôchiê và dòng dõi của ông. Họ hứa trong tương lai sẽ dẫn nộp cho họ kẻ có tội, dù sống hay chết.

Buồn vì việc bỏ trốn khoác lên sự vô tội của mình cái vẻ ngoài của tội ác, bá tước không để lộ mình và không bị ai nhận ra, đã cùng với các con đi tới được Cale, ông vội vã sang nước Anh, và ăn mặc tồi tàn, lên đường đi Luân Đôn. Trước khi vào thành phố, ông giảng giải hồi lâu với hai con và căn dặn chúng hai điều cốt yếu, trước hết, nhẫn nại chịu đựng cảnh nghèo mà dù cho cha chúng không có lỗi gì hết. Số phận vẫn đồng thời đẩy ả cả cha lẫn con, sau nữa, nếu chúng muốn thoát chết thì phải hết sức cẩn thận không để lộ cho ai biết chúng từ nơi nào đến và chúng là ai. Lui, cậu con trai, có thể lên chín, Viôlăngơ, con gái lên bảy. Vào tuổi ấy, chúng hiểu khá rõ bài học của cha, và sau đó tỏ rõ bằng hành động. Để được tốt hơn nữa, ông bố nghĩ phải thay tên chúng. Ông gọi cậu con trai là Pêrô, và con gái là Jannet. Cha con đến được Luân Đôn ăn mặc nghèo khổ, và bắt đầu xin của bố thí như người ta thường thấy những người Pháp lang thang làm thế. Cứ như vậy, một buổi sáng họ đến trước một nhà thờ đúng vào lúc một phu

nhân, vợ một ông đô thống của nhà vua ở đấy đi ra. Phu nhân trông thấy bá tước và hai con đang ăn mỳ. Bà hỏi ông từ đâu đến, và hai đứa trẻ có phải là con ông không. Bá tước nói mình quê xứ Picacđi, và một việc làm không hay của người con trai lớn đã buộc ông ra đi với hai con nhỏ. Phu nhân có từ tâm. Bà nhìn cô gái nhỏ, rất ưa gương mặt đẹp, vẻ xinh xắn, diện mạo dễ thương của cháu bé.

- Này bác hiền lành, - bà nói, - nếu bác muốn giao cho tôi em bé gái này thì tôi vui lòng nhận em, vì tôi thấy em có dáng bộ khá lắm. Khi nào em sẽ trở thành một cô gái ngoan và đến lúc, tôi sẽ gả chồng cho em; mọi sự sẽ tốt.

Bá tước mừng rỡ vì lời ngỏ ý ấy và vội nhận lời ngay. Mắt rưng rưng lệ, ông cho không con gái, hết lời căn dặn. Gửi được con gái rồi và biết nó ở nơi tốt, bá tước quyết định không ở lại Luân Đôn nữa. Ông đi xuyên đảo, vẫn ngửa tay ăn xin, và có Pêrô đi theo, đến xứ Galơ nhưng ông kiệt sức vì mỗi một vì vốn chưa hề quen đi bộ.

Trong tỉnh ấy có một ông đô thống khác của nhà vua sống rất xa xỉ và có gia nhân đông đúc. Để xin ăn, Gôchiê và Pêrô đôi khi vào sâu lâu đài. Ở đấy một con trai của ông đô thống và vài cậu con nhà quý tộc tập dượt những trò chơi của tuổi chúng, như thi chạy hay nhảy. Pêrô đến nhập vào bọn chúng. Về mỗi cuộc chơi cậu tỏ ra khéo léo ngang và hơn cả bất cứ cậu nào trong bọn. Nhiều lần ông đô thống chú ý đến cậu bé mà cử chỉ và cung cách gây cho ông ấn tượng tốt. Ông hỏi thăm về cậu. Người ta trả lời ông: "Đó là con trai một người tội nghiệp đôi khi đến sân nhà xin bố thí". Ông đô thống xin ông bố cho ông cậu con ấy. Bá tước không kêu cầu Chúa ban cho điều gì khác, là mặc dù tất cả nỗi buồn ly biệt, vui lòng ưng thuận. Khi đã tìm được một chỗ nương nấu cho các con rồi, bá tước quyết định không ở lại nước Anh nữa, bằng cách tốt nhất có thể làm được, ông sang xứ Airolen. Đến Xtanfot, ông làm kẻ hầu người hạ cho viên lại mục của một vị bá tước trong xứ, cái nghề nặng nhọc chán ngán ông đã làm nhiều năm, mà không ai biết ông.

Jannet, tức là Viôlăngtơ, lớn lên tại nhà quý phu nhân ở Luân Đôn và năm nọ qua năm kia càng trở nên xinh đẹp hơn. Cô được bà chủ, ông lãnh chúa, mọi người trong nhà và tất cả những ai biết cô đều yêu mến hết sức, điều đó thực đáng khiến người ta phải ngạc nhiên. Tất cả những người gần gũi xem cử chỉ và dáng vẻ cô đều cho là cô xứng đáng được hưởng một hạnh phúc hoàn toàn và một tương lai rực rỡ. Phu nhân được cha cô trao tay cho, chỉ biết về cô qua những gì cha cô nói, nên định tâm sẽ lựa chọn trong giới người mà bà nghĩ là thuộc giới cô một người tử tế để gả cho cô. Song, qua cái nhìn công minh biết đánh giá đúng các ưu điểm, nhận ra phẩm giá cao quý của người con gái đã vô tội chịu đựng ảnh hưởng của lỗi người khác. Người dành cho cô một tương lai khác, vì phải tin rằng chính lòng tốt của Người đã khiến Viôlăngtơ không rơi vào tay một người què kệch.

Vị phu nhân cao quý đã nuôi giữ Jannet ở nhà mình chỉ có được một cậu con trai. Vợ chồng bá tước rất yêu quý con, là thế những đức tính và tài trí của cậu xứng đáng với tình yêu thương ấy cậu chẳng hơn mọi người về cử chỉ, giá trị tinh thần, lòng can đảm và vẻ đẹp thể chất đó sao? Cậu hơn Jannet gần sáu tuổi. Sắc đẹp và duyên dáng của cô gái trẻ khiến cậu đắm say đến mức đầu óc chỉ nghĩ đến cô. Nhưng cho là cô thuộc dòng dõi thấp hèn, cậu không dám xin cha mẹ cho lấy cô làm vợ; hơn nữa sợ bị chê trách đã có những ý nghĩ về tình yêu quá thấp, cậu để hết nghị lực giấu giếm sự say mê của mình, sự cố gắng này làm cho lòng yêu thương của cậu càng thêm nung nấu hơn là giá cậu cứ nói thẳng ra. Lòng mang nặng ưu tư, cậu đâm ốm, và ốm nặng. Người ta mời đến bên giường cậu nhiều thầy thuốc, họ lui tới thăm đi khám lại nhưng không tìm ra căn bệnh, rút cục đều thất vọng trước căn bệnh của cậu, ông bố và bà mẹ hết sức buồn phiền, đau đớn khôn xiết. Nhiều lần, giọng nghẹn ngào vì nước mắt, ông bà hỏi con nguyên do những đau khổ của cậu; cậu chỉ thở dài hoặc chỉ nói rằng người cậu đang héo dần héo mòn.

Một thầy thuốc còn rất trẻ, nhưng rất uyên bác, một hôm ngồi bên bệnh nhân. Ông cầm cánh tay cậu vào chỗ người ta bắt mạch. Jannet chăm sóc

cậu, vì quý trọng bà mẹ. Một lý do khiến cô vào phòng cậu nằm. Thấy Jannet, chàng thanh niên nằm im không nói năng gì cả nhưng mỗi tình ái lại càng trở dậy mãnh liệt hơn. Mạch cậu bắt đầu đập dồn dập hơn lúc bình thường. Thầy thuốc nhận thấy ngay. Ông ngạc nhiên, nhưng ngồi yên, để xem mạch đập dồn bao lâu. Khi Jannet ra khỏi phòng, mạch đập yếu đi. Con người uyên bác cho là đã phần nào phát hiện được nguồn gốc bệnh. Ông chờ một lát, và lấy cớ nhờ Jannet đem tới giúp một vật gì đấy, cho gọi cô mà vẫn không rời cánh tay bệnh nhân, Jannet đến ngay. Cô vừa bước vào phòng, mạch lại bắt đầu đập mạnh. Cô gái trẻ đi xa, mạch lại đập bình thường.

Hiểu rõ căn bệnh, thầy thuốc đứng dậy, gọi ông bố bà mẹ và nói với hai người như sau:

- Sức khỏe của con trai ông bà không ở trong tay các thầy thuốc, mà ở trong tay cô Jannet. Tôi đã nhận thấy tình thế qua những dấu hiệu không thể lầm lẫn được. Cậu ta say cô bé như điên như dại, theo sự tôi nhìn thấy, mà cô ấy không ngờ biết. Nếu ông bà muốn con sống thì bây giờ ông bà biết phải làm gì.

Nghe nói vậy, ông quý tộc và bà vợ sung sướng thấy lóe lên một lối thoát, song rất phiền lòng là phải trả giá bằng một sự hy sinh mà họ thấy ngần ngại buộc phải cho con trai lấy Jannet.

Thầy thuốc đi rồi, họ đến bên người ốm:

- Con ơi, - phu nhân nói. - mẹ không bao giờ nghĩ rằng con lại có thể giấu mẹ thâm tâm của con, nhất là khi mẹ nhìn con héo hon rồi bỏ đối tượng con ao ước. Để nhiều ý con trong những giới hạn có thể, và dù mẹ có phải chà đạp lên nghi thức, đáng lẽ con nên tin và phát tin rằng không có gì mà mẹ không làm cho con như làm cho chính mẹ. Song, mặc dù con im lặng, Chúa đã thương con, hơn là chính con. Người không muốn con chết vì căn bệnh của con, vì Người đã lộ cho mẹ thấy nguyên nhân của nó: đó là tình yêu không kiểm chế nổi mà không biết người con gái nào đã gây cho con. Tại sao con lại xấu hổ khi thú nhận điều đó? Đó là một tình cảm thích hợp với tuổi con, và nếu con không biết yêu đương thì mẹ sẽ chẳng coi

trọng con lắm. Vậy con ơi, đừng ngượng ngùng với mẹ. Đừng e ngại tỏ bày cho mẹ thấy con khao khát mong muốn điều gì. Hãy gạt hết mọi phiền muộn, hãy gạt hết mọi ý nghĩ làm con héo hắt và là nguồn gốc nỗi đau của con. Can đảm lên một chút! Con nên nhớ rằng mẹ cố gắng thực hiện mọi điều con cầu xin mẹ để thỏa mãn ý riêng của con, con ạ, mẹ yêu con hơn cuộc sống của mẹ. Vậy con hãy xua đuổi mọi nỗi xấu hổ và sợ hãi. Nói cho mẹ biết, mẹ có thể giúp gì cho tình yêu của con không. Và, nếu con thấy mẹ ít quan tâm đến con và mẹ không đem cho con cái tha thiết với lòng con thì con hãy coi mẹ là kẻ ác nghiệt nhất trong mọi người đàn bà đã sinh ra đời một đứa con!

Nghe những lời đó, chàng trai bắt đầu đỏ mặt. Rồi cậu nghĩ rằng hơn bất cứ ai, mẹ cậu có thể làm thỏa điều chờ mong của mình. Cậu xua đuổi mọi ý nghĩ xấu hổ.

- Mẹ ơi! Con đã không thể lộ tình yêu của con chẳng qua chỉ là vì con nghĩ rằng những người không còn trẻ quên mất là mình đã có một thời trẻ trung. Nhưng trước cái trực giác của mẹ, con xin nhận mẹ là mẹ ngờ vực đúng. Thế chưa hết, nếu mẹ phải cố gắng để giữ lời với con trong chừng mực có thể, con sẽ không giấu gì mẹ hết, mẹ sẽ thấy rõ muốn trị căn bệnh của con thì phải làm gì.

Phu nhân tin chắc rằng không thể đạt được điều mong muốn bằng cách bà định áp dụng, nên làm ra vẻ rộng lượng: bảo con đừng do dự nói thật với mình, bảo đảm với cậu bà sẽ thỏa mãn ngay những ước muốn thầm kín của cậu.

- Thừa mẹ, - chàng trai đáp, - sắc đẹp hiếm có và vẻ duyên dáng của Jannet nhà ta, nỗi trăn trở khiến con không thể bày tỏ tình yêu của con, hơn thế nữa, không thể làm cho tình yêu ấy được chấp nhận, sau cùng tâm trạng phải ủ kín một mối tình không biết thổ lộ cùng ai, đó là nguyên nhân khiến con sầu thảm. Và nếu lời hứa của mẹ không thực hiện được bằng cách này hay cách khác thì mẹ cầm chắc rằng con chẳng sống được bao ngày nữa.

Phu nhân nghĩ rằng trước tình thế này, nên dùng những lời khuyến khích, chứ không phải là những lời lẽ đạo đức răn dạy.

Bà mỉm cười:

- Chà! Con ơi, thế ra con bị ngủ gục vì nỗi đau ấy đấy! Con cố gắng gượng vượt qua, một khi khỏi bệnh, cứ để mẹ thu xếp cho.

Niềm hy vọng lớn tràn ngập lòng chàng trai và ít ngày sau cậu có những dấu hiệu hồi phục rất rõ. Bà mẹ mừng rỡ. Bà nghĩ cách giữ lời hứa. Một hôm, bà gọi Jannet và tươi cười ân cần hỏi cô đã có người cầu hôn chưa, Jannet đỏ ửng mặt.

- Thưa bà, một người con gái khốn khổ như con, phải bỏ nhà bỏ cửa đến hầu hạ ở nhà người khác thì không thể cho phép mình nghĩ đến tình yêu được. Như thế sẽ là khiếm nhã.

- À, nếu cô chưa có ai để yêu thương thì chúng tôi sẽ làm mai làm mối giúp cô vậy! Cô sẽ nhìn thấy đời màu hồng và cô sẽ vui hơn vì sắc đẹp của mình. Một cô gái trẻ như cô mà không có người theo nịnh thì thật là không bình thường.

- Thưa bà, bà đã nhận con từ tay một người cha khốn khổ, để nuôi nấng như con đẻ, con lẽ ra phải vâng theo mọi ý muốn của bà. Song, về điểm này, con xin lỗi bà là phải cưỡng lời bà, và con nghĩ rằng con làm đúng. Nếu bà ưng cho con một người chồng, con thực chủ tâm yêu anh ta, chứ không yêu một anh khác. Di sản của tổ tiên con chỉ còn lại có danh dự của con, đó là điều mà con định bụng gìn giữ suốt đời.

Những lời đó khiến phu nhân rất không vui, chẳng là bà đã có ý định giữ lời hứa với con trai. Mặc dù tính cách một người đàn bà đoan chính không thể ngăn cấm bà, trong thâm tâm cho Jannet là làm rất đúng. Tuy nhiên, bà tiếp lời:

- Thế nào, cô Jannet? Nếu Đức ông nhà vua là một hiệp sĩ trẻ và phong nhã, cũng như chính cô là một cô gái xinh đẹp, cầu xin cô một đặc ân gì, cô sẽ bĩu môi chẳng?

Câu trả lời liền bật ra ngay:

- Người sẽ có thể cưỡng ép. Nhưng nếu con được làm theo ý mình thì người chỉ có thể nhận được cái gì ngay thẳng.

Hiểu tâm tình ấy, phu nhân không nhấn thêm và quyết định đem cô gái ra thử thách. Bà hứa với con trai sẽ hãm cậu một khi khỏi, vào cùng một phòng với Jannet. Để cho cậu tự tìm cách trong phòng thỏa mãn ý muốn riêng. Bà viện cớ bất tiện cho chính bà nếu đóng vai người môi giới, thay mặt con trai mà cầu xin kẻ theo hầu mình.

Chàng trai rất không thích dự định ấy, và tình hình sức khỏe cậu bỗng trở nên trầm trọng. Bấy giờ, bà mẹ ngỏ lời với Jannet. Bà vấp phải ý kiên định hơn bao giờ hết và thuật lại chuyện với ông đô thống. Mặc dù sự quyết định là nghiêm trọng, hai vợ chồng nhất trí cho đôi trẻ lấy nhau, thà để con trai lấy vợ vượt ra ngoài giới mình còn hơn thấy con không vợ mà chết. Song, hai người chỉ chấp nhận sau khi xem xét mọi bề. Cô Jannet sung sướng hết lòng thành khẩn tạ ơn Chúa, người đã không quên cô, tuy thế mặc dù sự việc xoay chiều như vậy, cô cũng chỉ muốn là con gái một người xứ Picadî. Còn về bệnh nhân, cậu khỏi bệnh, cậu đã là người sướng nhất trên đời, khi làm lễ kết hôn, và bắt đầu vui chơi thỏa thích với vợ.

Pêrô ở lại xứ Galơ, nhà ông đô thống của vua nước Anh, cũng được chủ quý trọng. Chàng có thân hình đẹp đẽ, và không chịu nhường ai trong đảo về những đức tính nghĩa hiệp. Không ai sách kịp chàng trong các cuộc cưỡi ngựa đấu võ, đấu thương và tất cả những gì gắn với chiến tranh. Người ta biết chàng và tán tụng chàng khắp nơi dưới cái tên Pêrô người Picacđi. Chúa đã không quên em gái chàng nên cũng lựa ý tới chàng. Một bệnh dịch chết người chợt đổ xuống cả vùng và làm chết đến gần nửa số dân; một phần lớn những người sống sót đâm sợ hãi và bỏ trốn sang các tỉnh khác; cả xứ hình như hoang vắng. Trong số các nạn nhân có ông đô thống, chủ của chàng trẻ tuổi xứ Picacđi, vợ ông con trai ông, tất cả các anh em ruột, cháu và anh em họ của ông. Nhà ông đô thống chỉ còn lại có một cô con gái, đến tuổi lấy chồng, không kể Pêrô và vài người hầu. Khi bệnh dịch hết, thiếu nữ, với sự đồng tình và là khuyên của vài người dân ở lại trong xứ, lấy Pêrô làm chồng và để chàng làm chủ tất cả những gì mà nàng được hưởng theo quyền thừa kế. Ít lâu sau, vua nước Anh biết tin ông đô thống chết. Người biết giá trị của Pêrô người xứ Picacđi, bổ nhiệm chàng vào chức vị người

đã chết, và cử chàng làm đô thống của mình. Đó là tóm tắt số phận hai người con, chẳng hề phạm một tội ác gì, mà bá tước xứ Ăngvê đã bỏ lại, những tưởng chúng thành suốt đã hư hỏng.

Đã mười tám năm qua từ ngày Gôchiê trốn khỏi Pari. Ông đã kéo lê ở Airolen một cuộc sống khổ cùng đau khổ. Ông thấy mình đã già và lòng những muốn biết, nếu có thể, tin tức các con ông hiện ra sao. Về người ông đã thay đổi hẳn. Ông hiểu rằng công việc chuyên cần bằng chân tay đem lại cho ông nhiều sức lực hơn những ngày nhàn rỗi thời trẻ. Nghèo và quần áo khá tồi tàn, ông từ bỏ người chủ ông đã phục vụ lâu năm ở nhà ông ta, qua nước Anh. và đi thẳng tới nơi ông đã để Pêrô lại; ông hay tin chàng là đô thống và là một lãnh chúa lớn. Ông thấy chàng khỏe mạnh và cường tráng, thân hình đẹp đẽ. Ông mừng rỡ, nhưng không muốn để con trai nhận ra mình, trước khi biết rõ số phận của Jannet. Ông lên đường đi một mạch đến tận Luân Đôn.

Một khi vào thành phố, Gôchiê cẩn thận hỏi thăm về phu nhân mà ông đã để con lại cho bà. Ông biết tin Jannet đã lấy con trai nhà ấy. Ông mừng rỡ, và thấy tất cả những tai biến đã qua của mình chẳng có nghĩa lý gì, một khi ông tìm thấy lại các con còn sống và được sung sướng. Vì muốn gặp con gái, ông bắt đầu đi lang vãng quanh nhà như một người nghèo khổ mà ông đang lâm vào cảnh ấy.

Jăckê Lamiêng - tên chồng của Jannet - một hôm trông thấy ông và chạnh lòng thương ông già nghèo khổ. Chàng ra lệnh cho một gia nhân gọi người đó vào cho ăn, vì lòng kính yêu Chúa. Người hầu vội vâng lời. Jannet đã có với chồng nhiều con mà con lớn đã lên tám, chúng đều là những đứa trẻ xinh đẹp đáng yêu nhất trên đời. Khi trông thấy bá tước ăn, bọn chúng đến vây quanh ngay lấy ông, trông thay các con trai mình quẩn quýt ông lão hiền hậu. Chàng không ưa như thế, nhưng chàng rất yêu các con, không muốn chúng khóc và ra lệnh dùng người lạ mặt vào việc gì đó, nếu ông ta muốn ở lại đây. Gôchiê vui vẻ nhận lời, song nói mình không làm được việc gì khác ngoài việc ở chuồng ngựa, công việc duy nhất ông đã làm suốt cả đời mình. Vậy người ta giao cho ông một con ngựa, và chăm

nom ngựa xong, ông trông coi các trò chơi của trẻ con. Số phận đã xui nên như vậy đối với bá tước xứ Ängve và các con ông.

Nhà vua Pháp sau khi đã ký kết nhiều cuộc hưu chiến với quân Đức, chợt băng hà. Hoàng tử có người vợ đã gây nên sự lưu đày của Gôchiê được nối ngôi thay quyền vị nhà vua. Khi hết hạn cuộc hưu chiến cuối cùng với người Đức, nhà vua mới lại bắt đầu một cuộc chiến tranh ác liệt. Vua nước Anh, theo một liên kết mời về gia đình, đến viện trợ cho vua Pháp. Ông phái đi những quân số lớn dưới quyền chỉ huy của Pêrô, đô thống của ông, và của Jäckê Lamiêng, con trai ông đô thống thứ hai, Gôchiê tham gia cuộc viễn chinh, không bị ai nhận ra hết, và ở khá lâu làm người hầu trong quân đội. Ông tỏ ra có tài năng, và hoặc bằng những ý kiến cần trọng hoặc bằng hành động của mình, làm quá những điều người ta yêu cầu. Trong khi đó, hoàng hậu nước Pháp lâm bệnh nặng, và cảm thấy mình sắp qua đời. Bà hối hận về mọi tội lỗi và thú tội với hết lòng sùng tín lên tổng giám mục thành Ranhx, mà mọi người đều coi như một vị tu sĩ chí thiện chân chính. Cùng với các tội lỗi khác, hoàng hậu nói ra sự thiệt thòi lớn bà đã gây cho bá tước xứ Ängve. Bà không những nói trước mặt giám mục mà còn nêu ra nhiều chi tiết, viện chứng nhiều nhân vật đáng tin, và cầu xin họ khẩn thiết tâu trình nhà vua để ông bá tước nếu còn sống, hoặc đã qua đời, thì những người thừa kế ông được phục hồi lại tước vị ban đầu của họ. Sau đó ít lâu, hoàng hậu mất và tang lễ được cử hành xứng đáng với địa vị của bà. Nhà vua được biết lời thú tội. Sự bất công mà vị lãnh chúa cao quý đã là nạn nhân, khiến nhà vua thở than đau đớn, và thúc đẩy người ra chiếu chỉ, hoặc trong quân đội, hoặc ở nhiều nơi cho biết rằng người sẽ ban thưởng hậu cho bất kỳ ai cho người biết tin về bá tước xứ Ängve hoặc một trong các con bá tước, rằng, lời thú của hoàng hậu đã minh oan cho bá tước về cái quyết định trả lại cho ông tước vị cao hơn tước vị cũ của ông.

Gôchiê, dưới y phục một người hầu, nghe phong thanh chiếu chỉ và hiểu rằng việc này là nghiêm chỉnh. Ông lập tức tìm đến Jäckê và xin chàng cùng đi tới gặp Pêrô, nói rõ rằng ông có thể chỉ cho họ nhân vật của nhà

vua đang tìm kiếm. Khi cả ba người cùng có mặt, Gôchiê, quyết nói tên mình ra, bảo Pêrô:

- Pêrô ạ, Jäckê có mặt ở đây, là chồng của em gái con, anh ta đã không được hưởng của hồi môn, ý ta muốn dành cho anh ta chứ không phải ai khác món phần thưởng lớn hứa hẹn cho con là người mà anh từ sẽ chỉ ra là con trai của bá tước xứ Ängve, cho Vlôlăngtơ là em gái con và là vợ anh ta, sau hết cho ta, bá tước xứ Ängve, cha các con.

Nghe nói vậy, Pêrô nhìn bá tước chăm chăm, nhận ra ông, và nước mắt chan hòa, quỳ xuống chân ông, rồi ôm chầm ông trong lòng tay.

- Cha ơi, - Chàng kêu lên, - con rất vui mừng được đón tiếp cha.

Jäckê đã nghe bá tước nói và nhìn cử chỉ của Pêrô. Chàng hết sức ngạc nhiên, đồng thời cũng hết sức vui mừng thành thử không biết nên tỏ thái độ ra sao. Song, chẳng tin ở những lời đã được nói ra đó, và rất xấu hổ về những câu mắng nhiếc chàng đã có thể buột mồm nói với người coi ngựa. Đến lượt chàng cũng khóc, rồi quỳ xuống chân ông già, và cung kính xin ông tha lỗi về mọi sự nhục mạ đã qua. Bá tước thân mật nâng chàng đứng lên và tha thứ cho chàng.

Khi cả ba người đã điếm qua lại mọi biến cố của nhau và cùng nhỏ những giọt lệ sung sướng, Pêrô và Jäckê muốn đưa cho bá tước những quần áo mới. Gôchiê nhất định không bằng lòng. Để cho nhà vua càng thêm xấu hổ, ông đòi Jäckê, một khi chắc được lĩnh món thưởng hứa hẹn rồi hãy cứ để nguyên ông mặc áo dẫu của người hầu ra trình diện. Jäckê có Gôchiê và Pêrô cùng đi theo, ra mắt nhà vua đã hứa ban cho ai chỉ ra ông bá tước và các con ông. Vua lập tức cho đem ra trước mắt Jäckê món thưởng rất hậu đã định cho ba sự chỉ dẫn, và bảo chàng hãy mang nó đi luôn, nếu đúng với lời chàng hứa, chàng có thể chỉ cho nhà vua thấy tận mắt ông bá tước và các con ông, Jäckê bấy giờ mới lùi lại và cho người hầu của mình cùng Pêrô tiến lên.

- Tâu Đức ông, - chàng nói, - đây là ông bố và người con trai. Người con gái là vợ thần, không có ở đây, song nhờ ơn Chúa. Đức ông sẽ gặp nàng

ngay thôi.

Nghe nói thế, vua nhìn bá tước và một lát sau nhận ra ông, mặc dù thân hình ông rất tiêu tụy. Gôchiê quỳ xuống mắt ướt lệ, vua nâng ông đứng dậy, ôm chầm lấy ông và hôn. Nhà vua đón Pêrô ân cần, rồi ra lệnh lập tức cung cấp cho bá tước, đúng với địa vị của ông, y phục, người hầu, ngựa và tất cả tùy tùng, nghi trượng phải có. Lệnh được thi hành tự khắc. Vua cũng ban ân tứ cho Pêrô, và muốn biết chi tiết tất cả chuyện của chàng.

Khi Jäckê đã nhận món ân tứ trọng hậu thưởng cho chàng, về việc chỉ ra bá tước và các con ông, Gôchiê bảo chàng:

- Con hãy nhận lấy tặng phẩm của lòng khoan đại của Đức vua; và đừng quên nói với cha con rằng các con của con, mà cả hai ta đều là những người ông, không phải là con của một bà mẹ dòng dõi bạch đình.

Jäckê mang các tặng phẩm đó về, rồi mời vợ và mẹ từ Pari tới. Vợ của Pêrô cũng đi cùng. Người ta đoán được bá tước tiếp đón họ như thế nào. Nhà vua đã hoàn lại ông tất cả của cải và địa vị cao quý hơn. Cuối cùng, Gôchiê cho mọi người ra về. Còn ông sống ở Pari mãi tới lúc cuối đời, vinh hiển hơn bao giờ hết.

NHỮNG ĐỒ NỮ TRANG KHÔNG KÍN ĐÁO

Bị Ängbrôgiaôtô lừa. Bênabô ở Giênrơ mất tiền và ra lệnh giết vợ mình, dù nàng vô tội Người vợ thoát chết và cải trang làm đàn ông, phục vụ trong quân đội nước Ai- Cập. Nàng gặp lại kẻ phản phúc, và cho gọi Becnabô đến Alêcxăngđri. Trừng trị xong kẻ có tội, nàng mặc lại áo đàn bà. Cặp vợ chồng giàu có thêm, trở về Giênrơ.

(Filômen kể chuyện).

Các bạn biết câu tục ngữ thường ở cửa miệng mọi người: "lừa người rút cục bị kẻ mình lừa quật lại". Chân lý ấy được chứng thực không phải bằng lý thuyết, mà bằng những chuyện có thực hãn hoi, các chị ạ. trong khi vẫn theo đề tài cho ngày hôm nay tôi có định chứng tỏ ra sự hợp lẽ của câu tục

ngữ tôi dẫn ra. Các bạn sẽ không khó chịu nghe truyện kể của tôi, các bạn sẽ biết giữ mình hơn đối với những kẻ đi lừa.

Vì những lợi ích khác nhau, nhiều nhà buôn người Ý, khách quen của một quán trọ Pari đã tới nhà trọ này. Một buổi tối nọ, họ họp nhau ăn một bữa tối ngon lành. Chuyện trò mới đầu chung chung con cà con kê rồi sau tới chuyện những bà vợ ở nhà. Một trong những người buôn lấy giọng đùa cợt:

- Tôi không biết vợ tôi xử trí ra sao, nhưng tôi biết chắc rằng, nếu tôi bắt gặp một cô gái nom hấp dẫn thì tôi gạt sang bên cái tình yêu đã dành cho vợ, để hái lấy tất cả vui thú ở phía này.

- Tôi cũng làm thế, - một người khác nói, - tôi có những lý do của tôi. Dù tin hay không vợ tôi, kiếm tìm chuyện trăng hoa thì cô ấy cũng chẳng tha nào. Vậy ông ăn chả bà ăn nem. Con lừa nhận lấy cái đá mà nó nện vào tường!

Một người thứ ba cũng nói theo chiều như vậy. Tóm lại tất cả hình như đồng tình công nhận rằng vợ họ, người giữ nhà, không muốn bỏ phí thời gian. Duy chỉ có một người - Becnabô Lômenli, ở thành Giêno, - là nghĩ khác. Viện lý một đặc ân của Chúa, anh ta cho rằng, hơn bất cứ người Ý nào, anh được kết duyên với một người vợ có đủ mọi đức tính thích hợp không những với các phu nhân, mà với các hiệp sĩ và các thị đồng^[23]. Nàng chẳng phải có sắc đẹp, tuổi khá trẻ vẻ thanh lịch và duyên dáng sao? Nàng chẳng vượt các bạn gái về các việc nữ công như viền tơ lụa và mọi loại khâu vá sao? Hơn nữa, chẳng có kỹ sĩ theo hầu nào, chúng tôi muốn nói người đầy tớ nào, có khả năng hơn, nàng rất lịch thiệp, ân cần chú ý và thành thạo. Lời tán tụng cứ theo đà ấy mà tuôn ra. Về tài cưỡi ngựa luyện chim ưng, đọc sách văn thư, kế toán không có nhà buôn nào sánh kịp nàng. Sau những lời khen khác, cuối cùng anh chàng đi thẳng vào vấn đề. Anh đem lời thề rất cam đoan rằng người ta không thể tìm được một người đàn bà trinh thực và đạo đức hơn. Anh còn quả quyết rằng, dù mình có vắng mặt suốt mười năm hay mãi mãi, nàng cũng sẽ không bao giờ muốn đàn dứ với một gã điếm đàng.

Trong số những khách thương trao đổi các lời lẽ đó có một nhà buôn trẻ tuổi tên là Ăngbrôgiuôlô ở Pleăngxơ. Những lời khen ngợi cuối cùng của Becnabô khiến hắn cười ngất. Giọng nhạo báng, hắn hỏi Becnabô xem hoàng đế có dành đặc ân gì cho anh ta về mặt đó không. Becnabô tỏ ra hơi cáu kỉnh. Theo anh ta, người bạn cho cái ân đức đó không phải là hoàng đế, mà là Chúa, có quyền lực hơn hoàng đế một chút. Ăngbrôgiuôlô bèn nói:

- Anh Becnabô ạ, tôi không ngờ vực lòng tin của anh đâu, nhưng theo tôi, anh đã chẳng tìm hiểu bản tính con người. Cứ nhìn cho kỹ - kể ra anh cũng chẳng phải là ngu độn đến thế? - Anh sẽ nhận thấy ở vợ anh một vài dấu hiệu làm cho anh đỡ khẳng định hơn. Nếu chúng tôi đã nói thực về vợ chúng tôi, xin anh chớ nên tưởng chúng tôi nghĩ rằng, về căn bản, họ khác vợ anh. Chúng tôi đã nghe theo một sự thận trọng tự nhiên. Anh có muốn tôi đi vào cốt lõi vấn đề với anh không? Xưa nay tôi vẫn coi người đàn ông là vật cao quý nhất mà Chúa đã tạo ra ở cõi trần này; người đàn bà chỉ đến sau thôi. Theo ý kiến chúng và nhìn vào mọi kết quả, thì người đàn ông hoàn hảo hơn. Với danh nghĩa ấy, nó bắt buộc phải là người vững chắc hơn. Đúng như thế, vì đàn bà, không trừ một ai, có tính cách dễ dao động hơn. Nếu đem nhiều lý lẽ lấy ở thiên tính ra để chứng minh điều đó thì chẳng khó khăn gì; nhưng lúc này tôi không nhấn mạnh làm gì. Vậy mà, người đàn ông bầm sinh kiên định hơn vẫn không thể cưỡng lại, tôi không nói chuyện người ta mời mọc mình, mà sự say mê một người đàn bà gây cho mình và ý muốn ôm con người mình yêu trong vòng tay mình. Người ta thấy hắn ở tình trạng như thế không phải mỗi tháng một lần, mà mỗi ngày ngàn lần. Vậy một người đàn bà, vốn dễ dao động, làm thế nào mà chống lại được những lời van nài, nịnh nọt, những quà tặng, tất cả mọi thủ đoạn của một kẻ lăm mánh khéo? Anh nghĩ cô ta giữ vững được ư? Anh có khẳng định lòng tin của mình cũng vô ích thôi. Tôi không tin anh là thành thực. Chính anh nói là anh lấy một người đàn bà, và người ấy cũng là xương là thịt như các chị em. Nếu như vậy thì cô ta phải chia sẻ những thèm muốn mà tất cả đều cảm thấy, và cô ta không làm gì có những sức lực riêng để chống lại những thiên hướng tự nhiên. Dù cô ta đức hạnh đến đâu,

ta cũng phải không có quyền nói quyết đoán như tôi đã làm để khẳng khái chống lại thuyết của tôi.

- Tôi là nhà buôn, - Becnabô đáp, - chứ không phải nhà triết học. Tôi sẽ trả lời theo lối nhà buôn. Phải, tôi chấp nhận rằng có thể xảy ra điều anh nói, khi nói đến những kẻ không đầu óc, không biết e thẹn là gì. Song những người đàn bà hiếu đời thì hết sức lo giữ gìn danh dự của mình và trở thành cương quyết hơn đàn ông vốn ít khó tính về điểm đó. Người vợ tôi thuộc vào loại được tôi luyện như thế đấy.

- Nói thật chứ, - Ăngbrôgiuôlô cãi lại, - ví thử cứ mỗi lần họ làm cái trò chơi nhỏ ấy, một cái sừng lại mọc lên trên trán họ và làm chứng cho lỗi lầm của họ thì tôi nghĩ rất ít người muốn thử chuyện phiêu lưu. Nhưng không có sừng siếc gì cả? Và đối với những cô ả tinh ranh thì cần chẳng có vết tích hay dấu hiệu phân biệt gì hết? Anh thấy không, chỉ khi nào lỗi lầm trở thành công khai mới sỉ nhục và thấy xấu hổ. Có cơ hội là họ nắm lấy ngay và họ phải là quỳnh lăm mới chịu nhịn thôi. Anh hãy nên tự nhủ rằng chỉ có những cô nào không được yêu cầu, hoặc mưu chước bị thất bại thì mới sống trinh thực thôi. Tôi biết những lý do thể xác cụ thể của cái chân lý hiển nhiên ấy, song nếu không có nhiều kinh nghiệm riêng thì tôi sẽ chẳng nói toạc ra như thế này làm gì. Phải, nếu tình cờ tôi được ở trước mặt bà vợ chí thánh của anh, tôi dám quyết, chỉ ít lâu, tôi sẽ đưa cô ta đến cái chỗ đã dồn nhiều người khác vào rồi.

Becnabô nổi nóng:

- Cứ cãi vã theo kiểu này thì vô cùng tận. Anh sẽ cứ nói, tôi cũng thế, và sẽ chẳng đi đến kết quả gì hết. Nhưng anh là người cho rằng tất cả đàn bà đều không dễ sợ đến thế, anh là người tự coi như không sao cưỡng nổi, tôi mong anh nhận thấy đức hạnh của vợ tôi. Tôi bằng lòng cho anh chém đầu tôi đi nếu có bao giờ anh uốn được nàng theo sở thích đồng bóng của anh; và nếu anh thất bại, tôi sẽ chỉ bằng lòng nhận một ngàn đồng flôranh vàng thôi. Ăngbrôgiuôlô đã rất hăng tiết vì câu chuyện này.

- Becnabô ơi, - hần đáp, - tôi dùng máu anh làm trò gì, một khi thắng cuộc. Anh muốn có chứng cứ hiển nhiên về cái điều tôi nói không? Hãy

cuộc năm ngàn flôranh vàng đổi lại một flôranh của tôi. Anh không đặt cho tôi một thời hạn này nhé tôi cam kết đi đến tận Giêơn, và không đầy ba tháng, sau ngày tôi ra đi làm cho vợ anh thành đồ chơi theo ý thích của tôi, chứng minh điều đó tôi sẽ đem đến những đồ vật nàng coi là quý hóa, và bao dấu tích rất rõ ràng và rất sâu kín khiến chính anh sẽ bắt buộc phải công nhận. Song, anh hãy lấy danh dự thề với tôi rằng, từ giờ đến lúc đó anh sẽ không đi Giêơn, và anh sẽ không viết thư nói gì về chuyện này với vợ anh hết.

Becnabô tuyên bố hoàn toàn đồng ý. Tất cả các thương nhân có mặt hết sức can ngăn chuyện đánh cuộc ấy đi vì biết rõ mọi hậu quả tai hại có thể xảy ra. Nhưng hai người đã bốc lên đến mức bỏ ngoài tai mọi lời khuyên can và viết văn bản theo đúng thủ tục về những điểm cam kết. Giữ đúng lời, Becnabô ở nguyên tại chỗ, và gã kia, ngay khi có thể, liền đi Giêơn ngay.

Ăngbrogiuôlô ở lại vài ngày trong thành phố này, gã hỏi thăm rất cẩn thận về cái phố bà kia ở và về cách sống của bà. Những điều gã nghe nói chứng minh quá mức những lời khẳng định của Becnabô. Gã tự nhủ mình đã chót chơi một trò vụng dại. Tuy nhiên gã cũng trò chuyện với một người đàn bà rất quan tâm giúp đỡ. Gã bỏ rất nhiều tiền ra mua chuộc mụ già, nhưng cũng chỉ được có một điều là mụ cho gã vào một cái hòm mà gã đã đặt làm theo kế hoạch của gã và mụ đem gửi gã như thế không những vào trong nhà, mà vào hẳn buồng của hai vợ chồng. Mụ già giả vờ phải đi xa và theo lời Ăngbrôgiuôlô dặn bảo, xin bà chủ trông nom cẩn thận cho cái hòm gửi ấy trong vài hôm.

Vậy là cái hòm ở lại trong buồng. Tối đến, cho là bà kia đã ngủ, Ăngbrôgiuôlô lấy dụng cụ mà y đã mang sẵn theo để mở nắp hòm. Y cẩn thận bước ra ngoài, và nhờ ánh đèn thấp trong buồng, y đi đi lại lại trong phòng. Thế là y có thể xem xét các nơi chốn, các bức tranh và mọi chi tiết lớn mà y ghi khắc vào trí nhớ. Rồi y lại gần giường và nhận thấy bà kia, cùng một em bé gái nằm bên cạnh, đang ngủ rất say. Y nhẹ nhàng mở tấm chăn đắp người nàng và nhận thấy nàng khóa thân cũng đẹp như khi mặc

quần áo. Nhưng về dấu tích đang nói, y chỉ thấy nàng có một nốt ruồi dưới vú bên trái, và, chung quanh vết đó, một túm lông màu vàng óng. Y bèn đập lại chần cẩn thận, mặc dù vẻ đẹp của nàng xui y cứ muốn liềm mình vào trong giường. Nhưng y được cho biết một cách đích xác là bà kia rất nghiêm và rất ít ưa chuyện đùa cợt, nên không dám liềm. Y ở lại trong phòng và sống thoải mái phần lớn của đêm ở đấy, y lấy trộm trong tủ "túi" tiền, áo khoác trong nhà, những nhẫn, dây lưng, và giấu các thứ đó vào chiếc hòm mà chính y cũng chui vào và đập nắp lại như cũ. Y tiếp tục thủ đoạn của y hai đêm liền, mà bà kia không hay biết gì hết. Ngày thứ ba, theo lệnh của y, mục già trở lại tìm cái hòm và đem nó về nơi mục đã cho y vào hòm. Ăngbrôgiuôlô ra khỏi hòm trả tiền mục như đã hứa và trở về Pari ngay trước cả thời hạn đã định.

Đến nơi, Ăngbrôgiuôlô triệu tập tất cả các khách thương đã dự cảnh đánh cuộc và, trước mặt Becnebô, tự tuyên bố là thắng cuộc vì đã thỏa mãn mọi điều y cam kết. Để xác nhận điều y nói, y bắt đầu mô tả hình dáng căn buồng và các bức tranh trang trí các tường. Rồi y trưng bày những đồ nữ trang đã đem về, nói là được bà chủ nhà trao cho. Becnebô nhận rằng lời mô tả kia là đúng, và thú nhận các đồ vật đúng là của vợ mình. Song, anh nhận xét, người ta có thể có được đồ vật hay lời chỉ bảo từ một kẻ đầy tớ. Trừ phi có những điều rõ rệt thuộc một loại khác, chứ như thế chẳng có gì đáng ca khái hoàn.

- Thực ra, - Ăngbrôgiuôlô bẻ lại, - đáng lẽ không cần phải đòi hỏi nữa, nhưng anh muốn có những chi tiết kín hơn, thì hãy nghe đây. Ginervơ, vợ anh, ở dưới vú bên trái có một nốt ruồi, chung quanh là đám sáu sợi lông lông vàng óng.

Nghe câu tiết lộ ấy, Benabô cảm thấy đau nhói tưởng như vừa bị một nhát dao đâm. Nhìn khuôn mặt tái mét và vẻ lăm lì chẳng nói chẳng rằng của anh, mọi người hiểu là Ăngbrôgiuôlô nói đúng.

- Thừa các ông, - Cuối cùng Becnebô nói, - điều Ăngbrôgiuôlô nói là đúng. Anh ta đã được cuộc. Tiền được cuộc anh ta muốn đến lấy lúc nào, tùy ý.

Ngày hôm sau, Ängbrögiuölo nhận tiền đầy đủ. Còn về phần Becnabö, anh rời Pari, lên đường về Giêno còn ôm ấp những ý định ghê gớm đối với vợ. Gần tới thành phố, anh chưa muốn vào vội, vì dừng lại khoảng còn hai chục dặm, ở một trang trại của anh. Anh phái một người hầu rất tin cẩn dắt theo hai con ngựa, mang thư về Giêno. Thư gửi cho vợ anh báo anh đã trở về và yêu cầu nàng đi cùng người cầm thư tới gặp anh. Còn về phần người hầu, anh ngầm ra lệnh cho y chọn một nơi nào thuận tiện để giết không thương tiếc bà kia rồi trở về gặp anh sau khi đã giết.

Người hầu tới Giêno, đưa thư làm theo những điều anh dặn bảo. Ta hãy tưởng tượng hẳn được tiếp đón với sự mừng rỡ thế nào? Hôm sau, bà kia lên ngựa theo người dẫn đường, đi về trang trại. Hai người vừa đi vừa nói chuyện này chuyện nọ. Họ tới một khe núi sâu, vắng vẻ. Hai bên vách đá sừng sững, phủ đầy cây cũ. Nơi đây xem ra thuận lợi cho tên hầu thi hành mệnh lệnh của ông chủ đã bắt buộc y làm mà không phượng hại gì cho bản thân. Y rút dao găm ra, nắm lấy cánh tay bà kia và kêu lên:

- Thưa bà, xin bà hãy cầu Chúa phù hộ tôi! Ta dừng lại đây, bà phải chết!

Nghe nói vậy và nhìn thấy lưỡi dao, Ginervo hoảng sợ.

- Đợi ơn Chúa, xin anh hãy rủ lòng thương? Trước khi giết tôi xin anh cho biết tôi đã xúc phạm gì anh và tại sao anh lại muốn tôi phải chết?

- Thưa bà, bà đã không làm gì tôi cả. Và tôi không biết bà đã xúc phạm gì chồng bà. Nhưng ông đã ra lệnh cho tôi giết bà không thương tiếc ở dọc đường, nếu không thì chính tôi bị treo cổ. Bà biết tôi chịu ơn ông đến mức nào và tôi không thể bỏ qua lệnh của ông. Chúa chứng giám tất cả nỗi đau khổ của tôi trước cảnh ngộ của bà. Nhưng tôi không có thể làm gì được.

Bà kia khóc:

- Đợi ơn Chúa, xin anh hãy rủ lòng thương! Mong anh chớ vì tuân lời một người khác mà giết hại kẻ chưa hề làm gì đến anh. Chúa thấu hiểu mọi việc, người biết rõ rằng tôi không mắc tội tình gì khiến chồng tôi đối xử như thế này. Nếu anh muốn anh có thể làm hài lòng cả Chúa, lẫn ông chủ anh và chính tôi. Thế này nhé? Anh hãy lấy quần áo của tôi và chỉ cho lại

tôi cái áo chèn ngăn với cái mũ của anh, rồi đem những thứ ấy về đưa chủ anh và bảo rằng anh đã giết tôi rồi. Được anh cứu vớt, tôi thề sẽ lánh xa và đi đến một nơi mà không bao giờ Becnabô, hay anh, hay bất cứ ai ở Giêơ nghe nói tới tôi.

Người hầu đang sửa soạn giết người bất đắc dĩ dễ dàng bị lay chuyển. Hãn lấy quần áo của bà, cho bà cái áo chèn rất cũ của mình và một chiếc mũ, đưa biếu bà ít tiền có ở trong mình, và dặn bà rời bỏ xứ sở. Hãn để bà lại đi bộ, giữa khe núi và trở về gặp chủ. Hãn nói với chủ là đã thi hành mệnh lệnh của ông, và lại còn bỏ xác bà cho một đàn chó sói nữa. Becnabô trở về Giêơ. Việc này bị tiết lộ và anh ta bị phê phán gay gắt.

Bà vợ ở lại một mình, lòng tuyệt vọng. Tối đến, nàng cố hết sức cải dạng đi đến xóm gần đấy, xin được một bà già nông dân những thứ cần thiết, sửa cái áo chèn cho vừa thân mình: rút nó ngắn đi, cắt áo lót của mình, chừa thành một cái quần theo kiểu cướp biển, nhờ người xén hộ tóc, cố bắt chước dáng bộ một anh thủy thủ. Sau đó nàng ra bờ biển. Ở đây, tình cờ nàng gặp một người quý tộc xứ Catalônơ tên là Ăngcarac, có thuyền đậu ở gần đấy và đã lên bộ ở đất Anba để hưởng chút hơi mát bên một con suối Ginevrơ bắt chuyện, xin được làm người hầu và xuống thuyền với cái tên là Xiquyrăng đa Finalê. Khi lên thuyền Xiquyrăng được cấp cho những quần áo thơm tất hơn, và hết lòng tận tụy phục vụ khiến chủ rất mực tin yêu.

Sáu đó ít lâu người xứ Catalônơ chở hàng hóa đến Alêcxăngđri, ra mắt quốc vương nước đó để tặng những con chim ưng. Nhà vua mời ông nhiều lần dự tiệc tối. Vua để ý tới Xiquyrăng và sự chăm sóc của anh luôn dành cho chủ. Nhà vua thay mến anh và yêu cầu Ăngcarac nhượng Xiquyrăng cho mình. Dù ông này rất luyến tiếc, song cũng phải bằng lòng. Xiquyrăng chỉ vài ngày sau đã tỏ rõ được tài sẵn sóc của mình, và khiến nhà vua cũng tin và yêu anh như Ăngcarac.

Ít lâu sau như mọi năm vào hội này, ở xứ Acơ nhân dịp một chợ phiên, thường có cuộc họp mặt quan trọng những thương nhân Hội giáo và Gia tô giáo do nhà vua chủ trì. Để hội nghị được thực an toàn, nhà vua thường gửi tới đó ngoài một số đại biểu, một viên cảnh vệ lớn để chỉ huy những lực

lượng cảnh binh. Do bị thời gian thôi thúc, nhà vua quyết định phái Xiquyrăng tới đó, anh đã nói thạo tiếng Ả rập. Thế là Xiquyrăng đến xứ Acơ, cầm đầu đội cảnh binh bảo vệ các thương nhân và hàng hóa. Anh làm tròn nhiệm vụ cẩn thận. Anh đi khắp nơi, gặp các thương nhân xứ Xixilo, Pidơ, Giêơ, Viên và nhiều xứ khác nước Ý. Nhớ tổ quốc mình, anh vui lòng nói chuyện với họ. Một hôm, anh dừng chân trước một cái quầy xứ Viên và, giữa những hàng hóa khác, để ý một túi đựng tiền và một dây lưng mà anh nhận ngay ra là vật của mình. Ta hiểu anh sửng sốt như thế nào. Anh không để lộ gì hết và, lấy giọng vui đùa, hỏi chủ những vật đó là ai, và chúng có để bán không, ở quầy hàng đó có mặt Ăngbrôgiuôlô xứ Pledăngxơ, y đã chở một chuyến hàng hóa trên một chiếc thuyền của Viên. Y thấy viên quản cảnh binh hỏi chủ của các đồ vật thì tiến lên, vừa nói vừa cười:

- Thưa ngài, những nữ trang ấy là của tôi, nhưng tôi không bán nó. Nếu chúng được ngài thích, tôi xin vui lòng tặng ngài.

Thấy y cười cợt, Xiquyrăng tưởng mình có cử chỉ gì khiến y đã đoán được giới tính của mình chẳng? Nên Xinuyrăng, giữ vẻ trang nghiêm.

- Có lẽ anh cười vì thấy một quân nhân đi tìm những trang sức đàn bà hãnh?

- Không, thưa ngài, tôi cười vì cái cách của tôi đã kiếm được chúng.

- Chúa phù giúp anh! Nếu đó không phải là điều bí mật, anh kể chuyện tôi nghe.

- Thưa ngài, tôi lấy chúng của một bà lịch sự ở Giêơ, bà Gieneơ, vợ của Becnabô Lômenli. Nàng đã đem chúng cho tôi vào các đêm tôi cùng nàng chung chăn gối và yêu cầu tôi giữ chúng vì yêu nàng. Và tôi cười khi như tôi điều đại dột của Becnabô. Hãnh đã điên đến mức đánh cuộc năm ngàn flôranh vàng lấy một flôranh vàng của tôi, rằng tôi sẽ không làm cho vợ hãnh chiều theo ý thích của tôi. Tôi đã làm được và tôi đã thắng cuộc. Đáng lẽ hãnh phải tự trừng phạt vì sự ngu dại của mình, đúng hơn là vợ hãnh,

vì đã phạm một việc mà các bà vợ đều phạm. Nhưng không! Khi ở Pari về Giêno, như về sau tôi biết tin, hắn đã ra lệnh giết vợ.

Nghe nói vậy, Xiquyrăng bỗng hiểu ngọn nguồn lòng căm hận của Becnabô đối với mình, và biết kẻ phải chịu trách nhiệm về tất cả mọi tai họa. Không thể để cho tội ác không bị trừng phạt? Viên cảnh lại giả vờ thích thú câu chuyện và, rất khéo léo? Kết thân với gã khách thương. Hết chợ phiên, Ăngbrôgiuôlô nghe lời anh khuyên, theo anh về Alêcxăngđri với tất cả vốn liếng của mình. Xiquyrăng bảo hắn dựng một cửa hàng, và cấp vốn cho hắn. Biết rằng mình sẽ vớ bẫm, Ăngbrôgiuôlô vui lòng ở lại thành phố.

Chủ định của Xiquyrăng là nói rõ cho Becnabô thấy được rằng anh vô tội. Xiquyrăng còn chưa yên tâm chừng nào chưa tìm ra được một cơ để kéo Becnabô đến, nên đã nhờ nhiều khách thương lớn người Giêno đang ở Alêcxăngđri giúp cho việc này. Lưng vốn của Becnabô chẳng có là bao. Xiquyrăng lặng lẽ như một bạn thân cho Becnabô ở trọ, trong khi chờ đợi ngày thuận tiện thực hiện ý định của mình. Xiquyrăng lại còn thận trọng đưa Ăngbrôgiuôlô vào yết kiến quốc vương và kể câu chuyện nổi tiếng ấy, khiến nhà vua đã mỉm cười. Nhưng, thấy Becnabô đã đến. Xiquyrăng tự nhủ rằng không nên trì hoãn nữa, vậy anh chọn một lúc thích hợp và xin được phép vua cho gọi cả Ăngbrôgiuôlô lẫn Becnabô. Vấn đề được thỏa thuận là, nếu nhẹ nhàng mà không xong, thì sẽ sử dụng những biện pháp cứng rắn để buộc tên khách thương phải khai ra sự thực về câu chuyện của y với vợ Becnabô mà y rất hãnh diện. Ăngbrôgiuôlô và Becnabô tới. Cử tọa đông đúc.

Nhà vua làm vẻ nghiêm khắc, ra lệnh cho Ăngbrôgiuôlô bày tỏ thật đúng bằng cách nào y đã kiếm được năm ngàn flôranh vàng, Xiquyrăng, người bảo lãnh chắc chắn nhất của Ăngbrôgiuôlô lúc này nhìn lại y với một vẻ mặt còn bừng bừng giận dữ hơn, và dọa y sẽ dùng những cực hình tể hại nhất nếu y không chịu khai. Gã chỉ thấy xung quanh mình toàn những đối tượng ghê sợ. Do lại bị buộc, nhưng bụng chỉ mới lo là phải hoàn lại năm ngàn flôranh vàng và những đồ nữ trang lấy trộm thôi, Ăngbrôgiuôlô trước

mặt Becnabô và nhiều người khác nữa, trình bày rõ mọi chi tiết về việc đó. Khi y đã nói xong, Xiquyranh, với danh nghĩa là kiểm sát viên của nhà vua, bấy giờ quay sang phía Becnabô:

- Còn anh, anh đã đối xử như thế nào với vợ anh, sau việc lừa lọc ấy?

- Tức giận vì đã mất tiền, tức điên người vì hành động của vợ đã làm tôi bị sỉ nhục, tôi không tự chủ nổi, nên đã sai một tên hầu giết Ginervơ. Theo anh ta thuật lại thì một đàn chó sói đã ăn thịt nàng ngay.

Đó là những câu trả lời trước nhà vua, chính nhà vua cũng không biết người bày ra cái cảnh này muốn đi tới đâu. Nhưng Xiquyrăng liền can thiệp:

- Thưa đức ông, hẳn ngài thấy rõ là thiếu phụ nọ đã có một người tình nhân và một người chồng quý như thế nào. Anh tình nhân tước bỏ danh dự của nàng bằng cách đem chuyện ô nhục ra làm mất giá trị của nàng, đồng thời y làm người chồng bị phá sản. Còn anh chồng, cả tin lời dối trá đến thế đã gạt bỏ mọi tin tưởng vào sự thực mà đáng lẽ anh phải nắm chắc vì đã chung sống lâu với nhau; anh cho giết vợ, ném xác làm mồi cho chó sói. Nhưng chưa hết. Lòng âu yếm và tình yêu của cả hai người tỏ ra đối với Ginervơ sao mà quý hóa thế, đến nỗi sau một thời gian dài ở bên nàng không một ai nhận ra được nàng hết. Song để Đức ông nhìn thấy rõ giá trị riêng của từng người, và nếu, về đặc ân, Đức ông chấp nhận cho phép trừng trị kẻ xảo trá và tha thứ cho người chồng là nạn nhân, thì tôi sẽ xin gọi người vợ ra trước Đức Ông và trước mặt họ.

Nhà vua quyết định sẽ làm tất cả những gì Xiquyrăng muốn, nên để cho anh toàn quyền hành động và yêu cầu anh đưa người vợ tới. Becnabô hết sức ngạc nhiên, vì anh tin chắc rằng Ginervơ đã chết, Ängbrôgiuôlô đã linh cảm thấy số phận của mình, và sợ rằng nó sẽ còn tệ hơn chuyện phải bồi hoàn tiền. Y không rõ bằng cách nào mà việc bà kia tôi có thể làm tăng hy vọng hay lo sợ của y, nhưng y rất ngạc nhiên chờ đợi nàng xuất hiện.

Tuy nhiên, vững lòng được nhà vua cho phép. Xiquyrăng òa lên khóc và phủ phục dưới chân ông. Đồng thời nàng thôi không nói giả giọng đàn ông

và cũng chẳng phải đóng vai nam giới nữa.

- Thưa đức ông, chính tôi là nàng Ginervơ bất hạnh đã sáu năm rông che giấu giới tính của mình, đi khắp thế giới, chính tôi là người mà tên bội phản Ăngbrôgiuôlô đã vu cáo độc ác, chính tôi là kẻ mà người đàn ông kia, bất công và tàn tệ, đã muốn sai đầy tớ giết đi và ném cho chó sói.

Ginervơ liền xé áo mình đến cổ, phô ngực ra, và chứng tỏ cho nhà vua cũng như cả cử tọa thấy mình là đàn bà. Rồi nàng quay về phía Ăngbrôgiuôlô, và gay gắt hỏi y xem vào hồi nào, theo lời y khoác lác, y đã cùng nàng chung chăn gối. Ăngbrôgiuôlô nhận ra nàng, y câm tịt vì quá xấu hổ, y không nói gì hết. Về phần nhà vua, ông cứ đinh ninh rằng Xiquyrăng là đàn ông. Điều mà ông nhìn và nghe thấy đã khiến ông hết sức kinh ngạc, thậm chí nhiều lần tưởng mình đang mơ hơn là chứng kiến sự thực. Nhưng một khi nổi ngạc nhiên đã qua nhà vua nhận ra sự việc, và hết lời khen ngợi cuộc sống, sự chung thủy và lòng can đảm của nàng Ginervơ mà từ trước đến nay vẫn gọi là Xiquyrăng. Người cho đem tới những y phục thích hợp với giới tính của nàng. cho nàng một đoàn tùy tùng phụ nữ, và y theo lời nàng yêu cầu tha cho Becnabô tội chết mà anh lẽ ra phải chịu. Dù anh rất không xứng. Ginervơ cũng tha thứ cho anh, nâng anh đứng dậy và âu yếm ôm anh trong tay, như chồng mình.

Còn lại Ăngbrôgiuôlô, nhà vua lập tức ra lệnh bêu y ra ngoài nắng, trói vào một cái cọc và phết mật ong lên người, ở một nơi cao của thành phố, và chừng nào thân thể y không tự băng hoại thì không được tháo gỡ ra. Lệnh được thi hành ngay? Một biện pháp khác liên quan đến tài sản của tên tội phạm bội; nó được giao nộp cho Ginervơ; và trị giá của nó tòi ra cũng là một vạn đúp. Nhà vua bèn ra lệnh tổ chức một lễ lớn mừng Becnabô, người chồng, và Ginervơ, người vợ rất hoàn hảo, ông còn dành cho nữ anh hùng một tặng phẩm khác hoặc châu báu, hoặc bát đĩa bằng vàng bạc, hoặc tiền bạc, trị giá hơn một vạn đúp. Rồi người ra lệnh cho trang bị một chiếc thuyền, và tiệc hội xong, cho phép đôi vợ chồng người Giênvơ trở về nhà mình khi nào họ muốn. Họ chất lên thuyền của cải lớn của họ rồi trở về, được mọi người nhiệt liệt mừng đón, nhất là Ginervơ mà ai cũng tưởng

chết. Suốt đời nàng, người ta không ngớt ca tụng đạo đức cao quý và giá trị của nàng.

Ngày hôm đó người ta trói Ängbrôgiuôlô vào cọc và phết mật ong lên người y, y bị lũ ruồi nhặng, ong bò vế và ruồi trâu đầy dẫy trong xứ xâu xé, hành hạ cho đến chết và thân thể y bị gặm mòn đến tận xương. Bộ xương y nhờ các đường gân chằng, nên vẫn đứng trơ khá lâu, khiến tất cả những ai nhìn nó đều thấy rõ hình ảnh tội ác của y.

Thành thử: "kẻ lừa đảo rút cục sa vào tay nạn nhân của mình", là như vậy.

NGÀY THỨ BA CỦA MƯỜI NGÀY

Hết lượt kể chuyện trong ngày thứ hai, ngôi Hoàng Hậu được chuyển sang cho Nêifin. Nàng quyết định hai hôm sau là những ngày thứ sáu và thứ bảy trong tuần lễ, nên theo đúng lệ cầu kinh, ăn chay và tắm gội. Sáng sớm chủ nhật, để tránh gặp những bạn khác có thể đến, họ di chuyển đến ở một lâu đài khác, rất tráng lệ, trên một ngọn đồi nhỏ gần đấy. Thời giờ của họ vẫn dùng vào việc đi chơi, ăn uống, ca hát. Sau giấc ngủ trưa, họ lại họp nhau trên đồng cỏ gần suối, lần lượt kể chuyện theo đề tài do Hoàng Hậu chỉ định cho ngày hôm đó; nói về những người, do những cố gắng của mình, đạt được tới đích ham muốn hoặc thu hồi lại được của cải hay hạnh phúc đã mất.

VIỆN CUNG NỮ CỦA CHÀNG CÂM

Maxenttô ở Lämpôrenchiô giả vờ câm. Anh trở thành người làm vườn trong một tu viện của các nữ tu sĩ, họ giành nhau cái đặc ân là ngủ với anh.

(Firôx'rat kể chuyện).

- Thừa các bạn gái xinh đẹp của tôi, ở đời không thiếu những người đàn ông và đàn bà khá ngờ nghệch để đình ninh tin rằng một khi đã chít khăn trắng lên đầu và khoác áo chùng thâm lên vai thì một cô tu sĩ trẻ măng sẽ hết là đàn bà và không còn cảm thấy một chút dục vọng nữ tính nào nữa, có khác gì bảo những lời cầu nguyện của cô ta đã hóa được cô ta thành ra gỗ đá! Tình cờ nghe thấy một câu chuyện gì trái ngược với ý kiến kia thì họ sẽ thế nào? Họ phần nộ lên, tựa hồ đó là một tội ác chống lại thiên nhiên là hóa không thể nào bù chuộc được. Họ tránh không sờ lên gáy họ; họ không dám chịu nhận rằng ngay cả việc buông thả cho các cơn nông rồ của họ cũng bất lực chẳng thể thỏa mãn được nỗi chúng nữa kia. Và họ có xá gì đến những cám dỗ của nỗi cô quạnh và sự ăn không ngồi rồi? Mặt khác, lắm người lại vội tưởng rằng việc cầm thuổng cầm cuốc, việc ăn uống sơ sài, tóm lại, sự đạm bạc thiếu thốn sẽ trừ khử được những thèm khát xác thịt nhỏ nhặt nhất ở kẻ cày sâu cuốc bẫm, sẽ phá hủy được trí xét đoán và

sự uyển chuyển của trí tuệ họ. Do vì Hoàng Hậu đã lệnh cho tôi nói, cho nên tôi có ý trình bày cho các bạn thấy cái ý kiến lan tràn rộng rãi như thế kia nó sai lệch đến mức nào. Không vượt quá các giới hạn mà Nêifin vạch ra cho tôi, tôi sẽ kể một câu chuyện nhỏ để chứng minh cho cái quan điểm của tôi.

Trong tỉnh chúng tôi đã có và nay còn có một lò dạy các nữ tu sĩ, rất nổi tiếng về cuộc sống thánh thiện mà người ta thực hành ở đó. Tôi sẽ không nói tên nó ra, bởi vì tôi không thích làm mờ ố bất cứ ở phương diện nào tiếng tăm của nó. Số người của nó mới đây không quá tám cô tu sĩ không kể bà Tu viện trưởng, vì tất cả những người đàn bà này đều trẻ để trông trọt khu vườn xinh xắn của họ họ có một gã cùng đình nghèo khổ; bất bình vì kiếm được ít ỏi; gã đã đòi viên quản lý thanh toán công xá rồi trở về Lämpôrechio, quê hương bản quán gã. Nhiều người đã thân mật nghênh đón gã, trong số họ, có một anh Maxentô nào đó vốn là một nông dân trẻ tuổi, rất khỏe mạnh và được trời phú cho một hình thù dễ coi, so với thân phận anh ta. Maxettô hỏi Nutô - đó là tên con người hiền lành kia - là anh ta đi đâu mà lâu như thế! Nutô nói cho anh ta hay và Maxettô đã tìm hiểu về công việc Nutô làm tại tu viện.

- Tớ làm, - Nutô đáp, - trong một khu vườn to đẹp của các nữ tu sĩ, ngoài ra thỉnh thoảng tớ đi kiếm củi, kén nước giếng, tóm lại các loại công việc cậu biết đấy? Nhưng các mẹ này trả công ít quá, đến nỗi tớ chẳng có tiền mua lấy đôi giày. Thêm vào đó, đều trẻ hơ hớ cả, có thể nói là quý ám họ; ta không làm nổi cái gì đúng như ý họ muốn được đâu. Tớ đang làm vườn thì một ả nói: "Để cái kia ở đây". Và ả khác: "Để cái đây ở kia" ả thứ ba thì giật lấy thuổng trong tay tớ, nói; "Như thế không được". Họ quấy tớ quá đến nỗi tớ quẳng đấy, chẳng làm nữa, bỏ vườn đi ra. Tóm lại, dần dà tớ chẳng thiết nữa và bỏ về. Nhưng khi tớ về, viên quản lý có bảo là thấy ai muốn làm thì gửi đến cho họ. Tớ đã hứa với hẵn rồi; nhưng xin Chúa tha cho hẵn khỏi long đong vất vả cũng như tớ, để khỏi mất công gửi người đến cho hẵn?

Nghe những câu này, Maxettô cảm thấy thèm muốn dữ dội được ở giữa những cô tu sĩ kia đến mức run cả người lên, vì lời lẽ của Nutô đã cho anh thấy là anh sẽ có thể đạt tới mục đích của anh được. Nhưng anh hiểu rằng sẽ chẳng nên cơm cháo gì nếu như anh để lộ tẩy anh ra.

- Cậu về như thế là phải quá, - anh kêu lên, - đàn ông thì có cái gì để mà làm trong đám đàn bà cơ chứ? Thà ở với quý! Mười phần thì chín phần họ chẳng hiểu ngay cả đến họ là muốn cái gì nữa kia!

Chuyện trò xong, Maxettô liền tính ngay các cách vào ở được trong tu viện. Anh nghĩ anh đủ sức làm các công việc Nutô đã nói; về mặt đó thì mọi sự sẽ ổn cả. Nhưng do anh quá trẻ và mặt mũi dễ ưa liệu người ta có nhận anh không đây? Sau khi suy tính lại, anh vạch ra kế hoạch như sau: tu viện ở khá xa làng anh và không ai ở đó biết anh, cho nên người ta sẽ nhận anh tấp lự nếu như anh giả vờ làm câm.

Vững tâm với ý này, anh chẳng nói chẳng rằng, vác búa rìu lên vai, lấy dáng dấp một con người khốn khó rồi đi đến tu viện. Anh tới nơi, bước vào vườn, tình cờ thấy viên quản lý ở sân. Anh chỉ chỏ như một người câm, ra hiệu là vì lòng yêu kính Chúa, anh muốn xin ăn và nếu cần, anh sẽ đốn củi. Viên quản lý vui lòng cho anh ăn, rồi dẫn anh đến trước mấy thân cây mà trước kia Nutô không bỏ được; cái đó Maxettô làm xong trong nháy mắt do chỗ anh lực lưỡng khỏe mạnh. Nhưng cần phải vào rừng. Viên quản lý đưa chàng câm đi rồi bảo chặt cây. Rồi dẫn anh đến trước con lừa, tự mình cũng làm bộ điệu để ra lệnh cho anh dẫn con vật về tu viện. Maxettô làm rất tốt phận sự của mình. Viên quản lý bèn giao cho anh nhiều công việc cần kíp và mướn anh dăm hôm. Đang khi ấy, bà Tu viện trưởng trông thấy Maxettô, liền hỏi là ai.

- Thưa bà, - Viên quản lý nói, - đó là một người câm điếc khốn khổ mới đến đây xin bố thí hôm nọ. Tôi đã bố thí, rồi giao cho anh ta những việc đang thúc bách. Nếu anh ta biết trông coi vườn tược và muốn ở lại chỗ chúng ta thì tôi nghĩ chúng ta sẽ có được đứa gia nhân tử tế mà chúng ta đang cần; anh ta khỏe mạnh sẽ làm đầu sai cho chúng ta được. Thêm vào

đó, đối với bà thì không có mối nguy anh ta sẽ đùa bỡn với các tu sĩ trẻ của bà đâu.

- Ông Chúa, anh nói phải đấy! Anh hỏi xem hấn có biết làm không rồi tìm cách giữ hấn lại cho chúng ta. Cho hấn một đôi giày, một cái áo khoác cũ. Vỗ về hấn, tươi tỉnh với hấn và cho hấn ăn uống khá vào.

Viên quản lý luân lời. Đang vờ quét sân ở cách đó không xa. Maxettô không để sót một câu nào của cuộc trò chuyện này. Anh mừng rơn trong bụng.

- Nếu các người cho ta vào đây, - anh nghĩ. - thì ta sẽ cuốc xới cái vườn này lên như nó chưa từng được cuốc xới như thế bao giờ.

Chắc mẫm ở tài cán người thợ, viên quản lý hỏi bằng cử chỉ xem Maxettô có bằng lòng ở lại tu viện hay không Ông nhận được ở anh ta bộ điệu tán thành, bèn giao cho anh việc trông nom khu vườn, chỉ bảo cho anh phận sự anh phải làm trọn. Rồi ông để anh ta đó, bản thân đi làm những việc khác của tu viện.

Khi Maxettô bắt tay vào công việc lao động hàng ngày các cô tu sĩ bắt đầu trêu ghẹo anh liền. Các cô chế anh, theo cách người ta đối xử với người câm và nghĩ anh không nghe được, các cô đến nói với anh những điều nhằm nhí bậy bạ nhất. Bà Tu viện trưởng thì ít hoặc không bận tâm đến chuyện đó, chắc bà xét rằng, anh thợ khoán của bà cũng vô tài vô lực với việc yêu đương, cũng như với việc ăn nói vậy. Nhưng một hôm, anh đang nằm nghỉ sau một công việc nặng nhọc, hai cô tu sĩ đi qua vườn đã lại gần chỗ anh vờ ngủ và bắt đầu nhòm anh. Cô táo bạo nhất nói với cô kia:

- Nếu chắc chắn giữ được bí mật cho tôi thì tôi sẽ cho biết một cái ý tôi đã nhiều lần nảy ra và chị cũng có thể lợi dụng mà hưởng nữa.

- Cứ tin tôi, nói đi. Nhất định tôi sẽ không bao giờ nói ra với ai cả đâu.

Cô to gan nhất bèn bắt đầu:

- Không hiểu chị có nhận thấy sự khắc nghiệt người ta bó buộc chúng ta không; rồi lại chẳng có một người đàn ông nào dám lọt vào đây, trừ viên quản lý già và gã câm này. Mà tôi thì nhiều lần đã được nghe những người

đàn bà đến chỗ chúng ta nói rằng, tất cả mọi cái thú vị trên đời đều chỉ là vớ vẩn so với những cái vuốt ve của bọn đàn ông họ vuốt ve chúng mình. Nhưng vì không thể làm được với ai khác cho nên tôi nghĩ có lẽ muốn thử một tý với anh chàng câm này, để xem có thật đúng như thế không. Với hẳn thì cứ tha hồ tự nhiên. Ngay dù có muốn hẳn cũng không biết và không thể nói ra được cơ mà. Chị thấy cái anh chàng này chứ, đó là một kẻ ngây thơ tội nghiệp mà trí óc đã không lớn được như cái xác người. Tôi rất vui nếu chị cho tôi biết ý kiến của chị.

- Ô! Chị nói vậy! Chị quên mất rằng chúng ta đã hứa xin trong trắng với Chúa hay sao.

- Ngày ngày người ta hứa với Chúa bao nhiêu điều mà có bao giờ người ta giữ được một điều nào đâu! Còn nếu như chúng mình đã có hứa cái đó với Chúa thì cứ xin Chúa hãy tìm lấy một hay nhiều đứa khác để cho chúng giữ lời?

- Phải những ngộ chúng mình có mang thì sao?

- Chưa chi chị đã nghĩ đến cái không hay, trước cả khi nó tới. Nếu xảy ra thì vẫn cứ biết được kịp. Sẽ có hàng nghìn cách giữ được bí mật cho nó, miễn là chúng mình không là mình kể hết ra vanh vách!

Nghe thế, cô thận trọng đã thềm được nếm luôn cái con vật là con đực nọ lớn cả cô bạn.

- Đúng, - cô nói, - nhưng chúng mình làm thế nào bây giờ chứ!

- Chị thấy đấy, bây giờ đang khoảng giờ nghỉ trưa, tôi nghĩ là các sơ đang ngủ cả, trừ hai chúng mình. Ta hãy coi trong vườn xem có ai không. Nếu không có ai thì đơn giản nhất là cầm tay gã trai, có phải không, rồi dẫn hẳn vào túp lều kia, nói hẳn trú mưa ấy; một đứa sẽ ở bên trong với hẳn, còn một đứa thì canh, hẳn gốc lăm cho nên mọi cái chúng mình muốn hẳn sẽ làm theo hết.

Nghe nói như vậy, Maxettô đã hoàn toàn sẵn sàng vâng lời rồi, chỉ còn chờ lúc được một trong hai cô tò mò kia dẫn đi mà thôi. Trong khi đó, hai cô tu sĩ ngó quanh bốn phía để cầm chắc là không ai có thể nhìn thấy được

mình. Cô nói đầu tiên lại bên Maxettô đánh thức anh dậy. Anh đứng bật lên liền. Cô này có những cử chỉ lả lơi, cầm lấy tay anh và trong khi anh đáp lại bằng một nụ cười ngô nghê thì đưa anh vào trong túp lều. Một khi vào trong đó rồi, Maxettô thuận theo dục vọng của cô tu sĩ ngay, không để cô cầu cạnh mình quá. Đúng như bạn bè trung thực, cô tu sĩ được thỏa lòng đã nhường chỗ cho cô thận trọng và cô này cũng tìm thấy ở chàng câm cũng một sự đơn giản, cũng một sự chiều lòng như thế. Bởi thế, trước khi rời gót, mỗi cô lại còn muốn thử thách tài ba giữ cương ngựa của Maxettô nhiều lần nữa, sau đó, trong những câu nhiều lần trao đổi với nhau, các cô thổ lộ rằng trò chơi quả có êm dịu như, thậm chí hơn những điều người ta đã, nói với các cô. Các cô đã biết chọn những giờ giấc thuận lợi, đã được hưởng những lúc tiêu khiển thú vị bên cạnh anh chàng câm. Nhưng từ cửa sổ phòng tu của mình, một cô tu sĩ đã bất chợt thấy cuộc đi lại đèn cù này và chỉ cho hai cô khác biết. Ba người với nhau. Họ đã quyết định thưa lên bà Tu viện trưởng nhưng rồi lại thay đổi ý kiến, tán thành hai cô đầu tiên và đến lượt họ chịu sự điều khiển của Maxeltô. Về phần ba cô cuối cùng thì những sự tình cờ khác nhau cũng làm cho lần lượt vào cung cấm hết.

Còn lại bà Tu viện trưởng vẫn chưa hề hay biết chút gì. Một hôm, thực nóng bức, mỗi một mình đi qua khu vườn, bà trông thấy Maxettô. Sau những sự vô độ của anh ta ban đêm, ban ngày chỉ một chút nhọc nhằn cũng đủ làm cho anh ta kiệt sức. Anh ta ngủ, nằm dưới bóng một cây hạnh. Gió đã thổi tốc vạt trước áo sơ mi anh ta lên, anh ta bày lộ ra toàn vẹn. Trước cảnh đó và yên chí vì vắng vẻ, bà Tu viện trưởng đã đã rơi vào cũng cái cơn dục tình lôi cuốn các cô tu sĩ. Bà đánh thức Maxcttô dậy, đưa anh ta vào buồng bà rồi giữ rịt anh ta ở đấy mấy ngày. Chúa thấu tỏ những than trách của các cô tu sĩ đối với gã làm vườn không còn đến làm vườn nữa! Trong khi đó, bà Tu viện trưởng nếm đi nếm lại những khoái lạc mà bởi quen thói, bà vẫn là người đầu tiên ngăn dè ở người khác. Cuối cùng, bà trả Maxettô từ buồng bà về căn lều người làm vườn nhưng nhiều phen gọi tới và tệ hơn là đã đòi lạm cả phần đóng góp của anh ta.

Maxettô không đủ nổi cho từng ấy đàn bà. Anh thầm nghĩ nếu anh còn kiên trì trạng thái câm này thì nó có cơ làm cho anh khốn đốn. Một đêm ở cạnh bà Tu viện trưởng, anh đã nói toạc ra:

- Thưa bà, - anh bắt đầu, - người ta bảo tôi một con gà trống là thừa đủ cho mười con gà mái nhưng một người đàn ông thì chỉ thỏa mãn được một cách lem nhem hay chật vật một người đàn bà mà thôi. Vậy mà tôi có đến chín người phải làm cho ưng lòng đấy ạ. Trên đời, dù được không, thì tôi cũng không kham nổi sự đó. Phần việc tôi hoàn thành cho đến hôm nay đã khiến tôi không tài nào mà làm cho được phải chăng nữa rồi. Vậy bà hãy cho tôi thôi hay là tìm cách thu xếp.

Thấy Maxettô mà bà nghĩ là câm lên tiếng, bà tu viện trưởng ngó người.

- Nghĩa là thế nào? Ta ngờ anh câm chứ.

- Thưa bà quả có câm nhưng không phải là bẩm sinh ạ. Một căn bệnh đã làm cho tôi như thế. Chỉ có đêm nay tôi mới lần đầu tiên lại thấy nói được nên lời. Tôi xin hết lòng tạ ơn Chúa.

Bà Tu viện trưởng tin lời anh nhưng hỏi:

- Chín người đàn bà phải làm cho ưng long, là nghĩa thế nào.

Maxettô thú thật tất cả. Nghe anh ta nói, bà Tu viện trưởng nhận thấy thì ra trong tay bà chẳng có cô tu sĩ nào mà lại không dạn dĩ hơn bà cả. Với sự khôn ngoan vốn có, bà tránh không để cho Maxettô ra đi và để phòng anh ta gieo tai tiếng cho tu viện. Bà đã quyết định bố trí với các cô tu sĩ một tình huống như thế này. Viên quản lý vừa mới chết xong. Sau lời thú nhận qua lại giữa nhau về mọi điều mỗi người đã làm kể đến lúc đó, họ đã cũng ra một quyết định khiến Maxettô rất đổi vui mừng và tu viện thì lại được sự tin cậy ở trong vùng, họ tuyên bố rằng do kết quả cầu nguyện của họ và nhờ sự can thiệp nhân đức của đấng thánh đỡ đầu tu viện mà Maxettô bị câm từ lâu đã lại nói năng được. Tiếp đó họ đưa ra làm quản lý, họ đã lượng đến nỗi nhọc mệt của anh để cho anh được bèn bỉ dẻo dai hơn. Việc đó dẫn tới sự ra đời của một số tiểu tăng. Bí mật đã được giữ rất kín đến mức chỉ sau khi bà bề trên chết mới lộ ra ngoài. Lúc ấy, Maxettô đã mấp

mé tuổi già, chỉ còn có một mong ước, trở về nhà với khoản tiền nong kiếm được. Khi tai tiếng đã lan truyền thì chẳng còn cái gì dễ dàng được nữa đâu. Trở thành già lão và bố đẻ của những đứa con không hề phải tốn kém và nuôi nấng vất vả, Maxettô có của nả trở về nơi anh ta đã vác rìu trên vai cất bước ra đi.

- Đó là cách đối xử, - anh ta khẳng định. - mà Chúa Cơ đốc giáo dành cho những ai đã cắm những cái sừng lên trên trán của Chúa đây.

Đào Mai Quyên dịch^[24]

ANH COI NGỰA BỎ

Một anh coi ngựa ngủ với vợ vua Agiluyñ. Vua biết thế, không nói gì, nhưng tìm đến anh ta và xén tóc anh. Anh ta cũng đi xén tóc tất cả các bạn. Vì thế anh thoát khỏi sự trừng phạt.

(Păngpinê kể chuyện).

Bằng cách muốn tỏ ra mình là người hiểu biết thường nguy hiểm về một số việc, nhiều người vụng về đến nỗi, tuy muốn chê trách những cái xấu còn bị che giấu của người khác để tưởng đâu làm giảm nhẹ sự xấu hổ của chính mình, nhưng kỳ thực chỉ càng làm cho mình thêm xấu hổ trước mọi người. Nói ra chân lý ấy, tôi có ý định hiến các bạn một chứng cứ có vẻ phi lý. Một bên tôi đưa ra một nhân vật ranh ma quý quái, bên kia là một nhà vua lớn mà ai cũng thừa nhận là sáng suốt. Các bạn gái đa tình ạ, xin hãy nghe chuyện phản ứng của nhà vua.

Theo gương các vua trước, Agiluyñ, vua của người Lôngbacđi, đặt kinh đô ở Pavia, một thành phố của xứ Lôngbacđi. Nhà vua đã lấy Tơđêlanhga, vợ góa của Ôtaric, nhà vua trước. Sắc đẹp phi thường, cực kỳ nhu thuận và rất đoan chính, Tơđêlanhga bị một chuyện không hay về tình yêu. Đó là vào thời mà, nhờ tài đức và ý thức chính trị của Agiluyñ, xứ Lôngbacđi đã hưởng được một chút yên ổn và phồn vinh. Hoàng hậu có một anh chải ngựa, xuất thân rất thấp hèn, song về mặt tình cảm thì lại cao hơn cái nghề hèn mọn mình làm rất nhiều. Thân hình đẹp mẽ và vóc dáng xứng với nhà

vua, anh ta say mê hoàng hậu điên cuồng. Song, địa vị thấp hèn của anh vẫn không ngăn cản anh thừa nhận rằng một tình yêu như thế là vượt ra ngoài mọi lễ giáo, và bản năng ngăn cấm anh không được thổ lộ nó ra với ai, hoặc ngay cả biểu lộ với hoàng hậu thông qua cái nhìn mạnh dạn của mình. Mặc dù sống không mấy may hy vọng gì thu hút được cặp mắt khoan hồng đoái nhìn tới mình, anh không vì thế mà kém tự hào trong lòng vì những khát vọng cao xa đến thế, và tuy lửa tình bị nung nấu đến tủy xương, anh vẫn tỏ ra nhiệt thành hơn tất cả các bạn để đoán trước cái gì anh cho là ý muốn của hoàng hậu. Do đó, khi Tôđêlanhga phải đi ngựa, nàng thường ưng chọn con ngựa của anh trông coi hơn là bất cứ con nào khác. Mỗi lần như thế lại là cơ hội cho anh chàng được cảm thấy một lòng biết ơn vô tận. Anh không rời tay khỏi bàn đạp ngựa của hoàng hậu, và sung sướng biết bao, khi anh có thể quá lắm được chạm qua gấu cái áo dài!

Song tình yêu thương tăng thêm cường độ chùng nào lòng tin vào tương lai của người ta yếu dần đi. Chứng cứ là anh chàng chài ngựa khốn khổ đi đến chỗ không thể nào chịu đựng được mỗi tình say đắm âm thầm ấy và thấy mọi hy vọng tan vỡ. Không làm sao dứt bỏ được những xiềng xích của mình, anh nhiều lần nghĩ đến cái chết. Song chết như thế nào? Một cái chết phải là chứng cứ của tình yêu chung thủy của anh đối với hoàng hậu. Vậy anh phải liêu với số phận và kiếm cho được toàn vẹn hay một phần cách thỏa mãn dục vọng của mình. Nói thực ra với hoàng hậu, hay thổ lộ tình cảm của mình bằng thư? Không, lời lẽ hay thư từ rồi sẽ bị cuốn theo chiều gió! Tốt hơn hết là tính chuyện bằng mưu mẹo lén vào giường của hoàng hậu. Mà chỉ có một cách làm như thế được thôi. Nhà vua, như anh biết, không ngủ chung phòng với hoàng hậu, bằng cách giả là vua, có thể vào phòng và đến tận chỗ hoàng hậu được. Để xem nhà vua đến với hoàng hậu theo cách nào và ăn mặc ra sao, anh chàng nấp mấy đêm trong một phòng lớn ở cung vua, giữa các phòng của hai vợ chồng. Nấp rình, anh thấy nhà vua từ phòng mình thước ra; mình mặc một chiếc áo khoác lớn, một tay cầm ngọn đuốc đang cháy, còn tay kia một cái que; vua đi tới phòng hoàng

hậu, chẳng nói chẳng gọi, lấy que gõ một hay hai lần vào cánh cửa. Người ta mở ngay cửa cho nhà vua, và đỡ ngọn đuốc khỏi tay người.

Khi đã chứng kiến cảnh ấy, rồi anh trở về, anh chửi ngựa nghĩ rằng mình phải lặp lại cung cách ấy. Anh tự kiếm một chiếc áo khoác giống áo vua mặc, một ngọn đuốc, một cái que nhỏ. Trước hết, anh tắm nước nóng, để tránh cho mùi hôi của ồ rơm khỏi làm hoàng hậu khó chịu và khiến nàng ngờ vực mưu mẹo của anh. Rồi, với đủ lệ bộ, anh giấu mình, như những lần khác, trong phòng lớn. Mọi người ngủ yên. Đây là lúc cho kẻ đố kỵ làm thỏa mãn sự thèm muốn của y hoặc cho y tự vạch lấy một con đường vinh quang tới cái chết mà y thiết tha kêu gọi. Y dùng một hòn đá mấu thép mà y đã cẩn thận đem theo đánh lửa và châm vào đuốc, thu mình trong chiếc áo khoác, rồi đi tới cửa phòng, lấy que gõ hai lần. Một thị tỳ ngái ngủ mở cửa, cầm lấy đuốc cất đi. Tên coi ngựa lẳng lặng vén rèm màn, đặt áo khoác xuống, luồn mình vào giường hoàng hậu ngủ. Y bồi hồi sung sướng ôm lấy nàng, nhưng tỏ ra hơi thô bạo, vì y biết nhà vua, khi bực dọc, không muốn lôi thôi gì hết. Vậy không hé răng nói một lời, y có thể thỏa mãn nhiều lần dục vọng của y, mặc dù phải đau lòng rút ra đi, y sợ nếu nán lại, thì niềm sung sướng lấy trộm chẳng xoay ra thành tai họa chẳng. Y dậy, lấy chiếc áo khoác và ngọn đuốc, biến đi không nói năng gì, và lẩn ngay về giường mình.

Anh chàng nhà ta vừa mới trở về chỗ của mình thì nhà vua trở dậy và đi đến phòng hoàng hậu. Bà chẳng ngạc nhiên sao được? Vua lên giường, và lịch sự chào vợ, bà thấy vua vui vẻ mạnh dạn nói:

- Tâu Đức ông, đêm nay có điều gì thế? Người vừa mới rời tôi, tròn thú vui ở tôi rồi, vậy mà người đã trở lại ngay được! Xin người hãy coi chừng việc mình làm!

Nghe nói vậy, nhà vua liền nghĩ ngay ra là chuyện gì; một sự giống nhau về áo và người vừa khiến hoàng hậu bị lầm, Song, khi vợ mình không biết gì hết, sự thận trọng khuyên nhà vua không nên nhấn mạnh vào sự lầm lẫn. Lầm kẻ khờ dại sẽ không làm như vậy. Họ sẽ nói: "Đó chẳng phải là tôi. Ai thế? Hấn ra đi thế nào? Vậy ai đã đến?" Từ đó gây ra bao sự rắc rối làm bà

ta khờ sở chẳng ích lợi gì, có lẽ lại gọi cho bà ý muốn tái diễn cuộc thí nghiệm của mình chẳng. Mặt khác, im đi thì khỏi xấu hổ, nói ra chỉ tổ tai tiếng. Ông tự kiểm chế, tuy nhiên ông bị xúc động trong lòng mạnh hơn về mặt và qua giọng nói.

- Thưa bà, bà cho tôi không thể đến một lần thứ nhất. và trở lại một lát sau ư? Bà nói phải, lần này tôi sẽ đi mà không quấy bà hơn nữa.

Song, cái võ nhà vua đã bị, khiến ông rất tức giận và căm thù, ông mặc áo khoác vào và chỉ nghĩ một điều: kín đáo tìm ra kẻ lảng nhục. Chỉ có thể là một kẻ thân tín trong cung thôi, và y ra khỏi sao được? Cầm một chiếc đèn ló, vua Agiluyr đi về cánh trái cung điện chạy dài trên các chuồng ngựa. Ở đó các người hầu ngủ mỗi người một giường. "Dù kẻ làm cái việc mà vợ ta đã nói với ta, - ông tự nhủ, - sự cố gắng kéo dài mà y chịu đựng đã không thể để cho mạch máu và tiếng đập của tim y yên tĩnh được". Thế là bắt đầu từ một đầu của phòng ngủ, nhà vua hết sức im lặng đi sờ lần ngược từng người đang ngủ để nghe ngóng nhịp tim đập. Nếu ai nấy đều ngủ say thì người anh sung sướng của hoàng hậu vẫn còn ý thức. Y thấy nhà vua đến và đoán hiểu ý nghĩa việc người làm. Y hết sức sợ hãi nên ngoài những tiếng đập do mệt nhọc gây ra lại thêm những tiếng đập vì sợ; hiểu rất rõ rằng, nếu nhà vua biết chuyện thì cầm chắc là chết rồi. Trong đầu y nảy ra rất nhiều dự định, nhưng thấy chủ không có khí giới nên chờ xem ông hành động ra sao. Nhà vua đã sờ năm một số người mà không tìm thấy kẻ phạm tội. Sau cùng, ông tới chỗ tên đều cáng và nhận thấy tim của y đập mạnh mẽ. "Nó đây rồi!" ông tự bảo. Song, nhất quyết không để việc này hở ra, ông chỉ lấy cái kéo đã mang theo và cắt một món tóc ở một chỗ trên đầu (thời đó người ta để tóc rất dài): đó là dấu hiệu để sáng ra nhận mặt được nhân vật. Việc đề phòng ấy được thực hiện xong, ông đi ra và trở về phòng mình.

Anh chàng đã theo dõi hành vi. Y có nhiều ngón trong cầm nang, và hiểu rất rõ dấu tích kia dùng để làm gì. Y vùng dậy, và tìm được ở chuồng ngựa một cái kéo dùng cho việc xén chải ngựa. Rồi y rón rén đến gần tất cả những người đang ngủ. Phía trên tai mỗi người, y cắt tóc theo kiểu tóc y đã

bị cắt. Y làm việc đó không ai hay biết, rồi lại trở về ngủ. Sáng ra, vua Agiluyyn trở dậy và ra lệnh cho gọi tất cả các người hầu phải ra mắt mình trước, khi mở các cửa cung điện. Lệnh được chấp hành. Đây kia, tất cả mọi người đang đứng đầu trần. Nhà vua bắt đầu quan sát để nhận ra kẻ đã bị mình cắt tóc. Nhưng ông thấy là số đông trong bọn họ có tóc đánh dấu cùng một kiểu. Kinh ngạc, ông tự nhủ: "Mặc dù hãn nguồn gốc thấp hèn, cái thẳng mà ta tìm kiếm khắp nơi quả là có đầu óc thông minh hơn người."

Nhà vua hiểu rằng không thể đạt được kết quả mà không để lộ chuyện và chẳng muốn vì một sự báo thù nhỏ mà chuốc lấy ô nhục lớn. Để cảnh cáo, ông đành chỉ tỏ ra rằng không phải là không ai hay biết cái vớ kia. Quay mặt về nhóm người, ông kêu lên: "Kẻ nào có tội, đừng có mà tái phạm, thôi đi đi!" một người khác, để điều tra đến cùng, sẽ huy động đến giá treo cổ và cực hình. Một ông vua mà phơi bày điều mà mỗi người phải khư khư giữ kín thì hay hóm gì. Và dù có phải trả thù bằng cách đem phơi trần sự việc thì ông chỉ làm cho mình thêm nhục, danh dự của vợ bị hoen ố! Người ta tưởng tượng sự ngạc nhiên của những người dự cuộc, họ cứ bàn tán hoài về ý nghĩa những lời đó. Chẳng ai hiểu là sao hết, trừ có chính đương sự. Song, khi vua Agiluyyn còn sống anh chàng đã khôn hồn là không mảy may để lộ câu chuyện. Do đó, anh ta đã không liều mạng nữa trong vụ lẳng nhăng chim chuột nguy hiểm như vậy.

LẤY LẠI ĐƯỢC CHỒNG

Giletto xứ Narbonmơ chữa cho vua nước Pháp khỏi một bệnh âm sang. Nàng xin được lấy Beetrăng xứ Rutxiông làm chồng. Bị cưỡng ép lấy nàng, Beetrăng phản chí, bỏ đi Flôrăngx. Ở đây chàng say mê một thiếu phụ, Giletto tìm cách thế thân thay thiếu phụ đó. Sống với chồng, Giletto có hai con với chàng. Vì thế Beetrăng yêu nàng và coi nàng là vợ.

(Nêifin kể chuyện).

Ngày trước, trong vương quốc Pháp có một nhà quý tộc tên là Ixna, bá tước xứ Rutxiông. Vì sức khỏe của ông bị sa sút nên một thầy thuốc. Giêra

xứ Narbonne, được phái đến chăm sóc ông. Bá tước có một con trai duy nhất tên là Beetrăng đáng yêu và đỉnh ngộ, còn rất trẻ. Beetrăng được nuôi cùng với nhiều trẻ khác, trong số đó có Giletto có một tình yêu sâu sắc mà nỗi tha thiết vượt qua những giới hạn hợp với độ tuổi còn non như thế. Bá tước mất, gửi con lại cho nhà vua. Beet'răng phải đi Pari, và việc chàng ra đi làm cho cô gái đau khổ hết sức. Cha cô, ít lâu sau, cũng mất. Chỉ cần có được một lý do chính đáng, cô sẽ sẵn lòng đi Pari để gặp Beet'răng. Nhưng cô bị tài sản và cảnh cô đơn riết róng, biết viện được có gì? Mà cô đã đến tuổi lấy chồng, trong lòng vẫn giữ hình ảnh của Beetrăng. Không nói ra, cô từ chối nhiều đám cầu hôn do gia đình đưa ra.

Giletto nghe nói Beet'răng trở thành một thanh niên rất đẹp trai. Cô héo hon vì chàng, bỗng cô nghe tin rằng sau khi bị một cái u ở vú, chữa chạy không đến nơi đến chốn, nhà vua Pháp còn bị một âm sang đã khiến ông phải chịu những điều rất bất tiện và những lo nghĩ nặng nề. Nhiều thầy thuốc thử chữa cho người chẳng những đã không thành công, mà lại còn làm cho bệnh tình thêm trầm trọng, nên đâm thất vọng, nhà vua chẳng thiết nhờ thầy thuốc, thuốc men chữa chạy gì nữa.

Nghe tin ấy, cô thấy lóe ra một hy vọng lớn, cô cho đó là một lý do hiển nhiên để đi Pari, và mừng thầm rằng nếu căn bệnh đúng như điều mình ngờ vực, thì cô dễ dàng xin được lấy Beet'răng làm chồng. Cha cô đã truyền cho cô một số bí quyết. Với những thuốc lá, mà cô biết rõ công hiệu đối với các khối u, cô chế biến thành một thứ bột. Rồi cô lên ngựa và đi Pari.

Điều quan tâm thứ nhất của cô là cố gặp Beet'răng. Rồi, một khi được yết kiến nhà vua, cô xin người gia ân cho xem xét vết thương. Nhìn thấy cô gái đẹp, và duyên dáng ấy, nhà vua không dám từ chối. Xem xong, Giletto có ngay cái cảm giác phấn chấn là cô có thể chữa cho nhà vua khỏi bệnh.

- Tâu đức ông, - cô nói, - tùy bao giờ ngài muốn và không thấy phiền ngại hay mệt nhọc, rất hy vọng, với sự giúp đỡ của Chúa con có thể chữa lành vết thương trong tám ngày.

Nhà vua thềm nhạo báng một lời nói trước như vậy: "Các thầy thuốc giỏi nhất thế giới đã chịu bó tay, - nhà vua nghĩ, - làm sao một con bé lại làm

nổi?". Do đó, ông cảm ơn lòng tốt của Giletto, và tuyên bố là nhất quyết không nghe theo một lời khuyên nào của thầy thuốc nữa.

- Thưa đức ông, - cô nói, - ngài coi thường việc chạy chữa của con, vì con là đàn bà con gái và còn non trẻ. Xin ngài cho phép con được thưa một lời để ngài nhớ lại cho rằng con không phải là thầy thuốc do sự hiểu biết của mình, mà do sự giúp đỡ của Chúa và nhờ những bài học của Giêra xứ Narbonơ, cha con, người mà lúc sinh thời đã là một nhà hành nghề y danh tiếng.

Nhà vua bèn tự bảo: "Có lẽ đây là một người Chúa phái đến chẳng; tại sao không đem tài cô ta ra thử thách vì cô gái dám tin là chữa ta khỏi trong vài hôm, và không phiền hà gì?". Quyết định thử xem sao, nhà vua bảo:

- Nay cô gái, thế nếu chữa cho trăm không khỏi thì sẽ ra sao đây, vì như vậy nhà người đã đẩy ta đến chỗ phản bội lời thề với chính mình?

- Thưa Đức ông, xin ngài cho canh giữ con cẩn thận. Nếu trong tám hôm, con không chữa khỏi được bệnh, xin ngài cứ cho tiêu sống con. Song, nếu chữa được, ngài khỏi căn bệnh thì sẽ được phần thưởng gì?

- Trăm thấy nhà người xem ra hãy còn là con gái. Nếu thành công, trăm sẽ gây dựng cho cô lấy một tấm chồng thuộc gia đình tử tế và cao quý.

- Nói thực tình, thưa Đức ông, con sẽ rất sung sướng được người gây dựng cho. Nhưng ý con có một người chồng do con lựa chọn, tự mình lựa chọn, ngoài ra không yêu cầu ngài ban cho một vị hoàng tử hay thân vương nào của ngài.

Nhà vua liền cam kết. Cô gái bắt đầu chữa bệnh. Giletto đã mau chóng trả lại sức khỏe cho nhà vua trước cả thời hạn quy định. Thấy mình khỏi bệnh nhà vua bảo cô:

- Cô gái ạ, nhà người xứng đáng kiếm được người chồng ấy.

- Như vậy, thưa Đức ông, con đã kiếm được người chồng ấy.

Như vậy, thưa đức ông, con đã kiếm được Beet'răng xứ Rutxiông mà con đã bắt đầu yêu khi còn rất ít tuổi và, tư ấy, vẫn yêu say đắm.

Ban cái đặc ân ấy xem ra là việc quan trọng đối với nhà vua. Nhưng nhà vua đã hứa, ông không muốn nuốt lời.

Do đó ông cho gọi Beet'răng.

- Này, Beet'răng, bây giờ khanh đã trưởng thành, là một người hoàn hảo về mọi mặt. Trẫm muốn khanh nắm việc cai quản lãnh địa bá tước của khanh, đồng thời đem theo một người vợ mà trẫm đã chọn cho khanh.

- Tâu Đức ông, vậy cô gái đó là ai?

- Chính là cô gái đã bốc thuốc chữa lành bệnh cho trẫm.

Beet'răng vốn đã biết cô gái và đã gặp cô, thấy cô rất xinh đẹp. Song, chàng biết cô thuộc dòng dõi kém mình. Chàng trả lời giọng khinh khỉnh:

- Tâu Đức ông, vậy người muốn khanh lấy một cô lang thuốc sao? Lạy Chúa, xin đừng bao giờ bắt tôi phải lấy một người vợ ở vào địa vị như thế!

- Vậy khanh muốn trẫm phản bội lời cam kết của trẫm. Để lấy lại sức khỏe trẫm đã hứa cho cô ta lấy khanh nhằm thưởng cho việc chữa bệnh của cô ta, theo như lời thỉnh nguyện.

- Thừa Đức ông, người có thể tước bỏ hết tài sản của thần và trao thần cho bất cứ ai người muốn, vì thần là gia thần của người. Song thần có thể đoán chắc với người rằng một cuộc hôn nhân như thế sẽ không bao giờ hợp ý nguyện của thần.

- Hợp chứ! Cô gái lương thiện và xinh đẹp. Cô ta rất yêu khanh. Trẫm có đầy đủ lý do để hy vọng rằng cuộc đời của khanh có bên cô ta sẽ sung sướng hơn là ở bên một phu nhân dòng dõi cao hơn.

Beet'răng im lặng. Nhà vua sai sửa soạn long trọng cho lễ cưới.

Đến ngày đã định, trước mặt nhà vua, Beet'răng cực chẳng đã phải kết hôn với cô gái yêu chàng hơn bản thân cô. Song, ý chàng đã quyết. Viện lễ trở về lãnh địa của mình hoàn thành hôn lễ ở đấy, chàng xin phép vua cho cáo lui. Chàng lên ngựa và đi, không phải về lãnh địa của mình, mà tới Tôxcan. Chàng được tin dân thành Flôrăngx đang chinh chiến với thành Xiênơ và quyết định tuyên bố ủng hộ họ. Chàng được họ ân cần tiếp đón;

được bổ nhiệm làm tướng một đội quân khá quan trọng, lĩnh lương bổng hậu, chàng ở lại giúp họ một thời gian.

Cô dâu trẻ thực không có lý do gì để hài lòng. Nhưng nàng hy vọng đưa Beet'răng trở về nhà chàng bằng những biện pháp thận trọng. Nàng về Rutxiông, ở đấy, tất cả mọi người đón tiếp nàng như bà bá tước. Nàng nhận thấy rằng sự vắng mặt kéo dài của chủ nhân đã khiến các công việc lâm vào tình trạng bị phá phách và lộn xộn. Với sự khôn khéo hoạt bát và đầy ý thức, nàng đã thu xếp tất cả đầu vào đấy Do đó nàng đã đem lại hạnh phúc cho dân của mình, họ tỏ ra rất yêu mến, gắn bó với nàng và nghiêm khắc trách vị bá tước đã không tìm hạnh phúc ở bên nàng.

Khi đã phục hồi xong trật tự trong xứ, nàng phái hai kỵ sĩ đưa thư báo tin cho bá tước và yêu cầu chàng cũng cho biết là có phải vì sự có mặt của vợ nên chàng chẳng muốn trở về lãnh địa của mình không; nếu quả vậy thì nàng sẵn sàng ra đi để làm đẹp lòng chàng.

Beet'răng hẳn học bảo mấy người đưa thư:

- Nàng thấy thế nào là phải thì cứ làm như thế? Khi nào nàng có ở ngón tay chiếc nhẫn này, và bỗng trên tay đứa con sinh ra với ta thì ta sẽ trở về bên nàng.

Sau khi đã được nghe nói về đặc tính của chiếc nhẫn đó chàng rất quý nó, và không chịu rời khỏi nó. Những người đưa thư hiểu rất rõ mọi khó khăn của điều kiện đưa ra dựa trên hai yêu cầu gần như không thể vượt qua được. Song, vì lời nói của họ chẳng thể nào làm thay đổi thái độ đó, họ đành phải trở về truyền đạt lại với phu nhân câu trả lời đó.

Thực là đau lòng cho Giletto! Nàng suy đi nghĩ lại mãi, và muốn chinh phục chồng, nên quyết định tìm xem có phương kế gì, dù Beet'răng ở đâu, thỏa mãn hai điều thử thách kia. Nàng quyết định cách xử sự của mình và họp các thân hào chính trong xứ không che giấu xúc động, nàng trình bày chi tiết với họ các hoàn cảnh và kết quả về, việc nàng yêu cầu bá tước. Để kết luận, nàng nói rằng nàng không có ý định ở lại đây, khiến bá tước phải chịu cảnh biền biệt lưu vong, mà sẽ sống nhưng ngày còn lại để đi hành

hương, làm các việc thiện, tóm lại lo cứu rỗi linh hồn mình. Nàng yêu cầu các vị dự họp hãy thận trọng đảm nhiệm trung thành việc quản lý các công việc, và bảo cho bá tước biết rằng nàng đã rời khỏi Rutxiông để chàng hoàn toàn tự do cai quản xứ sở.

Nghe nàng nói, nhiều người đã chảy nước mắt. Họ thân thiết nài nỉ nàng thay đổi ý định và ở lại, nhưng vô hiệu, nàng vẫn không lay chuyển. Từ biệt họ, nàng đem theo một người anh em họ và một thị tỳ, ăn mặc kiểu những người hành hương và giắt tiền bạc hay đồ nữ trang rồi lên đường, đi thẳng một mạch đến Flôrăngx.

Tại nơi ở quán trọ của một bà quả phụ trung hậu. Nàng giả vờ sống như những người hành hương nghèo và chỉ có một mục đích; dò hỏi tin tin về chồng mình. Ngày hôm sau, nàng thấy Beet'răng cưỡi ngựa đi với những người khác qua quán trọ. Nàng đã nhận rõ đúng là chàng, nhưng cứ hỏi bà chủ quán về chàng.

- Đó là một người quý tộc nước ngoài, bá tước Beet'răng. - bà chủ trung hậu trả lời: - chàng đến là dễ thương, lịch sự và rất được yêu mến trong thành phố. Chàng say mê một người hàng xóm của chúng tôi, con nhà dòng dõi, nhưng nghèo; một cô gái rất đứng đắn, nhưng vì túng bấn nên cô ta chưa lấy được chồng. Cô sống với bà mẹ, bà là một người có phẩm cách, rất biết lễ phải. Và giá không có bà ta thì có lẽ cô gái đã thuận lấy bá tước rồi.

Nữ bá tước lợi dụng những lời mách bảo ấy. Nàng cân nhắc kỹ từng chi tiết nhỏ, hình dung rõ rệt tình thế và thấy rõ đường đi nước bước phải như thế nào. Nàng dò biết tên bà kia và cô con gái mà chồng mình yêu, nàng hỏi nhà ở của họ và không nói gì. Một hôm nàng ăn mặc kiểu người du hành, rồi đến nhà ấy. Nàng thấy hai mẹ con sống trong cảnh đơn sơ sau khi chào hỏi hai người, nàng xin phép bà cho được nói chuyện riêng. Vị phu nhân cao quý đứng lên và nói sẵn lòng nghe chuyện nàng. Hai người đi sang phòng bà mẹ, khi yên vị, nữ bá tước liền đi vào chuyện như sau:

- Thừa bà, tôi thấy xem ra cũng như tôi, bà đang gặp những chuyện không may của số phận. Song rũ sạch những chuyện đó đi được hay không

là tùy thuộc ở nơi bà, bằng cách bỏ ra một công mà được cả đôi việc.

Bà quả phụ đáp rằng bà hết sức tha thiết tìm cách đền bù xứng đáng những rủi ro của mình. Nữ bá tước nói tiếp:

- Bà muốn nói gì với tôi, xin hãy cứ nói đừng ngần ngại gì hết. Tôi sẽ không bao giờ phản bội bà.

Bấy giờ nữ bá tước mới nói ra hết, từ mối tình hồi thơ ấu cho đến tình thể hiện nay. Giọng nàng kể chuyện đã thuyết phục được bị phu nhân đáng quý, qua lời đồn đã biết chuyện mình, Giletto nói tiếp:

- Vậy giờ bà đã biết rõ mọi nỗi buồn của tôi, và nhất là hai cái kết quả tôi phải đạt tới để lấy lại chồng. Nên ngoài bà ra, tôi không biết ai có thể giúp tôi thành công. nếu quả thực, như tôi nghe nói, là ông bá tước chồng tôi yêu say đắm cô con gái bà.

- Bá tước có yêu say đắm con gái tôi không? Điều đó tôi không biết. Nhưng xem ra thì có vẻ như thế. Song bà muốn tôi giúp bà ra sao trong việc này?

- Thưa bà, tôi sắp nói tới điều ấy đây. Trước hết, cho phép tôi được trình bày để bà rõ là, nếu giúp tôi, bà sẽ rút ra được những cái lợi gì đã. Con gái bà xinh đẹp và đến tuổi lấy chồng. Theo như tôi được biết, bà con giữ cô ở lại bên bà là vì thiếu những phương tiện gây dựng cho cô. Để đền đáp việc bà sắp giúp tôi, tôi định cấp cho cô ấy ngay, và bằng tiền của tôi, một món tiền hồi môn mà bà ước tính là tương tất để tìm cho cô một người chồng danh giá.

Thấy cảnh nhà neo túng, phu nhân thấy lời đề nghị đó là khả quan. Song bản chất vốn tế nhị, nên bà nói:

- Thưa bà, xin bà cho biết tôi có thể giúp gì được. Nếu không phạm tới danh dự, tôi sẽ xin vui lòng giúp. Còn về các điều khác, xin để tùy quyền bà liệu xử.

- Tôi cần điều gì ư? Thế này nhé, cần một người tin cần nói để chồng tôi hiểu rằng cô con gái bà, nếu biết chắc mình được yêu như người ta tỏ ra vậy, sẵn lòng chiều theo ý muốn của bá tước, nhưng cô sẽ vẫn cứ một ngò

mười vực cho đến khi nào chàng gửi cho cô cái nhẫn chàng đeo ở ngón tay và cô biết tất cả giá trị của nó đối với người tình của mình là như thế nào. Nếu bá tước gửi cho là cái nhẫn ấy, bà sẽ đưa nó cho tôi, sau đó, bà sẽ báo cho chàng biết rằng con gái bà sẵn sàng ưng thuận. Bây giờ, bà cho Beet'răng đến rất kín đáo. Nhưng bà sẽ ngầm thu xếp để đưa tôi vào giường thay con gái bà. Có thể Chúa sẽ ban ân cho tôi được có mang với bá tước. Sau đó, với chiếc nhẫn của chàng ở ngón tay và bông đưa con máu mủ của chàng trên tay, tôi sẽ sống bên chàng như một ngời vợ phải sống bên chồng mình, ấy là do bà mà tôi sẽ có được cái hạnh phúc ấy.

Dự định ấy có vẻ là quan trọng đối với phu nhân cao quý. Bà hơi ngại như vậy sẽ có phần nào mang tiếng cho con gái bà. Nhưng bà tự nhủ rằng phù giúp sự gần gũi cho cặp vợ chồng nọ là làm việc phúc đức, và rằng nữ bá tước toan tính cái mưu kia trong một chủ ý rất đạo đức, vững ở tính âm ỉm và sự ngay thật của tình yêu của mình. Bà hứa giúp đỡ Giletto. Ít ngày sau, bà thận trọng hành động một cách kín đáo như đã được yêu cầu. Bà được chiếc nhẫn, mặc dù Beet'răng rất tiếc phải trao nó, và khéo léo đánh tráo Giletto thay con gái mình vào giường của bá tước.

Chúa cho phép rằng ngay từ những ôm ấp đầu tiên, của Beet'răng rất khát khao, thiếu phụ liền có mang, và những hai con trai, như về sau thấy rõ khi sinh hạ. Và chẳng không phải một lần, mà luôn luôn Giletto được cái hạnh phúc nằm trong tay bá tước. Phu nhân cao quý thu xếp mọi sự hết sức kín đáo nên chuyện không hề bị bại lộ. Về phần bá tước, chàng vẫn tưởng có bên mình không phải vợ mình, mà là đối tượng mình say đắm. Nhiều lần, vào giờ chia tay lúc sáng sớm, chàng trao cho người tình những đồ nữ trang quý giá, mà bá tước giữ kết sức cẩn thận.

Khi Giletto thấy mình có mang, nàng không muốn bắt buộc bà dễ thương kia phải giúp mình một việc như thế nữa.

- Thừa bà, - nàng nói với bà ta, - nhờ ơn Chúa và nhờ ơn bà tôi đã có được điều tôi muốn. Vậy đã đến lúc cho tôi tỏ lòng biết ơn với bà, tùy theo ý bà muốn, và sau đó tôi có thể ra đi

Phu nhân lịch sự nói rằng mình sung sướng vì niềm vui đó và bà đã hành động không phải với hy vọng lấy thưởng, mà để làm một việc mà bà thấy như là bổn phận của mình.

- Thưa bà, - nữ bá tước đáp, - tôi rất vui mừng được câu trả lời đó. Xin bà nên nghĩ cho rằng tôi muốn thỏa mãn yêu cầu của bà, không phải như người ta ban một món thưởng, mà để làm tròn một việc tốt mà tôi thấy có bổn phận phải thực hiện.

Do túng quẫn bó buộc, bà qua phụ đáng quý đở mặt yêu cầu một trăm livrơ để gả chồng cho con gái. Nữ bá tước hiểu sự dè dặt của bà khi nói lên lời cầu xin nhỏ nhoi ấy; nàng biếu bà năm trăm livrơ, kèm theo những đồ nữ trang đẹp và quý trị giá cũng gần ngang thế. Bà kia vô cùng mừng rỡ và không biết cảm ơn nữ bá tước ra sao cho đủ nàng từ biệt bà rồi trở lại quán trọ. Để Beet'răng không còn có gì cử những chị đưa tin hay chính mình đến nhà bà nữa, bà cùng con gái đi về nhà bà con thân thích ở nông thôn. Về phần Beet'răng mà các bà tôi đòi hỏi, ít lâu sau chàng cũng trở về lãnh địa của mình, khi biết nữ tá tước đã ra đi.

Chính nữ bá tước cũng thấy trong lòng khá là vui trước việc chàng rời Flôrăngx về ở xứ mình. Nàng ở lại thành phố cho đến mãn kỳ sinh nở và để được hai đứa con trai giống bố như đúc. Nàng cho nuôi nấng chúng cẩn thận. Khi thấy đã đến lúc, nàng lên đường và đến được Môngpenliê mà không bị ai nhận ra mình. Nàng nghỉ ngơi vài ngày ở đấy, hỏi tin tức về bá tước và nơi chàng ở. Nàng hay tin rằng nhân ngày lễ Các Thánh, chàng sẽ cho mở một hội lớn ở Rutxiông mừng các phu nhân và các hiệp sĩ. Nàng tới đó, mặc bộ quần áo hành hương mà nàng đã mặc khi ra đi. Ở lâu đài bá tước, nàng thay các phu nhân và hiệp sĩ tụ hội để ngồi vào bàn tiệc. Bồng hai con trên tay, và không thay áo mặc, nàng chạy lên các bậc thềm của căn phòng; nàng lách một lối đi giữa các tân khách và tiến thẳng tới chỗ bá tước. Nàng phủ phục dưới chân chàng và nói qua nước mắt:

- Thưa Đức ông, tôi là vợ ông đây; nạn nhân của đau khổ bấy lâu, tôi đã sống một cuộc đời buồn bã để ông trở về và ở lại lãnh đại của ông. Tôi kêu cầu Chúa và yêu cầu về phần ông hãy theo cho đúng cái minh ước mà hai

người đưa đưa thư tôi phải tới ông đã buộc tôi phải theo. Đây tôi bế trên tay không phải một, mà hai đứa con của ông, đây chiếc nhẫn của ông. Vậy đã đến lúc ông giữ lời hứa và nhận tôi làm vợ ông.

Nghe nói thế, bá tước tái hẳn mặt đi. Chàng nhận ra chiếc nhẫn, chàng nhận ra cả hai đứa con, vì chúng giống chàng như bóc. Chàng lẩm bẩm:

- Làm sao một phép lạ như thế lại có được nhỉ?

Trước sự sững sốt của bá tước và của cả cử tọa, nữ bá tước kể lại chi tiết và những uẩn khúc của câu chuyện.

Beet'răng chấp nhận rằng nàng nói đúng. Kiên nhẫn thay, tế nhị thay! Và lại cũng chẳng có hai đứa bé, đẹp như thiên thần đó sao? Chàng muốn giữ lời hứa đã nói ra, chàng muốn làm thỏa mãn tất cả những người này, đàn ông và đàn bà, họ van xin chàng tiếp đón Giletto về lâu dài, tuyên quyền hành của nàng và từ nay đối xử với nàng trân trọng. Lòng khăng khăng cố chấp của chàng bị nao núng. Chàng nâng nữ bá tước đứng lên, ôm nàng trong cánh tay, và đưa cho nàng hôn, chàng công nhận nàng là vợ chính thức và hai đứa trẻ là con mình. Rồi chàng sai đem cho nàng những y phục hợp với địa vị nàng và, để cử tọa và tất cả những bồi thần khác vừa biết tin được hoan hỉ vui mừng, chàng ra lệnh mở một hội lớn suốt ngày hôm ấy và kéo dài sang nhiều ngày khác nữa, từ nay, Giletto là vợ chàng trước Đức Chúa và trong gia đình, chàng trân trọng yêu nàng và rất ưu ái nàng.

NGÀY THỨ TƯ CỦA MƯỜI NGÀY

Cuối ngày thứ ba, Nêtfîn truyền vòng nguyệt quế cho Fitôxt'at giữ ngôi vua. Chàng quyết định trong ngày thứ tư, các chuyện kể sẽ nói về những người yêu nhau say đắm mà tình yêu của họ kết thúc bi thảm.

TỰA CHO NGÀY THỨ TƯ CỦA MƯỜI NGÀY

Các bạn gái thân mến, điều mà những người khôn ngoan lịch lãm đã bảo ban tôi, điều tôi thường nhìn và đọc sách thấy, tất cả đều khiến tôi tưởng đâu rằng hơi thổi nóng bỏng và dữ dội của lòng đố kỵ chỉ đập lên những ngọn tháp cao hay ngọn cây cao mà thôi. Than ôi! Tính toán như thế là lầm. Bao giờ tôi cũng đã trốn tránh, bao giờ tôi cũng đã cố tránh cơn phũ phàng gay gắt và sự hung dữ của bão táp. Bao giờ tôi cũng tìm chỗ ẩn ở đồng bằng, nhưng chưa đủ, ở những thung lũng sâu nhất. Các bạn có chứng cứ rõ rệt về điều đó ở các truyện ngắn tôi trình các bạn, viết bằng tiếng Flôrăngx thông tục, bằng văn xuôi, thường là chẳng có nhan đề dưới hình thức đơn giản nhất và khiêm tốn nhất. Người ta đã chẳng đếm xỉa đến tôi; tuy bị gió mạnh lay chuyển dữ dội, gần bị bật rễ, tôi vẫn còn cảm thấy những cơn tức tối của lòng đố kỵ. Cho nên, tôi dễ dàng hiểu được rằng các bậc cao minh rất có lý khi khẳng định là ở cõi hạ giới nay duy chỉ có cảnh khốn cùng là không bị người ta ghen ghét.

Các bạn gái có tài phân biệt phải trái khi đọc các truyện nhỏ của tôi, một số bạn có thể nói rằng tôi quá nhạy cảm với vẻ duyên dáng của các bạn, và tôi không nên quá thiên về việc chiều lòng các bạn, an ủi các bạn hoặc thậm chí như những kẻ ác nhất có ý nói, ca ngợi giá trị các bạn. Những người khác đã chê trách tội vừa phải hơn, vào tuổi tôi mà cứ say sưa nói về phái đẹp hay làm đẹp lòng nó thì thực là không phải chỗ. Những người già vờ làm ra vẻ hết sức quan tâm đến danh tiếng của tôi và cho rằng tới giai đoạn này của cuộc đời thì khôn ngoan nhất là nên ở trên Thi sơn với các Nàng Thơ hơn là hòa mình với các bạn để kể những chuyện lãng nhãng như vậy. Một số người lại tỏ ra bức bối quá đáng. Theo họ tôi nên đi tìm

cách kiếm sống còn khôn ngoan hơn là chạy theo bấy nhiều trò tẻ nhạt, hợp gió để sống. Lại có những kẻ, vì muốn đập tan mọi cố gắng của tôi, nên ra sức chứng minh rằng những sự việc tôi kể lại thực tế là khác xa cách tôi trình bày nói. Thế đấy, các bạn gái cao quý, vì tận tâm bên vực các bạn mà tôi bị công kích dữ dội, bị châm chọc tàn nhẫn, đã đau đớn như thế đấy; các bạn thấy tôi bị va vấp hành hạ, cuối cùng bị thương trầy da tróc thịt. Chúa biết tôi vui vẻ lắng nghe những người phê phán tôi như thế nào Song, mặc dù các bạn phải đảm nhận việc báo vệ tôi về mọi mặt và mọi chuyện, tôi vẫn không chịu hạ khí giới trước mặt họ; tuy không đánh trả trong chừng mực có thể chấp nhận được, tôi vẫn muốn ngay lập tức bằng một cuộc phản công nhẹ, giải thoát tai tôi khỏi những điều tiếng lao xao như thế. Những điều tiếng ấy là quá nhiều và báo hiệu nhiều điều tiếng khác. Vậy mà tôi chưa làm xong được một phần ba công việc của tôi. Trước khi công việc tôi hoàn thành, những cuộc tấn công không bị đánh trả sẽ có thể tăng lên tới mức tất cả những mũi kim châm ấy cuối cùng sẽ làm tôi kiệt sức và sức lực của các bạn dù là dồi dào, cũng sẽ không thể nào đáp ứng được.

Song, trước khi đi tới một cuộc đối đáp riêng, tôi muốn tự bảo vệ, bằng cách kể các bạn nghe không phải một truyện ngắn đầy đủ - tôi sẽ không muốn làm ra vẻ đem những chuyện riêng của chính mình xen vào những chuyện của nhóm người cao quý mà tôi đã giới thiệu với các bạn - nhưng chỉ một mẫu đơn giản của một chuyện nhỏ thôi, mà tính cách dở dang sẽ tự nó chỉ cho các bạn thấy là nó không phải là cùng một kiểu.

Vậy đây là tôi nói với những người phỉ báng tôi. Cách đây đã lâu rồi, một trong những thị dân của thành phố ta, Filip Banduyxi, là một người nguồn gốc rất bình thường, nhưng giàu có, khôn khéo và rất am hiểu phận mình đòi hỏi những gì. Ông ta lấy một người vợ mà ông ta tha thiết yêu và nàng cũng yêu ông như thế. Hai người cùng sống những ngày êm ả và dốc lòng chăm lo sao cho cuộc sống của nhau được vui vẻ. Đột nhiên, vì phải vâng theo quy luật chung, bà vợ trung hậu qua đời không để lại gì cho Filip ngoài đứa con duy nhất với ông, và nó đã gần hai tuổi. Khi mất một đối tượng yêu dấu, không ai hoang mang bằng ông ta trước cái chết của vợ.

Thấy mình từ nay bị tước bỏ người bạn mà ông quý trọng hơn hết thầy, ông quyết tâm không sống với thế tục nữa và chuyên việc thờ phụng Chúa. Đồng thời, ông dâng cả con nhỏ của ông cho Chúa. Ông đem hết của cải dâng Chúa rồi đi ngay lên đỉnh núi Xenô, Trên đó, ông cùng đứa con ở một căn phòng nhỏ, sống với nó bằng của bố thí, trong chay tịnh và cầu nguyện. Dù ở nơi nào, ông cũng hết sức giữ gìn tránh không để gọi đến cõi thế tục và không để con sao lãng việc thờ Chúa. Lúc nào ông cũng nói với con về niềm vinh quang của cuộc sống vĩnh cửu, về Chúa và các Thánh, và chỉ dạy cho con những bài kinh mộ đạo. Suốt bao năm dài, ông bắt con sống theo kiểu ấy, không bao giờ cho nó bước ra khỏi phòng và chỉ cho nó được nhìn thấy có mình thôi. Con người trung hậu đã có thói quen đôi khi đi Flôrăngx, ở đấy, tùy theo nhu cầu của mình, ông được những con chiên của Chúa giúp đỡ đôi điều, sau đó, ông lại trở về căn phòng của ông. Song, một hôm, cậu con đã mười tám tuổi và Filip đã già chàng trai hỏi bố đi đâu. Filip nói cho con biết.

- Bố ạ, bây giờ bố có tuổi và khó lòng chịu đựng được nỗi gian truân vất vả. Tại sao bố không đem con đi Flôrăngx? Bố giới thiệu con với những bạn thân tận tụy với Chúa và với chính bố. Con còn trẻ có thể chịu đựng được nỗi nhọc nhằn vất vả hơn bố. Khi nào bố cần, con sẽ đi Flôrăngx lo liệu mọi nhu cầu của ta còn bố sẽ ở lại đây chẳng phải đi đâu cả.

Con người trung hậu nghĩ bụng ngày nay con trai mình đã lớn, đã quen việc thờ phụng Chúa và những sức hấp dẫn của thế tục sẽ khó cướp được đứa con khỏi tay ông. Ông tự nhủ: "Nó nói phải". Do đó, ông đem theo con trai cùng đi trong chuyến này. Đứng trước những lâu đài, nhà cửa, nhà thờ và tất cả những cái người ta thấy vô kể ở thành phố, chàng thanh niên vì không nhớ là đã từng được nhìn cảnh tượng như thế nên bắt đầu mở mắt thao láo ra nhìn. Chàng hỏi bố những vật ấy là, và tên gì. Bố trả lời. Nghe bố đáp, chàng rất hài lòng và lại đặt một câu hỏi khác. Trong khi bên hỏi bên đáp như vậy, tình cờ họ gặp một đám phụ nữ xinh đẹp ăn mặc lịch sự, đi dự một đám cưới về. Nhìn thấy họ, chàng thanh niên hỏi họ là ai. Ông bố liền bảo:

- Con ạ, nhìn xuống đi, đừng ngó họ. Chẳng tốt đẹp gì đâu.

- Nhưng họ là gì chứ?

Quyết không thức tỉnh những thèm muốn xác thịt ở chàng trai mới lớn và để cắt đứt ngay mọi ham muốn mà ông cho là có hại, ông già không gọi họ theo đúng tên, là đàn bà, và trả lời:

- Người ta gọi họ là những con chim cái.

Kỳ lạ vô cùng! Chàng trai chưa từng được thấy đàn bà bao giờ chẳng còn thiết gì đến lâu đài, bò, ngựa, lừa, tiền nong và tất cả những gì chàng chưa biết nữa.

Chàng bỗng kêu lên:

- Bố ơi con xin bố đấy, bố làm sao cho con có được một trong những con chim cái ấy.

- Than ôi! Im đi con, chẳng tốt đẹp gì đâu.

Nhưng chàng trai lại hỏi:

- Vậy đó có phải là hình ảnh của cái xấu không?

- Đúng đấy!

- Con không hiểu điều bố nói, cũng không hiểu tại sao bố lại thấy cái xấu ở đó. Về phần con, con chưa thấy có vẻ nào đẹp bằng và thích thú bằng những vật ấy. Chúng đẹp hơn tranh thiên thần, mà bố đã nhiều lần chỉ cho con xem. Nếu bố quan tâm đến con phần nào, bố hãy làm sao cho ta có thể đem theo một trong những con chim cái ấy về trên kia. Con sẽ cho nó ăn uống.

- Đừng làm thế. Con không biết chúng sống bằng gì đâu.

Và ông bố hiểu rằng thiên nhiên đã mạnh hơn những tính toán thông thái của ông. Ông tiếc là đã dắt con trai đến Flôrăngx.

Nhưng kể câu chuyện nhỏ này đến đây là đủ rồi. Tôi quay trở lại chống những người mà tôi tặng nó cho họ. Các bạn gái trẻ ạ, một số người phê phán tôi bảo rằng việc tôi tìm cách làm đẹp lòng các bạn là sai và các bạn làm tôi quá ham thích. Xin thực tình thú nhận; các bạn. Nhưng thử hỏi

những người đó như vậy có gì là ngạc nhiên không, nếu tôi kể tới. Ồ, ở đây tôi không khéo là đã biết những cái hôn ân ái, sự ôm ấp êm đềm, những vòng tay ghì siết khoái lạc thường được có ở các bạn, các bạn gái thơm tho ạ. Tôi chỉ nói rằng tôi đã được và luôn luôn được thấy trước mắt dáng điệu duyên dáng, sắc đẹp rất hấp dẫn, sự thanh lịch điểm tô cho các bạn và các vẻ cao quý vốn là riêng của các bạn. Khi chàng trai được nuôi dưỡng, giáo dục lớn lên trong một nơi ẩn náu cô tịch và hoang dã của núi non, chưa hề vượt khỏi ranh giới căn phòng nhỏ của mình không hề giao thiệp với ai khác ngoài cha mình, thế mà chỉ mới thấy các bạn thôi, các bạn đã trở thành đối tượng duy nhất anh ta thèm muốn, anh chỉ có đòi hỏi các bạn, ước vọng của anh chỉ là theo đuổi các bạn. Ấy thế mà giới phê bình lại đem tôi ra cắn xé. Khi trời bẩm sinh cho tôi từ trong xương tủy là để yêu các bạn, tôi từ tuổi ấu thơ, hoàn toàn hướng về các bạn, tôi, người thấm thía ánh mắt mãnh liệt của các bạn, cái ngọt ngào đường mật ở lời các bạn cái lửa tình nồng cháy trong hơi thở xúc động của các bạn. Nếu trước hết, người ta cho rằng một chàng trai khổ hạnh, chẳng có chút tình cảm nào, có thể nói là một con vật man rợ, còn ưng các bạn hơn hết thầy thì tôi ưng các bạn, hay tôi tìm cách làm đẹp lòng các bạn, điều đó có đúng không nào? Phải là không biết, phải là không cảm thấy sức mạnh phi thường của những thú vui và thiên hướng tự nhiên thì mới không yêu các bạn và không thèm muốn lãnh yêu của các bạn. Đã vậy, người ta có thể cứ tìm cách công kích. Tôi chẳng quan tâm tới điều đó làm gì. Và những người lúc nào cũng nói đến tuổi tác của tôi thì họ tỏ ra dốt nát tai hại về một điểm, đầu cây tôi tây trắng, nhưng thân nó không vì thế mà kém xanh. Xin vứt bỏ những câu đùa về điều ấy đi. Câu đáp của tôi là thế này: cho đến ngày tôi chết, tôi sẽ không bao giờ xấu hổ vì làm đẹp lòng đối tượng đã được Đấng tể Carancăngti về già tôn trọng, được Xinô đa Pixtôra trong tuổi hết sức già nua tôn trọng, làm đẹp lòng các bạn đã là ý muốn tha thiết nhất của họ. Nếu tôi không ngại vượt ra khỏi cách nói bình thường của tôi thì ở đây, tôi sẽ không quên dẫn ra các sự kiện lịch sử tôi sẽ kể vô số những anh hùng kiệt xuất thời cổ đại khi về già, tuổi cao bậc nhất, vẫn để hút tâm trí làm đẹp lòng các phu nhân. Nếu các người phê phán tôi không biết những điều đó

thì hãy nên đến trường mà học. Người ta bảo tôi phải ở lại Thi Sơn bên các Nàng thơ. Thú thật, đó là lời khuyên tốt. Nhưng, chúng ta có thể cứ ở bên các Nàng Thơ được không? Về phía mình, các Nàng ấy sẽ có chịu được như thế không? Nếu người ta rời bỏ họ đôi khi đã làm vui mắt mình bằng cái gì có thể giống họ thì người ta chẳng có gì là đáng trách cả. Các nàng thơ là phụ nữ và nếu các phụ nữ không có tất các giá trị của các Nàng thơ, thì mới thoát trông, họ cũng có nhiều điểm gần gũi với các Nàng Thơ. Dù chẳng có những lý do khác khiến tôi ưng họ chẳng nữa, điều đó cũng sẽ là một lý do đầy đủ cho tôi cảm thấy mình bị cuốn về phía họ. Và chẳng, tôi không quên rằng phụ nữ đã gợi cảm hứng chí tôi, nghìn câu thơ, còn các Nàng Thơ thì chẳng cho tôi lý do nghĩ ra lấy chỉ một câu thôi. Phụ nữ đã giúp và cứu tôi trong các sáng tác của tôi, trong khi viết những câu chuyện này, tuy rất tầm thường thôi, có lẽ nhiều lần họ đã đến ngồi bên tôi, để đem cho tôi niềm an ủi và minh họa sự giống nhau giữa họ và các phu nhân. Vậy trong khi viết các truyện ngắn, tôi chẳng rời xa các Nàng Thơ và Thi Sơn như nhiều người hẳn là tưởng vậy.

Ngoài ra, nên nói gì đây với những người hết sức ái ngại thương tôi đôi nên khuyên tôi đi kiếm miếng ăn? Tôi cũng không biết nữa, nhưng tôi rất muốn biết họ sẽ trả lời ra sao, nếu chẳng may, vì nhu cầu, tôi đi đến cầu xin họ? Tôi nghĩ chắc họ sẽ đáp: "Cút đi, kiếm ăn trong các truyện bịa đặt ấy?" Và hẳn là các nhà thơ đã kiếm ăn trong các chuyện họ bịa đặt hơn nhiều kẻ giàu trong các kho báu của họ. Trong khi theo đuổi các chuyện bịa đặt, biết bao nhiêu nhà thơ lại thấy tuổi mình nở hoa, trong khi một lũ tham lam vì háms lợi quá mức hợp lý đã phải chết non chết yếu! Tôi sẽ nói gì thêm nữa? Những con người đó có thể gạt mọi lời tôi kêu xin. Nhất là, tạ ơn Chúa, tôi chưa đến nỗi lâm vào cảnh túng thiếu. Và nếu chẳng may tôi là con mồi của hoạn nạn thì, như vị Sứ đồ nói, tôi biết chịu đựng sự sung túc và sự thiếu thốn. Xin người ta đừng lo cho tôi hơn tôi.

Lại có những người trách tôi nói sai sự thật. Ý muốn tha thiết nhất của tôi là được người ta bày ra trước mặt cho thấy những nguyên mẫu thực tế. Nếu tôi ghi được một sự khác nhau giữa các kiểu mẫu và các chân dung

của tôi thì tôi sẽ xin nghiêng mình trước sự phê bình và cố gắng sửa mình. Song, chừng nào các nhà phê phán chỉ biết đem ra những lời đẹp đẽ thì tôi để mặc họ với ý nghĩ của họ, tôi giữ ý nghĩ của tôi và tất cả những gì họ nói về tôi, tôi dùng nó để chống lại họ.

Song, lần này trả lời thế là đủ rồi, các bạn gái đáng yêu của tôi ạ. Yên tâm được các bạn, sau Chúa, ủng hộ, điều đó đem lại cho tôi bao hy vọng, và được võ trang bằng một sự nhẫn nại không mệt mỏi, tôi tiếp tục sự nghiệp của tôi, đưa hai vai ra hứng nhận luồng gió của một sự vu khống, mà tôi để mặc cho ủa ra. Tôi chia sẻ số phận của cát bụi li ti. Cơn gió bắc hoành hành không nhất thiết thổi bật nó lên khỏi mặt đất, nếu có thổi bật lên thì cũng là để đem nó vào không trung và thường lại còn đặt nó lên đầu mọi người, lên vương miện, của các nhà vua hay hoàng đế, lên đỉnh những lâu đài tráng lệ và những ngọn tháp cao. Khi rơi xuống nó không thể xuống thấp hơn nơi nó đã bị giăng giạt đi. Mục đích duy nhất của những cố gắng của tôi là làm các bạn thích thú và tôi lại cố gắng gấp bội theo chiều hướng đó. Tôi thấy rõ rằng người ta chỉ có thể nêu lên một lời phán xét duy nhất hợp lý là chính tôi và tất cả những ai yêu mến các bạn, cùng tôi đều làm theo thiên tính. Muốn vùng lên chống những quy luật của Thiên nhiên thì phải bỏ ra quá nhiều công sức, nỗ lực thường vô bổ, mà người ta không thể nào làm xáo trộn mà không bị thất bại trong khi đương đầu với nguy khốn. Thú thật, tôi không có sức mạnh ấy và tôi không vì thế hối tiếc chút nào. Nếu tôi có được cái sức mạnh ấy chẳng nữa, tôi cũng sẽ xin dành cho người khác hơn là nhân danh tôi mà hành động.

Vậy im đi nhé, các người phi báng tôi!

Nếu họ không thể nóng mắt lên chống đối tôi thì họ hãy nên sống lạnh cóng, trung thành với các thú vui của họ tôi muốn nói sở thích đòi bại của họ. Họ hãy để mặc tôi với bản thân tôi và đừng có đến quấy rối con số ít ỏi những ngày đã được dành cho chúng ta.

Đi quanh co chừng ấy đủ rồi, các bạn gái xinh đẹp ạ, ta hãy trở lại điểm mà ta đã lạc đầu đề và tiếp tục cuộc hành trình đã bắt đầu. Mặt trời đã xua hết các vì sao khỏi bầu trời và đánh tan bóng tối ẩm ướt của ban đêm trên

mặt đất. Fitôxt'rat thức dậy và cho đánh thức toàn nhóm. Mọi người bước ra vườn hoa đẹp để thưởng thức các thú vui của ngày hôm đó. Tới giờ ăn, mọi người ăn bữa trưa ở nơi đã ăn bữa tối đêm trước. Khi mặt trời lên tới thiên đỉnh, người ta dứt khỏi giấc nghỉ trưa, và theo lệ đã được chấp nhận, mọi người đến ngồi gần mạch nước đẹp. Filôxt'rat yêu cầu Fiammet mở đầu cuộc kể chuyện. Với cái vẻ duyên dáng là thứ trang sức của phụ nữ, Fiammet, không đợi mời lần nữa, bắt đầu nói.

THẮNG LỢI CỦA CÁI CHẾT

Tăngcređơ vua thành Xalecnơ, sai giết người yêu của con gái. Ông cho đặt trái tim nạn nhân trong một cái cốc bằng vàng và gửi đến cho nàng. Nàng rót nước pha thuốc độc vào đấy, nàng uống nước ấy và chết.

(Fiammet kể chuyện).

Khi nghĩ rằng chúng ta đã kéo nhau đến nơi này để giải trí thì phải thú thật, vị vua của chúng ta đã đề ra cho ta những đề tài mang màu sắc buồn rầu đặc biệt bằng cách bắt ta miêu tả nước mắt của người khác. Sao có thể làm nổi được điều đó nếu người kể chuyện với người nghe không xúc động? Tôi giả thiết là anh Filôxt'rat muốn tìm hãm một chút cái đà vui vẻ của mấy ngày vừa qua. Song, dù lý do gì khiến anh làm thế, tôi đâu phải là người thay đổi ý thích của anh. Vậy, tôi xin kể các bạn nghe một câu chuyện đầy bất hạnh rất đáng để các bạn thương xót khóc than.

Tăngcređơ, lãnh chúa thành Xalecnơ là một ông vua bản tính nhân đạo và độ lượng. Do đâu về già ông lại phải làm cho bàn tay mình như bấn trong máu những kẻ sù tình? Suốt đời mình, ông chỉ có một người con gái, và lạy Chúa, giả sử nàng đừng ra đời thì hạnh phúc cho ông quá. Nàng là thân thiết cho ông như chưa có người con gái nào là thân thiết cho cha mình như thế. Tình yêu đầm ấm ấy khiến ông sợ một cuộc chia ly và, mặc dù ông vẫn canh cánh trong lòng rằng công chúa đã quá tuổi lấy chồng từ lâu nên đã đến lúc để nàng lấy chồng. Tuy nhiên, ông phải quyết định và

lựa chọn cho nàng vị bá tước xứ Capu. Nhưng nàng chỉ sống một thời gian ngắn với bá tước rồi trở thành góa bụa và quay về ở với vua cha.

Nữ bá tước có thân hình và gương mặt đẹp chẳng thua kém bất cứ người đàn bà nào. Nàng tràn đầy sức sống và trẻ trung, lại hiểu biết nhiều điều có lẽ hơn mức người ta đòi hỏi ở giới nàng. Sống bên cha, nàng được yêu thương trìu mến, được đối xử như một phu nhân quý tộc giữa cảnh lộng lẫy xa hoa. Nhưng vẫn bị tình thương con ràng buộc, Tãngcređơ chẳng buồn quan tâm tới việc cho nàng tái giá. Thấy yêu cầu điều ấy với cha thì trái với phẩm giá mình, nên nàng rắp tâm dan díu vụng trộm với một tình nhân tài đức vẹn toàn. Ở triều đình Xalecnơ, như mọi triều đình khác, có vô số quý tộc và thường dân. Nàng quan sát thái độ và phẩm hạnh thực chất của nhiều người trong bọn và nhận thấy Ghixcar, một quan chức trẻ trong cung vua, tuy xuất thân thấp hèn, nhưng lại hơn xa nhiều người khác về phong cách và đức tính ưu việt. Ngoài mặt, phu nhân không hề để lộ ý gì, song, những dịp gặp gỡ Ghixcar luôn và ấn tượng ngày càng mạnh về phẩm giá, chàng đã khiến nàng ngày càng tha thiết yêu thương. Về phía mình, Ghixcar cũng không thiếu óc phán đoán. Chàng để ý nữ bá tước. Nàng gây cho chàng bao xúc động, nên chàng đem lòng yêu thương và tình yêu này vượt lên trên mọi ý nghĩ khác.

Mối tình say đắm thắm kín của đôi thanh niên đối với nhau là như vậy. Nữ bá tước không có ý muốn nào tha thiết hơn là được một phút gần gũi thân mật với Ghixcar. Nhưng không muốn ai len vào nỗi niềm tâm sự của mình, nàng nghĩ ra cách độc đáo này để định một cuộc hẹn ước; nàng viết một bức thư chỉ bảo cách tìm gặp nàng ngày hôm sau như thế nào, rồi nàng bỏ thư vào trong một ống sậy mà nàng trao cho chàng, giả vờ đùa cợt:

- Này! Anh lấy cái này làm ống thổi lửa cho chị người hầu của anh, chị ấy sẽ dùng nó thổi bùng lửa lên.

Ghixcar nhận cái ống, nhưng nghĩ bụng một quà tặng như thế và những lời lẽ như thế chắc hẳn có ý gì đây. Chàng ra về, đến nhà, bỏ ống sậy ra xem và thấy một kẽ nứt, chàng tách cho rộng ra. Chàng thấy bức thư liền đọc luôn, biết rằng mình phải làm gì, và thế là chàng trở thành người sung

sống nhất trên đời. Chàng ấn định những việc phải làm để tới nơi hẹn ước, theo những chỉ dẫn đã nhận được.

Trong núi, gần cung điện của vua, xưa kia người ta đã cho đào một cái hang, một cửa sổ hầm khoét ngay vào đá để lọt vào hang một chút ánh sáng. Nơi trú ẩn ấy không còn dùng làm gì nữa, lỗ cửa sổ hầm hầu như biến mất hoàn toàn dưới một lùm cỏ và bụi rậm gai góc. Còn cái hang thì nối liền với nền đất đắp của cung điện bằng một cầu thang kín, đi chính từ phòng của nữ bá tước, nhưng một cánh cửa vững chắc lấp lối cầu thang. Tất cả mọi người, hay hầu như vậy, đã quên cái cầu thang, mà từ lâu người ta không dùng đến. Phải là thần ái tình, có cặp mắt nhìn xuyên suốt mọi bí ẩn không thể thấu được, mới nhắc nhở cô gái si tình nhớ đến sự tồn tại của nó. Nhất quyết giữ không để ai hay biết điều bí mật của mình, nữ bá tước đã hì hục bao ngày trời và tốn bao công khéo léo hết sức mới mở được cánh cửa. Đạt mục đích rồi, nàng đi một mình xuống hang và phát hiện ra cái cửa sổ hầm. Nàng liền viết cho Ghixcar tìm lối chui qua đó, nàng đã không quên chỉ bảo đại khái chiều cao từ cửa vào tới nền đất đắp.

Để thực hiện công việc của mình, Ghixcar đã nhanh chóng kiếm một dây thừng buộc nút nhằm tụt xuống hầm và leo lên khi trở về. Chàng mặc quần áo bằng da thuộc để chống gai góc. Chàng giữ không nói với ai dự định của mình và đến đêm, đi về phía cửa sổ hầm. Chàng buộc một đầu dây thừng vào một thân cây to chắc mọc nơi cửa sổ hầm. Như vậy, chàng có thể luồn mình vào trong hang và đến gặp phu nhân.

Về phía nàng, nữ bá tước làm ra vẻ như muốn đi ngủ và cho các cô hầu rút lui. Khi chỉ còn lại một mình, nàng đóng cửa phòng và mở cửa cầu thang, rồi bước xuống hang, ở đấy, Ghixcar đợi nàng. Ta hãy tưởng tượng niềm vui sướng và những say sưa của họ. Họ cùng lên phòng và sống bên nhau suốt phần lớn của ngày trong ân ái những vui thú của họ. Song, họ giữ gìn cẩn thận, để tính sự không bị lộ. Ghixcar trở về hang, nữ bá tước đóng lại cánh cửa nặng và đi ra ngoài phòng gặp lại các cô hầu. Đến tối, Ghixcar leo dây thừng lên chui ra qua cái cửa sổ hầm và trở về nhà mình.

Chàng thanh niên không quên con đường ấy và về sau, đã nhiều lần trở lại hang.

Song, ghen ghét một hạnh phúc hoàn hảo như thế và kéo dài như thế, số phận đã biến niềm vui sướng của đôi tình nhân thành nỗi buồn thâm thẳm. Tăngcredơ có thói quen đôi khi một mình đi tới nhà con gái và, trước khi ra về, trao đổi với nàng dăm ba lời. Một hôm, sau bữa ăn trưa, ông đến thăm con gái vào lúc Ghixmôngđơ - tên cô con gái - đang ở ngoài vườn với tất cả các cô hầu, ông vào phòng mà không ai trông thấy và nghe biết gì hết và không muốn làm con gái mất cái thú vui đang hưởng. Cái cửa sổ phòng đóng kín và các diềm giường buông đẹp. Nhà vua ngồi vào một góc, trên một ghế thấp, ở chân giường. Ông gục đầu vào các chân đũa, kéo tấm diềm về phía mình như thể ông muốn giấu mình vào đó và cứ thế ngủ thiếp đi.

Chẳng may hôm đó Ghixmôngđơ lại ra hiệu cho Ghixcar. Nàng để các cô hầu ở ngoài vườn, nhẹ nhàng vào phòng rồi khóa trái cửa lại. Không nhận thấy sự có mặt của một người lạ, nàng mở cánh cửa cho Ghixcar đang đợi ở phía trên cầu thang. Cả hai nằm lên giường và hưởng thú nô đùa nhau. Tăngcredơ tỉnh giấc, ông nghe và trông thấy cái cảnh đùa giỡn của con gái ông và Ghixcar. Phẫn nộ, thoát đầu ông muốn kêu lên. Rồi ông quyết định im lặng và cứ ẩn mình, nếu có thể để trừ tính thực hiện một cách bí mật hơn và đỡ nhục nhã hơn cả dự định đã hình thành trong đầu.

Theo thói quen, đôi tình nhân ở bên nhau khá lâu, nhưng không phát giác ra sự có mặt của Tăngcredơ. Khi liệu chừng đã đến giờ, họ ra khỏi giường. Ghixcar trở về hang và Ghixmôngđơ chẳng do dự tụt xuống cửa sổ để ra vườn. Không bị ai trông thấy, lòng chết điếng vì đau khổ và tức giận, ông trở về buồng.

Nhưng ông hạ lệnh cho làm vài việc. Khi màn đêm buông phủ, Ghixcar co ro trong bộ quần áo da thuộc, bị hai người tóm bắt, họ bí mật đưa chàng đến trước mặt nhà vua. Trông thấy chàng, Tăngcredơ nói với chàng gần như khóc:

- Ghixcar, những điều ta gia ân cho người thực không đáng để la chịu sự lăng mạ và sỉ nhục mà người đã vấy lên gia đình ta. Hôm nay, chính mắt la

đã trông thấy tất cả.

Ghixcar cam lòng trả lời:

- Sức mạnh của bộ hạ hay của bầy tôi có nghĩa lý gì đâu bên sức mạnh của tình yêu?

Tăngcredơ chẳng vì vậy mà không ra lệnh bí mật giam chàng thanh niên trong một căn phòng của cung điện, lệnh được thi hành.

Mãi hôm sau. Ghixmôngđơ vẫn chưa hay biết chuyện gì. Đầu óc quay cuồng với những ý nghĩ ngổn ngang, sau bữa ăn theo lệ thường, ông bố bước vào phòng con gái. ông cho gọi nàng, rồi đóng cửa lại để riêng chỉ có hai cha con và, mắt nhắm lệ, bảo nàng:

- Ghixmôngđơ ạ, trước đây cha những tin ở ý nghĩ đoán chính của con. Giá có ai đến đoán chắc với cha, nếu mắt cha không chứng kiến thì làm sao cha tin được rằng con có thể, cha không nói là giao phó mình, nhưng ngay cả đến ý muốn giao phó mình vào những cánh tay khác cánh tay chông con? Cái cảnh mắt cha nhìn thấy, cha sẽ mãi mãi phủ một màn tang lên những ngày sống ít ỏi mà tuổi già còn có thể để lại cho cha. Nếu con muốn chịu điều ô nhục đến thế thì cầu Chúa, chẳng thà con vớ lấy một tình nhân mà gia thế cao quý của con không phải xấu hổ. Nhưng trong tất cả những kẻ qua lại triều đình cha, con đã chọn gã Ghixcar, kẻ hèn mọn nhất trong bọn họ về dòng dõi, cái tên Ghixcar mà, từ thuở thơ ấu cho đến ngày nay, chúng ta đã nuôi ở triều đình vì nhân đức! Con thấy con làm lòng cha buồn vô hạn, vì cha không biết quyết định thế nào về phần con. Đối với Ghixcar, cha đã cho bắt đem qua khi nó ở cửa sổ hầm ra, nó đã là tù nhân của cha, cha biết cha dành cho nó số phận nào. Một bên, cha bị giằng kéo bởi tình yêu thương cha vẫn có đối với con, một tình yêu thương mà chưa một người cha nào từng dành cho con gái mình, một bên, nỗi căm giận quá ư chính đáng vì sự điên dại rành rành, găm thết trong lòng cha. Cha phải tha thứ cho con ư? Cha phải phủ nhận cái thiên hướng tự nhiên của cha mà nghiêm trị con ư? Trước khi quyết định mọi bề, cha muốn nghe con trả lời cha như thế nào.

Nói rồi, Tăngcredơ cúi nhìn xuống, và khóc rưng rức, như một đứa trẻ nhỏ vừa bị roi vọt.

Ghixmôngđơ nghe cha nói. Bí mật tình yêu của nàng đã bị lộ! Đau đớn tột độ, Ghixcar đang bị cầm tù! Nỗi lo âu khôn xiết mà nàng cảm thấy, phải chăng sẽ được biểu hiện ra bằng tiếng khóc và nước mắt, là chuyện phụ nữ thường làm? Nàng đã toan như vậy. Song lòng kiêu hãnh của trái tim nàng gạt bỏ thói thường tồi tệ ấy. Một nghị lực kỳ lạ làm cho nét mặt nàng trở nên đanh rắn và không chịu hạ mình van xin gì, nàng chọn lựa việc từ bỏ cuộc đời. Ghixcar yêu quý của nàng chẳng phải đã chết rồi sao?

Do đó, nàng không phải là một người đàn bà đau đớn cúi gập mình dưới tội lỗi và những lời khiển trách, ngang nhiên, bình thản, mắt ráo hoảnh, mặt đường hoàng không nao núng, nàng đáp lời cha:

- Thưa cha, cha sẽ không nghe con chối cãi và cũng không cầu xin. Chối cãi sẽ không giúp gì cho con và con không chấp nhận sự giúp đỡ của người khác. Con hoàn toàn không muốn nhận sự khoan dung do lòng âu yếm và tình thương đưa đến. Con thú nhận sự thật, con sẽ biết bảo vệ thanh danh của con bằng những lý do chính đáng, và cha sẽ thấy ở con sự cứng rắn và cương quyết xứng với tâm hồn cao thượng của con.

- Vâng, con đã yêu Ghixcar, con đang yêu chàng và, trong những ngày còn lại ít ỏi con còn sống, con sẽ vẫn yêu chàng. Con biết nói sao với cha, tình yêu của con sẽ là bất tận. Song, tình yêu ấy không hề nêu bật sự yếu đuối của người đàn bà mà lòng chẳng nở phản bội hoặc nổi vô tâm của người cha đã thờ ơ không chịu gả chồng cho con gái mình, hoặc phẩm giá mà Ghixcar đã tỏ ra trước mắt con.

-Thưa cha, cha là da là thịt, hẳn cha biết, một người con gái do cha sinh ra là bằng da thịt chứ không phải là tảng đá hay cục sắt. Mặc dù tuổi già, hẳn cha cũng đã biết và hẳn cha vẫn biết tuổi trẻ phải theo những quy luật nào và sự gắt gao của những đòi hỏi ấy. Sau hết, mặc dù cha đã dành một phần cuộc đời của người đàn ông và những năm ưu tú nhất của cha cho nghề chinh chiến thì ít nhất cha cũng đã biết một cuộc sống êm đềm và tế nhị ảnh hưởng mạnh mẽ tới những người đã già, huống hồ tới những người

trẻ tuổi. Vậy con, do cha sinh ra là da thịt. Và con đã sống ít quá nên con còn trẻ, đó là hai lý do khiến con cảm thấy tự đáy lòng nỗi thèm khát ái ân mà lần lấy chồng đầu tiên sau khi con biết cái vui thú của một ham muốn được thỏa mãn, lại càng làm cho thêm mãnh liệt. Đó là một sức mạnh không gì cưỡng nổi, mà giới tính và tuổi trẻ của con đã phải thua sức quyến rũ ấy! Con đã yêu say đắm. Nhưng, lòng những đập vụn cái đức hạnh vững chắc như bức tường thành, con đã cố tránh trong phạm vi sức mạnh những hậu quả để tội lỗi tự nhiên ấy khỏi thành một nguồn xỉ nhục cho cha. Tình thương của ái tình và sự khoan dung của số phận đã chỉ và vạch ra cho con một lối ngầm, cho con thỏa mãn những ham muốn mà không ai biết. Không rõ ai đã mách cha, hoặc bằng cách nào cha đã biết chuyện, con sẽ không chối cãi lời cha. Con xin thú nhận với cha.

- Còn về Ghixcar, con đã không lựa chọn chàng một cách ngẫu nhiên, như nhiều phụ nữ hẳn làm thế. Con đã đánh giá chàng cao hơn mọi người khác, sau khi suy nghĩ chín chắn và chính là con hiểu biết rõ mà cùng chàng ân ái. Sự khôn ngoan và thận trọng của chúng con đã cho phép con được hưởng dài lâu kết quả nỗi thèm muốn của con. Đành rằng con đã phạm một lầm lỗi về tình yêu. Nhưng cha trách mắng con gay gắt là đã tự hạ thấp mình ngang với một địa vị thấp hèn thì phải chăng cha suy nghĩ theo lẽ thông thường chứ không bận tâm tới sự thật? Hình như cha công nhận rằng cha sẽ không phật lòng nếu con chọn một người quý tộc? Và cha không nhận thấy là không phải cha chất vấn con mà chất vấn số phận đó sao? Số phận thường nâng đỡ những kẻ ít xứng đáng nhất và với những người xứng đáng nhất vào một địa vị thấp kém. Song, ta thử nhìn quanh xem, đi ngược lên thời kỳ, lịch sử mới bắt đầu. Cha thấy mọi nước đều được tạo nên bằng một thể xác duy nhất, cha thấy một đấng tạo hóa duy nhất tạo ra linh hồn chúng ta, phú bẩm, cho những sức mạnh như nhau, quyền lực như nhau, những thiên tư như nhau. Chính đạo đức đã đặt ra những cách biệt giữa mọi người, vì nguồn gốc ra đời đã xếp chúng ta và còn xếp chúng ta ngang hàng nhau về mặt này. Những người thiên tư tốt đẹp nhất, và là những người thích đáng nhất để nêu bật nó, đã được gọi là

quý tộc, các người khác được gọi là tiện dân. Về sau, một tập tục khác che đậy cái nguyên lý ấy. Song, nó có bị tiêu hủy hẳn không? Khi một người xử sự theo đạo đức thì người ấy đóng vai là một quý tộc trước mắt mọi người. Dù người ấy có nhận một tên gọi khác đi nữa, lỗi chẳng phải ở anh ta mà do rất cả những kẻ từ chối không cho anh ta cái danh hiệu thực của mình. Bây giờ, xin cha thử so sánh tất cả những đức hạnh, hạnh kiểm và cuộc sống của họ. Nếu cha phán xử mà lòng không bị nhiễm hiềm thù cha phải công nhận rằng Ghixcar là quý tộc giữa mọi người, và các vị quý tộc của cha chỉ là những tiện dân. Để xét đoán về giá trị và đạo đức của Ghixcar, con chỉ tin vào những lời đánh giá của cha và của mắt con. Ai đã ngợi ca chàng bằng cha khi chàng đã làm trọn mọi hành động khiến những người đứng cảm tán tụng? Hẳn sẽ chẳng có ai trách cha điều ấy. Nếu mắt con đã chứng kiến con lầm thì trong mọi việc kỳ lạ mà cha ca ngợi, không có việc nào danh tiếng vượt quá lời cha nói. Và nếu con đã phạm sai lầm gì về điều đó thì cha là người chịu trách nhiệm về sai lầm đó. Phải chăng cha nói là con đã trao thân cho một người thân phận hèn hạ, phải không cha? Nói như thế là lầm. Nếu cha coi chàng là người nghèo, người ta sẽ còn hiểu được, nhưng sẽ trách, khiến cha hổ thẹn là cha đã thưởng, còn tội tệ như thế cho một người phục vụ đứng cảm, cái nghèo, thừa cha, chưa bao giờ làm hại cho sự cao quý của tâm hồn, mà chỉ làm hại cho số phận. Bao vua chúa, bao vương hầu hiển hách đã phải chịu phận nghèo. Và biết bao người cuốc đất và chẵn mục súc đã có được hoặc đang có cả những kho báu!

- Những lời cuối cùng của cha đã tỏ rằng cha phân vân về số phận dành cho con. Xin cha hãy xua đuổi mọi nỗi e ngại, nếu khi cuối đời, trái với thời trai trẻ, cha không ngần ngại làm ô danh mình bằng một tội ác. Cha hãy đem con ra làm nạn nhân của sự tàn bạo ấy. Con đã giải bày cùng cha như thế nào về lý do lầm lỗi của con - nếu có lầm lỗi - thì con cũng từ chối như thế ấy, không cầu xin cha điều gì. Nếu cha miễn cho con cái hình tội mà cha đã phạt hay muốn phạt Ghixcar thì xin cha hãy cầm chắc rằng cánh tay này sẽ chẳng để cho con vô can về điều đó Thôi, bây giờ cha hãy đi đi, đi tìm những người đàn bà và hòa nước mắt cha vào nước mắt họ. Cha hãy đi

làm cho máu chảy. Và nếu cha nghĩ cái chết là sự thưởng công chính đáng cho chúng con thì bằng cùng một lưỡi gươm, cha hãy làm cho rụng hai cái đầu của chúng con!

Không phủ nhận tâm hồn cao cả của con gái, nhà vua không tin rằng thiếu phụ lại cương quyết như nàng nói và sẵn sàng làm trọn cái hành động mà những là của ông là điềm báo trước rõ rệt khi rời nàng, ông từ bỏ mọi sự tàn bạo đối với nàng, song ông những tưởng có thể lấy tai họa của người khác giội lạnh được tình yêu tha thiết của nàng. Ông ra lệnh cho hai người lính canh lặng lẽ bóp cổ Ghixcar ngay trong đêm ấy, rồi bứt lấy trái tim nạn nhân và đem nó đến cho ông. Họ tuân theo. Sáng ra, nhà vua chọn một cái cốc đẹp lớn bằng vàng, đặt trái tim Ghixcar vào đó, sai một hầu cận rất tin cẩn khi trao nó cho con gái thì nói thêm những lời này: "Nhà vua gửi bà tặng phẩm này. Bà hãy vui sướng thấy ở đó cái bà yêu nhất trên đời cũng như bà đã làm cho Ghixcar say mê bằng cái đã quyến rũ nó đến thế".

Vẫn kiên quyết theo quyết định dữ dội của mình, sau khi cha đi rồi. Ghixmôngđơ đã sai người mang đến cho nàng những rễ cây và cỏ độc, nàng ép lấy nước để sẵn sàng xử lý nếu xảy ra biến cố mà nàng lo sợ. Khi người hầu mang tặng phẩm và được sai nói những lời kia đứng trước mặt nàng, nàng không cau mày, nàng cầm chiếc cốc, mở nó ra và thấy trái tim. Nàng tin chắc rằng đó là trái tim Ghixcar. Ngược mắt lên nhìn tên người hầu, nàng bảo:

- Đối với một vật quý đến thế thì mộ táng phải bằng vàng. Về mặt này, cha tôi đã tỏ ra tế nhị tuyệt vời.

Nói xong nàng đưa nó kê lên môi và hôn. Nàng nói thêm:

- Suốt đời tôi và cho đến lúc lâm chung này, tôi đã thấy ở cha tôi một tình thương yêu rất sâu đậm, nay nó càng sâu đậm hơn bao giờ hết. Thay lời cảm tạ cuối cùng, mà tôi có bốn phận nói với người, người sẽ nhận được của tôi một tặng phẩm quý giá ngang thế.

Nói rồi, cúi mình trên chiếc cốc mà nàng đang ghì chặt và ngấm nhìn trái tim.

- Ôi! Nơi nường nấu mọi vui thú của ta, ta nguyện rửa sự tàn ác của người hôm nay sai đưa người xuất hiện trước con mắt trần thịt của ta, người mà mỗi giờ trước đây ta chỉ cần nhìn với con mắt của tâm hồn. Người đã xong đời người, người đã sống cho đến hạn kỳ mà số phận định cho người và người đã tới cái đích mà mỗi người đều lao tới. Người đã để lại những vất vả và đau khổ của cõi thế này kẻ thù của người để cho người nơi mai táng xứng đáng với giá trị của người. Tang lễ của người, chẳng thiếu thứ gì ngoài nước mắt của con người mà người đã rất mực yêu dấu khi người còn sống. Để làm cho ta khóc, hãn Chúa đã gợi ý chí cho tính tàn ác của cha ta gửi người cho ta, mặc dù ý định của cha ta đi với cặp mắt ráo khô và khuôn mặt thản nhiên, song ta cũng sẽ rỏ nước mắt. Bốn phận ấy ta đã làm xong nay ta chỉ còn mỗi điều thôi thúc, vội đưa tay cho người, để kết hợp linh hồn ta với cái linh hồn đã là nơi nường thân xiết bao quý báu của ta, hồi trái tim. Đám người theo hầu trung thực nào sẽ có thể đem lại cho ta nhiều vui sướng hơn và dẫn lối đưa đường ta chắc chắn hơn tới những chốn mới lạ? Ta tin chắc rằng linh hồn ấy còn quần quanh đâu đây ngưỡng ngấm chốn ấp ủ những khoái lạc chung của chúng ta, và tin chắc vào tình yêu mang nặng trong lòng đối với nó, nó đang đợi linh hồn ta tha thiết yêu thương nó.

Nói xong, nước mắt nàng chảy ra tựa như tuôn trào từ một con suối lớn. Không rên la như các phụ nữ vẫn quen làm, nàng cúi mình trên chiếc cốc và đưa trút vô vàn nước mắt, vừa hôn lên trái tim chết, khiến mọi người sửng sốt bàng hoàng. Các cô hầu xúm quanh Ghixmôngđơ không biết ý nghĩa của trái tim kia và chẳng hiểu gì những lời lẽ vừa được nghe. Nhưng động lòng thương xót, mọi người đều bật khóc. Họ lấy giọng dịu ngọt êm ái nhất, nhưng vô hiệu, hỏi công chúa nguyên do những giọt lệ kia, hoặc tốt hơn, họ hết sức chăm sóc nàng.

Song, thấy khóc như vậy là đã đủ, Ghixmôngđơ liền ngẩng đầu lên, và, mắt ráo hoảnh:

- Ôi, hồi trái tim xiết bao yêu dấu, ta đã làm tròn bốn phận của ta đối với người. Ta chỉ còn một việc phải làm nữa thôi để linh hồn người có linh hồn ta làm bạn đường.

Nàng bèn sai đem đến bình đựng nước ép ngày hôm trước. Nàng rót nước trong bình vào cốc đặt trái tim ngập chìm trong nước mắt. Không chút sợ hãi, nàng kê môi uống cạn nước đó. Rồi, cốc cầm tay, nàng cố hết sức theo đúng nghi lễ vội nằm dài ngay xuống giường và ghì sát vào tim mình trái tim của người chết.

Các cô theo hầu không biết công chúa đã uống thứ nước gì. Nhưng sững sốt trước cảnh tượng và những lời lẽ như vậy, họ báo cho Tăngcredơ biết chi tiết việc đó. Lòng đã đầy lo ngại, nhà vua vội xuống nhà con gái. Ông đến chỉ còn là để thấy Ghixmôngđơ nằm dài trên giường, sự an ủi của những lời ông đến quá muộn, nữ bá tước sắp tắt thở. Nhà vua nức nở bật lên những tiếng khóc đau đớn, và con gái ông nói:

- Cha ơi, cha hãy dành nước mắt này cho một tai họa mà cha ít phải chịu trách nhiệm hơn, cha hãy miễn nó cho con, vì con không nhận đâu. Ngoài cha ra, còn có ai lại khóc về điều mình đã muốn? Nhưng nếu cha còn một chút niềm thương yêu đối với con, con xin cha dành cho con ân huệ cuối cùng, xin cha là người không biết để cho con sống trong tình yêu thâm lạnh đã kết hợp con với Ghixcar, dù cha đã cho ném xác chàng ở đâu xin hãy cho chôn cất cả hai chúng con, công khai, vào chung một nấm mồ.

Ông bố ghen ngào nức nở nên không trả lời được.

Trong khi ấy, thiếu phụ thấy mình sắp hôn lìa khỏi xác liền ghì sát vào tim mình trái tim của người chết.

- Con để cha ở lại với Chúa, - nàng kêu lên, - con đi đây!

Mắt nàng mờ đi. Nàng mất hết tri giác. Nàng từ bỏ cuộc đời đau khổ của mình.

Các bạn đã nghe cái kết thúc bi thảm trong câu chuyện tình duyên giữa Ghixcar và Ghixmôngđơ.

Hối hận, nhưng đã muộn, về sự tàn ác của mình, Tăngcredơ khóc sướt mướt cho số phận của họ. Giữa cái tang chung mà tất cả dân Xilecnơ đều sẵn lòng chung chịu, ông ra lệnh làm lễ an táng cho đôi tình nhân và chôn họ vào chung một mộ.

NGÀY THỨ NĂM CỦA MƯỜI NGÀY

Cuối ngày thứ tư Filôxt'rat chuyển vòng nguyệt quế sang cho Fiammet giữ ngôi Hoàng Hậu. Nàng quyết định trong ngày thứ năm, các truyện kể sẽ nói về hạnh phúc.

NGƯỜI NÔ LỆ TÀI GIỎI*^[25]

(Hay SÓNG GIẶT HOA TRÔI)

Gôxtanza yêu Marluysiô Gômitô. Nàng được tin chàng chết và tuyệt vọng, xuống một con thuyền bị trôi giạt tới tận Xutor. Nàng gặp lại Marluysiô còn sống ở Tuynix và khiến chàng nhận ra mình. Nhờ những lời khuyên hay chàng đã tâu tâu nhà vua, chàng được giữ một địa vị cao sang ở triều đình. Chàng kết hôn với Gôxtanzia và được ban nhiều của cải, cùng vợ trở về sống ở Lipari

(Êmili kể chuyện)

Thưa các chị, hơn các chị đã biết, ở miền Bắc và rất gần đảo Xixitor, có một hòn đảo người ta gọi là Lipari. Vậy xin nói các chị rõ tại kinh đô của hòn đảo nhỏ đó trước đây không lâu, có một cô gái trẻ tên là Gôxtanza, không những là con nhà nền nếp mà diện mạo lại dễ thương. Có một chàng cũng xấp xỉ tuổi nàng tên là Martuysiô Gômitô, thông minh có thừa lại đẹp trai, rất say mê cô. Cô thấy ở anh nhiều vẻ hết sức đáng yêu, nên không thể không đáp ứng tình yêu của anh và có thấy vui khi được gặp hay được trò chuyện với anh. Martuysiô đinh ninh rằng nếu ngộ ý thì thế nào cũng được cha cô chấp thuận, nhưng ông đã từ chối, vì thấy anh quá nghèo. Lý do khước từ đó đã làm cho Martuysiô mất mặt và thề trước chúng bạn và gia đình là sẽ có trở về Lipari khi nào giàu có. Anh làm nghề cướp biển và bắt đầu tung hoành miền duyên hải xứ Barabari, cướp bóc những kẻ yếu hơn mình.

Hầu như bao giờ anh cũng gặp vận may. Anh làm sao tìm được đúng lúc những bước thành đạt của mình? Bè bạn anh, tuy đã vơ vét được khối của nả nhưng lại muốn có nhiều hơn nữa, một hôm, họ bị một đội thuyền của

những người Hồi giáo tấn công và, sau khi đã kháng cự hồi lâu, họ bị bắt và bị lột sạch của cải, rồi phần lớn bị buộc đá vào cổ và bị ném xuống biển. Người Hồi giáo đánh đắm thuyền của Martuyxiô, rồi đưa anh về Tuynix và tống giam vào ngục. Anh đã phải sống lay lắt khá lâu trong tình trạng vô cùng cực khổ.

Nhiều người - chứ không phải chỉ có một hoặc hai thôi - đã đưa tin về Lipari rằng toàn bộ những người đi trên thuyền của Martuyxiô đã bị chìm chết. Gôxtanza vô cùng đau khổ về việc Martuyxiô đã bỏ đi, nên khi nghe tin vụ tàn sát này đã khóc lóc hồi lâu và chẳng thiết sống nữa, nhưng không đủ can đảm để tự sát, nàng bèn nghĩ ra một cách khá kỳ lạ để buộc mình vào một cái thế tất phải chết. Một đêm nọ, nàng bí mật trốn khỏi gia đình ra thẳng ngoài bến thuyền và thấy một thuyền lẻ đậu xa những cái khác, có sẵn cả cột, cánh buồm và mà chủ tạm thời bỏ lên bờ một lát. Nàng nhảy vội xuống thuyền, ráng sức chèo thẳng ra khơi. Như tất cả, hay hầu như tất cả phụ nữ sống trên đảo nàng đã chẳng có đôi chút thực hành về hàng hải đó sao? Khi thấy mình đã lênh đênh giữa biển khơi, nàng căng buồm, rồi quăng chèo quăng lái vứt đi, phó mặc cho ngoại cảnh. Nàng tin rằng thuyền không chở nặng lại không chèo không lái nên sẽ bị lật hoặc sẽ va vào mỏm đá nào đó mà tan vỡ; dù muốn hay chẳng muốn thoát thân cũng không được, như vậy cầm chắc là sẽ bị chết chìm. Nàng trùm lên đầu cái áo choàng và nằm ở đáy thuyền và rên rỉ.

Song, cuộc phiêu lưu hoàn toàn không diễn ra như nàng nghĩ. Một cơn gió bắc nhẹ đẩy con thuyền lướt trên mặt biển phẳng lặng và về chiều ngày hôm sau nữa, đưa Gôxtanza giạt lên một bãi biển cạnh thành phố Xutxơ nằm cách xa Tuynix trên trăm dặm.

Khi thuyền bị mắc cạn, cô gái không cảm thấy có sự khác biệt với lúc nó rập rình trên sóng vì suốt cuộc hành trình không hề xảy ra chuyện gì để cô phải ngẩng mái đầu ủ rũ mệt mỏi. Khi sóng xô thuyền vào đáy thì vừa đúng lúc đó, trên bờ có một bà lão đang gấp lưới đánh cá cho chủ, mà bà đã trải ra phơi nắng. Ngạc nhiên thấy con thuyền căng buồm xô vào đất liền mà chẳng có bóng một ai, bà ngờ rằng những người đánh cá đã ngủ quên. Để

cho rõ thực hư về điều đó, bà xuống thuyền và chỉ thấy có một người con gái đang đắm mình trong giấc ngủ. Bà gọi và lay cho tới lúc nàng tỉnh hẳn. Khi nàng ngồi dậy, nhìn áo nàng mặc, bà nhận ra người theo đạo Cơ đốc. Bằng tiếng Ý, bà hỏi ngay vì sao nàng trôi giạt đến đây có một mình trên chiếc thuyền cón con này. Nghe bà già nói tiếng nước mình, nàng tưởng gió đã đổi chiều và lại đẩy thuyền nàng trở lại hòn đảo nàng đã ra đi. Nàng vội đứng bật dậy, đưa mắt nhìn khắp xung quanh và không rõ đây là xứ nào. Nàng hỏi bà lão hiện mình đang ở đâu:

- Cô đang ở gần Xutxơ, thuộc xứ Barbari.

Nghe trả lời như vậy, Gôxtanza đau buồn vì Chúa không chấp thuận để nàng được chết. Nàng lo sợ cho thanh danh của mình. Không biết nên như thế nào, nàng nằm phục xuống trước thuyền và khóc sướt mướt. Thấy vậy, bà lão tốt bụng động lòng thương; bà hết lời khuyên can nàng và đưa nàng về ngôi nhà tranh của bà, rồi dịu dàng yêu cầu nàng kể rõ ngọn nguồn vì sao lại bị trôi giạt đến xứ này, và nhận thấy nàng lòng không dạ dối, bèn bày ra một miếng bánh khô với cá và nước uống, rồi ép nàng ăn đôi chút. Sau đó, Gôxtanza hỏi vì sao bà lão lại nói được tiếng Ý. Bà cho nàng biết rằng bà ở giúp việc nhiều người Cơ đốc giáo làm nghề đánh cá, bà tên là Carapraxa^[26], quê ở T'ranpani. Nghe tên ấy báo điềm lành, từ lúc đó, nàng bắt đầu chẳng muốn chết nữa hoặc bị những lời an ủi âu yếm của bà lão đã nhen lại lòng cam đảm của nàng, hoặc vì nàng có chút linh cảm thầm kín nào rằng nàng sẽ có thể quên phiền muộn và trở nên sung sướng. Bây giờ, nàng mới kể cho bà già nghe ý định kỳ quặc của mình, và nguyên do tại sao lại gặp nông nổi thế, nhưng vẫn không nói tên và quê quán của mình. Kết thúc câu chuyện, nàng xin bà lão hãy vì Chúa mà rủ lòng thương tìm cách bảo vệ danh tiết cho nàng.

Bà Caraprexaxa vốn là một người đàn bà rất trung hậu, khuyên nàng đừng lo ngại gì, và hứa giúp nàng mọi việc trong phạm vi khả năng mình. Bà nói thêm.

- Tôi sẽ xếp đặt cho cô vào làm ở một nhà trong thành phố gần bên, ở đây danh tiết cô chẳng còn phải lo ngại chút nguy hiểm gì hết.

Bà để nàg lại một mình trong nhà tranh và ra rút nốt những lưới đã phơi xong. Khi trở lại, bà khoác lên người nàg cái áo ngoài mà nàg đã cuộn vào mình lúc ở dưới thuyền, rồi đưa nàg thẳng tới Xutxơ, nói là dẫn nàg đến nhà một người Hồi giáo rất đáng kính, bà ta đã có tuổi, hết sức nhân từ, rất tốt đối với tôi. Tôi sẽ xin bà ấy cho cô vào làm, và tôi tin trước rằng bà ấy sẽ vui lòng nhận. Tôi có thể hứa với cô rằng nếu cô tìm cách làm vừa lòng bà, xứng với tình thương yêu của bà thì bà ấy sẽ coi cô như chính con gái bà và sẽ âu yếm đối xử với cô như điều cô nàg muốn.

Khi hai người đến thành phố, bà Canaprexa trông từ xa thấy người che chở mình đang vào một nhà bên cạnh, bèn chạy tới. Bà nói với rất nhiều tình cảm nồng nhiệt, khiến bà kia động lòng vì số phận của cô bé xa lạ tội nghiệp nhìn nàg và không thể cầm được nước mắt. Bà vuốt ve, hôn trán nàg, rồi đưa nàg về nhà, ở đó bà chỉ cho toàn đàn bà làm những đồ bằng tơ lụa, da và cây cọ. Ít lâu sau, Gôxtanza đã làm được giỏi như các bạn; nàg học tiếng nói của họ cũng nhanh nên càng dễ được họ thân thiện yêu quý. Bà chủ cũng yêu nàg không kém. Tóm lại, ở giữa những người nước ngoài và xa quê hương, được sung sướng đến như nàg là tốt bậc. Trong khi nàg không mong gặp lại cha mẹ nữa, giữa lúc mọi người tưởng nàg chết rồi thì trời kia lại sửa soạn một biến cố để đưa nàg trở lại quê hương với người yêu. Một vương giả xứ Gronađơ vì tự cho mình là có quyền hưởng ngại vàng xứ Tuynix, bấy giờ do Mariapđela giữ, nên tổ chức một đạo quân lớn với ý đồ thân hành đi đánh chiếm. Martuyxiô Gômitô, bấy giờ đã nói thạo tiếng bản xứ biết tin ấy, và những chuẩn bị lớn của vua Tuynix để đẩy lùi quân của lãnh chúa xứ Gronađơ, liền báo một người lính canh mình rằng nếu chàng được tâu chuyện với vua, chàng sẽ mách vua một cách chắc chắn để thắng quân địch. Người lính đem câu chuyện ấy nói với chủ, chủ hẳn tâu lại với vua. Nhà vua bèn cho gọi Martuyxiô và hỏi chàng có cách gì.

- Tâu hệ hạ, - anh nô lệ đáp, - từ khi ở quý quốc, tôi đã nhận thấy trong quân đội, ngài dùng nhiều xạ thủ hơn mọi loại hình khác. Vậy tôi nghĩ; nếu

bộ hạ có thể làm cách nào cho địch thiếu tên bắn mà quân của bộ hạ có thừa thì thế nào bộ hạ cũng thắng.

Nhà vua nói:

- Vấn đề là làm thế nào thực hiện được điều đó. Martuyxiô trả lời:

- Việc này rất có thể làm được lắm và bằng cách sau đây; bộ hạ phải cho làm những dây cung mảnh hơn thường rất nhiều và cái đầu tên bắn tì vào dây phải mỏng hết sức để chỉ dùng được vào những dây cung ấy thôi. Việc làm đó phải giữ bí mật để bên địch không lường trước được.

Bằng cách đó, bộ hạ chắc chắn là thắng bởi khi địch đã bắn hết tên của chúng vào quân của bộ hạ rồi, thế nào nó cũng phải nhạt tên của các xạ thủ của bộ hạ mà bắn sang nếu còn muốn chiến đấu. Song, những tên đó không dùng được cho chúng vì đầu tên mỏng và tì vào dây to quá thì không ăn. Do cách đó, quân của bộ hạ có thừa tên bắn mà kẻ địch thì thiếu.

Nhà vua rất thích ý kiến ấy. Người làm theo và quả đã thắng trận; do đó, Martuyxiô được yêu quý và chỉ trong ít lâu đã được phong làm một lãnh chúa lớn.

Danh tiếng vị sủng thần mới bay đi khắp nước. Chẳng bao lâu Gôxtanza biết tin người mà cô đã tưởng chết từ lâu thì nay vẫn sống, và lại chính là chàng Martuyxiô này mà ân huệ của nhà vua đã nâng lên bậc tột đỉnh giàu sang cao quý. Nàng trở lại vững dạ và mỗi tình hầu như đã tắt lại nhóm lên trong lòng. Nàng kể chuyện đầu đuôi với bà cụ phúc hậu, nói rõ tình trạng của mình do sự việc mới khám phá ra, khi được tin vị sủng thần của nhà vua chính là người tình cũ của nàng. Cuối cùng, nàng tỏ ý muốn đi Tuynix để nhìn sự thật bằng chính mắt mình. Bà cụ yêu thương nàng như con, khen ý định của nàng, muốn đi theo và cùng nàng xuống thuyền. Đến kinh đô, bà đưa nàng đến nhà một thân nhân gần gũi và ông ta tiếp nàng rất ân cần. Caraprexa cũng đi theo, được phái đi hỏi dò xem chàng Martuyxiô, sủng thần của nhà vua, có phải là Martuyxiô Gômitô ở Lapari không, người mà mấy năm trước đây, đã làm nghề cướp biển cùng với nhiều thanh niên ở cùng đảo. Tin tức đưa đến, xác nhận tất cả những điều đã nghe nói. Do đó

bà phúc hậu, muốn là người đầu tiên báo cho Martuyxiô biết tin vui rằng người yêu của chàng đã đến. Bà bèn đến gặp chàng, nói là ở nhà bà hiện có một người mới từ Lipari đến, có chuyện muốn nói riêng với chàng. Bà nói thêm:

- Vì người đó chỉ muốn để ông gặp mặt thôi, nên tôi đã nhận thân hành đến nói cho ông biết.

Martuyxiô cảm ơn thái độ lịch sự của bà lão và liền đi theo bà. Khi Gôxtanza trông thấy chàng, nàng mừng tưởng chết được. Nàng chạy tới ôm hôn chàng và, không thể thốt được một lời nào, nàng òa lên khóc. Về phần Martuyxiô, cũng hồi lâu không nói được với nàng, vì hết sức sửng sốt

Khi nhận ra nàng, rồi chàng thở dài hơi:

- Có đúng là em đó không, em yêu quý? Hỡi ôi! Anh nghe tin em đã chết rồi. Được thấy lại em, anh sung sướng biết bao!

Rồi chàng ôm lấy nàng, âu yếm ghì nàng trong tay. Nước mắt chan hòa, vì yêu thương và vui sướng. Gôxtanza kể lại chuyện mình, không quên những cách đối xử tốt của bà cụ đã cho nàng ở nhờ. Martuyxiô cũng kể vắn tắt chuyện mình, rồi để báo với nhà vua việc vừa xảy ra với mình, và xin nhà vua cho được lấy người yêu theo hôn lễ Cơ đốc giáo. Nhà vua ngạc nhiên vì chuyện lạ này, muốn gặp Gôxtanza và khi được chính nàng xác nhận lời kể của chàng là đúng sự thực, liền cho Martuyxiô lấy nàng và khen chàng là rất xứng với nàng. Vua ban thưởng cho đôi tình nhân rất hậu, về phần Martuyxiô, chàng hết lời cảm tạ nhà vua và bà lão Hồi giáo nhân đức. Sau khi biếu bà nhiều tặng phẩm quý giá, chàng đưa bà trở về Xutxơ rất trọng thể. Đôi vợ chồng mới giữ bà lão Carapexa ở lại với mình. Khi được phép trở về nước, họ đem theo bà già hiền hậu ấy về Lipari. Ở quê hương, họ càng được bà con mừng đón vì không ai ngờ rằng có thể gặp lại họ. Đôi vợ chồng ấy sống lâu và vui hưởng cuộc đời còn lại trong sự sung túc và hoàn toàn yên ổn.

THIỀU QUANG dịch

CUỘC SĂN ĐUÔI ĐỊA NGỤC

Naxtagiô thuộc dòng họ Ônexti yêu một cô gái thuộc gia đình T'ravecxari. Chàng chỉ tiêu những số tiền lớn mà không làm xiêu lòng người mình yêu. Nghe lời yêu cầu của tất cả những người thân của mình, chàng đi đến Staixi. Ở đây, chàng thấy một người cưỡi ngựa đuổi theo một người đàn bà và giết nàng. Chàng thấy một lũ chó ăn thịt nạn nhân. Chàng mời cô gái mình yêu và cha mẹ hàng đến ăn tiệc. Đến lượt cô gái sắt đá nhìn thấy cũng người đàn bà ấy bị xé xác. Cô sợ chính mình cũng sẽ bị hình phạt ấy, nên lấy Naxiagiô làm chồng.

(Filômen kể chuyện)

Các bạn gái đáng yêu ạ, tình thương người ở giới chúng ta là đáng khen bao nhiêu thì công lý của Chúa cũng trừng phạt cái ác tâm ở chúng ta nghiêm khắc bấy nhiêu. Để thuyết phục các bạn điều đó và khiến các bạn nhất thiết bài trừ thái độ ấy, tôi xin kể các bạn nghe một truyện ngắn trong đó sự xúc động sánh ngang với niềm thích thú.

Ravenơ, cái đô thi cổ kính của xứ Rômanhơ là một nơi có vô số quý tộc. Một trong những người đó, thuộc dòng họ Ônexti, là một chàng trai tên là Naxtagiô, mà cha và chú chết đi để lại một tài sản không tính xiết. Chàng chưa có vợ, và - theo quy luật tự nhiên của thanh niên - trở thành người đa tình. Chàng say mê con gái ông Paolô T'ravecxari, một nhà quý tộc lâu đời hơn chàng. Chàng tính lấy sự hào hoa của mình để chinh phục tình yêu của cô gái. Nhưng tha hồ cho chàng tỏ ra là người xa hoa, hào phóng và đáng khen, cách cư xử như thế đã không giúp ích cho chàng thì chớ, hình như đúng hơn là làm hại chàng bên người yêu, vì cô nàng đối với chàng vẫn trở trở như đá. Phải chăng vì nàng có một sắc đẹp phi thường, hay dòng dõi quý phái của nàng khiến nàng tỏ vẻ kính bí và kiêu ngạo đến thế? Cả Naxtagiô lẫn các tùy tùng của chàng đều không làm cho nàng được vừa lòng. Bị khinh miệt như vậy chàng thanh niên khổ tâm hết sức nên nhiều lần, khóc chán, chàng đau đớn nghĩ tới chuyện tự tử. Song, chàng cố tự nén mình. Nhiều lúc chàng nảy ra ý cắt đứt dứt khoát hay cả đến, nếu có thể lấy căm thù trả căm thù. Nhưng các điều quyết tâm đẹp đẽ ấy đều chẳng ăn

thua gì. Càng mất hy vọng, lòng say đắm của chàng càng thêm mạnh. Do đó, chàng vẫn cứ si tình và chi tiêu liêu lĩnh. Một số bạn và thân thích của chàng bấy giờ cho là bản thân chàng, cũng như tài sản của chàng đang bị đe dọa nghiêm trọng. Nhiều lần họ khẩn khoản khuyên chàng nên rời bỏ Ravenơ, đến ở nơi khác một thời gian, họ bảo đó là cách duy nhất làm giảm bớt tình yêu cùng với các chi phí. Naxtagiô thường nhạo báng một ai khuyên như thế. Song, vì mọi người trở lại thúc bách chàng, không thể cứ từ chối mãi và hứa đồng ý, làm như thế muốn đi sang Pháp, Tây Ban Nha, nước nào xa, chàng sửa soạn một hành trang lớn. Rồi, chàng lên ngựa, và theo sau là một đám đông bạn hữu, đi ra khỏi Ravenơ. Nhưng tới ba dặm cách đô thị ở một chỗ gọi là Siatxi, chàng cho đem đến lều vải và cờ hiệu, nói với bạn hữu rằng chàng muốn nghỉ một. thời gian và xin họ trở lại Ravenơ. Thế là chàng ra lệnh cho dựng lều vải của mình lên và lại bắt đầu hơn bao giờ hết sống một cách hào hoa xa xỉ, gửi giấy mời khắp đông tây theo thói quen, đến tiệc tùng sớm tối.

Đã sang đầu tháng năm. Hôm ấy là một ngày thứ sáu, rất đẹp trời. Naxtagiô lại nghĩ tới người yêu tàn nhẫn của mình. Để tán thưởng nỗi đau xót của mình hơn, chàng ra lệnh cho tất cả gia nhân để chàng một mình. Chàng vui mình vào suy nghĩ và bất giác đi tới một rừng thông. Giờ bữa ăn trưa gần qua. Chàng đã đi nửa dặm dưới những cây thông, chẳng nghĩ đến ăn hay việc gì khác. Bất chợt chàng tưởng nghe thấy một tiếng rên rỉ dài và như có tiếng kêu xé ruột của một người đàn bà. Chàng dứt mình ra khỏi cảnh êm đềm chua xót của tư tưởng mình, và rất đổi ngạc nhiên, thấy mình đang ở trong rừng thông. Hơn nữa, nhìn về trước, qua một bụi gai rậm, chàng thấy một thiếu phụ đẹp lả lờ, xoã tóc, bị cây gai và các bụi rậm cào vào người chạy tới chỗ mình, khóc và kêu to lên: "Thương tôi với". Để bổ sung thêm bức tranh, hai con chó hoang kéch xù dữ tợn chạy bên sườn người khốn khổ, và khi chúng đuổi kịp nàng, chúng không ngớt cắn dữ dội vào người nàng. Sau lưng người đàn bà ấy, một người cưỡi ngựa, da rám nắng, mặt đầy nộ khí, một thanh gươm dài trên tay, dọa giết nàng và hét lên những lời kinh sợ và tàn ác. Cảnh lượng ấy khiến Naxtagiô kinh ngạc và sợ

hãi. Nhưng thương người đàn bà khổ sở, chàng muốn nàng khỏi một sự giày vò như vậy và cái chết. Vì không mang khí giới, chàng và lấy một cành cây thay gậy và đương đầu với người cưỡi ngựa và lũ chó. Thấy thế, người kia kêu lên từ xa bảo chàng:

- Naxtagiô, anh đừng can thiệp vào công việc chúng tôi. Anh hãy để mặc lũ chó, mặc tôi trừng trị người đàn bà có tội này, cô ấy đáng được như thế.

Trong khi anh ta nói vậy, lũ chó cắn vào sườn thiếu phụ và bắt nàng đứng lại. Người cưỡi ngựa đuổi kịp chúng và xuống ngựa. Naxtagiô đã đến gần, kêu lên:

- Tôi không được biết anh là ai mà biết tôi rõ như vậy. Tôi chỉ cần nói với anh một chút thôi. Một kỵ sĩ võ trang mà lại chực giết một người đàn bà trần trụi, thả chó đuổi theo nàng như đuổi một con thú dữ, đó là một sự hèn mạt bẩn thỉu. Anh hãy cầm chắc rằng tôi sẽ đem hết sức lực ra bảo vệ.

Người cưỡi ngựa bèn đáp:

- Naxtagiô, tôi trước đây là người đồng hương với anh và tên tôi trước đây là dòng họ Anaxtagi. Anh hãy còn rất nhớ tuổi, khi tôi say mê người đàn bà này hơn là bây giờ anh say mê cô thừa kế nhà T'ravecxari. Số phận khắc nghiệt và những tàn ác của cô ta đã chìm tôi vào cảnh bất hạnh đến nỗi, tuyệt vọng, một ngày nọ, tôi đã tự tử với thanh gươm anh thấy trên tay tôi đây. Kết quả, tôi đã bị đẩy xuống địa ngục. Cái chết của tôi đã khiến cô ta vui mừng vô hạn, nhưng sau khi tôi chết ít lâu, đến lượt cô gái đó cũng chết. Cô ta đã không hối hận và, không những không nghĩ mình là có tội, cô ta còn tưởng giá trị mình càng tăng thêm vì thế. Để trừng trị phạt sự tàn ác của cô ta và cái vui mừng cô ta đã cảm thấy vì những đau khổ của tôi, cô ta đã bị đẩy xuống địa ngục cũng như tôi. Khi cô ta xuống đấy, chúng tôi đã phải chịu hai hình phạt: cô ta thì phải trốn trước mặt tôi, còn chính tôi, trước kia đắm say cô ta như thế thì phải đuổi theo cô ta, không phải như một người được tôn thờ, mà như một kẻ thù. Và cứ mỗi lần tôi đuổi kịp cô ta, tôi giết cô ta bằng thanh gươm này mà tôi đã dùng để tự tử. Tôi rạch lưng cô ấy, con tim rần đánh và lạnh lẽo kia, mà tình yêu và tình thương đã không bao giờ lọt vào được, con tim ấy cùng với các tạng phủ khác, anh sẽ

nhìn thấy chúng ngay bây giờ; tôi giằng giựt chúng khỏi thân cô ta, để vứt cho chó ăn. Nhưng hầu như tức khắc - quyền lực và công lý của Chúa muốn thế - nơi việc xảy ra tựa hồ như cô ta không chết. Cô ta lại đứng lên, và cuộc chạy trốn đau khổ lại bắt đầu, với lũ chó và chính tôi đuổi theo sau. Mỗi ngày thứ sáu, vào đúng giờ ấy, tôi đuổi kịp cô ta ở đây và giết cô ta như anh sắp thấy. Song những hôm khác, anh đừng tưởng rằng chúng tôi được nghỉ ngơi. Tôi đuổi cô ấy ở những nơi khác, ở đây cô ta đã tặc bực với tôi, hoặc trong ý nghĩ, hoặc trong hành động Anh thấy là người tình của cô ta trở thành kẻ thù của cô ta, cô ta đã để bao nhiêu tháng hành hạ tôi thì tôi phải đuổi theo cô ta chừng ấy năm. Vậy anh hãy để cho tôi thi hành công lý của Trời. Anh chớ làm trở ngại điều mà anh không thể ngăn cấm được!

Nghe nói vậy, Naxtaglô thấy rùng rợn cả người. Có thể nói không một sợi tóc nào trên đầu chàng không dựng đứng lên. Chàng lùi lại, nhìn thiếu phụ bất hạnh và, đầy kinh hoàng, bắt đầu chờ đợi việc làm của người cưỡi ngựa. Trong khi ấy Guyđô đã im không nói nữa, anh ta như một con chó dại. Gương lăm lăm trong tay, anh chạy xô tới thiếu phụ. Quỳ xuống: bị chó cắn giữ chặt người đàn bà khổ sở kêu van. Dùng hết sức mình, người hành tội đâm vào giữa ngực nàng suốt từ bên nọ sang bên kia. Nạn nhân ngã giúi, mặt úp xuống đất, nhưng vẫn tiếp tục gào khóc. Bấy giờ người điên khùng cầm lấy một con dao phay và rạch bụng nàng. Anh ta bóc lấy trái tim và các tạng phủ bên cạnh, vứt cho chó, bọn chúng háu đói vồ lấy ăn ngấu nghiến. Thiếu phụ lại đứng lên và lại bắt đầu chạy trốn về phía biển, với lũ chó theo sau, không ngớt cắn xé nàng. Người cưỡi ngựa lại lên ngựa và cầm lấy thanh gươm. Không mấy chốc họ đã đi xa và Naxtagiô không còn nhìn thấy họ nữa.

Một cảnh tượng như vậy đã khiến chàng thanh niên vừa thương vừa sợ hồi lâu. Sau chàng nghĩ đến cảnh ấy cứ tái diễn, mỗi ngày thứ sáu thì nó có thể giúp chàng rất tốt. Chàng ghi nhớ kỹ các nơi và trở về với gia nhân, .Tới lúc thích đáng, chàng mời nhiều thân nhân hay bạn hữu và nói với họ như sau:

- Các vị đã từ lâu khuyen tôi cắt đứt với người đàn bà đó và chấm dứt các chi tiêu. Tôi xin nhất tâm theo, nếu các vị cho tôi một đặc ân. Thế này; các vị hãy làm sao cho ngày thứ sáu sắp tới, ông Paolô T'ravecxari, vợ ông, con gái ông và tất cả các bà thân thích của họ, hay các bà khác nữa mà các vị ưng mời, đến đây xơi bữa chiều với tôi, lý do của việc mời này ư? Hôm ấy các vị sẽ rõ.

Sự đòi hỏi ấy có vẻ là nhỏ nhen nên các bạn hứa sẽ thỏa mãn ý chàng. Họ trở về Ravennơ và gửi các giấy mời những người được Naxtagiô quan tâm. Khiến cho cô gái chàng yêu quyết định nhận lời không phải là việc dễ. Nhưng cứ theo gương mọi người.

Naxtagiô đã chuẩn bị một tiệc thịnh soạn và đặt các bàn ăn dài những cây thông, chung quanh chính nơi chàng đã trông thấy cảnh giết người thiếu phụ ác nghiệt. Chàng mời các khách ăn hai giới ngồi, chú ý đến tiêu thư chàng say mê ngồi nhìn thẳng vào chỗ cảnh tượng phải diễn ra.

Món ăn cuối cùng đã được phục vụ, chợt tất cả đoàn bắt đầu nghe thấy những tiếng kêu tuyệt vọng của người đàn bà bị dồn đuổi. Hết sức ngạc nhiên, ai nấy đều hỏi có chuyện gì thế. Không ai trả lời được. Tất cả đứng lên, nhìn xem có thể là chuyện gì, họ trông thấy nạn nhân khóc lóc đàn chó, người cưỡi ngựa. Một lát sau, bọn người bị đày đọa ngục đến giữa các vị tân khách. Có những tiếng kêu nổi lên chống lũ chó và người cưỡi ngựa. Nhiều người xông tới cứu thiếu phụ. Nhưng người cưỡi ngựa nhắc lại với họ những lời anh ta đã nói với Naxtagiô. Những lời ấy khiến ai nấy lùi lại và đồng thời gieo kinh ngạc và sợ hãi vào một trái tim. Trong số các bà có mặt đấy, nhiều người là bà con họ hàng hoặc của chàng kỹ sĩ hoặc của cô gái bất hạnh, bà nào bà nấy khóc thảm thiết như thể chính mình là nạn nhân vậy. Cuối cùng, việc xử quyết kết thúc. Thiếu phụ và người cưỡi ngựa biến đi. Nhưng các khán giả hồi lại còn bàn bạc nọ kia về việc đó.

Cô gái sắt đá Naxtagiô yêu ở trong số những người mà cảnh tượng kia làm cho sợ hãi nhất. Cô đã nghe thấy và trông thấy rõ tất cả. Nghĩ đến sự tàn tệ cô vẫn tỏ ra với người say mê mình, cô nhận biết là cảnh tượng ấy là nhằm vào cô trước hết trong mọi khán giả. Cô thấy hình như mình chạy

trốn sự hung dữ của Naxtagiô: và những con chó ngao kia nhảy lên cạnh sườn mình. Cô kinh hoàng tới mức muốn đề phòng mọi sự có thể xảy ra.

Ngay cơ hội đầu tiên - mà cô nắm lấy chính buổi tối ấy, thì nổi ghét bỏ của cô trở thành tình yêu - cô ngầm phái tới chàng một thị tỳ trung thành. Qua trung gian của người đàn bà đó, cô yêu cầu chàng tới nhà mình và cam đoan rằng sẽ nhượng bộ dục vọng của chàng. Naxtagiô cho đáp lại cô rằng chàng vô cùng biết ơn cô điều đó, nhưng với sự thỏa thuận của cô chàng sẽ thỏa mãn dục vọng mình trong danh dự: nghĩa là cô sẽ trở thành vợ chính thức của chàng. Cô gái biết là quyết định lấy Naxtagiô hay không chỉ tùy ở cô nàng ngỏ ý ưng thuận. Nàng tự nhận việc báo tin quyết định của mình, đi tìm cha mẹ và nói là sẽ sung sướng được lấy Naxtagiô làm chồng. Hai người cũng đều rất sướng. Ngày chủ nhật sau đó, Naxtagiô kết hôn với cô và cho tiến hành hôn lễ tưng bừng. Về sau chàng sống lâu với nàng một cuộc đời đầy hạnh phúc.

CON CHIM ƯNG

Frêdêri Anbêrinhi yêu, mà chẳng được yêu lại, chàng chi phí hết tài sản để tỏ sự hào hoa của mình. Chỉ còn lại cho chàng một con chim ưng duy nhất. Không còn có gì khác nữa, chàng hiến con chim đó làm bữa ăn cho ý trung nhân đến thăm ở nhà mình. Nàng biết thế, thay đổi thái độ đối với chàng, lấy chàng làm chồng, và gây dựng cơ đồ cho chàng.

(Fiammet kể chuyện).

Ngày xưa ở Flôrăngx có một người quý tộc trẻ tuổi rất giàu tên là Frêdêri, con trai ông Philippơ Anbêrinhi, nhà dòng dõi trâm anh. Nghệ thuật và tạo hóa đã không dè xẻn chút gì để cho chàng trở thành một thanh niên hoàn hảo; không ai sánh được với chàng trong giới quý tộc trẻ tuổi xứ Tôxcan. Như chuyện khá thường tình đối với những ai ở vào trạc tuổi và địa vị của chàng. Chàng đem lòng yêu một bà quý phái, tên là Giôvanna, thời bấy giờ nổi tiếng là một trong những phụ nữ đẹp và đáng yêu nhất ở Flôrăngx. Chàng không từ một việc gì không làm để được bà yêu; tiệc tùng,

đấu thương, cưỡi ngựa, đấu kiếm, tặng phẩm huy hoàng cùng đủ mọi cách khác, nhưng bà kia, đức hạnh ngang với sắc đẹp rất ít bận lòng về chỗ mình là đối tượng của những tiêu pha ngông cuồng đó và chẳng vì thế mà kém khinh bỉ gã si tình. Frêđêri không nản lòng, chàng cứ tiếp tục cung cách ấy và ra sức phung phí bất chấp có đúng chỗ hay không, đến nỗi tất cả các cơ nghiệp lớn, chàng chỉ còn một thửa đất nhỏ, lợi tức rất ít ỏi chẳng đủ sống, ngoài ra chàng chỉ còn giữ lại của thời phong lưu cũ có một con chim ưng tuyệt diệu để đi săn. Tuy vẫn say mê hơn bao giờ hết người đã làm cho mình khánh kiệt, thấy mình không thể sống lịch sự ở đô thị được nữa, chàng quyết định lui về nơi ruộng đất còn lại, ở đây chàng chăm săn bắn được đến đâu hay đến đó, vừa để cố quên lãng cảnh nghèo túng mà chàng chỉ quy lỗi cho mình thôi, vừa để khỏi phải hạ mình xin ai cứu giúp. Chàng đã sống một thời gian cảnh đời mới mẻ đó thì bỗng chồng bà Giôvanna lâm bệnh và mất, ông chỉ kịp làm chúc thư, đặt con trai, đã hơi lớn, làm người thừa kế mọi tài sản của ông, nhiều vô kể, và nếu gặp trường hợp con chết không có người trực hệ kế thừa chính thức thì chuyển sang cho vợ mà ông đã rất mực yêu thương. Mùa hạ đã tới. Theo lệ thường, người quả phụ về nông thôn sống qua mùa hè, ở một ngôi nhà của một bà ở gần nhà Frêđêri. Về sống lân cận, chú bé vốn thích rình mò, không bao lâu làm quen với chàng, chú đến thăm chàng luôn thích chơi với những chó và chim của chàng. Chú được dịp thấy con chim ưng, mà chú đã nghe nói đến nhiều. Con chim ấy làm chú thích thú đến mức chú thèm khát được làm chủ nó; nhưng chú biết Frêđêri quý nó lắm nên không dám ngỏ ý xin. Nỗi buồn bực không có được cái mình ao ước khiến chú hao còm đến phát ốm. Chú nói với mẹ như sau về nguyên nhân bệnh trạng của mình.

- Ô! Mẹ yêu ơi, nếu mẹ làm thế nào cho con có được con chim ưng của ông Frêđêri thì con sẽ chóng khỏi thôi.

Bà mẹ đâm ra mơ màng hồi lâu và nghĩ xem nên làm gì đây; bà biết Frêđêri đã yêu bà từ lâu, đã bị khánh kiệt vì bà, và bà vẫn cứ hờ hững đối với những săn đón của chàng. Làm thế nào, bà tự nhủ, làm thế nào dám hỏi con chim ưng ấy, nghe nói đó là con chim hay nhất hạng, chưa từng thấy

bao giờ, hơn nữa nó lại giúp cho chủ nó sống qua ngày? Chẳng lẽ ta lại chẳng biết điều đến nỗi muốn tước đoạt của người quý tộc phương tiện giải trí độc nhất ấy nữa sao?

Những suy nghĩ ấy khiến bà ra phân vân, mặc dù tin chắc rằng nếu bà hỏi thì thế nào cũng được con chim. Do đó, bà im lặng, không biết trả lời con ra sao; nhưng chú bé, vẫn cứ ốm, vẫn cứ buồn, đưa cho cái gì cũng từ chối, cứ nằng nặc đòi con chim ưng. Sau cùng, tình mẫu tử thắng mọi suy nghĩ, bà mẹ quyết chiều ý chú với bất cứ giá nào, dứt khoát bảo chú rằng chú sẽ có con chim ấy, và thực sự quyết định đích thân đi xin nó. Bà bảo chú:

- Con đừng buồn nữa, hãy chỉ cố gắng chữa bệnh, đi mẹ hứa với con là việc đầu tiên mẹ làm sáng mai là tìm con chim ưng đem về cho con.

Lời hứa ấy làm chú bé vui mừng đến nỗi ngay từ hôm ấy chú thấy người dễ chịu hơn nhiều.

Hôm sau bà mẹ chỉ cùng một bà nữa theo chân, đi chơi tha thẩn đến căn nhà nhỏ của Frêdêri. Khi bà đến, tình cờ chàng ở trong vườn đang sửa sang vườn tược vì hôm để thời tiết không thích hợp để đi săn với chim ưng. Bà cho vào báo tin nói là bà muốn nói chuyện với chàng.

Ta dễ tưởng tượng chàng ngạc nhiên chừng nào, khi nghe nói là người đàn bà muốn gặp mình. Mừng rỡ vô cùng. chàng chạy mau ra đón tiếp và trông thấy bà từ rất xa, chàng đã chào bà rất kính cẩn. Về phía bà Giôvanna, bà cũng đến trước mặt chàng và chào chàng một cách hết sức đoan chính và duyên dáng. Sau những lời thăm hỏi thường lệ bà nói với chàng:

- Ông Frêdêri, tôi đến đây để bù đắp ông về những tổn thất vì ông yêu mến tôi hơi quá lẽ phải, và phần thưởng là tôi đến với bà bạn đây để xin ông cho ăn bữa trưa nhé.

Chàng nhẹ nhàng khiêm tốn trả lời bà:

- Thưa bà, tôi không nhớ là không có mất mát chút gì vì bà, trái lại bà đã tạo cho tôi những thắng lợi rất lớn, khiến nếu tôi có được người ta cho là

chút giá trị gì trị gì hơn chính là tôi phải chịu ơn những tình cảm bà đã gây nên cho tôi. Cái ơn bà ban cho tôi hôm nay là vô cùng quý báu và làm nức lòng tôi, thậm chí, dù nghèo, tôi cũng không muốn đánh đổi nó lấy những của cải mà tôi đã mất, sau khi chào mừng bà như vậy, chàng tiếp đón bà trong căn nhà nhỏ, rồi sau đưa bà ra vườn. Chàng biết tìm ai để tiếp chuyện bà, trong khi chàng đi sửa soạn bữa ăn trưa. Không bao giờ bằng lúc này nhà quý tộc trung thực ấy cảm thấy những buồn bực của cảnh nghèo khiến chàng ở tình thế quá kém cỏi để tiếp đón con người quý yêu đến thế đối với lòng chàng, chàng rất muốn khoản đãi bà linh đình, vậy mà hôm đó chàng trơ trụi chẳng có thứ gì. Chàng buồn tẩm tức, nguyên rủa số phận mình, và chạy lảng xăng như người chẳng biết định ra sao nữa, bực nhất là chẳng có lấy một đồng nào, hoặc áo quần đồ đạc gì để cầm cố mà vay mượn. Trong khi giờ ăn trưa gần đến, chàng chưa làm được gì hết thảy, mặc dù chàng có thừa thì giờ. Chàng đang không biết định đoạt ra sao thì chợt nhìn lên con chim ưng, đứng yên chót vót trên ngăn chuồng nó. Chàng liền quyết định hy sinh nó đi, để ít nhất cũng có một món gì tử tế thết bà quả phụ duyên dáng đã cho chàng cái vinh dự là đến thăm chàng. Thế là chàng bắt nó, vặn cổ vật lông nó và xiên nó vào xiên quay. Khi mọi việc đã sẵn sàng, chàng vui vẻ trở lại vườn để mời bà Giôvanna và bà bạn đi theo đến ngồi vào bàn ăn. Ăn xong và sau một hồi lâu chuyện trò rất vui vẻ. bà Giônanna cho là đến lúc nên nói ra mục đích đến thăm liền nói như sau:

- Ông Frêdêri ạ, nếu ông còn nhớ tất cả những gì ông đã làm vì tôi, và sự thận trọng to lớn của tôi, có lẽ đã khiến ông nghĩ rằng tôi có tâm hồn sỏi đá và tàn nhẫn thì tôi chắc thế nào ông cũng ngạc nhiên về tính tự trị của tôi khi ông biết lý do đích thực đã đưa tôi đến nhà ông. Tuy nhiên nếu ông có con cái hay đáng lẽ phải có thì bấy giờ ông sẽ biết sức mạnh của tình mẹ mạnh mẽ nhường nào, tôi tin chắc ông sẽ tha thứ cho tôi. Song ông không có con, còn tôi có một đứa, tôi không thể nào thoát khỏi những quy luật chung của mọi bà mẹ, đó là điều bất buộc tôi chống lại lẽ phải chống lại ý muốn của chính tôi, đến xin ông một thứ mà tôi biết ông yêu quý lắm và thực đáng yêu quý, bởi vì nó là niềm an ủi duy nhất mà số phận đã để lại

cho ông tóm lại một câu, đó là con chim ưng của ông mà tôi xin ông. Con trai tôi ốm, nó quá thèm muốn con chim ấy, đến nỗi tôi rất lo, nếu tôi không đem về cho nó được thì bệnh nó nặng lên và nỗi buồn làm cho nó chết mất, vì thế nên tôi cầu van ông, không phải nhân danh tình bạn, vì ông chẳng đáng coi tôi là bạn, nhưng nhân danh, lòng từ tâm nọ. Lòng nhân hậu hào hiệp chưa hề bao giờ thay đổi, và nó làm cho ông cao quý hơn những người khác, tôi xin nhắc lại, tôi cầu van ông ban cho tôi cái ân huệ mà tôi xin ông. Con trai tôi được khỏe lại, có lẽ cuộc sống là nhờ ông, và do việc nhân đức ấy ông sẽ có, quyền mãi mãi đối với cháu, mà tôi thì mang ơn ông suốt đời.

Frédéri không thể làm thỏa mãn ý muốn của bà vì bà đã ăn mất thứ bà yêu cầu chàng nên bắt đầu khóc trước khi có thể trả lời bà được lấy một câu. Bà tưởng nỗi buồn vì mất con chim ưng là nguyên nhân nước mắt của chàng bà đã toan rút bỏ lời xin, song bà còn chờ đợi chàng trả lời sau khi thôi không khóc nữa. Chàng nói:

- Thưa bà, ngay từ lúc đầu, tôi say mê vẻ duyên dáng của bà, tôi đã nhận thấy là số phận tôi ngang trái trong rất nhiều điều và tôi đã than vãn vì những khắt khe của nó, song tất cả những thất bại tôi đã phải chịu đều không thấm gì so với điều nó làm tôi đau khổ hôm nay, một nỗi chua xót sâu sắc sẽ còn lại mãi mãi trong tâm hồn tôi! Ôi! Nó có thể nào giáng cho tôi một đòn đau hơn độc ác hơn nữa khi tôi nghĩ rằng bà đã mất công chiếu cố tới cái lều tranh này, là khi tôi giàu có hẳn là bà chẳng thèm tôi, và bà hỏi xin một thứ mà tôi tuyệt đối không thể nào biếu bà được! Hỡi số phận ác nghiệt. Vậy sẽ không bao giờ mi thôi hành hạ ta sao? Tôi đã nhẫn nại chịu đựng mọi sự bất hạnh của tôi, nhưng thưa bà, tôi xin thú thật với bà sự bất hạnh này làm tôi đau điếng, tôi không còn con chim ưng nữa, ngay khi bà ban cho ân sủng bảo tôi rằng bà đến xơi bữa trưa với tôi, cảm kích vì cái ơn lớn ấy, tôi đã nghĩ, tùy theo khả năng nhỏ mọn của tôi, phải dâng bà một món ăn tinh tế hơn các món thường dọn ra cho những người khác. Tôi đã nghĩ đến con chim ưng, tôi nghĩ nó sẽ làm món ăn tạm được để trình lên bà, tôi đã biết nó không dẫn đo dù nó là hay đến mấy để đi săn chẳng nữa và tôi đã cho dọn lên để bà xơi vậy. Nhưng vì bà lại muốn nó còn sống thì tôi

sẽ không bao giờ tự an ủi được vì đã mời bà xơi thịt nó rồi. Tôi càng nhìn thấy quá rõ ràng số kiếp khốn nạn của tôi là không làm được điều gì đẹp lòng bà hết.

Nói xong, để bà tin là ông chẳng hề dám lừa phỉnh bà ông cho đem lông, móng và mỏ chim lên.

Bà Giôvanna rất trách chàng đã giết một con chim ưng giá trị như thế để dọn cho bà ăn, nhưng trong đáy lòng, bà vô cùng cảm kích tấm lòng hào hiệp mà tai biến và sự nghèo khổ đã không thể làm mất được. Rồi bà nói với chàng:

- Suốt đời tôi sẽ ghi nhớ sự hy sinh của ông, dù bề trên an bài số phận con tôi thế nào chẳng nữa.

Thấy không còn hy vọng có được con chim ưng, bà cáo biệt Frêđêric, cảm ơn lòng trung thực và những thiện ý của chàng, bà ra về rất buồn, nghĩ xem nên nói gì với con để an ủi chú bé về tai biến đã xảy ra. Bà thấy chú càng ốm hơn và đau lòng nhìn chú chết vài ngày sau đó, hoặc vì nỗi buồn không được con chim ưng làm bệnh tình chú nặng lên, hoặc vì bệnh chú tự nó là bệnh phải chết.

Cái chết đó khiến bà rất buồn. Sau vài hôm khóc lóc, bà bị các anh em ruột thúc giục bà tái giá, bởi vì bà còn trẻ và rất giàu. Bà không muốn lắm, song thấy mình ngày nào cũng bị thân nhân và bạn hữu giục giã, nhớ đến chàng Frêđêri đã giết con chim ưng của mình cho bà ăn, bà bảo thân nhân:

- Nếu được các vị vui lòng thì tôi sẽ tự nguyện ở góa. Nhưng vì các vị cứ muốn tôi tái giá thì tôi xin nói trước với các vị rằng tôi sẽ không bao giờ nhận lấy ai làm chồng ngoài ông Frêđêri Anbêrinhi.

Anh em bà kêu lên, chế giễu bà:

- Chị nói gì vậy? Chị có nói đúng đắn không đấy? Chúng tôi không thể tin được. Chị không biết nhà quý tộc ấy bây giờ nghèo xơ xác hết sức à?

- Tôi biết, - bà đáp, - nhưng tôi ưng một người cần đến tiền của hơn là tiền của cần đến một người.

Anh em thấy bà nhất quyết không lấy ai khác ngoài chàng Frêđêri, và chẳng cũng không thể tự giấu mình rằng Frêđêri là một người quý tộc rất trung thực, bèn bằng lòng để bà lấy Frêđêri, dù chàng ta rất nghèo. Đám cưới rất lộng lẫy, ông chồng mới mà nghịch cảnh đã khiến trở thành người khôn, thấy mình lần thứ hai, lại làm chủ một cơ nghiệp lớn, trở nên tiết kiệm, và cùng với người mình hằng yêu dấu bấy lâu, sống những ngày sung sướng trong vui thú và hòa hợp êm ấm hoàn hảo nhất.

NGÀY THỨ SÁU CỦA MƯỜI NGÀY

Cuối ngày ấy thứ năm, Fiammet chuyển vòng nguyệt quế sang đầu Êlido để giữ ngôi Hoàng Hậu. Nàng quyết định trong ngày thứ sáu, đề tài các truyện kể sẽ nhằm vào những người tuy bị đả kính đã gạt bỏ được sự đả kích đi bằng một lời nói hay, và những người, bằng sự đối đáp may mắn, hoặc bằng sáng kiến khéo léo của mình tránh được sự tổn thất, một nỗi nguy hiểm, một điều lãng nhục.

MỘT NGƯỜI KỂ CHUYỆN LÚNG TÚNG

Một ông quý tộc đề nghị với bà Ôrêtta cùng ngồi trên ngựa để đưa bà đi trong khi kể bà nghe một câu chuyện. Trong khi kể, ông nói lúng túng quá khiến bà phải xin ông cho bà xuống ngựa đi bộ vậy.

(Filômen kể chuyện).

Các bạn trẻ ạ, các vì sao, khi trời quang, là trang sức của bầu trời, khi xuân đến, hoa tô điểm cho những đồng cỏ xanh và lá cây tô điểm cho các sườn đồi. Cũng như vậy những lời hóm hỉnh là vẻ hoa mỹ của cái lịch sự rất đáng khen, và của những chuyện trò vui vẻ của chúng ta. Vì những lời ấy ngắn gọn nên phải chăng nó thích hợp với phụ nữ hơn nam giới, bởi vì lời lẽ dài dòng ít phù hợp với các bà hơn là phái nam nhi. Than ôi, có nên chê trách tình trạng suy đồi của trí tuệ, hay sự căm ghét đặc biệt của trời kia đối với những thế hệ chúng ta không? Dù sao thì, vì lý do này hay lý do khác, ngày nay cũng có rất ít bà, thậm chí theo tôi chẳng còn lấy một bà nào, khi tâm sự, có khả năng nói lên một lời dí dỏm hay nêu bật được tất cả giá trị của cái câu vừa được tung ra. Thực xấu hổ cho chúng ta cho mỗi chị em chúng ta! Song chị Pănpinê hôm nọ đã nói với các bạn về điểm ấy đủ rồi, và tôi sẽ không nói gì thêm nữa, tuy nhiên để chứng minh tất cả cái lý thú của những lời đối đáp ấy, khi chúng được nói đúng lúc, tôi xin kể với các bạn cách một bà đáng yêu đã biết làm cho một hiệp sĩ phải im lặng.

Chắc hẳn nhiều người trong các bạn, hoặc cá nhân mình đã gặp bà ta, hoặc đã được nghe nói về bà, đều biết rằng: gần đây thôi, trong các cư dân

của thành phố ta, có một bà duyên dáng, mà ưu điểm lớn của bà không cho phép ta giấu tên bà được. Đó là bà Ôretta: vợ ông Giêri Xpina, lúc này chính là lúc bà ta đang ở nông thôn, cũng như trường hợp chúng ta hiện thời. Cùng với nhiều bạn gái và hiệp sĩ mà bà đã tiếp đãi dự tiệc, bà đi du ngoạn từ trang trại này sang trang trại khác. Song, đường từ nơi ra đi tới nơi người ta đã định đến, đi bộ có hơi dài. Một trong các vị khách cười nói với bà:

- Thưa bà Ôretta, nếu bà đồng ý, tôi sẽ xin đưa bà đi ngựa một phần đường lớn. Tôi sẽ chỉ cần kể với bà một trong những truyện hay nhất trần đời.

- Tôi khẩn khoản yêu cầu ông đấy, - bà đáp, - không gì có thể thích thú cho tôi hơn.

Có lẽ nhân vật đó không được trời phù hộ về mặt ngôn ngữ, để kể những truyện ngắn, bằng việc đeo kiếm ở thắt lưng. Vừa nghe câu đáp xong, ông bắt đầu kể chuyện ngay. Tự bản thân nó, câu chuyện là hết sức thú vị. Song, ông nhắc đi nhắc lại cùng một chữ đến ba, bốn và sáu lần, khi thì ông trở lại, khi thì ông kêu lên. "À, không phải", ông luôn lằm lằm trong các tên, người nọ xọ người kia, và làm cho chuyện rối bết. Đã thế, giọng kể chuyện lại không tôn trọng phẩm chất các nhân vật cùng tính đa dạng của các giai đoạn. Nghe ông kể, bà Ôretta nhiều phen cảm thấy mướt mồ hôi, tưởng như tim mình ngừng đập, tựa hồ ốm chết đến nơi. Cuối cùng, bà không chịu nổi nữa, và, thấy hiệp sĩ bị vướng mắc trong bụi rậm không gỡ ra được bà bảo ông giọng đùa giỡn:

- Thưa ông, nước kiệu của ngựa ông thực xóc quá. Xin ông làm ơn cho tôi xuống.

Ông nọ được phú bẩm để hiểu những ý tế nhị như vậy hơn là để kể truyện ngắn, ông hiểu lời nói hóm hỉnh, ông biết cười và bông đùa về câu ấy. Ông bắt sang các chuyện khác và bỏ dở câu chuyện ông đã bắt đầu và kể tồi như thế.

ANH BẾP

(hay CON SẾU CHỈ CÓ MỘT CHÂN)

Sisibiô, người làm bếp của ông Cônrat Chianfxlilatxi gỡ tội bằng một câu đối đáp mau mắn, và chuyển cơn tức giận của chủ thành vui vẻ. Vì thế anh thoát khỏi sự trừng phạt mà ông đã dọa anh.

(Nêifin kể chuyện).

Tuy những câu nói hóm hình là kết quả của một trí tưởng tượng mạnh, nhưng sự ngẫu nhiên đôi khi cũng khiến những người thô thiển nói ra được những câu mà giả thử họ có thì giờ rồi tìm hiểu lâu, họ cũng không bao giờ nghĩ ra nổi. Tôi xin kể các bạn nghe một thí dụ trong câu chuyện sau đây:

Các bạn có thể đã nghe nói hay tự mình đã thấy ông Cônrat, công dân thành Flôrăngx, xưa nay vẫn là người ăn tiêu rộng rãi, hào phóng, sang trọng, rất yêu chó và chim, ấy là không nói đến những sở thích khác của ông. Một hôm, đi săn bằng chim ưng, ông bắt được một con sếu gần làng Peretôla. Thấy nó còn non và béo, ông bảo giao cho anh bếp đem quay và dọn cho ông ăn tối. Nên nhớ rằng anh bếp này, người ở Vơnidơ tên là Sisibiô, là một người rất ngu ngốc. Anh ta nhận con sếu và ra sức quay nó. Khi nó sắp chín và tỏa mùi thơm ngào ngạt thì bỗng có một chị ở cùng khu phố, tên là Brunet mà Sisibiô phải lòng, bước vào bếp. Khói thơm bốc ở con chim vừa rút ra khỏi xiên quay làm Brunet thèm thuồng, chị liền năn nỉ anh kia cho chị ta xin một đùi. Anh chế giễu chị, vừa hát vừa trả lời: "Chẳng cho Brunet bà ơi, đừng hòng món bở chờ tôi cho bà."

Chị chàng đáp:

- Nếu không cho thì tôi thề là anh đừng hòng bao giờ được tôi cho gì.

Lời qua tiếng lại một lát, rồi Sisibiô, vốn không muốn làm mất lòng người yêu bèn chặt một đùi sếu đưa cho chị ta.

Nhà hôm ấy có khách đông ăn tối. Con sếu được dọn lên với mỗi một đùi. Một vị khách nhận thấy đầu tiên, tỏ ý ngạc nhiên. Ông Cônrat liền cho gọi anh bếp lên, và hỏi cái đùi kia ra sao. Anh chàng người Vơnidơ, bản chất nói dối đáp trắng trợn rằng loài sếu chỉ có một chân và một đùi thôi.

- Thế ra anh cho rằng tôi chưa từng được trông thấy con sếu nào ngoài con này.

- Thưa ông, điều con nói với ông là đúng rằm rắp, và nếu ông còn nghi ngờ thì con dám chứng tỏ với ông ở những con sếu còn sống.

Nghe đáp vậy, mọi người cười ồ lên, nhưng ông Cônrat không muốn làm to chuyện hơn vì có nhiều khách lạ ngồi ăn, chỉ trả lời anh chàng thô lỗ:

- Thằng láu cá, mà đã dám thi gan chứng tỏ một điều mà tao chưa từng thấy và nghe nói bao giờ, thì mai tao sẽ xem mà có giữ lời nói nữa không. Nhưng liệu hồn, nếu không giữ được thì tao bảo cho mà biết là mà sẽ nhớ lâu chuyện ngu xuẩn và láo lếu của mà, bây giờ thôi không nói đến nữa, cho lui.

Hôm sau, ông Cônrat, vẫn chưa nguôi giận, - tuy đã ngủ một giấc dậy, - dậy từ mờ sáng, lòng đầy hằn học đối với anh bếp. Ông lên ngựa, cho anh cưỡi một con ngựa khác để đi theo ông, và đi về phía một con suối, mà trên bờ thường thấy những con sếu vào lúc tinh mơ. Dọc đường, thỉnh thoảng ông lại bảo anh, giọng bực tức:

- Để rồi xem, anh với tôi, ai là phải.

Anh chàng người Vơnidơ thấy chủ vẫn chưa nguôi cơn giận và mình sắp bị cứng họng đến nơi, không biết làm thế nào để gỡ tội. Nếu có gan thì anh chỉ có cách chạy trốn, vì anh rất sợ những lời đe dọa của nhà quý tộc. Nhưng không phải là người được cưỡi ngựa tốt nhất thì trốn cách nào? Anh nhìn tứ phía mà tưởng mọi thứ trông thấy đều là những con sếu đứng trên hai chân cả. Đến khá gần con suối, anh là người thứ nhất trông thấy hơn một chục con đều đứng một chân, như kiểu chúng thường đứng khi ngủ. Anh liền chỉ ngay cho chủ xem, nói rằng:

- Ông xem đấy, thưa ông, có phải điều con nói với ông tối qua là đúng không? Ông trông những con sếu này xem chúng có hơn một chân với một đùi đâu?

Ông Cônrat đáp:

- Tôi làm cho anh xem nó có đủ hai chân, hai đùi, đợ một tí.

Rồi ông lại gần hơn, ông hú lên: "Hu!Hu!hu!".

Nghe tiếng động, những con sếu tỉnh dậy, hạ chân kia xuống, rồi bay ào lên.

- Thế nào, tên lấu cá kia, - nhà quý tộc nói, - sếu có hai chân không? Bây giờ anh bảo sao?

Sisibô không biết nói gì được nữa, trả lời:

- Nhưng thưa ông, sao ông không kêu "hu hu hu hu" với con sếu tối qua, vì nếu ông có kêu thì nó sẽ hạ chân kia xuống, như những con này.

Câu đáp tự nhiên ấy được ông Cônrat thấy là thú vị nên ông hết giận.

- Anh nói đúng, Silibô ạ, - ông bảo anh, - đáng lẽ ta phải làm như anh nói. Thôi tha cho anh, nhưng đừng bao giờ giở cái trò ấy ra nhé!

Thế là nhờ một câu trả lời rất ngộ mà anh bếp thoát không bị phạt và được làm lành với chủ.

KHÔNG GÌ LỪA DỐI HƠN BỘ MẶT

(hay CHẢ NHẠO XANH)

Forê đơ Rabata và họa sĩ Giôttô ở Maghelơ trở về. Nhìn bạn xấu xí và lôi thôi lố thốc quá. Forê chế giễu và bị bạn đáp lại đích đáng

(Păngfin kể chuyện).

Câu trả lời của anh bếp người Vonidơ làm cử tọa cười nôn ruột. Hoàng Hậu thấy Nêifin không nói gì thêm, liền ra lệnh cho Făngfin kể chuyện của mình. Păngfin vâng lời ngay và nói như sau:

- Như chị Păngpinê cho ta thấy nếu số phận đặt những người có giá trị lớn vào những nghề thấp hèn thì tạo hóa cũng thế, đôi khi thích đặt những tài tử lớn và cao quý vào những thân hình xấu xí. Người ta đã thấy một thí dụ trong nhiều thí dụ khác, ở hai đồng hương của ta mà tôi xin kể các bạn nghe chuyện vắn tắt.

Ông Forê đơ Rabata là một người bé nhỏ rất khó coi, mặt phẳng, mũi tẹt như mũi chó săn chồn, tóm lại ông cổ quái đến nỗi, giả sử có đem ông ra so

sánh với người dị dạng nhất trong dòng họ Baronxi^[27], người ta vẫn còn thấy là ông khó coi quá. Tuy nhiên, mặc dầu dị dạng, ông vẫn là một nhà pháp luật học lớn, thậm chí các vị bác học cùng thời đã phải coi ông là một bộ pháp điển sống về dân luật.

Giôttô, nhà họa sĩ nổi tiếng, cũng xấu không kém. Trí tưởng tượng của ông rất phong phú có thể nắm được mọi quan hệ giữa các sự vật, diễn tả những mọi vẻ tinh vi nhất của chúng, và cây bút vẽ của ông rắn rỏi, đầy hiện thực. Đến mức các tác phẩm của ông gây ảo tưởng, khiến người ta lầm là tạo vật, trong khi đây chỉ là sự bắt chước mà thôi. Chính ông là người đã làm cho ngành hội họa sống lại thoát khỏi tình trạng bạc nhược và thô thiển mà nó bị chìm đắm vào, do những họa sĩ ít học và bất tài, chỉ lo làm thích mắt những kẻ ngu dốt và kiếm tiền nhiều hơn là làm đẹp lòng những người hiểu biết và tìm kiếm quang vinh, cho nên người ta coi ông là một trong những ánh sáng của trường phái Flôrăngx. Điều đề cao phẩm giá ông hết sức là đức tính khiêm tốn rất hiếm có trong số những người cùng nghề với ông. Ông có tham vọng làm bậc vương giả trong các họa sĩ, vậy mà ông không muốn ai tặng ông cái tên là bậc thầy. Song, đức khiêm tốn của ông chỉ càng rọi thêm ánh hào quang cho tài năng ông, khiến mỗi ngày ông có thêm những kẻ ghen ghét trong các họa sĩ khác, và cả trong số chính các môn đệ của ông nữa.

Hai người cùng xấu xí và mặt mũi cùng khó coi như nhau ấy đều có dinh cơ ở Maghelô - một làng gần Flôrăngx. Sau khi qua vài ngày mùa hè ở đấy, khi trở về Flôrăngx, họ gặp nhau giữa đường, cười ngửa xấu và ăn mặc cũng xấu ngang nhau. Trong lúc họ cùng đi thủng thỉnh với nhau như thế, họ bất chợt gặp một trận mưa rào mùa hè, như những trận mưa đột ngột đến rồi có khi cũng đột ngột tạnh. Để tránh mưa, họ vào ẩn trong ngôi nhà tranh của một nông dân quen biết. Nhưng mưa vẫn không hề ngớt. Đợi sốt ruột và muốn về thành phố khi còn sáng trời mỗi người mượn của bác nông dân ấy một chiếc áo choàng cũ vải len thô màu xám và một cái mũ tồi tàn, vì không thấy có gì hơn nữa, rồi lại lên đường. Họ đi được một lát. Vừa nghe Giôttô nói chuyện, ông này vốn nói năng hoạt bát, ông Forê vừa đưa mắt

nhìn ông ta từ chân lên đến đầu, và thấy ông ta xấu quá và ăn mặc lôi thôi lố tố quá, nên chẳng nghĩ rằng chính mình cũng chẳng đẹp đẽ hơn gì, ông phá ra cười và bảo Giôttô:

- Nếu bây giờ chúng ta gặp người nào chưa hề gặp ông và biết ông bao giờ thì ông có nghĩ rằng hẳn ta cho ông là nhà họa sĩ ưu tú nhất đời không?

Ông Giôttô đáp ngay tức khắc:

- Thưa ông, có chứ, nếu nhìn ông từ chân lên đến đầu hẳn ta có thể tin là ông chỉ mới học thông chữ cái.

Nhà pháp luật học thấy mình bị đả báng chính võ khi mình dùng để chọc bạn đồng hành thì liền im thin thít và nhận ra sự sơ xuất của mình.

Câu chuyện này, mà tôi xin đảm bảo là có thực, dạy ta rằng đừng nên hao giờ chế giễu người khác khi chính mình cũng có điều đáng chế giễu.

ĐÁNH CUỘC

(hay KHI CHÚA TRỜI HỌC VẼ)

Misen Scanza chứng minh cho vài bạn thanh niên rằng gia đình Baronxi là dòng họ cổ xưa nhất thế giới. Anh được cuộc một bữa ăn với họ.

(Fiammet kể chuyện)

Các cô còn đang cười về câu trả lời nhanh trí và sắc sảo của ông Giôttô thì Hoàng Hậu ra hiệu bảo Fiammet nói. Nàng vâng lời và bắt đầu như sau:

- Bạn Păngfin nói đến nhà Baronxi mà có lẽ các bạn không biết mặt, làm cho tôi nhớ đến một chuyện không kém thú vị, so với chuyện các bạn vừa nghe, nó sẽ chứng tỏ với các bạn rằng dòng dõi cao quý của gia đình ấy lâu đời biết chừng nào. Chuyện này cũng không ra ngoài đề tài chúng ta đang bàn tới. Nó thế này:

Cách đây không bao lâu, ở Flôrăngx, người ta biết có một chàng thanh niên tên là Misen Scanza. Chàng rất vui tính và có lăm chuyện khôi hài đủ loại, nên thanh niên đô thị nô nức tìm đến chơi với chàng. Một hôm, chàng Mông Ughi trò chuyện với nhiều bạn thân, họ tranh cãi xem trong các gia

đình ở Flôrăngx, gia đình nào lâu đời và có dòng dõi cao quý nhất. Người thì bảo dòng họ nhà Uberti đáng coi là hơn về mặt đó, người thì bảo là nhà Lămbecti, người khác nói có những dòng họ lâu do hơn và kể ra. Tóm lại, mỗi người nói một phách, tùy theo ý kiến là sự quan tâm của mình. Scanza, sau khi nghe mọi ý nghĩ khác nhau của họ, mỉm cười bảo họ:

- Các anh lầm tuốt, và các anh chẳng biết gì thế mà cũng cứ nói. Tôi thì tôi cho rằng dòng họ lâu đời nhất, và lẽ ra cũng là cao quý nhất, không những của Flôrăngx, mà của cả thế giới nữa, hay ít ra, để khỏi là nói ngoa, của cả xứ Toxcan này là dòng họ nhà Baronxi. Tất cả các nhà thông thái và tất cả những ai quen biết họ như tôi, đều đồng ý với tôi. Để các anh khỏi lầm lẫn, tôi nói đây là nói về nhà Baronxi, hàng xóm của chúng ta, ở gần nhà thờ Đức-thánh-Ba-dòng-Cả.

Các bạn của Scanza, mới đầu tưởng chàng ta nói về những nhà Baronxi nào mà họ không biết, té ra là những người mà họ biết là một dòng họ cũng chẳng lâu đời gì cho làm thì cười vang lên và hỏi chàng nói thế có là đúng đắn không:

- Nhà Baronxi thì chúng tôi biết rõ như anh. Anh bảo họ là những người quý tộc lâu đời nhất của đô thị thì anh cho chúng tôi là đồ ngốc à?

Scanza đáp:

- Thế thì, các anh ạ, các anh không biết họ đâu, bởi vì các anh không đồng ý với tôi. Và chẳng, tôi đâu dám coi các anh là đồ ngốc, và tôi rất tin ở sự thực tôi đưa ra, cho nên tôi sẵn sàng nhận cuộc với ai muốn đánh cuộc bữa ăn tối nay cho sáu chúng ta đây. Tôi còn đi xa hơn. Tôi chấp nhận bất cứ ai mà các anh chọn làm trọng tài.

Một anh tên là Nêri Mannini nhận cuộc và họ thỏa thuận nghe theo ý kiến của Pierô de Flôrăngxanh, chủ nhân nhà họ đang ở chơi. Họ đi gặp ngay Piêrô, để được cái thú thấy Scanza, thua cuộc và được đùa cợt chàng. Chủ nhân, tuy trẻ tuổi, là một người khôn và óc phán đoán chắc chắn. Sau khi nghe Nêri nói, anh quay sang đối thủ của Nêri, và hỏi chàng sẽ chứng tỏ điều chàng đưa ra như thế nào.

- Tôi chứng tỏ cừ đến đâu ấy chứ, khiến các anh với các anh khác bắt buộc phải thú nhận rằng tôi nói phải.

Rồi chàng nói thêm:

- Theo điều các anh này công nhận thì một gia đình càng lâu đời bao nhiêu càng là cao quý bấy nhiêu, thế mà gia đình Baronxi chính là lâu đời nhất ở Flô-răng, vậy thì nó là gia đình cao quý nhất. Để được cuộc, vậy tôi chỉ còn phải chứng minh sự lâu đời của dòng họ Baronxi thôi. Chứng cứ của tôi đây. Hết thảy mọi người đều là tác phẩm của Đức Chúa trời. Người ta thấy hiển nhiên Chúa đã nặn ra họ Baronxi khi Chúa mới là họa sĩ học nghề, và Chúa chỉ nặn ra những người khác sau khi Chúa đã trở nên bậc thầy trong nghệ thuật hội họa. Để tin được điều ấy, các anh cứ so sánh những người họ Baronxi với các họ khác mà xem, ở những họ khác, các anh sẽ thấy những đường nét đúng mực cân đối, hài hòa, còn các nét ở họ Barônxi, các anh sẽ thấy chỉ là phác họa. Và thật tình, một anh thì mặt dài ngoẵng và hẹp, anh khác lại rộng quá khổ, anh này mũi tẹt anh kia mũi dài một chân^[28], anh thì cằm dài và vênh, hàm như hàm lừa, anh khác cằm ngắn và lẹm mặt lại giống như mặt khỉ. Trong gia đình ấy có người mắt này to hơn hay thấp hơn mắt kia, tóm lại mặt mũi các ông ấy giống như các bộ mặt mà trẻ con tập vẽ nghêch ngoạc vạch ra. Vậy thì rõ ràng Đức Chúa Trời không phải là nhà họa sĩ lớn khi vẽ ra họ, do đó các anh nhất định phải kết luận rằng họ là những người lâu đời nhất, và vì vậy là cao quý hơn những người khác.

Phán quan Pierô, người trọng tài của Nêri, và tất cả những người khác nhớ lại những người nhà Baronxi hình thù, đúng như vừa nghe mô tả, đều cười phá lên vì một lý lẽ thú vị như thế, và đồng thanh công nhận rằng Scanza được cuộc. Khi ra về, họ cứ nói hoài không chán:

- Hẳn nói phải, hẳn nói phải, nhà Baronxi là nhà lâu đời nhất và cao quý nhất ở Flô-răngx.

Cho nên tôi kết luận rằng, khi Păngfin muốn chứng minh tất cả vẻ xấu xí của ông Forê, bạn ấy đã có lý khi cho rằng sự dị dạng của ông ta bằng cách

bảo rằng đem đặt ông ta lên cạnh một người trong họ Baronxi ông ta còn tệ hơn nhiều.

CÔ NÀNG ỜNG Ọ RỜM

(hay NHỮNG NGƯỜI KHÓ CHỊU)

Ông Frexcô khuyên cô cháu gái đừng soi mình trong gương, nếu cô không thích, như cô nói, nhìn nhìn thấy những người khó chịu

(Êmili kể chuyện)

Thưa các bạn, vì đầu óc tôi vừa nghĩ vợ nghĩ vẫn nên tôi xin các bạn đừng giận nếu câu chuyện của tôi quá ngắn ngủi. Giá có thể, tôi còn muốn xin các bạn miễn lượt cho tôi nữa kia, nhưng vì phải tuyệt đối tuân theo lệnh của Hoàng Hậu nên kể hầu các bạn, được thế nào hay thế ấy, điều lầm lẫn ngốc nghếch của một cô gái trẻ. Câu nói dí dỏm và rất đúng chỗ mà chú cô bảo cô, lẽ ra cô có thể áp dụng bổ ích cho mình, nếu cô ta có đủ từ thông minh để hiểu được ý nghĩ của ông Frexcô đi Xêlaticô có một cô cháu gái mà, vì kỳ quặc người ta đặt tên cho là Xietca. Cô ta xinh xắn, người cân đối, và có vẻ khá cao quý, tuy thế vẫn không thuộc vào hạng đàn bà đẹp mà gặp lại người ta bao giờ cũng thấy một niềm vui thú mới mẻ, trái lại, sự kiêu ngạo và tự phụ của cô khiến không ai chịu đựng nổi. Cô làm ra vẻ miệt thị đàn ông. khinh bỉ đàn bà, chẳng thấy ở người khác có gì đáng yêu hết thảy, mà không biết rằng chính cô lại có nhiều tính xấu hơn bất cứ ai. Tính cô hỗn xược, khó chịu, thất thường, chẳng bao giờ làm gì vừa lòng cô hết. Với óc đố kỵ đến cao độ, và nhiều tính xấu khác, cô không khỏi nghĩ mình quý hóa ngang hoặc hơn một công chúa hoàng tộc nước Pháp. Khi cô ra đường, cái gì cũng khiến cô sợ hãi thối, và hầu như lúc nào cô cũng để khăn tay bưng mũi, tóm lại một câu, cô thực đúng cung cách là một bà đài các rờm.

Một hôm, chỉ trong khoảng một khắc đồng hồ đi ra phố lại về ngay, cô thốt ra hàng nghìn tiếng kêu rên khinh miệt, kèm theo đủ kiểu nhăn nhó giả tạo rồi cô đến ngồi bên cạnh chú cô. Chú hỏi cô:

- Xietca, tại sao hôm nay là ngày hội mà cháu bỏ về sớm thế?

- Cháu chả thấy cái gì thích thú cả, chú ạ, - cô ông ọ trả lời - Cháu chả bao giờ tưởng được rằng ở đô thị này lại có nhiều đàn ông, không ra hồn người và nhiều đàn bà mặt khó đăm đăm đến như hôm nay cháu gặp. Cái gì bày ra trước mắt, cháu cũng thấy là xấu xa và tởm lợm, mà ngó những cái khó chịu thì không ai trên đời này chán cho bằng, cho nên cháu bỏ về để khỏi phải nhìn thấy chúng.

Frêxcô không chịu đựng nổi những bộ điệu của cô cháu, nghiêm trang bảo cô:

- Nếu những người khó chịu khiến cháu bức dọc đến thế thì cách tránh cho cháu khỏi buồn buồn ấy, cháu ạ, là đừng bao giờ tự soi mình vào gương hết.

Cô nàng dốt nát và ngu xuẩn cũng ngang với tính tư phụ nhưng vẫn cứ tưởng mình khôn ngoan tài giỏi ngang với Xalômông^[29] không hiểu được ông chú muốn nói gì nên trả lời ông rằng, cô vẫn muốn soi mình vào gương như mọi người khác. Vì thế nên suốt đời cô cứ là ngu xuẩn và rờm đời.

NHÀ HIỀN TRIẾT PHÁI ÊPIQUYR

(hay TẠI NHÀ NHỮNG NGƯỜI CHẾT)

Với một sự ngạo mạn lịch sự. Guyđô Cavancăngđi phóng một câu cho nhiều kỳ sĩ đang xông tới để bắt chộp mình.

(Êlidơ kể chuyện)

Êmili vừa kể xong truyện ngắn của nàng thì Hoàng Hậu thấy chỉ còn có mình để lên tiếng bèn nói như sau:

- Thưa các bạn đáng yêu, tôi có thể nói là các bạn đã lấy mất của tôi ít ra là hai truyện, mà tôi cũng định đem ra kể. May sao, tôi lại có một truyện nữa, chưa ai nghĩ tới. Các bạn sẽ thấy trong đó một câu thú vị, một câu cay nhất và mạnh mẽ nhất mà tôi được biết từ trước đến giờ.

Ở Flôrăngx ngày xưa có nhiều tập tục tuyệt đẹp. Vậy mà lòng tham lam và ham của đã đánh bại đi mất. Một trong số nhiều tập tục đó là ở một khu phố có một hội, gồm những người được chọn lọc. Mỗi thành viên của hội này lần lượt mời các bạn ăn một bữa, có thể mời cả những người ngoài hội có danh tiếng, nếu đang ở đô thị. Mọi người trong hội đều mặc đồng phục, ít nhất mỗi năm một lần, những người cao quý và giàu có nhất cũng đi ngựa rong chơi với nhau qua các phố, đôi khi còn bày các trò thi võ hoặc các trò khác tương tự như các cuộc thao luyện võ. Trong các hội nói trên, người ta chú ý đến hội của ông Brettô Brunenletsi. Ông ta có ý muốn lôi kéo vào hội một thanh niên tên là Guyđô Cavancăngđi. Ông tìm hết mọi cách để lôi kéo anh, vì ông biết rõ tất cả giá trị của chàng thanh niên, vừa có tài trí lại vừa ham mê khoa học và triết học. Song, đó không phải là điều khiến ông Brettô và mọi người trong hội quý chuộng chàng nhất. Guyđô vốn tính hồn nhiên rất vui vẻ, nói năng hoạt bát cực kỳ ngay thực, môn thao luyện nào cũng thạo, việc gì làm cũng có duyên và dễ dàng hơn những người khác. Chàng rất giàu và trong chốn xã giao lại là người tinh tế nhất, biết nhìn nhận tài năng để suy tôn nó. Mọi việc đã làm để lôi kéo chàng vào hội đều không xong, Brettô và bè bạn ông nghĩ rằng chính sự ham mê triết học đã khiến chàng ưa cô tịch hơn là giao du. Chàng nổi tiếng là người rất tôn sùng Êpiquya và muốn theo đòi nhà hiền triết đó đôi chút. Những người không cảm thông với chàng, đã cho rằng chàng học chỉ cốt để tự thuyết phục mình là không có Chúa.

Một hôm chàng triết gia trẻ tuổi ấy, ở nhà thờ Thánh Misen - Ortô ra về, đi qua lớp học của Adimari để tới nhà thờ thánh Jăng, bấy giờ còn có mộ đá hoa bao quanh, như những mộ bây giờ người ta thấy ở đền Thánh Rêeparê vậy. Chàng dừng lại trước những lăng và trong khi đọc các bia mộ thì ông Brettô trông thấy ông ta đang đi ngựa với bà bạn trong hội qua quảng trường đến Thành Rêeparê.

Thoạt nhìn thấy chàng giữa các ngôi mộ nọ, ông Brettô bàn ngay với chúng bạn cùng đi đến trêu chơi. Họ liền thúc ngựa như kiêu muốn xông tới chàng và khi đã gần xô vào chàng thì chàng mới kịp nhận thấy họ.

- Này anh Guyđô, - họ hỏi khi đã tới gần, - tại sao anh từ chối vào hội chúng tôi? Anh mong anh tìm ra được những lý lẽ đủ để tiêu hủy sự tồn tại của Chúa ư? Và cho là anh có thành công chăng nữa thì anh đã hơn được gì nào?

Guyđô thấy mình bị bắt chộp và bao vây liền bảo họ:

- Thưa các ông, tôi đang ở nhà các ông đây, các ông có thể vi phạm những luật lệ đãi khách và muốn làm gì tôi thì làm.

Vốn rất lanh lẹ, chàng tì tay lên một ngôi mộ khá cao, lấy đà nhảy sang phía bên kia mộ rồi bình tĩnh rút lui. Mấy tay kỵ sĩ nhìn nhau lấy làm ngạc nhiên về cái nhảy của chàng kêu lên:

- Có phải đó là con người mà người ta hết lời ca tụng tài trí và sự thông thái đó không? Câu trả lời của anh ta đúng ở chỗ nào? Hẳn nói là đang ở tại nhà chúng ta, thế mà nơi hẳn đang đứng có phải đâu là của chúng ta, của hẳn hay của mọi công dân khác, nó là của chung tất cả mọi người. Hẳn là hẳn đã mất trí:

- Các anh mất trí thì có, - ông Brettô bây giờ mới nói, - nếu các anh không hiểu lời anh ta vừa nói. Anh ta đã thẳng thắn và bằng ít lời chửi chúng ta một câu sâu cay nhất đó. Những ngôi mộ này, các anh nghĩ xem, chính là nhà của những người chết, vậy mà anh ấy bảo là nhà chúng ta, tức là muốn nói chúng ta và những kẻ ngu dốt khác cũng giống như người chết, nếu so sánh với anh ta và các nhà thông thái khác, vậy đứng về phương diện ấy, anh ta có thể nói là anh đang ở tại nhà chúng ta.

Bấy giờ ai nấy mới hiểu ý câu nói của Guyđô và đều lấy làm bẽ mặt. Không ai trong bọn còn có ý định trêu chọc chàng ta nữa, và họ mãi mãi coi ông Brettô đúng là một người có trí phán xét tinh tế.

NGÀY THỨ BẢY CỦA MƯỜI NGÀY

Cuối ngày thứ sáu, Êlidor chuyển vòng nguyệt quế cho Đionê để chàng giữ ngôi vua trong ngày thứ bảy.

Còn nhiều thì giờ, nhóm phụ nữ rủ riêng nhau đi chơi vào Thung lũng của các bà, tắm hồ nước trong. Khi trở về họ kể chuyện lại, khiến nhóm nam giới cũng đi thăm. Rồi vua ra lệnh cho sửa soạn mọi sự để trong ngày thứ bảy những cuộc đi chơi, ăn uống, nghỉ trưa và việc kể chuyện đều sẽ làm trong thung lũng.

Lệnh ấy được chấp hành. Và hôm sau, khi đến giờ kể chuyện, mọi người ngồi cả bên hồ, vua yêu cầu Êmili bắt đầu.

CON MA

Ban đêm, Gianni Lôttrinhghi nghe tiếng gõ cửa. Anh đánh thức vợ, chị nói cho anh tin rằng đó là ma. Họ trở đọc kinh trừ ma, và không có tiếng gõ cửa.

(Êmili kể chuyện).

- Thưa Đức ông, giá thử người thích trao cho người khác chứ không phải tôi mở đầu một đề tài phong phú như đề tài hôm nay, thì tôi sẽ thấy dễ chịu hơn. Nhưng người đã ứng cho tôi mở đầu để làm vững lòng người khác, tôi xin vui lòng tuân theo. Các bạn gái yêu quý ạ, tôi sẽ cố gắng sao cho câu chuyện ma. Ôi! Có trời biết rằng tôi chẳng hiểu gì về ma quỷ, và mặc dầu chúng ta đều sợ cả, tôi đã chỉ toàn gặp những người cũng ít hiểu biết như tôi. Song nếu các bạn lưu ý đến truyện ngắn của tôi, thì ít ra các bạn cũng học được một bài kinh tốt và chí thánh, rất linh nghiệm để xua đuổi những con ma là có đến thăm bạn.

Trong khu phố Xăng Brăngcaziô ở Flôrăngx có một bác cả mạ thiếc tên là Gianni Lôttrinhghi. Bác thạo về nghề riêng hơn là tinh khôn về mặt khác. Vì đầu óc bác chất phác, người ta thường để bác đứng đầu những người tán tụng nữ thánh Mari, bác quản lý trường phái của họ và luôn luôn đảm đương những lễ của cùng dòng ấy, chức tước khiến bác vênh vác cho

mình là quan trọng. Người ta thường đến khẩn cầu bác làm việc đó, vì bác có tiền thết đãi các thầy dòng. Các thầy bòn rút của bác, người cái quần nịt, người chiếc áo choàng, người cái khăn vắt vai. Ngược lại, họ dạy cho bác những bài kinh thánh thiện, bài kinh lạ Cha bằng tiếng nói thông thường, bài hát của thánh Alex, những lời than của thánh Bemar, bài tụng ca của nữ thánh Matindơ, và những thứ vô vị khác đại loại như thế mà bác cho là có giá trị lắm, bác giữ cẩn thận tất cả những cái đó cho sự cứu rỗi linh hồn mình. Gianni có cô vợ rất xinh và có duyên là Tetxa, con gái của Mannuyxiô đê Quyquylyia. Ắ thông minh và tinh ranh, và thấy chồng mình ngó chất phác, phải lòng Frêdêric đê Nêri Pêgôlôtti, một gã bảnh trai, nước da tươi tắn mà tình cảm hợp với ả. Với sự a tòng của một người hầu gái, ả hẹn hò gặp gỡ Frêdêri ở một biệt thự dễ chịu mà hẳn có ở Camêrata. Cô nàng ở đó suốt mùa hè, Gianni thỉnh thoảng đến đấy ăn bữa tối và ngủ, rồi sáng ra lại trở về cửa hàng, khi nào bác không đi lễ tuần tán ca.

Frêdêri không có ý muốn tha thiết nào hơn, năm ngay lấy cơ hội, và, cuối ngày lên luôn Camêrata. Gianni không đến buổi tối, gã có thể thoải mái, và rất mừng rỡ, ăn tối và ở lại nhà cô ả. Khi gã ôm ả trong tay, ả dạy cho gã nửa tá thần tán ca mà chồng ả hát. Vì thế, cả anh và ả đều không muốn cho cuộc hẹn hò đầu tiên này là cuộc cuối cùng. Để tránh cho người hầu gái mỗi lần phải đi tìm gã phong tình, họ cũng thỏa thuận với nhau một dấu hiệu, hàng ngày, khi Frêdêric đến hay rời biệt thự của gã ở quá phía trên một chút gã phải nhìn lên cây nho mọc liền bên nhà Gianni nếu ở đó gã thấy cái đầu lừa trên cọc quay mồm về phía Flôrăngx thì đó là bằng chứng chắc chắn rằng Gianni sẽ không đến nhà vợ đêm hôm ấy, bấy giờ thấy cửa đóng, gã sẽ chỉ phải gõ cửa ba tiếng nhẹ để được mở cửa cho vào, khi mồm đầu lừa ngảnh về phía Fiêđôlê thì trái lại gã nên tránh đừng đến. Gianni sẽ có mặt trong nhà.

Ước lệ ấy dành cho đôi tình nhân nhiều cuộc gặp mặt. Nhưng, một hôm Frêdêric chuẩn bị ăn tối ở nhà Telxa, và cô ả đã cho luộc hai con gà thiến to. Gianni, đáng lẽ không đến lại ló mặt tới hơi khuya. Phải biết cô nàng bực bội như thế nào. Ắ ăn bữa tối với chồng bằng một miếng mỡ lợn mà ả

đã cho luộc riêng, theo lệnh của ả, cô hầu gái bọc vào một tấm khăn ăn đôi gà thiên lộc và nhiều quả trứng tươi, lấy một chai rượu vang ngon, và đem tất cả ra vườn, vườn ấy có một cửa biệt lập với nhà và thường đã chứng kiến những bữa ăn tối giữa ả với Frédéric. Ở đấy, bên rìa một cánh đồng, cô hầu gái phải đặt các thức ăn ở gốc một cây đào. Song, Tetxa giận tới mức quên dặn con bé đó đợi Frédéric, để bảo cho gã là Gianni đã tới và gã ra vườn mà tìm bữa ăn tối.

Trong khi ấy vợ chồng đi ngủ và cô hầu gái cũng vậy. Một lúc sau, Frédéric đến và, thoạt đầu, gõ nhẹ vào cửa. Cái cửa ấy rất gần nên Gianni nghe thấy ngay. Cô ả cũng nghe thấy song không muốn để chồng ngờ vực tí gì, nên giả vờ ngủ. Frédéric đợi một chút, và gõ một lần nữa

Gianni, ngạc nhiên hết sức, vỗ vỗ vào người vợ.

- Tetxa, mình có nghe thấy như tôi không? Hình như có người đã gõ cửa!

Tetxa nghe rõ hơn chồng nhiều. Nhưng cô ra bộ tỉnh dậy.

- Anh bảo gì cơ? Có chuyện gì vậy?

- Hình như có người đã gõ cửa ngoài vườn.

- Có người gõ cửa à? Ồ! Anh ơi, anh không biết ai à? Ma đấy, nó đã làm cho em mấy đêm nay sợ hết hồn. Khi nghe thấy nó, em chui đầu vào khăn và không dám ló mũi ra cho đến sáng.

Thế là Gian ni:

- Này, mình ạ. Nếu vậy mình đừng sợ. Trước khi đi ngủ tôi đã đọc kinh Te lucis và Intemerata cùng hàng đồng kinh lành khác, và tôi đã làm dấu vào bốn góc giường nhân danh Đức Thánh Cha, Đức Thánh Con và Đức Thánh Linh. Chúng mình không phải sợ gì hết. Ma thiêng đến đâu cũng không thể làm hại gì ta được.

Những, để đề phòng mọi chuyện, phải tránh để Frédéric không nghi ngờ và dè chừng cơn tức giận của gã. Cô ả quyết định trở dậy và cố tìm cách báo cho gã tình nhân biết chồng ả hiện đang ở trong nhà.

- Được. Anh cứ đọc kinh. Nhưng em thì em sẽ không yên tâm và vững dạ nếu trong khi có anh ở đây, mà chúng mình không trừ ma đi.

- Trừ ma thế nào?

- Em biết rõ lắm. Hôm nọ khi em đi lễ xá tội ở Fiêdôlê, một trong những bà tu kín ở đấy, bà này thánh thiện nhất trần đời. - có Chúa chứng cho điều đó? - Thấy em sợ hãi quá bà đã dạy em một bài kinh lành và chí thánh, và bảo rằng bà đã thử nhiều lần và thấy bao giờ cũng rất nghiệm. Lạy Chúa có một mình thì em không dám thức. Nhưng có anh ở đây, ta phải trừ ma.

Gianni nói là không cần gì hơn. Cả hai người cùng trở dậy và đi rón rén về phía cánh cửa mà đằng sau Frêdêric đang đợi, lòng hoang mang ngờ vực. Họ đến bên.

- Bây giờ, - cô vợ nói, - lúc nào em bảo thì anh khạc nhổ nhé.

- Được.

Thế là cô nàng bắt đầu đọc kinh:

- Ma hời, ma hời, ma ơi, đi đi ban đêm, đi đến đây rón rén, rón rén mi sẽ đi khỏi đây. Mi ra ngoài vườn, ở gốc cây đào lớn, mi sẽ thấy có mỡ và hai lớp mỡ với trăm trứng của gà mái ta, mi đưa chai lên miệng và mi cút đi mau. Đừng làm hại la, cũng đừng làm hại Gianni yêu quý của ta.

Ả nói thêm: "Anh khạc nhổ đi, anh Gianni". Và Gianni khạc nhổ.

Đứng bên ngoài Frêdêric nghe thấy hết. Máu ghen của gã bây giờ đã tan biến. Mặc dù đang tức gã ôm bụng cố nén cười thì Gianni khạc, gã lẩm bẩm: "Khạc rằng mày ra!" Khi cô ả đã trừ ma ba lần như vậy, cô quay về đi ngủ với chồng. Frêdêric rấp tâm ăn tối với tình nương nên chưa ăn gì. Song gã rất hiểu ý nghĩa bài chú, đi thẳng ra vườn và thấy ở gốc cây đào lớn hai con gà thiên, rượu vang và trứng. Gã đem tất cả về nhà và thích thú ngồi chén tì tì. Trong những buổi khác gặp cô ả, gã cười mãi với ả về phép trừ ma.

Tôi phải nói rõ một điểm. Theo một số người thì cô ả đúng là có quay đầu lừa về phía Fiêdôlê. Nhưng một anh đi cày qua vườn nho, lấy gậy vục một cái cho nó quay tít, thành ra nó quay mặt về phía Flôrăngx. Fêdêric

tưởng mình được gọi đã đến, nhưng để nghe những lời như sau: "Ma hời, ma hời, mi hãy về nói với Chúa. Không phải ta đã quay đầu lừa: Đó là một người khác, Chúa trừng phạt nó! Còn ta ở đây với Gianni". Vậy là Frêdêric đã ra đi, chẳng vào nhà và chẳng ăn tối. Nhưng một bài nhớ từ ngày còn bé thì cả hai bài chú đều đã được đọc thực sự. Bài thứ hai liên quan đến trường: hợp, không phải của Gianni Lôtterinhghi, nhưng của một anh Gianni đi Nenlô nọ, ở gần cửa Xăng Piêô, và anh này chẳng thua kém Gianni Lôtterinhghi chút nào về mặt gốc gác.

Dù sao chẳng nữa, các bạn gái thân mến ạ, tùy các bạn quyết định theo sở thích, chọn bài chú này hay bài chú kia hay cả hai nếu bạn muốn. Bài nào cũng rất hiệu nghiệm trong trường hợp ấy, bạn vừa mới thấy như thế, theo những sự việc đích xác. Các bạn hãy biết cách dùng chúng. Các bạn sẽ còn có thể lợi dụng chúng đấy.

TRĂM SỰ NHỜ CÁI THÙNG

Chồng trở về, Pêrônen bảo người tình chui vào trong thùng tô nô. Anh chồng vừa nhận bán cái thùng ấy xong. Pêrôsen nói mình cũng đã bán nó cho một người chính lúc này đang ở trong thùng để xem có tốt hay không. Anh người tình chui ra khỏi chỗ nấp, bảo người chồng cọ sạch cái thùng sau có mang đi.

(Filôxt'rat kể chuyện).

Người ta cười phá lên nhiều lần khi nghe câu chuyện của Êmili và chỉ có mỗi một người đã tuyên bố rằng sự cầu nguyện kia là tốt và thánh thiện. Nhưng câu chuyện đã hết. Theo yêu cầu của nhà vua Filôxt'rat bắt đầu:

- Thưa các bạn gái rất yêu mến của tôi, các bạn thường hay bị đàn ông, nhất là chồng các bạn cợt nhạo quá đến nỗi nếu như việc cợt nhạo ngược lại có xảy ra đôi ba lần thì các bạn dù sung sướng vì thế, dù ân cần lắng nghe người kể câu chuyện cũng không coi là đủ được đâu. Câu chuyện đó, tự các bạn hãy truyền rộng nó đi. Phải đến lượt đàn ông hiểu ra rằng, cái khôn khéo của họ đã tìm được thấy sự trả miếng lại ở các bạn rồi. Không hơn

không kém, đây là hạnh phúc của các bạn. Trước một đối tượng ta biết là khôn khéo, ta không dại gì mà lừa hấn ta một cách xuẩn ngốc cả. Ai có thể nghi ngờ rằng các chuyện qua đó chúng ta hôm nay bàn luận đến chuyên đề này, bằng vang động của chúng vào nòi giống đàn ông, lại chẳng sẽ đem lại được một sự kìm hãm rất quan trọng cho những mưu mẹo tẻ nhạt mà các bạn là nạn nhân... Chúng là bằng chứng nói lên rằng các bạn bỏ công sức các bạn cùng có thể hoàn toàn như đàn ông lừa được chúng tôi mà thôi. Về phần tôi, tôi có ý định kể cho các bạn chuyện một người vợ trẻ - tuy chị ta ở vào một thân phận kém mọn - đã trong một khoảnh khắc cho chồng vào trông như thế nào để thoát khỏi được một hoàn cảnh khó khăn.

Ở Naplơ chuyện mới rất gần đây - một người đàn ông nghèo lấy một cô gái xinh đẹp, duyên dáng tên gọi là Pêrônen. Anh ta làm nghề thợ nề, chị se sợi. Họ kiếm ăn, cò con và sống tiêm tiệm phải chăng.

Một gã điếm đàng trẻ tuổi một hôm để ý thấy người đàn bà này đã say mê chị. Hấn bằng rất nhiều cách tán tỉnh chị sát sao đến mức chị chiều theo ý hấn. Họ đã thu xếp việc gặp gỡ nhau như thế này. Do người chồng sáng sáng đều dậy sớm để đi làm hay tìm nơi thuê mướn, gã ghẹo gái đã phục nấp sao cho kiểm soát được lúc người chồng ra đi. Phố Avôrô, nơi hai vợ chồng này ở rất hẻo lánh cho nên vào nhà họ thì chẳng còn gì dễ bằng. Những sự thận trọng này đã nhiều lần dẫn tới thành công tốt đẹp.

Nhưng một buổi sáng, khi Gianen Xt'rianhariô (tên của gã trai trẻ) lên vào nhà người tình cặp kè với nhau thì anh chồng theo nguyên tắc thường vắng nhà suốt ngày, lại trở về ngay. Thấy cửa đóng bên trong anh bèn gõ, khi gõ và nghĩ: "Lạy Chúa, cầu xin tên tuổi Chúa mãi mãi sáng láng! Chúa đã khiến con nghèo, nhưng ít ra Chúa cũng đã cho con người con gái đảm đang, trung thực này làm vợ để bù đắp cho con. Con vừa đi, nó đã cài vội ngay then để cho không ai có thể vào đây mà gây cho nó những điều phiền phức".

Pêrônen đã nghe thấy tiếng và nhận ra cách gõ cửa của chồng.

- Khốn rồi, Gianen, em chết mất. Chồng em đó. Nó trở về thì xin Chúa hãy nguyên rửa nó. Thế là thế nào? Không bao giờ nó về vào giờ này cả.

Có lẽ nó đã trông thấy anh khi anh đến. Thôi mặc! Vì lòng yêu kính Chúa, anh hãy chui vào cái thùng tô nô anh thấy ở kia đi. Em ra mở cửa cho nó. Ta sẽ biết vì sao sáng nay nó lại về sớm đến như thế này.

Chỉ một lát, Gianen nhảy tót luôn vào trong thùng tô nô. Pêrônen ra cửa, mặt mày cau có mở cửa cho chồng:

- Bữa nay mới tảng sáng đã về bày ra cái trò ấy là nghĩa làm sao? Như tôi thấy thì hôm nay anh không muốn làm quái gì hết mà quay về với tất cả mớ đồ nghề linh kinh của anh. Với kiểu cách này thế sống bằng gì? Lấy đâu ra cơm gạo? Anh tưởng tôi sẽ để cho anh đem cầm cố vay tôi đồng áo rách của tôi hay sao? Ngày đêm tôi chúi đầu se sợi đến nỗi rách cả đầu ngón tay tôi ra! để ít nhất còn có cái cho vào mồm. Này, tôi nói cho mà biết, tất cả chị em hàng xóm ở đây đều kinh ngạc về chuyện đó đấy! Họ chế giễu tôi, chế giễu cái việc tôi cặm cụi làm, chế giễu tất cả những sự tôi chịu đựng! Mà anh, lẽ ra anh phải đang ở công trường thì anh lại thông tay quay về.

Đoạn Pêrônen òa lên khóc. Chị càng nói già:

- Ôi trời đất ơi? Khổ thế này! Số kiếp khốn khổ thế này! Tôi sinh ra vào cái giờ nào đây! Lẽ ra tôi đã có một người trai tráng đảm đang biết mấy thì tôi lại cự tuyệt người ta để lấy con người chẳng đoái hoài gì đến vợ này. Tất cả những người đàn bà khác đều đủ đờn với nhân tình nhân nghĩa của họ. Họ có mỗi người đến hai ba đứa con rồi dối trá nói giăng nói cuội với chồng. Khốn nạn thân tôi! Tôi tử tế, tôi không thuộc cái loại như vậy. Cho nên tôi mới bạc phận thế này. Nhưng sao tôi lại không kiếm nhân tình nhân nghĩa như người khác chứ! Này, tôi nói cho nhà biết, tôi nói đừng dẫn đấy. Nếu tôi muốn lẳng nhăng bậy bạ thì tôi chẳng có ể ảm gì đâu. Ở đây chẳng thiếu con trai xinh đẹp thích tôi, muốn điều hay cho tôi. Họ sẽ tặng tôi khối là tiền hay áo quần, đồ tư trang nếu như tôi thích. Nhưng tôi không có bụng dạ ấy, vì nhà tôi không phải cái tông cái giống này. Còn anh, lẽ ra đang phải làm việc thì anh lại về nhà.

- Vì Chúa, xin mình đừng giận dữ. Tôi biết mình là người thế nào chứ, mình cũng nhận thay điều đó. Thôi, chỉ sáng nay thôi, mình đã cho tôi thêm

một bằng chứng nữa đây. Quả thật, tôi có đi đến công trường. Nhưng tôi nghĩ mình cũng chẳng thông thạo gì hơn tôi, hôm nay là lễ Thánh Galiông, người ta không làm việc. Bởi thế tôi mới về nhưng không hề gì! Tôi đã nghĩ đến cả, tôi đã tìm ra cách có gạo ăn cho hơn một tháng rồi. Mình thấy người đàn ông đi cùng với tôi đây. Tôi đã bán cho người ấy cái thùng tô nô, cái thùng này làm chật nhà ta ra, vì mình biết là nó to thế nào rồi. Ông ấy trả lời tôi năm flôranh.

Pêrônen vắn lại:

- Như thế thì hết nước rồi! Anh là đàn ông, anh đi đây đi đó lẽ ra phải biết giá cả đồ dùng. Thế mà anh bán cái thùng tô nô có năm flôranh. Tôi là một người đàn bà dốt nát, hầu như không lộ mặt ra ngoài bao giờ. Nhưng ngay cả nó gây ra cho nhà này phiền nhiễu đến thế nào mà cả cái thùng tô nô ấy tôi vẫn bán nó được bảy flôranh cho một người khách mua. Khi anh về tới đây thì ông ta vừa mới vào trong thùng để xem nó có tốt hay không xong.

Nghe nói, anh chồng mừng không kể xiết. Anh ta quay lại người khách đi theo mình:

- Ông bạn tử tế của tôi ơi, tôi xin chào ông vậy. Ông nghe thấy đấy, vợ tôi đã bán nó bảy flôranh, trong khi ông chỉ trả tôi có đúng năm flôranh.

- Thôi được, không sao, - người kia đáp rồi đi.

Perônen lại nói tiếp:

- Anh đã về rồi thì anh cũng lên nhà bàn dứt việc này với người ta đi thôi.

Gianen giông tai nghe để ngừa một mối nguy có thể xảy ra. Thấy Pêrônen nói thế, làm như không biết người chồng đã về, hăn bèn gọi to lên:

- Bà chủ nhà tốt bụng của tôi ở đâu đây?

Người chồng liền ra mắt.

- Tôi đây, ông muốn gì nào?

- Nhưng ông là ai? Tôi muốn có bà đã bàn với tôi việc cái thùng tô nô cơ!

- Ông có thể hoàn toàn tin cậy mà bàn việc ấy với tôi. Tôi là chồng bà ấy mà.

- À thế, cái thùng này có vẻ tốt đấy. Nhưng chắc là ông ướp muối cái quái quỷ nào ở trong đó thì phải. Chẳng biết cái gì mà nhọ nhem đầy cả. Nó khô quá không thể gạt bằng móng tay được. Nếu như nó không được cạo cọ sạch sẽ thế tôi không lấy đâu.

Pêrônen xen vào:

- Ấy không, đâu có vì chuyện ấy mà để hỏng việc ạ. Chồng tôi sẽ lau chùi tất.

- Vâng đúng thế, - người chồng nói.

Anh ta quăng đồ nghề xuống cởi áo ngoài ra, sai thắp một ngọn nến và lấy cho một cái nạo. Rồi anh ta chui vào trong thùng tô nô, bắt đầu cạo. Như để xem xét việc chồng làm, Pêrônen thò đầu vào miệng thùng vốn là khá hẹp thọc vào cánh tay, thậm chí cả vai nữa vào trong đó, rồi nói:

- Cạo chùi ở đây, rồi kia. Chú ý kìa! Còn một tí ở chỗ này.

Chị đứng gập người như thế mà bảo ban hướng dẫn công việc.

Mà sáng hôm ấy, trước khi người chồng quay về, Gianen chưa hề được sơ múi gì. Thấy không thể đạt tới chuyện kia theo ý mình, hắn liền chộp ngay lấy cái phương tiện mà thời vận đã bày ra cho hắn. Hắn ôm lấy bụng người vợ lúc này đang bịt kín mắt hắn miệng cái thùng tô nô rồi đưa con dục trai tráng của hắn đến nơi đến chốn. Lúc hắn gần như đã toại nguyện rồi thì mọi việc đều tươm tất cả, hắn buông chị vợ ra, chị vợ ngóc đầu lên và anh chồng thì chui ra khỏi chiếc thùng. Pêrônen quay lại người tình của mình:

- Đây, ông cầm cây nến này xem nó đã được lau chùi như ý thích của ông chưa nào.

Gianen xem xét bên trong, tuyên bố rằng mọi cái đều tốt, hẳn ta bằng lòng. Hẳn chi bảy flôranh rồi cho mang chiếc thùng tô nô về nhà hẳn.

ĐÀO MAI QUYÊN dịch

THUỐC TẮY GIUN

Tu sĩ Rơnô trở thành tình nhân của mẹ đứa bé mà tu sĩ nhận làm cha đỡ đầu. Người chồng bắt gặp đôi tình nhân trong phòng. Người ta làm cho anh tin rằng tu sĩ có phép niệm thần chú tiêu diệt được giun trong cơ thể đứa bé. (Êmili kể chuyện).

Hẳn các bạn cũng biết rằng tại thành phố Xlenơ có một chàng trai thanh lịch, con nhà gia thế, tên là Rơnô. Anh chàng mê tít ả láng giềng - một thiếu phụ xinh xắn, vợ của chủ nhân ngôi nhà kế cận. Rơnô rắp tâm thỏa mãn thèm muốn của mình bằng cách tỏ tình với người đẹp mà không làm cho thiên hạ nghi ngờ. Nhưng thực hiện bằng cách nào. Người thiếu phụ đang có mang, anh kết thân với người chồng và, theo cách đơn giản nhất, đề nghị được làm cha đỡ đầu của đứa nhỏ sắp ra đời, ý kiến này được chấp nhận. Một khi đã trở thành người cha đỡ đầu của đứa con, con đường nằm trong bụng Anex- tên người thiếu phụ nọ, Rơnô có những lý do phải phép hơn để trò chuyện với thiếu phụ. Anh lấy hết can đảm để thổ lộ mối tình mà nàng đã đọc thấy từ lâu nơi đầu mày cuối mắt của ai. Lời tỏ tình này không đẩy tình sự tiến xa thêm được nhiều mặc dù cô nàng nghe có vẻ bùi tai.

Ít lâu sau, vì một lý do mà anh ta biết rõ, Rơnô đi tu. Mặc dầu ăn uống kham khổ, anh vẫn ở lại tu viện. Thoạt đầu anh nhét kín tận đáy lòng mối tình với cô ả và những trò phù hoa khác của thế tục. Nhưng dần dà mặc dầu vẫn khoác áo thầy tu, anh trở lại với những thói phù phiếm. Anh ưa thích chưng diện tìm mọi cách phô bày quần là áo lượt đáng đi đường bộ, chơi nhạc, làm thơ, say sưa một loạt những trò cùng loại.

Nhưng có phải tôi chỉ thật sự đề cập tới một mình anh chàng Rơnô, nhân vật chính của truyện này. Tu sĩ nào chẳng xử sự như vậy? Thật là một thế giới đồi bại đáng ghê tởm. Những con người này vênh váo phô bày chiếc

bụng phệ, cái mặt phè phờn, béo tốt, áo quần sang trọng và tất cả lệ bộ của một đời sống khoái lạc. Đó là những con bồ câu chăng? Không phải, đó chính là những con gà trống dương dương tự đắc đang tiến lên, mào dựng đứng hung hăng, điều ưỡn lên ngạo mạn. Chưa hết. Liệu có phải miêu tả với các bạn phòng tu của họ không? Ở khắp các xó ngổn ngang những chai thuốc nước và thuốc mỡ, những bình những lọ hoa, dầu thơm, những hộp đầy ắp kẹo đủ loại, những chai bọc rơm cổ dài tràn trề các thứ rượu hồ đào, nho lạ và rượu vang cực hiếm. Khi người ta quan sát kỹ thì đó hoàn toàn không phải là những phòng khổ hạnh của thầy tu mà là những cửa hàng dược liệu và hương phẩm? Và họ cũng chẳng đỏ mặt khi để lộ bệnh thống phong cho mọi người thấy. Hẳn chẳng ai còn lạ gì điều sau đây: những bữa nhịn thường kỳ, những thức ăn giản dị và ít tinh chế, nói tóm lại, sự tiết độ tạo nên những thân hình gầy khô và nói chung khỏe mạnh, nếu có người nào, theo chế độ nói trên mà lâm bệnh thì chí ít cũng không phải bệnh thống phong, thứ bệnh cần chạy chữa bằng phép tiết dục và tất cả những thực hành bình thường ở một tu sĩ có sinh hoạt điều độ. Nhưng, theo các tu sĩ, mọi người đều không biết rằng những sự hạn chế, những giờ thức kéo dài, việc cầu kinh, những kỷ luật phải dẫn tới nước da xanh xao và tình trạng ốm yếu, mọi người đều không biết rằng thánh Frăngxoá, cũng như thánh Đôminic, mỗi vị chỉ có một chiếc áo choàng chứ không phải bốn chiếc áo và không phải được may cắt trong một thứ hàng lem nhem với sắc màu tinh tế mà bằng một loại len thô, màu tự nhiên, một chiếc áo choàng mặc để chống lạnh chứ không phải đi khoe mẽ... Chúa phải có nhiệm vụ chu cấp cho sinh hoạt xa hoa của các tu sĩ, trong chừng mực có liên quan đến sự cứu rỗi của những kẻ xuất vốn ngây ngô!

Khi tu sĩ Rơnô đã tìm thấy lại những ham thích ngày trước, anh năng đến thăm người bạn gái cũ. Anh tỏ ra táo bạo và gây sức ép mạnh hơn bao giờ hết để buộc người thiếu phụ tuân theo sở thích của mình. Bị quấy rối như vậy, và có lẽ cũng thấy chàng tu sĩ bảnh bao hơn trước, Anex, một hôm bị tấn công mãnh liệt, đã dùng đến cách chống đỡ nó chính là cách của tất cả những phụ nữ muốn đầu hàng.

- Thế nào, tu sĩ Rơnô! Người tu hành cũng làm những trò này sao?

- Thưa bà, khi tôi tụt khỏi vai chiếc áo choàng mà tôi khoác một cách khá thoải mái, bà sẽ thấy hiện ra trước mặt, không phải một tu sĩ, mà một người đàn ông như tất cả những người khác.

Anex phì cười:

- Đúng là tôi ra ngô gặp trai! Ông là cha đỡ đầu của con tôi. Ta làm ăn ra sao? Thế thì bậy quá! Người ta thường nói với tôi rằng đó là một trọng tội với Chúa. Nếu không, chắc chắn là tôi đã chiều theo ý ông rồi.

- Bà thật là ngốc khi ngừng lại ở những suy nghĩ như vậy. Đúng, cái đó là một tội lỗi, tôi không chối cãi. Nhưng Chúa còn tha thứ những tội tầy đình hơn, khi người ta hối hận. Bà hãy bảo cho nó biết giữa tôi là người cha đỡ đầu đã từng bế nó trên chậu nước tẩy lễ hoặc chồng bà người đã sinh ra nó, ai là người thân gần hơn đối với con bà?

- Lẽ dĩ nhiên là chồng tôi.

- Bà nói đúng. Thế chồng bà có ngủ với bà không?

- Ông lại còn phải hỏi?

- Trong những điều kiện đó, tôi là người chẳng kém thân thích đối với đứa bé hơn chồng bà, vì thế tôi phải có quyền ngủ với bà như là chồng bà.

Người thiếu phụ không được học phép lô gic và chỉ cần một cái búng tay là đủ bị lay chuyển. Chị ta tin hay làm ra vẻ tin rằng tu sĩ nói đúng.

- Ai có thể đối đáp được, - chị kết luận, - với những lời đầy nghĩa lý như vậy?

Và mặc dầu quan hệ cha đỡ đầu của Rơnô, chị ta chiều theo thích thú của tu sĩ.

Buổi hội ngộ đầu tiên này không phải là buổi duy nhất. Chế độ cha đỡ đầu bao che và tạo điều kiện dễ dàng cho việc tình tự bằng cách làm giảm bớt những nghi ngờ, và những cuộc hò hẹn ngày một nhiều. Nhưng đi đêm lắm cũng có ngày... Rơnô một hôm đến nhà nhân tình. Chị chàng ở nhà với mỗi một người hầu xinh xẻo dị thường mà tu sĩ giao phó cho anh bạn của

mình với nhiệm vụ dạy cô ta bài kinh Chúa nhật tại gác chim cu. Còn tu sĩ ở lại với bà chủ tay bế đứa con. Hai người vào phòng, gài chốt và lợi dụng tấm đi vắng ở đó, bắt đầu trò suồng sã.

Giữa lúc đó người chồng trở về. Anh ta bước đến trước cửa phòng và không may may nghi ngờ gõ cửa gọi vợ. Anex nghe tiếng gọi.

- Trời ơi! Chết tôi rồi! Chồng tôi về. Giờ đây anh ta sẽ hiểu tại sao tôi và anh lại thân thiết với nhau như vậy.

Tu sĩ Rơnô đã cởi hết quần áo, không có áo thụng, không có mũ thầy tu, chỉ có độc chiếc áo lót. Anh ta cũng nghe tiếng gõ cửa.

- Em nói có lý. Nếu như ít nhất, tôi mặc quần áo đầy đủ thế nào cũng có cách... Nhưng nếu bây giờ em mở cửa và chồng em nhìn thấy anh như thế này thì vô phương thác lỗi.

Thiếu phụ bất chợt nghĩ ra một cách.

- Anh mặc quần áo vào mau lên. Khi mặc xong, anh bế lấy đứa nhỏ. Hãy nghe kỹ những lời tôi nói để hai ta trùng khẫu đồng tử, còn mọi sự mặc tôi.

Người chồng thật thà vẫn còn tiếp tục đập cửa khi chị vợ quát to:

- Tôi ra đây!

Chị đứng dậy sửa lại nét mặt cho đoan chính rồi đi ra mở hé cửa:

- Mình không biết, tu sĩ Rơnô, bạn thân của nhà ta đến chơi. Chính Đức Chúa đã phái người tới nếu không, hôm nay chắc là con chúng ta không thể qua khỏi được.

Nghe vợ nói, anh chàng mộ đạo ngốc nghếch và tội nghiệp mặt tái xanh:

- Sao thế?

- Sao nữa? Mình ơi, con tự dưng ngất đi và em cứ nghĩ nó tắt thở. Em đứng ngây người không biết xoay sở ra sao. Nhưng tu sĩ Rơnô, người bạn thân của gia đình ta, giữa lúc đó tới thăm. Tu sĩ bế nó và bảo em: "Bà bạn ơi? Đó là những con giun trong người đứa bé, chúng đã bò lên đến gần tim và có nguy cơ làm nó chết ngạt. Nhưng bà đừng hốt hoảng. Tôi sẽ làm phép khiến chúng chết tiệt. Và trước khi tôi ra về, bà sẽ thấy cháu bé lành mạnh

như thường". Người ta cần mình để đọc một vài đoạn kinh. Nhưng con hầu không tìm thấy mình đâu cả. Tu sĩ đành phải nhờ người bạn làm giúp tại gác cao nhất của nhà ta. Còn em và tu sĩ thì bước vào trong buồng. Vì mẹ đứa bé là người duy nhất có thể trợ giúp trong trường hợp này, em phải gài chốt cửa để không cho người khác đến quấy rối, mình cũng nhìn thấy đấy, tu sĩ vẫn còn bế đứa bé trên tay, hẳn ông ta còn đợi người bạn cầu kinh xong. Chắc là cũng hòm hòm rồi, vì đứa bé gần như đã bình phục.

Người chồng sùng đạo ngốc nghếch rơi vào bẫy. Tình phụ tử lay động anh quá mạnh đến mức anh không nhận ra mưu mẹo của vợ. Anh thở một cái rõ dài.

- Tôi muốn vào xem sao.

- Đừng vào. Mình sẽ làm hỏng hết mọi việc. Để em xem mình đã vào được chưa, rồi em gọi.

Nghe thủng hết mánh khóe của người đàn bà, tu sĩ bấy giờ đã bận xong quần áo và bế đứa trẻ trên tay; chừng mọi việc đã ổn, anh ta gọi to:

- Thưa bà, có phải chồng bà đó không?

- Vâng, tôi đây. - Người chồng trả lời.

- Vậy mời ông vào đây. - Tu sĩ nói. - và hãy nhìn con trai ông, sinh linh mà tôi đã ngỡ rằng ông vị tất còn được thấy trên cõi đời này. Hãy nhận lấy nó, và để đổi lại ông hãy cho làm một bức tượng bằng sáp lớn bằng đứa bé để dâng Thánh Ambroadơ, chính nhờ quyền năng của Người mà ông vừa mới nhận được ơn phước lớn lao này đó.

Nhìn thấy cha, đứa trẻ biểu lộ vài dấu hiệu yêu thương nho nhỏ trong khi người cha bế con với niềm vui sướng và hoan hỉ như thể nó vừa được cải tử hoàn sinh, đoạn ra sức cảm ơn tu sĩ bằng những lời nhiệt thành nhất về cái việc anh ta đã làm. [\[30\]](#)

- Tu sĩ Rơnô, tôi đã tụng xong hoàn toàn bốn bài kinh như yêu cầu của anh.

- Anh bạn, xin có lời khen sự trường hơi của bạn. Làm được như vậy là tốt. Còn tôi khi người bạn của chúng ta về tôi mới chỉ được đến bài thứ hai.

Nhưng nhờ sự vất vả của anh và của tôi, Chúa đã ban phước chữa cho đứa bé lành mạnh.

Người chồng thật thà và sùng đạo đem rượu ngon và bánh ngọt để khoản đãi người tu sĩ - bạn thân của gia đình và tu sĩ đi theo, mời khách những thứ cần thiết nhất đối với họ. Rồi anh tiễn khách ra tận ngoài đường, cầu Chúa ban phước cho họ và không chậm trễ, đặt thợ làm ngay một hình nhân bằng sáp đem treo cùng với những hình nhân khác trước tượng thánh Ambroadơ nhưng không phải thánh Ambroadơ của thành phố Milăng.

ĐÀO MAI QUYÊN dịch

NGƯỜI ĐÀN BÀ CHẾT ĐUỐI

Một đêm Tôfanô đóng cửa nhà không cho vợ vào. Mặc dù chị ta van xin mãi, nhưng vẫn không được cho vào. Chị ta vất một tảng đá xuống giếng, làm như là mình tự tử. Tôfanô nghe thấy động chạy bỏ ra. Chị ta liền chạy tọt vào nhà, đóng sập cửa lại, rồi tru tréo lên té tát chửi bới chồng.

(Lôret kể chuyện)

Ái tình, quyền uy của mi mới gồm sao! Mi kêu gọi cho người ta tìm mưu tính kế mới giỏi làm sao? Có triết gia nào nghệ sĩ nào đã có khả năng hoặc sẽ biết cách thể triển trí thông tuệ, sự sắc sảo và đầu óc tinh tế mà bỗng nhiên mi cung cấp cho kẻ nào dẫn bước vào con đường in gót chân mi? Do những giáo lý của mà mọi kỷ cương dù từ đâu đến cùng phải lâu lâu mới xác định được. Mấy câu chuyện trước đã thể hiện rõ cái chân lý ấy. Thưa các bạn đa tình thân mến của tôi, tôi muốn bổ sung vào các truyện mạo hiểm các bạn vừa kể, một câu chuyện nữa trong đó nhân vật chính là một phụ nữ thật bình thường. Ai có thể, ngoài Ái tình: chỉ dẫn cho ta cách xử sự?

Một anh chàng Tôfanô nào đó có một địa vị khá trong vùng Arêdô. Người ta cưới cho anh một chị chàng xinh đẹp, tên là Ghita, mà chẳng hiểu vì đâu, bất thần anh ta đem lòng ghen tuông. Người đàn bà biết thế, tức giận lắm. Nhiều lần chị đã hỏi chồng duyên cớ vì đâu mà ngờ vực. Anh ta

chỉ biết tuôn ra những câu trống rỗng và những lời ác khẩu, thế là Ghita quyết chí làm cho anh ta phải chết vì cái thói nghi ngờ vô lý.

Chị ta chợt nhận thấy có một chàng trai trẻ, mà chị thấy là rất có tư cách, đưa mắt tổng tình với chị. Chị bèn tìm cách thỏa thuận ngầm với anh ta. Lập mưu tính kế chu đáo rồi, họ chỉ còn việc chuyển từ lời nói sang việc làm, một sự khó khăn mà một người đàn bà nghĩ rằng mình có thể giải quyết một cách cũng thanh nhã như vậy.

Trong những thói hư của người chồng, chị nhận thấy anh chàng có tật thích rượu. Ghita liền đem lời ca ngợi cái thú ấy, và giảo quyệt hơn, còn luôn luôn khuyến khích chồng. Anh chàng mê đắm ma men đến nỗi lần nào tự nhiên nảy ra ý thích, người vợ cũng đẩy được chồng ngã rụi vào các vườn nho.

Một buổi chiều, thấy chồng đã say túy lúy, chị đặt anh vào giường, rồi lần đầu tiên đi tới nơi hò hẹn yêu đương. Sau đó, chị ta tiếp tục lặp lại cái thủ đoạn ấy một cách rất an toàn. Chị ta tin vào cái say của chồng đến mức liều đưa cả nhân tình vào nhà, đôi khi chị ta còn đến tận nhà anh ta qua gần hết đêm ở đó, nhà anh chàng ở ngay gần nhà chị.

Mọi việc của Ghita đều trôi chảy. Nhưng người chồng bất hạnh bỗng nhận thấy rằng cô ta cứ rót cho mình uống mà bản thân lại chẳng hề nhấp môi. Anh nghi ngờ và nghĩ bụng rằng Ghita chuốc cho mình say để sau đó trong lúc mình ngủ có cơ hội muốn làm gì thì làm, tùy thích. Anh ta muốn biết hư thực ra sao, nhịn không uống suốt một ngày. Buổi chiều, anh ta trở về như một người say nhất trần đời. Người vợ mắc lừa. Chị ngỡ rằng chẳng cần rót cho anh thêm cốc nữa, anh ta vẫn cứ ngủ li bì. Chị vội vã đẩy chồng lên giường, tiếp đó theo thói quen, bỏ nhà mình đến nhà người yêu, ở đó đến nửa đêm. Vừa bắt được quả tang vợ ra đi, Tôfanô đứng dậy, ra khóa chặt cửa, rồi tới đứng bên cửa sổ để rình vợ trở về cho cô ta biết mưu gian đã lộ. Anh ta canh cho đến lúc Ghita về.

Người vợ về thấy cửa đóng, lo sợ khôn cùng. Chị ta ra sức phá cửa nhưng vô ích. Tôfanô theo dõi thủ đoạn của vợ một lát. Sau đó nói:

- Này mình, nhọc xác làm chi cho uổng công, cô không vào được. Cô vừa ở đâu cho tới bây giờ, hãy quay lại đó. Nhớ rằng bao giờ tôi còn chưa quở mắng cô xứng đáng với tội của cô trước mặt bố mẹ cô và hàng xóm láng giềng thì cô đừng hòng đặt chân vào đây.

Người đàn bà liền cầu khẩn anh ta, hãy vì lòng kính yêu Chúa mà mở cửa. Chị ta không về từ cái chỗ anh tưởng tượng ra đâu mà vừa thức đêm bên nhà bà hàng xóm, đêm thì dài, chị ta không thể ngủ suốt đêm, cùng không thể một mình thức thâu canh được. Phí công vô ích mà thôi. Cái anh chàng ngớ ngẩn quyết tâm đưa mối ô nhục của mình ra cho mọi người ở vùng Aredô chứng kiến, trong khi chẳng một ai hay biết gì hết.

Thấy van xin mãi chẳng ăn thua, người đàn bà giở trò đe dọa:

- Anh mà không mở cửa cho tôi, tôi sẽ làm cho anh trở thành người khốn khổ nhất thiên hạ.

- Thế à! Mà làm gì tao nào?

Tuy nhiên những lời khuyên bảo của Ái tình đã làm cho trí tưởng tượng của Ghi ta trở nên sắc bén.

- Trước khi chịu cái nhục anh muốn giáng lên đầu tôi một cách sai lầm, tôi sẽ gieo mình xuống cái giếng gần nhà cho anh xem. Người ta sẽ thấy tôi chết trong đó, bàn dân thiên hạ sẽ tin là chính anh, đang lúc ma men ám ảnh, đã ném tôi xuống đó. Thế là anh phải chạy trốn thôi, mất sạch của cải và đi biệt xứ, vả chăng, chẳng đúng như thế thật là gì?

Những lời lẽ ấy chẳng lay chuyển được sự quyết định ngu ngốc của Tôfanô. Người đàn bà nói tiếp:

- Tôi không chịu nổi, anh kinh tởm quá lắm. Trời tha tội cho anh. Anh sẽ phải đặt lại đúng chỗ con quay kéo sợi tôi bỏ lại đấy.

Nói đến đó, chị ta lợi dụng bóng đêm dày đặc đến mức người đi, ngoài phố, mắt nhìn tận mắt cũng chẳng nhận ra ai với ai. Chị ta đi ra giếng, bê một tảng đá tương nằm cạnh bờ, vừa kêu: "Cầu Chúa tha tội cho con". Chị ta vừa buông tảng đá xuống. Tảng đá rơi, gây ra một tiếng động rất to trên mặt nước. Tôfanô nghe thấy. Anh ta tưởng Ghita gieo mình xuống nước

thật. Anh ta cuống quít vớ lấy cái gầu và sợi dây thừng, nhảy một bước ra khỏi nhà và chạy vội ra giếng để giúp đỡ vợ. Người đàn bà chết đuối phục sấn gần bên cửa. Thấy chồng chạy ra giếng như vậy, chị ta len vào nhà, cài then lại. Sau đó chị ta hiện ra trước cửa sổ và cất tiếng nói:

- Này uống lúc nào thì phải pha rượu ngay lúc ấy, chớ có để đến đêm sau!

Nghe giọng nói ấy, Tôfanô cho là mình bị cười nhạo. Anh ta quay về nhà, thấy không vào được. Cất tiếng gọi mở cửa. Nhưng Ghita đã bỏ cái giọng điệu dằng dặc cho đến lúc đó, và có thể nói là la ré lên:

- Thề trước thánh giá Đức Chúa trời, tên say rượu kinh tởm kia, đến nay không vào được. Ta không còn chịu nổi mi, ta để cho mọi người thấy rõ mi là người như thế nào, đến mấy giờ mi mới bò về nhà?

Về phần anh ta, Tôfanô cũng nổi khùng. Anh ta bắt đầu chửi rủa và la ó. Tiếng ồn đánh thức xóm giềng. Đàn ông, đàn bà trở dậy, ra cửa sổ xem có chuyện gì. Người đàn bà, trước mắt đăm đìa kêu gào:

- Chính cái tên đê tiện này say bí tỉ đến đêm mới vác xác về nhà. Hăn ngủ quay ra ở quán rượu rồi, bà con xem hăn về vào lúc mấy giờ? Tôi đã chịu đựng hết ngày này. sang ngày khác mà cứ bị ngược đãi, tôi không kham nổi nữa, tôi định bỏ hăn ra ngoài cửa thế đấy, cho hăn phải xấu hổ, xem có vì thế mà chừa được không.

Gã ngu dại kia, về phía hăn cứ gào lên sự thật và phun ra những lời đe dọa. Người đàn bà quay sang những người hàng xóm:

- Các ông các bà xem con người kia như thế nào, các ông các bà sẽ nói ra sao nếu tôi ở ngoài phố như hăn, và nếu hăn lại ở trong nhà, ở chỗ tôi đây? Thề trước Chúa trời, chắc các vị chẳng tin là hăn nói đúng. Bây giờ cảnh này các vị mới thấy đầu óc phân biệt phải trái của hăn. Các vị có nghe hăn nói không? Gấp lửa bỏ tay người. Hăn ngỡ là hăn ném chẳng biết cái quái gì xuống giếng là tôi sợ. Trời ơi là trời! Sao hăn không rơi xuống thật mà chết đuối quách đi cho rồi! Có thể tất cả chỗ rượu mà hăn nốc quá thừa thãi mới tan hết vào trong nước được.

Tất cả xóm giềng, đàn ông, đàn bà đều lên tiếng nhiếc mắng Tôfanô, chửi rủa hằn và cho rằng hằn gán những chuyện ác độc thế là sai. Tóm lại tiếng đồn về sự cãi cọ lan rộng dần dần, và đến tai gia đình nhà vợ. Mấy người anh liền đến tận nơi hỏi thăm tả hữu xem đầu đuôi câu, chuyện ra sao. Họ túm lấy Tôfanô, choảng cho một trận tơi bời như hết các xương. Sau đó, họ vào nhà lấy đi tất cả của cải của người đàn bà và dẫn Ghita về nhà họ, lại còn đe rằng sẽ đối đãi với hằn tệ hơn nữa cho xem. Phải nhận phần quá thiệt thòi, Tôfanô hình dung thấy nổi bất hạnh mà lòng ghen tuông đem lại cho mình. Vì anh chỉ muốn điều hay cho vợ nên anh nhờ bè bạn làm môi giới, rồi vội vã cuống quýt rước ngay vợ về nhà và làm lành với chị. Anh hứa sẽ không bao giờ ghen tuông nữa, hơn thế, còn cho vợ quyền muốn làm gì thì làm tùy thích, miễn là chị phải tìm mọi cách che mắt không để anh ta nhìn thấy gì hết.

Như vậy đó, nói theo gã điên cuồng đê tiện, anh phải giảng hòa khi đã bị đánh tơi bời. Ái tình vạn tuế! Đả đảo chiến tranh với tất cả đội quân của nó!

ĐÀO MAI QUYÊN dịch.

NGÀY THỨ TÁM CỦA MƯỜI NGÀY

Cuối ngày thứ bảy, vòng nguyệt quế được chuyển sang cho Lôret để làm Hoàng Hậu trong ngày thứ tám. Nàng quyết định hai hôm sau là những ngày thứ sáu thứ bảy của tuần lễ sẽ dành cho việc cầu kinh, ăn chay và không kể chuyện vui cũng như tuần lễ trước dưới quyền điều khiển của Nêifin. Sang ngày chủ nhật, tức ngày thứ tám của Mười ngày, sinh hoạt vui chơi của nhóm trở lại bình thường. Đến quá trưa, tới giờ kể chuyện, nhóm lại tụ tập bên bờ suối và các truyện ngắn được kể nhằm đề tài đã được Hoàng Hậu ấn định những trò chơi khăm giữa đàn ông và đàn bà, hoặc riêng giữa đàn ông đối với nhau.

KHÔNG ĐÙA GIỜN VỚI TÌNH YÊU

(hay ĐÊM THÁNG MƯỜI HAI)

Một giáo đồ say mê một cô nàng gái góa. Nhưng cô nàng đăm đuối nơi khác. Một đêm đông, khiến chàng chờ đợi ngoài trời tuyết mà không tới. Đến lượt mình, chàng tìm cách làm cho cô nàng, giữa tháng Bảy, phải trần truồng qua cả một ngày trên đỉnh một cái tháp. Cô nàng bị phơi mình dưới nắng và cho ruồi trâu hành hạ.

(Păngpinê kể chuyện).

- Các bạn gái rất thân, câu phương ngôn: "nhạo người, người nhạo lại gặp rười", thường rất là đúng. Vậy ưa nhạo báng người là điều ít nên làm. Trong nhiều chuyện đã nghe kể, chúng ta đã cười về những trò đùa không để cho một cơ hội báo thù này. Nay tôi có ý định gọi cho các bạn một chút thương xót đối với một người đồng hương của chúng mình bị trừng phạt đích đáng, một trò chơi khăm của người này gây nên một trò chơi khăm khác, rơi vào đầu mình, và khiến suýt bị chết.

Nghe câu chuyện của tôi các bạn có điều lợi là sẽ dễ tránh phỉ báng người khác hơn, nói thực, thì một sự dè dặt như vậy cũng là sự dè dặt của đức hiền thực.

Cách đây chưa lâu, ở Flôrăngx, có một thiếu phụ xinh đẹp, kiều ngạo, gia đình tử tế và cũng không thiếu tiền của. Hêlen - tên cô nàng - vẫn ở góa. Nhưng say mê một chàng trai mà cô thấy là thanh lịch và đẹp, và cô không muốn tái giá. Cô gạt ra mọi điều quan tâm khác, và qua một ả người hầu được cô hoàn toàn tin cậy, cô thường vui thú với người tình.

Chính vào lúc ấy, một người quý tộc trẻ của ta ở Pari trở về Flôrăngx - Rênhê đã theo học lâu ở Xoocon, không phải để lại bán lẻ tri thức, như người ta đã quá thường thấy, nhưng để đi sâu vào lý do và nguyên lý vạn vật, nhiệm vụ hết sức cao quý của một tâm hồn dòng dõi. Địa vị và những kiến thức của chàng khiến chúng rất được trọng vọng và cuộc đời chàng là cuộc đời của những vị trưởng giả rất đáng được quý mến của ta. Song, các bạn biết lẽ thường là những người tài giỏi nhất trong một lãnh vực trang nghiêm cũng là những người mau mắn nhất vươn cổ ra cho xiềng xích của tình yêu. Đó là trường hợp của Rênhê. Một hôm, chàng đi dự một hội lễ để tiêu khiển. Trước mắt chàng xuất hiện Hêlen, mặc quần áo đen, theo thời trang các quả phụ của ta. Rênhê thấy cô nàng hết sức duyên dáng và đẹp, tưởng chừng chưa từng thấy ai bằng, chàng kín đáo liếc nhìn cô, rồi lại nhìn nữa. Biết rằng chinh phục được những của hiếm và quý không phải dễ, chàng quyết tâm không từ công phu vất vả và để được lòng cô, khiến cô yêu và hưởng đặc ân của cô.

Cô nàng gái góa chẳng phải là không nhìn thấy. Có phần đánh giá mình quá cao, cô thành thạo đưa mắt nhìn tứ phía, và chẳng lâu la gì phân biệt được những người ngưỡng mộ mình. Cô xem kiểu cách của Rênhê, cười thầm, và tự bảo: "Hôm nay mình đến đây chẳng phải là công cốc. Nếu không lầm thì mình đã tóm được mỏ một con sáo sậu đẹp". Cô bắt đầu liếc mắt đưa tình ngẫm vài cái và làm mọi sự để chàng thấy là được cô lưu ý. Và chẳng, cô nghĩ thầm, càng dùng cái duyên dáng bấy được nhiều người thì giá ngọc càng tăng, nhất là trước mắt kẻ đang ngự trị trên trái tim và dục tình của cô.

Nhà học thuật gác triết học của mình sang một bên và chỉ còn nghĩ đến người đẹp, hy vọng được lòng cô, chàng quan sát nhà cô và bắt đầu lớn vờn

chung quanh thay đổi kiểu cách mỗi lần qua lại. Vì những lý do tôi đã nói, cô nàng đóm dáng, lòng khắp khởi một nỗi mừng hiếu danh, làm ra mặt nhìn chàng ưng ý. Vậy chàng giáo đồ tìm cách nói chuyện với người hầu gái. Thổ lộ tình yêu và nài xin ả thúc ép cô nàng, cho chàng được đặc ân của cô. ả hứa hẹn tất cả những gì chàng muốn và kể chuyện lại với chủ. Cô nàng cười phá lên.

- Em có thấy con người hiền lành đem vút hết cả cái học vấn mà hăn đưa từ Pari về cho chúng ta vào nơi nào không? Được rồi, hăn tìm gì ta hãy cho hăn cái đó. Nếu hăn trở lại nói với em, em sẽ bảo hăn là chị còn yêu hăn hơn hăn yêu chị nhiều, nhưng chị phải cẩn trọng giữ gìn danh dự, để được ngửa mặt đi bên những người khác. Nếu hăn là người suy nghĩ chắc chắn như người ta nói thì đối với hăn chị sẽ chẳng là đáng yêu hơn biết bao ư?

Cô nàng đại dột! Thật là đại dột! Cô ta không biết trêu vào những tay học vấn là tai hại chừng nào. Người hầu gái gặp chàng ta và làm việc chủ sai. Hết sức sung sướng, chàng giáo đồ đi đến những yêu cầu cao hơn, đến thư từ, quà cáp. Cô nàng nhận tuốt, nhưng không trả lời, trừ những câu mơ hồ. Một thời gian dài qua đi như vậy trong chờ đợi. Cô nàng gái góa trong khi ấy đã nói hết chuyện với tình nhân, hăn đã có khi cảm thấy bối rối và ghen đôi chút, vậy cô muốn chứng tỏ với hăn rằng nghi ngờ như vậy là không đúng. Những nài nỉ của chàng giáo đồ trở thành thúc bách. Hêlen cho người hầu gái đến bảo chàng rằng cô ta chưa có dịp làm thỏa mãn ý muốn của chàng, song cô tưởng được tự do vào ngày lễ Giáng sinh sắp tới. Vậy nếu chàng thấy là nên thì sau tối giáng sinh, chàng hãy tới sân nhà cô ban đêm. Cô sẽ đến gặp chàng ở đấy ngay khi có thể.

Sung sướng hơn ai hết, chàng giáo đồ y hẹn. Được người hầu gái đưa vào và giam hãm trong một cái sân, chàng bắt đầu đợi người đẹp ở đấy.

Cũng tối đó, Hêlen đã báo cho tình nhân, cô nàng vui vẻ ăn bữa tối với hăn, và cho hăn biết ý định của mình đêm nay rồi nói thêm rằng:

- Anh sẽ có thể thấy sự nồng nhiệt và bản chất mối tình em dành cho con người mà anh đang ngu ngốc ghen tuông.

Các bạn hãy nghĩ đến sự sung sướng của kẻ muốn thấy hiệu quả nào sẽ theo sau một câu hứa hẹn như vậy. Đêm trước lại đúng là đêm tuyết xuống nhiều, và một tấm áo trắng xóa trùm phủ lên tất cả. Chàng giáo đồ vừa ở trong sân một chút đã thấy thấm cái lạnh buốt giá hơn là ý chàng mong muốn. Song viễn cảnh một sự an ủi đền bù khiến chàng nhẫn nại chịu rét.

Một lát sau, cô nàng bảo bạn trai:

- Ta vào trong buồng và hãy nhìn qua cửa tò vò xem đối tượng sự ghen tuông của anh ra sao. Ta sẽ nghe trả lời với con hầu mà em đã sai tới nói với hắn.

Họ đi ra một cửa tò vò, ở đấy họ trông xuống mà không bị nhìn thấy, họ nghe người hầu gái, lần thứ hai, nói với Rênhiê:

- Cậu Rênhiê ơi bà chủ tôi là người khổ nhất trần đời. Đêm nay, một người anh của bà đến, ông ấy đã nói chuyện lâu với bà, và muốn ăn bữa tối với bà. Ông ấy chưa đi nhưng tôi nghĩ cũng chẳng còn lâu nữa. Bà tôi xin cậu đừng nản quá mà đợi bà nhé.

Chàng giáo đồ không ngờ vực lời nói chắc chắn ấy.

- Cô hãy nói với bà đừng quan tâm về tôi, cho tới lúc nào bà có thể thoải mái đến tìm tôi. Nhưng bà nên đến ngay khi có thể.

Người hầu gái trở vào đi ngủ. Hêlen bèn quay lại phía người tình.

- Anh bảo sao? Nếu em muốn cho hắn mọi cái hay ho mà anh lo ngại, thì anh nghĩ em sẽ để hắn đứng chết cồng trong sân không?

Nói thế rồi ả lên giường với gã, hắn ta đã hơi được yên lòng. Họ hú hí với nhau hồi lâu, vừa cười vừa giễu chàng giáo đồ khổ sở. Về phần Rênhiê, chàng đi bách bộ trong sân và vùng vẫy cử động cho nóng người lên. Nhưng rủa người anh ở lâu bên cô nàng, cứ mỗi tiếng động nhỏ, chàng lại tưởng Hêlen mở một cái cửa để gặp chàng, hy vọng hão! Cuối cùng đã gần đến nửa đêm, khi đã vui thú chán chê với bạn tình, cô ả bảo hắn:

- Tâm hồn em ơi anh nghe thế nào về anh chàng giáo đồ của chúng mình? Ốc thông minh của hắn hay tình yêu của em cho hắn, anh thấy bên

nào nặng hơn? Trận tắm giá lạnh em bắt hấn chịu sẽ có dứt khỏi lòng anh niềm chua cay mà những lời em nói hôm kia đã gieo vào đó không?

- Tâm hồn của anh, - gã tình nhân đáp, - anh xin nói thật rõ rằng mỗi người trong hai ta đem cho người kia hạnh phúc, yên tĩnh, vui thú và tất cả hy vọng của mình.

- Vậy anh hãy đưa môi cho em hôn ngàn lần, để chứng tỏ sự thật của điều mà anh có ý nói đó.

Gã tình nhân ôm ghì Hêlen trong tay, cho ả không phải ngàn mà hơn trăm ngàn cái hôn. Sau những lời lẽ và vuốt ve trao đổi, cô ả kêu lên:

- Nào, ta hãy dậy một tí. Phải xem cái lửa tình mà tình quân mới của em viết thư nói rằng nói cháy suốt ngày có bị tắt không?

Họ trở dậy và ra cửa tò vò. Nhìn xuống sân, họ thấy chàng giáo đồ. Rét quá làm chàng run lên, đánh nhịp răng, chàng theo nhịp nhảy một điệu vũ ma quỷ mà người ta chưa từng thấy chân đạp vào nhau như thế bao giờ.

- Anh bảo sao, anh cứng, hy vọng của em? Anh có nhận rằng em biết làm cho người ta nhảy điệu vũ mà không cần đến các thứ kèn không?

Gã tình nhân cười phá lên.

- Đúng, trái tim anh ạ.

- Ta hãy đi xuống cửa. Anh sẽ đứng yên. Em sẽ nói với anh chàng, và chúng ta sẽ nghe hấn nói thế nào. Có lẽ cái đó sẽ khiến ta vui thú không kém cảnh tượng hấn đã cấp cho ta.

Họ nhẹ nhàng ra khỏi phòng và lại gần cánh cửa. Không mở cửa, nhưng qua một lỗ khoét ở đấy, Hêlen khẽ gọi. Nghe thấy gọi mình, chàng giáo đồ tạ ơn Chúa và, tin rằng mình sắp được mời vào, tựa mình vào cánh cửa.

- Tôi đây, bà ơi, nhân danh Chúa, xin mở cửa cho, vì tôi đang chết rét.

- Hấn rồi, tôi biết ông đang bị cóng. Một vài bông tuyết mà lạnh dữ thế ư? Tôi đã nghe nói là ở Pari rét hơn nhiều. Bây giờ không thể mở cửa cho ông được. Ông anh đáng nguyên rửa đến ăn cơm tối với tôi hiện chưa đi cho. Nhưng sẽ không lâu nữa đâu và tôi sẽ ra mở cho ông ngay. Tôi đã làm

hết cách để tống ông ấy đi, nói thế cho ông vững dạ. Ông hãy đợi, đừng nóng ruột quá nhé.

- Bà ơi, nhân danh Chúa, xin bà mở cửa cho tôi. Cho tôi có thể ẩn trong nhà. Mới từ nãy tuyết bắt đầu rơi dày đặc tuyết rơi không ngớt. Vào trong để tôi sẽ đợi bà bao lâu cũng được.

- Không được, thưa ông! Mở cửa thì cửa kêu rít lên nếu tôi để ông vào, ông anh tôi sẽ nghe thấy ngay. Nhưng tôi vào bảo ông ấy đi đi, rồi tôi trở lại mở cho ông nhé!

- Vậy bà làm nhanh đi và, tôi xin bà, bà hãy cho nhóm to lửa lên, cho tôi được sưởi ấm khi vào. Tôi đã bị lạnh tê cóng gần như không biết mình nữa.

- Lại có thể thế à? Vậy ông đã nói dối, khi viết nhiều lần bảo tôi là ông nồng cháy tình yêu vì tôi ư? Chắc chắn là ông lừa. Nhưng thôi, tôi đi đây. Đợi tôi và vững lòng nhé!

Gã tình nhân đứng nghe lòng khôn xiết mừng vui. Gã lại lên giường với người tình. Nhưng đêm ấy không thuận hợp cho giấc ngủ, nó dành tất cả cho thú vui, không nói đến những nhạo báng trút lên đầu chàng giáo đồ. Anh chàng khổ sở đánh răng cầm cập trông cứ như một con cò. Chàng đâm ra ngờ đây là một trò chơi khăm. Nhiều lần chàng cố mở cửa và tìm một lối ra ở chỗ nào đó. Nhưng vô ích. Chàng xoay quanh như sư tử trong chuồng, chàng nguyện rửa thời tiết hà khắc, sự độc ác của Hêlen, đêm kéo dài, và chính sự cả tin của mình. Trong cơn tức giận, tình yêu kéo dài và nhiệt cuồng chàng hướng về người đẹp bỗng biến thành lòng căm ghét tàn bạo khôn nguôi. Chàng nghiền ngẫm riêng một cuộc trả thù dữ dội và sự hăng hái mà người đàn bà ấy đã gợi cho chàng không là gì hết bên cạnh ý muốn báo thù.

Sau một cuộc chờ đợi hình như vô tận, ngày sắp rạng. Bình minh bắt đầu ló. Người hầu gái đã được chủ dặn bảo xuống mở cửa sân và làm ra vẻ thương xót:

- Phải gió cái nhà anh phá quấy đến tối qua! Hăn đã làm chúng tôi cả đêm nín hơi chờ đợi và cậu bị rét cóng. Nhưng cậu ơi, cậu hãy yên yên lòng

chịu đựng sự không may này. Cái trở ngại đêm qua chỉ là cuộc lui hoãn thôi. Tôi biết là không gì làm bà chủ tôi trái ý hơn.

Dù tức giận, chàng giáo đồ, vốn là tâm lý tinh vi, biết rằng những lời đe dọa chỉ là một võ khí cho kẻ là đối tượng của chúng. Chàng chôn chặt trong lòng mỗi hận mà một ý chí không kìm giữ có lẽ đã cho trào ra, và không tỏ một chút giận dữ nhỏ nào, nhỏ nhẹ trả lời:

- Thực ra, đây là cái đêm tệ hại nhất tôi đã trải qua, nhưng tôi đã hiểu rõ bà chủ cô không can dự gì vào đấy, chính bà, với lòng rất tốt đối với tôi đã xuống tận dưới nhà đem cho tôi những lời xin lỗi và an ủi. Như cô nói, cơ hội mất đêm qua sẽ thấy lại một lần khác. Cô cho tôi gửi lời thăm và xin bà nhớ đến tôi. Chào cô.

Thân thể co ro, Rênhiê cố đi về nhà mình được sao hay vậy. Kiệt sức và buồn ngủ chết được, chàng ném mình xuống giường ngủ thiếp đi và tỉnh dậy bị bại liệt, có thể nói cả tay chân. Chàng cho đi tìm các thầy thuốc, nói cái lạnh đã bị, và xin điều trị. Các nhà khoa học vội áp dụng một phương trị liệu mạnh mẽ. Nhưng cũng phải tốn công và thì giờ để chữa các dây thần kinh của bệnh nhân và trả lại cho chúng tính dẻo dai vốn có. Nếu không nhờ tuổi trẻ của chàng, không nhờ mùa xuân sắp tới, chàng có thể còn phải chịu những đau đớn dài lâu.

Khi chàng lấy lại được sắc vẻ tươi tốt của sức khỏe, chàng giả bộ say mê cô gái góa hơn bao giờ hết, nhưng không từ bỏ chút gì về mỗi cảm hận chàng dành cho ả trong đáy lòng.

Ít lâu sau, số phận tạo cho chàng cơ hội thỏa mãn ý muốn báo thù. Không kể gì đến cái tình yêu mà hẳn là đối tượng, gã tình nhân phải lòng một người khác. Hẳn không hề tỏ ý gì, chẳng nói được câu nào vừa lòng Hêlen hết. Hêlen hao mòn người đi trong cay đắng và nước mắt. ả người hầu trung thành rất thương cô và không biết làm sao dứt được chủ ra khỏi nỗi đau lòng mất một người tình. Thấy chàng giáo đồ, theo thói quen vẫn đi lại quanh quần, ả nảy ra một dự định khá không hợp lý, lôi kéo gã sở khanh trở về mối tình cũ, bằng một cách chiêu hồn nào đấy, mà chàng giáo đồ hẳn là rất tinh thông. ả nói ý ấy ra với cô nàng gái góa. Không thấu hiểu hết

lòng con người, cô nàng chẳng hề nghĩ rằng, nếu chàng giáo đồ có được thuật chiêm hồn thì chàng đã phải đem dùng nó cho chính mình. Cô đóng tai nghe những lời gợi ý, và bỗng yêu cầu ả hỏi xem, nếu được cô cho chàng ân ái với mình, Rênhiê liệu có thuận làm phép thuật không. Ả mau mắn và hết sức mình làm tròn sứ mệnh. Mừng được của giới ơi, Rênhiê tự nhủ: "Lạy Chúa, tạ ơn người! Giờ của tôi đây rồi, với sự giúp đỡ của Người, tôi sẽ trừng phạt người đàn bà độc ác này về những công sức cô ta đã đưa ra để đổi lấy tình yêu tha thiết của tôi". Và bảo ả người hầu.

- Hãy bảo chủ cô đừng buồn về chuyện này. Tình nhân bà ấy dù có ở châu Mỹ, châu Á, tôi cũng bắt anh ta đến ngay trước mặt bà, để xin bà tha tội về những gì anh ta đã làm trái ý bà. Còn về phương pháp phải theo trong việc này, tôi muốn nói với bà khi nào bà muốn bằng cách rỉ tai thôi. Cô hãy nói lại với bà những lời của tôi, và bảo bà tôi gửi lời xin bà cứ vững lòng.

Khi người hầu gái đã chuyển lời nhắn, họ hẹn gặp nhau ở Xăngta Luxia đen Pratô. Hai bên đương sự đứng hẹn và nói chuyện riêng với nhau. Quên rằng Rênhiê suýt chết vì lỗi của cô nàng, Hêlen kể tất cả chuyện mình, nói rõ ý muốn với chàng và giọng van vỉ, xin chàng cứu mình.

- Quả thật, thưa bà, - chàng giáo đồ đáp, - cùng với nhiều môn khác, tôi đã học ở Pari thuật chiêm hồn. Tôi có những hiểu biết rõ về thuật đó. Vì Chúa rất không ưa, nên tôi đã thề không đem nó ra thi thố cho tôi, hay cho người khác. Nhưng mối tình của tôi đối với bà mãnh liệt tới mức không thể từ chối điều gì bà muốn, chỉ vì lý do ấy thôi, dù tôi có phải đi đến nhà quỷ dữ, bà thấy tôi cũng sẵn sàng chiều ý thích của bà. Tuy nhiên, xin nói bà rõ đây là những thực hành khó khăn hơn điều bà tưởng nhiều, thứ nhất khi vấn đề đối với một tình nhân nữ hay nam, là gọi trở về với mình một trái tim không chung thủy, không có chính nạn nhân can thiệp vào thì chẳng có hiệu quả cụ thể được. Hơn nữa là phải can đảm, vì phải làm một mình vào ban đêm, ở những nơi hẻo lánh và không có người nào theo. Bà có sẵn lòng chịu những thử thách như thế không?

Cô nàng mù quáng nghe theo tiếng gọi của tình yêu hơn là sự thận trọng.

- Tình yêu thúc bách tôi đến mức tôi sẵn sàng làm mọi việc để thấy lại kẻ đã phạm tội ác bỏ tôi. Nhưng ông hãy nói rõ tôi phải tỏ ra cam đảm như thế nào?

Chàng giáo đồ nham hiểm nói:

- Thưa bà, tôi phải khắc lên một tấm kẽm hình người mà bà muốn gọi về. Tôi sẽ gửi nó cho bà và, vào giữa tuần trăng khuyết, chính bà sẽ phải, không có ai theo, trần truồng đi đến một dòng nước, vào giờ người ta bắt đầu ngủ. Bấy giờ bà nhúng mình vào nước bảy lần với tấm hình, rồi không mặc áo lại, trèo lên một ngọn cây, hay mái một nhà bỏ không. Bà quay mặt về phía gió Bắc, tay vẫn cầm tấm hình, và đọc bảy lần một câu chú mà tôi đã chép cho bà. Khi ấy sẽ có hai cô gái đẹp, mà bà chưa hề thấy sẽ đến với bà. Các cô ấy sẽ chào bà và lịch sự yêu cầu bà cho biết những ý muốn của bà. Bà phải trả lời cho minh bạch và đầy đủ. Chú ý đừng nói tên người nợ ra người kia. Khi bà nói xong, các thiếu nữ ấy sẽ đi, bà có thể xuống tìm áo ở nơi đã để chúng, mặc lại vào người, rồi trở về nhà. Bà có thể tin chắc rằng, hôm sau, trước nửa đêm, tình nhân của bà sẽ đến, khóc lóc, van xin bà tha thứ và khoan dung. Và bà nên biết rằng từ đó anh ta sẽ không bỏ bà vì một người đàn bà khác nữa.

Hêlen tin lời lừa gạt như lời thánh sớ. Cô nàng đã tưởng ôm được người yêu trong tay rồi, và lấy lại được nửa phần sự vui tính của mình.

- Ông hãy tin chắc rằng tôi sẽ theo những lời khuyên của ông đúng từng điểm. Và chẳng, tôi có một nơi thuận tiện nhất cho việc thực hành ấy, tôi có một trang trại nằm tại thung lũng sông Amô, nó ở rất gần bờ sông. Vì ta sắp sang tháng bảy, việc tắm chỉ có dễ chịu mà thôi. Hơn nữa tôi nhớ rằng gần ngay dòng sông, có một ngọn tháp nhỏ không người ở, tuy nhiên mục đồng đôi khi dùng thang gỗ cây lật, trèo lên đấy, họ lên nóc bằng trên cao để ngó xem những con vật bị lạc lang thang nơi nào. Đó là một nơi rất hẻo lánh và đường vào khá trắc trở. Tôi sẽ trèo lên đấy và mong rằng ở đó, tôi làm tròn được những lời dặn bảo của ông tốt nhất trần đời.

Chàng giáo đồ thừa biết nơi ấy và cái tháp nhỏ. Mừng vì thấy ý đồ của mình thành hình, chàng thêm:

- Thừa bà, tôi chưa đến vùng ấy bao giờ và không biết trang trại cũng không biết ngọn tháp nơi đó. Song, nếu như bà nói, thì không thể ở đâu có được nơi thuận tiện hơn. Vậy, khi đến lúc, tôi sẽ gửi đến bị tấm hình và câu chú. Tôi chỉ xin bà, một khi thỏa ý muốn rồi, và tin vào những việc tốt và trung thành của tôi, bà hãy nhớ đến tôi và giữ lời hứa của bà.

Cô nàng cam kết hẳn hoi, chào và ra về. Rất vui mừng về kết quả mong đợi ở những lời khuyên của mình, chàng giáo đồ vẽ bôi bác một bức hình xung quanh có những chữ quý thuật, thay cho câu chú, chàng viết một câu vớ vẩn bịa ra. Khi xem chừng đến lúc, chàng gửi tấm bùa cho cô gái góa, dặn nói với cô nàng rằng đêm sau, không chậm hơn nữa, cô nàng làm theo lời chàng dặn. Sau đó, không để cho ai thấy, chàng cùng một người hầu đến nhà một bạn thân ở gần ngọn tháp, chàng muốn làm việc này cho đến nơi đến chốn.

Về phía mình, cô nàng cùng ả người hầu lên đường đến trang trại của mình. Trời vừa tối, cô nàng vội muốn ngủ, và cho ả người hầu đi ngủ. Vào giờ ngủ giấc thứ nhất, cô nhẹ bước ra khỏi nhà và đi đến bờ sông Amô, bên ngọn tháp. Cô nàng quan sát chung quanh hồi lâu, không nhìn cũng không nghe thấy ai. Cô trút áo xông ra và giấu nó vào một bụi rậm. Cô dim mình bảy lần xuống nước với tấm bùa, rồi trần truồng, và không rời vật đó, đi thẳng tới ngọn tháp.

Tối đến, chàng giáo đồ đã ẩn mình với anh người hầu vào một khu rừng nhỏ trồng liễu và những cây khác, không xa ngọn tháp. Chàng không bỏ sót một hành động nào của cô nàng. Khi Hêlen trần truồng đi sát bên chàng, chàng thấy thân cô trắng trẻo nổi bật trên nền đêm tối. Chàng nhìn bộ ngực và mọi vẻ hấp dẫn của người đàn bà ấy. Biết bao vẻ đẹp! Chàng nghĩ đến số phận dành cho chàng trong ít phút sắp tới. Một tình thương nào đó tràn ngập lòng chàng. Mặt khác, kích thích của xác thịt bỗng châm chích, gợi ở chàng một xu hướng mạnh từ trước tới lúc này bị tê liệt, thúc đẩy chàng ra khỏi chỗ ẩn để ôm lấy cô gái thù ghét và khiến cô thành đồ chơi của mình, chỉ thiếu chút nữa chàng đáp ứng hai tiếng kêu gọi ấy. Nhưng khi chàng nhớ lại sự tàn ác mà cô đã đối với chàng và những gì chàng đã phải trải

qua, sự ham muốn và lòng thương hại đối với cô liền bị dập tắt, và chàng quyết tâm thực hiện ý định trả thù của mình. Thế là cô nàng trèo lên ngọn tháp, quay mặt về hướng Bắc, bắt đầu nhắc lại những câu chú mà chàng đã đưa cho. Trong khi đó, chàng nhẹ nhàng tới cái tháp và lấy cái thang đi, rồi sau đó chờ xem cô nói và làm gì.

Cô đọc bảy lần câu chú và chờ đợi hai cô thiếu nữ xuất hiện, đêm đã trôi qua, trời ngày một lạnh hơn và bình minh bắt đầu ló rạng, nhưng vẫn chẳng thấy bóng dáng cô thiếu nữ nào.

Mệt mỏi và bức tức, cô thất vọng nói một mình: "Mình bắt đầu thấy lo rằng anh ta đã cố tình làm mình phải nếm trải một đêm tồi tệ như đêm mình bắt anh ta phải trải qua; nhưng, nếu quả thực anh ta có ý định như vậy thì anh ta đã mắc một sai lầm, bởi vì đêm nay chẳng tà một phần ba đêm đó, hơn nữa đêm đó còn lạnh hơn nhiều." Cô quyết định xuống trước khi bị phơi mình dưới ánh sáng ban ngày, nhưng khi tìm cái thang, cô thấy nó đã bị lấy mất. Nhận ra sai lầm của mình, cô ngã xuống và bất tỉnh. Ngay khi vừa tỉnh lại, cô bắt đầu cay đắng than vãn, và (biết chắc đây là trò xỏ lá của anh chàng) cô tự trách mình đã trao cho anh ta cơ hội để đưa mình vào tròng. Tìm kiếm khắp ngọn tháp xem có cách nào để xuống không, và khi thấy không có cách nào, cô lại bắt đầu tự than vãn: *"Thật khốn khổ! Anh em, người thân thích và mọi người ở Flôrăngx sẽ nói gì nếu thấy nhìn mình trần trụi trên ngọn tháp này? Danh tiết của mình sẽ bị tổn hại; cứ đi mà nói những gì mình muốn để tự biện hộ đi, gã giáo đồ kia sẽ phủ nhận hết. Thật khốn khổ! Mình mất cả danh tiết và người tình cùng lúc."* Và nỗi đau khổ của cô thật tồi tệ khiến cô chỉ muốn đâm đầu chết cho rồi. Nhưng khi mặt trời bắt đầu lên, cô bèn nép vào góc của bức tường và kiểm xem có thấy chú bé chặn cừu nào không để nhờ báo cho cô hầu của mình. Chẳng biết run rủi thế nào cô chợt nhìn thấy chàng giáo đồ vừa thức dậy sau khi đánh một giấc trên đám cỏ, và đang nhìn cô.

- Chúc bà buổi sáng tốt lành! - chàng nói, - các cô thiếu nữ có đến không, thưa bà?

Nghe đến đó cô sụp xuống khóc một cách cay đắng, cô những muốn chàng sẽ đến bên chân tháp và họ có thể nói chuyện với nhau. Chàng sẵn sàng tham gia vào trò vui, trong khi đó cô nàng ngốc nghếch nằm dán xuống nền đất, chỉ lộ đầu lên đỉnh tường, bắt đầu thốn thức và nói:

- Thưa ông, nếu tôi là nguyên nhân để ông phải chịu một đêm tồi tệ thì ông đã trả được thù một cách thích đáng, bởi lẽ mặc dầu mới là cuối tháng Bảy nhưng tôi vừa sém chết rét vì phải chịu cảnh trần trụi, chưa nói đến sự hối tiếc của tôi về trò xảo trá mà tôi lừa ông vào, và về chính sự đại dột vì tin lời ông mà tôi đã phải khóc hết nước mắt.^[31] Vậy tôi xin nói với ông một lời yêu cầu, không phải nhân danh một tình yêu mà ông không có đối với tôi, nhưng kêu gọi cái danh nghĩa người quý tộc là điều rất quý giá với ông. Tới điểm này mà ông đã dẫn tôi đến, ông hãy ngừng theo đuổi cuộc trả thù mà những điều sai trái của tôi đối với ông đã khiến tôi phải chịu. Ông làm ơn cho tôi xin quần áo của tôi và để tôi được xuống. Ông đừng cất bỏ của tôi mà ý muốn của ông, sau này sẽ không thể nào trở lại cho tôi được, tôi muốn nói danh dự của tôi. Nếu tôi đã từ chối ông một đêm, khi nào ông muốn, tôi sẽ cho ông nhiều đêm khác đánh đổi. Mong rằng nói thế là hết. Mong rằng, đối với ông là một người phong nhã, chỉ thi hành sự báo thù của ông đến điểm này và mở mắt ra cho tôi thế là đủ. Ông đang tỏ sức lực của ông với một người đàn bà. Một con chim ưng mà chiến thắng một con bồ câu thì có vinh quang gì! Vậy thì xin ông hãy thương tôi.

Tàn nhẫn, chàng giáo đồ nghiên ngấm lại nổi lãng nhục mà mình đã phải chịu. Những nước mắt và lời cầu xin của Hêlen kích động trong lòng chàng hai tình cảm vui và buồn: vui nằm trong tay cuộc phục thù, đối tượng tối cao của nguyện vọng chàng, buồn vì những tình cảm thương người đối với cô gái khốn khổ. Song tính nhân đạo không thể thắng ý muốn dữ tợn trả hận.

- Hê len ạ, - chàng đáp, - nếu như những lời cầu xin của tôi - mà thú thực là tôi đã không biết tưới nước mắt và phết mặt, như cô biết trình bày những lời cầu xin của cô - phải, nếu những lời cầu xin của tôi, cái đêm tôi chết rét trong sân nhà cô, đã làm xiêu lòng cô để cho tôi một chỗ ẩn nào thì bây giờ

tôi sẽ dễ dàng thương xót lắng nghe những lời cầu xin của cô. Về danh dự, tôi thấy cô đắn đo hơn xưa kia đấy. Vì ở trên cao đó trần truồng là khó chịu cho cô đến thế, vậy cô hãy gửi những lời cầu van của cô đi cho cái người mà ngay cái đêm tôi nói với cô, cô đã không hổ thẹn đem cái thân trần truồng của mình trao tay người đó khi cô nghe thấy tôi đi lại trong sân nhà cô, đánh răng lập cập, giẫm chân trên tuyết. Hãy để cho hắn cứu giúp cô, đem quần áo đến cho cô, bắc thang cho cô xuống. Vậy cô hãy tìm cách trao việc âu yếm chăm lo danh dự cô cho người mà, đêm ấy, và nghìn đêm khác, cô đã không do dự phó thác thân mình. Làm sao cô không gọi hắn đến cứu cô? Về mặt đó, hắn chẳng là thành thạo hơn bất cứ ai ư? Cô là của hắn. Hắn phải giữ lấy hay cứu đỡ đối tượng nào nếu không là thân cô? Hãy kêu cầu hắn đi, hỡi con người ngu xuẩn! Hãy thử xem. Cái tình yêu cô đem cho hắn, cộng với sự tinh ranh của hai người, có đủ sức phá tan mạng lưới của sự ngờ nghệch của tôi, sự ngờ nghệch nọ mà, trong cơn điên cuồng ân ái, cô đã xin hắn đem bắc lên cân với lòng cô say đắm hắn! Bây giờ đây, cô không phải từ chối tôi những ân ái mà tôi từ chối, nhưng nếu tôi yêu cầu nó thì cô không thể từ chối với tôi được. Thôi đi! Đúng hơn cô hãy để dành những đêm của cô cho tình nhân cô, nếu sự tình cờ cho cô sống mà ra được khỏi nơi đây. Hãy cho những đêm ấy thuộc về hai người. Tôi có một trong những đêm ấy là quá đủ rồi. Tôi đã một lần bị lừa là đủ. Những lời của cô là do mưu trí xui cô nói cô cố gắng bằng những câu nịnh nọt, xin tôi gia ơn, cô gọi tôi là quý tộc và quân tử, nhưng trong thâm tâm, cô chỉ có một ý đồ được tâm hồn cao cả của tôi tha trừng phạt tội ác của cô. Những lời nịnh nọt của cô sẽ không che mắt tôi, và trí sáng suốt của tôi, như những hứa hẹn giả dối của cô đã một lần làm thế. Tôi tự cho là biết mình. Thời gian tôi ở Pari đã khiến cho tôi hiểu về chính mình ít hơn là chỉ một đêm của cô, đã cho tôi hiểu rõ về cô. Cho nên, dù tôi cố là hào hiệp, cô cũng chẳng phải là thứ người mà một đức độ như thế phải tỏ hiệu quả đối với họ. Đối với dã thú thuộc loại cô, sự trừng phạt cũng như sự trả thù không thể có mục đích nào khác hơn là cái chết. Tình thương mà cô van xin, người ta có thể nhượng bộ cho đàn ông được. Tôi không có những cánh của chim ưng, và tôi nhận ra ở cô không phải một con bồ câu mà như một con rắn độc, ý tôi

quyết theo đuổi cô, như người ta săn đuổi kẻ thù truyền kiếp, bằng tất cả lòng căm ghét và tất cả sức lực của tôi. Còn có điều là thái độ tôi không thể đáng gọi là báo thù được, mà phải gọi là trừng phạt. Sự trị tội phải vượt quá sự xúc phạm, và hẳn là tôi sẽ còn xa mới đạt mức ấy. Nếu tôi phải trả thù vì sự nguy nan của cô đã làm cho tôi mắc phải thì cướp đoạt sự sống của cô, cũng như của trăm con đĩ khác kiểu cô sẽ chưa là đủ cho tôi. Tôi sẽ chỉ giết một con đàn bà rác rưởi, tội phạm và nanh ác. Mà thôi, quái gở! Hãy gạt sang bên cái mẫu bộ mặt kia, nó chỉ cần vài năm là nham nhở những nếp nhăn. Cô nghĩ cô tội hơn bất cứ đứa con ở dơ dáy khốn nạn nào ở cái gì? Cô hãy nên tự bảo rằng suýt nữa cô đã giết chết một người lương thiện - đó là danh hiệu cô vừa cho tôi - mà đời sống, chỉ trong một ngày thôi, có thể là có ích cho nhân loại hơn đời sống của một trăm nghìn kẻ như cô cho đến ngày tận thế. Cô nhạo báng những người nghĩa hiệp, cô nhạo báng các giáo đồ bằng sự giày vò cô bắt tôi chịu, tôi cho cô thấy làm như vậy thì tai hại ra sao. Cô sẽ học tập đừng sa vào sự điên dại như thế nữa, nếu có bao giờ cô thoát ra khỏi được. Nhưng cô hãy biết: nếu cô muốn xuống đến thế thì sao cô không lao mình xuống đất? Tự làm gãy cổ mình, cô sẽ thoát khỏi sự bất hạnh mà cô đang chịu đựng. Đồng thời với sự giúp đỡ của Chúa, cô sẽ khiến tôi trở thành người sung sướng nhất trần đời. Tôi không muốn nói gì hơn với cô bây giờ nữa. Tôi đã biết cách đẩy cô trèo lên trên cao ấy. Về phần cô, cô hãy tìm cách mà xuống, cô đã rất biết phỉ báng tôi mà!

Trong khi chàng giáo đồ nói những lời ấy cô nàng khốn khổ không ngừng tuôn nước mắt. Thời gian trôi mặt trời cứ lên cao hơn trong cuộc chạy đua của nó. Trước sự im lặng của Rênhiê, cô lại nói:

- Người độc ác, nếu cái đêm đáng nguyên rủa đã là khổ cực cho ông đến thế, nếu ông coi lỗi của tôi là nặng đến nỗi sắc đẹp tuổi thanh xuân của tôi, và những nước mắt cay đắng của tôi, và sự tự hạ mình trong những lời cầu xin của tôi đều không thể khiến ông xiêu lòng cho đôi chút tình thương nào, thì mong rằng ít ra chỉ một hành động duy nhất của tôi có thể làm dịu sự khe khắt của tính nghiêm khắc của ông, mới đây tôi đã tâm sự với ông, tôi đã tiết lộ với ông những bí mật sâu kín của tôi, và có như thế ông mà có thể

cho xây dựng được ý đồ làm cho tôi sờ mó thấy lỗi tôi to lớn ra sao. Không có thái độ thành thực tôi đã tỏ ra với ông thì ông sẽ có được công cụ nào để thi hành một cuộc trả thù, mà xem ra ông theo đuổi quyết liệt đến thế? Ông hãy từ bỏ tức giận của ông đi. Hãy tha thứ cho tôi. Nếu ông bằng lòng cho tôi xuống, tôi sẵn sàng cắt đứt hoàn toàn với tên xảo trá. Tôi sẽ chỉ lấy ông làm người tình và người chủ, mặc dù ông hình như khinh miệt rõ rệt một sắc đẹp mà ông coi là mỏng manh và vô vị. Dù sắc đẹp là đặc ân của tôi hay của những phụ nữ khác có như thế nào đi nữa, tôi không phải không biết, dầu nó chẳng có công lao gì khác, rằng nó gây cho các chàng trai trẻ lòng ham muốn vui sướng và tình yêu. Nay ông không phải là một ông già. Mặc dù sự đối xử độc ác ông bắt tôi chịu, tôi không muốn tin rằng mình bị đầy đọa đến nỗi hiến cho ông cảnh tượng một cái chết ghê sợ. Phải chăng tôi phải vâng theo sự tuyệt vọng và lao mình xuống đất trước mắt ông, đôi mắt trước đây đã thấy tôi đầy duyên dáng, nếu, chí ít, bây giờ ông đã chẳng phải là người giả dối như ông trở thành bây giờ! Vậy xin ông hãy thương tôi. Nhân danh Chúa, tôi van ông, ông hãy để cho mình mềm lòng! Mặt trời trở thành nóng bỏng quá. Nếu đêm qua tôi đã phải chịu một cái lạnh quá đáng, thì bây giờ cái nóng đang hành hạ tôi tệ hại.

Bắt Hêlen phải trao đổi lời lẽ với mình là một vui thú cho chàng giáo đồ.

- Hêlen ạ, sự tin cẩn cô đã tỏ ra với tôi chẳng có gì là một thiên hướng đối với tôi, cô chỉ nghĩ đến cách tìm lại người tình của cô mà thôi. Vậy cô chỉ xứng đáng với một hình phạt nghiêm ngặt nhất. Và chẳng cô đã lắm khi tưởng tượng rằng tôi chỉ có một cách duy nhất, không hơn, để đạt tới sự báo thù tôi đã mong muốn. Tôi có vô số cách, và che đậy dưới một tình yêu giả bộ, tôi giăng ra ngàn dây giật chung quanh những bước chân cô. Không có dịp cô đã hiến cho tôi thì tôi cũng chẳng cần chờ đợi cho lắm, để làm cho cô bắt buộc phải sẩy chân, và cô không thể không mắc bẫy mà sa vào một cuộc thử thách và một nỗi nhục tệ hại hơn sự bất hạnh của cô hiện tại. Nếu tôi đã dùng cách này, đó chẳng phải để làm dịu sự trừng phạt cô, nhưng là để được thỏa mãn mau hơn. Và, ngay cả khi không nắm được cách gì đi nữa, tôi vẫn còn lại cán bút của tôi. Tôi sẽ có thể cho lưu hành về

sự nhớ nuốc của cô qua bao nhiêu bài phê báng, viết thế nào cho khi biết nội dung của chúng, cô sẽ hàng ngày than vãn ngàn lần để tiếc là đã trót sinh ra đời. Những hiệu quả của lời vãn là vô cùng đáng sợ hơn người ta tưởng, trước khi chính bản thân đã nếm mùi. Mong rằng cuộc báo thù tôi thi hành với cô sẽ kết thúc một cách may mắn như nó đã bắt đầu! Tôi cầu xin Chúa, cái ơn ấy, cũng thực như tôi thề trước Người rằng tôi có thể viết về cô những sự thật như thế nào, để cho, không những xấu hổ trước mặt người khác, và cả trước chính mình, cô có thể móc mắt cô ra cho khỏi nhìn thấy mình. Vậy cô đừng trách biển cả rằng một dòng suối nhỏ đã làm cho sóng của nó to lên. Tôi nhắc lại với cô, tôi không cần tình yêu hay những ân ái của cô. Khi tôi nghĩ đến tất cả nỗi đau hằn đã gây cho cô, con người ấy, bây giờ, đã trở thành thân thiết với tôi ngang với việc tôi đã có thể ghét hằn. Chà! các cô ương ngạnh, các cô phải lòng những trai trẻ, mà các cô thấy nước da tươi hơn, râu đen hơn. Hơn nữa, họ bảnh bao, họ biết nhảy và tranh giành. Song, cha anh họ cũng đã làm thế, vả lại còn thành thạo hơn về nhiều trò chơi mà những người khác còn tập sự. Nhưng các cô nghĩ, người trẻ biết kích thích ngựa của họ hơn, và đi những chặng đường dài hơn. Đồng ý, họ có huyết khí yêu đương hăng hơn, nhưng các bậc đàn anh, mạnh về kinh nghiệm của mình, biết rõ hơn những điểm nhạy cảm, và một món ăn ít mà ngon còn hơn một món phong phú mà vô vị. Trai trẻ có làm gì, một nước phóng nhanh quá làm ta mệt và kiệt sức, một dáng đi vừa phải không đưa ta đến quán trọ nhanh bằng, nhưng ít ra đưa ta tới đó khỏe khoắn và thư thái. Những con người ngu xuẩn, các cô không hiểu tất cả cái nguy mà lớp sơn bóng mỏng mảnh ấy che giấu. Vả chăng, không một thanh niên nhẹ dạ nào của các cô lại mãi nguyện với một người tình nương, y thèm muốn tất cả những đàn bà y trông thấy, và nghĩ tất cả là dành cho y, một tình yêu như thể thiếu kiên định, bây giờ cô là sự chứng minh và cái bằng chứng rõ rệt nhất của điều đó. Các thanh niên muốn những sẵn đón và vuốt ve. Không gì thích thú cho họ hơn là rêu rao khắp nơi số đào hoa của họ, và sự không thận trọng ấy đẩy nhiều đàn bà vào cánh tay các thầy tu, những nhân vật kín đáo hơn theo định nghĩa. Cô thấy không, tha hồ cho cô nói rằng ả người hầu của cô với chính tôi là những người duy nhất biết trò ma

chuột của cô. Đó là một điều lầm lẫn và phán đoán của cô sai. Nói tóm lại, hàng xóm láng giềng của cô và của tình nhân cô chỉ bàn tán về cô mà thôi. Song, những cái tai cuối cùng nghe được một tiếng đồn như vậy, thường là tai của đương sự. Tôi sẽ nói thêm là các cô bị các tình nhân trẻ cướp bóc, trong khi những người tuổi chín chắn thì hào hiệp. Nhưng cô cứ hãy cứ trung thành với kẻ cô đã trao thân bởi một sự lựa chọn tồi tệ. Cô đã lừa gạt tôi! Cô hãy để cho tôi ở bên một người khác, vì tôi đã tìm được một người đàn bà cao hơn cô nhiều và đã hiểu tôi hơn cô. Vào lúc cô đi sang thế giới bên kia, cô có muốn rằng mắt tôi còn chắc chắn hơn lời nói này, bộc lộ cho cô thấy đáy lòng tôi không? Cô hãy mau mau lao mình vào khoảng không, và linh hồn cô, mà tôi nghĩ được những cánh tay của quỷ sứ tiếp nhận, sẽ nhìn thấy mắt tôi có hoảng sợ vì những nhào lộn của cô trong vực thẳm không trung, song cô có sẽ muốn cho tôi chừng ấy vui sướng chăng. Điều đó là đáng ngờ. Vậy nếu mặt trời bắt đầu làm chín người cô, cô hãy nhớ đến cái lạnh, mà cô đã bắt tôi phải chịu. Hòa hợp hai nhiệt độ ấy chắc chắn cô sẽ thấy mặt trời đỡ nóng hơn.

Thấy những lời lẽ của chàng giáo đồ để đi tới mục đích độc ác nào, Hêlen tuyệt vọng, lại than vãn:

- Vì không gì có thể lay chuyển tình thương của ông, ông hãy nghĩ đến người đàn bà khôn ngoan hơn tôi, mà ông khoe rằng ông được yêu. Nhân danh tình yêu của người ấy, ông hãy tha thứ cho tôi, ông hãy đem cho tôi quần áo của tôi, cho tôi mặc vào, và ông cho tôi xuống khỏi nơi đây.

Thế là chàng thanh niên cười phá lên, và thấy rằng giờ kinh thứ ba đã điểm từ lâu rồi:

- Ừ thì tôi không thể nói không được. Trong lời cầu xin của cô, cô đã biết nhắc nhở đến con người như vậy... Hãy chỉ cho tôi chỗ cô để quần áo, tôi sẽ đi tìm và tôi sẽ cho cô xuống từ trên cao ấy.

Tin là thực, cô nàng hơi vững tâm lại, và nói rõ mình đã để quần áo ở đâu. Chàng giáo đồ đi xa khỏi ngọn tháp, dặn người hầu không được vắng mặt, phải ở quanh quần nơi đây, và nếu có thể, ngăn cấm bất cứ ai vào chốn này. Rồi chàng trở về nhà bạn mình, ăn bữa trưa yên ổn nhất trần đời, và

khi thấy cần, đánh một giấc ngủ trưa. Cô nàng ở bên trên tháp, kiếm một niềm an ủi nhỏ nhoi trong sự mong mỏi điên dại. Nhưng cô khổ sở quá đỗi và muốn ngồi. Cô nép mình vào phần tường còn cho một chút bóng râm. Chìm đắm vào những ý nghĩ chua xót nhất và chờ đợi. Những suy nghĩ của cô bị nước mắt cắt đoạn. Khi thì cô hy vọng, khi thì tuyệt vọng thấy chàng giáo đồ mang áo xống đến cho mình. Óc tưởng tượng của cô vẫn vơ từ ý muốn này sang ý muốn kia. Bị những thử thách và đêm trắng vừa qua đánh quỵ, cô ngủ thiếp đi.

Mặt trời đã lên đến đỉnh đầu. Những tia nắng rất chiếu thẳng xuống, quệt vào làn thịt mềm hờ hang và yếu ớt, cái đầu không gì che đậy. Nắng nóng bỏng quá, nên tất cả những phần mình phơi ra không khí khô cháy đi và còn phủ hàng đống những vết nứt nẻ nhỏ nữa, nóng chín người đến nỗi đắm vào giấc ngủ, cô bắt buộc phải tỉnh dậy. Cảm giác cháy rất làm cô cựa quậy một chút. Vì sự vận động ấy, cô thấy như tất cả lớp da chín của mình nở tung và nứt ra, như một tấm da cừu khô, mà ta nghe kêu lắc rắc khi người ta căng nó. Tệ nữa, cô nhức đầu hết sức tưởng như người ta bổ vỡ nó, điều đó là tất nhiên. Trên tháp, đất đắp nóng đến nỗi chân cô, cũng như phần còn lại của thân cô không tìm được chỗ đặt yên. Không thể ở nguyên tại chỗ, cô vừa khóc vừa đi từ chỗ này sang chỗ nọ. Khổ đến tột độ là không có lấy một tí gió mát nào. Hàng đàn ruồi và ruồi trâu đốt cô ác đến tưởng như, mỗi lần, cô cảm thấy một cái châm cắm vào thịt mình. Cô luôn tay vung đập không khí quanh mình, và chỉ còn biết nguyên rửa bản thân, cuộc sống của chính mình, tình nhân mình và chàng giáo đồ. Cái nóng không tưởng tượng được ấy và những tia nắng, những ruồi và ruồi trâu, cái đói ác nghiệt hơn cái khát, cuối cùng trăm ngàn ý nghĩ tuyệt vọng, tất cả làm cho cô lo sợ, tất cả kích thích cô và xuyên vào người cô. Nhón gót chân lên, cô bắt đầu ngó xem quanh đây có ai không, và lòng đã quyết, rồi muốn ra sao thì ra, gọi người thứ nhất đi tới, xin người ấy cứu giúp. Song, số phận thù địch đã không cho cô khả năng ấy. Bị sức nóng bắt buộc, nông dân bỏ ruộng nương, sau đó không trở lại đây nữa, hôm ấy họ bận đập lúa ở gần các trại. Do đó Hêlen chỉ nghe thấy tiếng ve kêu. Sông Amô khơi gợi

cho cô thèm muốn dòng nước nó chảy, và nhìn con sông, không những không làm dịu cái khát, mà còn làm cho cái khát thêm dữ dội. Cô cũng trông thấy từng chỗ, những khu rừng nhỏ râm mát và nhà cửa, tất cả đều là những đối tượng mà sự thèm muốn không kém hành hạ cô. Mọi rủi ro đổ xuống đầu cô nàng bất hạnh. Trên đầu cô những tia nắng, dưới chân đất đập nóng bỏng, hai bên sườn những mũi châm chích của ruồi trâu. Tất cả hòa nhau hành hạ cô. Đêm hôm trước làn da trắng của cô nổi lên trong bóng tối, bây giờ, người cô đỏ như một lá thiên thảo, và bị lốm đốm khắp chỗ những vết máu, cô sẽ bày ra cho bất cứ ai nhìn thấy mình, một cảnh tượng gớm ghiếc nhất trần đời. Cô cứ như thế, hoang mang, không hy vọng, đợi cái chết hơn sự biến gì khác.

Giờ kinh quá ngộ đã qua đi quá nửa. Chàng giáo đồ đã tỉnh dậy, nghĩ đến thiếu phụ. Chàng cho anh người hầu, bụng chưa ăn, về ăn, rồi lại đi về phía ngọn tháp, xem Hêlen ra sao. Cô nàng khốn khổ đã nghe tiếng Rênhiê. Rất yếu sức, và trong nỗi dẫn vật của lo sợ, cô đến chỗ lỗ hổng, ngồi xuống và, mắt ứa lệ, bắt đầu nói:

- Rênhiê, sự báo thù của ông là đầy đủ, tội bực và quá nữa. Nếu tôi đã làm cho ông cóng lạnh một đêm trong sân nhà tôi thì hôm nay ông đã nướng và thiêu tôi trên đỉnh tháp. Hơn nữa, tôi chết đói và chết khát. Vậy tôi van xin ông, chỉ nhân danh Chúa thôi, hãy lên đây. Vì tôi không có can đảm tự làm mình chết, xin chính ông hãy làm cái cử chỉ ấy, đó là ý muốn tha thiết nhất của tôi, trước hình phạt to lớn giáng xuống tôi. Và nếu ông từ chối tôi một cái ân như thế, chí ít xin ông cũng sai mang tới cho tôi một cốc nước, cho tôi làm ướt cổ họng. Người tôi bị khô đi quá sức tôi cảm thấy trong mình nóng rang, nên nước mắt tôi không đủ tưới nữa.

Qua giọng nói, chàng giáo đồ tin rằng Hêlen đã kiệt sức. Chàng cũng nhìn thấy một tí thân thể cô, bị cháy sém nắng, cảnh ấy cũng như những lời cầu xin của cô nàng gợi cho chàng một chút tình thương. Chàng chẳng vì thế mà không vịn lại:

- Đồ ác phụ, cô sẽ không chết vì tay tôi, mà vì tay cô, nếu cô muốn chết. Còn về nước có thể làm cho cô mát thì cô đã cho tôi bao nhiêu lửa để sưởi

ấm thân tôi lạnh cóng, tôi sẽ hiến cô chừng ấy nước. Tôi chỉ tiếc một điều là khá chua cay, cái đầu mà trận lạnh đó đem lại buộc tôi phải chữa bằng phân bò hôi thối. Cái đau cô đã nhiễm bởi khí nóng chỉ có thể điều trị bằng cảm giác mát mẻ và thơm tho của nước hoa hồng. Và khi tôi suýt nữa mất cái mềm dẻo của những dây thần kinh và cuộc sống của tôi nữa, cuộc nhiễm nắng này sẽ khiến cô lột da, và cô sẽ giữ lại sắc đẹp của cô, y như con rắn đã lột xác.

- Than ôi! - cô nàng nói, - tôi cầu xin Chúa cho những kẻ thù của tôi một sắc đẹp có được bằng cái giá đó. Còn ông, tàn ác hơn bất cứ thú dữ nào khác, sao ông có thể quyết tâm bắt tôi chịu những cực hình như vậy? Nếu tôi đã làm chết cả nhà ông trong những hình tội kinh khủng nhất thì tôi sẽ phải chờ đợi ở ông hay bất cứ ai những cách trả thù tệ hại thế nào nữa? Tôi có thể hỏi, nếu sự phản bội của một người đã làm chết tất cả dân cư của một đô thị, người ta sẽ có nghĩ ra, đối với y, tội hình nào tàn ác hơn tội hình ông bắt tôi chịu không, ông đem nướng tôi dưới nắng và cho ruồi nhặng ăn thịt tôi? Hơn nữa, ông từ chối tôi đến cả một cốc nước. Vậy mà những kẻ sát nhân mà tòa án đã xử tội chỉ có việc nói lên lời yêu cầu, người ta rót rượu vang đưa đầy cho họ, khi họ đi chịu tội hình. Nhưng tôi thấy ông vẫn kiên quyết một mực khăng khăng giữ tính ác, và những đau khổ của tôi không hề mấy may gây cho ông một tình cảm xúc động nào. Vậy tôi sửa soạn đón nhận cái chết vui lòng nhẫn nhục, để Chúa thương lấy linh hồn tôi, và tôi cầu van người đưa mắt công minh nhìn xuống những mưu mô tội lỗi của ông.

Hêlen không nói hơn, và lê mình ra đến giữa chỗ đất đắp không hy vọng tránh thoát những tia nắng nóng bỏng nữa, ngoài tất cả những khổ cực cô nàng phải chịu, không phải một lần, mà ngàn lần, cô tưởng chết khát. Cô không ngừng tuôn hàng nước mắt và than vãn cho sự bất hạnh của mình.

Tuy nhiên, buổi chiều đến, chàng giáo đồ cho là tấn hài kịch kéo dài thế là đủ. Chàng ra lệnh cho người hầu lấy quần áo của cô nàng và cuộn chúng vào áo choàng của cô, rồi chàng đến nhà cô, ở đấy chàng thấy ả người hầu buồn phiền và hoang mang, ngồi trên ngưỡng cửa.

- Chị kia, chàng nói, - chủ chị thế nào rồi?

- Thưa ông, tôi không biết. Tối qua tôi thấy hình như bà lên giường và sáng nay tôi định ninh rằng bà ở đấy, nhưng không, ngay cả ở nơi khác, tôi cũng chẳng thấy bà đâu cả. Tôi không biết bà đã ra sao. Ông đoán rõ tôi lo lắng thế nào. Nhưng, thưa ông, ông không cho tôi biết được gì về bà ư?

Và chàng giáo đồ đáp:

- Tôi đã coi cô là cùng một giuộc với và bà ấy, khi tôi nắm bà ấy trong tay ư? Đáng lẽ cô cũng phải chịu trừng phạt về lỗi của cô như tôi đã trừng phạt bà ấy về lỗi của bà. Nhưng cô cứ yên tâm. Cô sẽ không thoát khỏi tay tôi đâu và cô sẽ không bao giờ còn chế nhạo một người đàn ông mà không nhớ đến tôi.

Nói xong, chàng quay lại người hầu:

- Đưa những quần áo này cho cô ấy và bảo cô ấy, nếu muốn thì đi mà đi tìm chủ.

Người hầu vâng lời. Ắ này cầm quần áo và nhận ra chúng. Nghe Rêhiê nói, ả rất sợ chàng sẽ giết ả, và khó giữ được cho khỏi kêu lên. Nhưng khi chàng giáo đồ bỏ đi, ả bỗng đột ngột khóc òa lên và vội vã đi về phía tháp với cái bọc.

Hôm ấy, không may cho cô nàng gái góa, một người cày ruộng của cô đã để lạc mất hai con lợn. Bác ta đi tìm khắp vùng và, ngay sau khi chàng giáo đồ ra đi được một lúc thì bác đến chỗ tháp. Bác nhìn khắp nơi xem có thấy lợn không, và nghe những tiếng rên rỉ thảm hại của con người bất hạnh. Bác trèo lên cao đến hết mức có thể và bắt đầu kêu to:

- Ở này! Ai khóc ở trên ấy đấy?

Cô nàng nọ nhận ra tiếng nói người tá điền của mình, gọi tên bác và bảo:

- Bác đi tìm người hầu gái của tôi và cố tìm cách đưa nó lên đây với tôi.

Người tá điền nhận ra cô nàng:

- Ô, thưa bà, ai đã đưa bà lên đến tận trên cao ấy? Chị người hầu của bà hôm nay đã cố gắng tìm bà. Nào ai ngờ bà lại ở trên này bao giờ?

Bác nhặt nhanh gỗ của chiếc thang, xếp chúng lại tử tế, rồi với những dây bó củi, bắt đầu buộc những thanh ngang. Đúng lúc ấy, người hầu gái xuất hiện. Vào đến trong tháp rồi và không thể không gọi được, ả vỗ tay và réo to:

- Ó bà chủ thân yêu ơi, bà ở đâu vậy?

Cô gái góa nghe thấy và cất cao hết giọng:

- Em quý của chị, chị ở trên cao này, em đừng khóc nữa, đem mau quần áo lên cho chị!

Ả người hầu nghe rõ giọng nói ấy và hầu như vững lòng hẳn lại. Ả leo bằng chiếc thang mà người tá điền đã sửa lại tươm tất. Bác giúp ả lên được chỗ đất đắp. Nhưng trông thấy bà chủ không còn ra người nữa, người ta có thể lầm coi thân thể bà là một thân cây bị đốt khô. Thấy bà lả đi tơi tả nằm trần truồng, ngay trên mặt đất, ả đưa móng tay lên cào sát mặt và bắt đầu khóc Hêlen như thể cô nàng đã chết.

- Nhân danh Chúa, - cô bảo ả thôi đừng gào lên nữa, giúp cô mặc quần áo. Cô cần biết rằng, trừ những người đã mang quần áo đến, và người tá điền có mặt đây, không ai biết chuyện cô ở nơi này. Ý nghĩ ấy khiến cô nàng vững dạ phần nào. Kêu cầu Chúa, cô xin những người của cô không nói cho ai hay biết việc này.

Người tá điền sau khi bày tỏ mãi lòng trung thành liền cũng Hêlen không thể đi được, và sau cùng, đặt được cô ra ngoài tháp không mắc mớ gì. Sau đó đến lượt người hầu gái xuống, nhưng do không cẩn thận, ả trượt chân ngã gãy đùi. Ả đau đớn kêu rống lên như sư tử. Người tá điền đặt bà chủ lên đám cỏ, vào xem chị người hầu ra sao, thấy ả bị thương và cũng bế đặt ả trên cỏ bên bà chủ. Rủi ro ấy là sự hoàn tất mọi tai họa của Hêlen. Người đàn bà mà cô đã mừng rằng sẽ giúp đỡ cô có hiệu quả hơn ai hết, lại bị gãy một chân! Cô lại bắt đầu khóc rất thảm thương, khiến người tá điền không sao an ủi cô được. Tôi nói gì? Chính bác ta cũng khóc.

Trong khi ấy, mặt trời đã xuống thấp. Không nên nấn ná lại nơi này khi màn đêm ập tới. Theo lệnh của người đàn bà bất hạnh, bác tá điền về nhà

gọi hai em trai và vợ. Họ trở lại và có đem theo một tấm ván. Họ đặt ở người hầu lên ván và khiêng về túp nhà tranh. Còn về phần cô nàng gái góa, một ít nước mát và vài lời khuyến khích khiến cô hồi sức và vững dạ. Bác tá điền cũng cô về đến buồng mình. Vợ bác cho cô ăn xúp nấu bằng bánh mì, cởi áo xống cho cô, rồi đặt cô nằm. Họ quyết định đưa hai người đàn bà về Flôrăngx vào giữa ban đêm và cuộc vận chuyển ấy được thi hành.

Cô nàng Hêlen cơ mưu có thừa, bịa đặt một chuyện theo kiểu của cô, khác hẳn với sự thực. Cô khiến các anh chị em mình và tất cả mọi người tin rằng, những bùa ngải ma quỷ là nguyên nhân duy nhất của những tai nạn ấy. Trong khi ấy các thầy thuốc đến bên giường cô. Cố chịu tất cả những giày vò của lo sợ, vì lớp da ngoài của cô, nhiều lần, cứ dán vào vải trải giường. Cô được chữa khỏi bệnh sốt nặng và những đau đớn khác, trong khi đó, ở người hầu cũng được chữa lành chân. Vì những điều đó cô quên tình nhân của mình và, vả chăng, về sau thận trọng chừa đùa giỡn, cũng như chừa thói nhăng nhít. Về phần mình, nghe tin ở người hầu đã bị gãy đùi, chàng giáo đồ cho rằng báo thù thế là đã đủ. Lòng vui sướng, chàng thỏa mãn về kết cục và giữ im lặng.

Đối với cô Hêlen diên đại ấy, đó là kết quả của một trò đùa tệ hại. Cô nàng tưởng rằng, người ta có thể nhạo báng các giáo đồ như nhạo báng bất cứ ai. Cô không biết rằng, phần đông trong bọn họ - tôi không nói tất cả - biết con quỷ giấu đuôi nó ở đâu. Vậy thưa các bà, các bà chớ nên đùa cợt, nhất là với các giáo đồ.

NGÀY THỨ CHÍN CỦA MƯỜI NGÀY

Vòng nguyệt quế được chuyển sang cho Êmili để làm Hoàng Hậu trong ngày thứ chín, nàng quyết định, trong ngày ấy, các người kể chuyện sẽ tùy ý chọn đề tài không gò bó.

NỮ TU SĨ

Giữa đêm tối, một bà Tu viện trưởng vùng dãy để bắt quả tang một cô gái đồng trinh mà vừa có người đến minh với bà. Chính bà thì lại đang hú hí với một mục sư. Bà vội trùm lên đầu chiếc quần lót của ông mục sư, cứ ngỡ rằng mình trùm khăn. Cô gái đang bị bà lên án thấy vậy liền nói toạc cho bà biết. Thế là người ta để mặc cho cô tùy ý đi lại với người tình.

(Êmili kể chuyện)

Xin các chị hãy biết cho là, ở vùng Lômbacđi có một tu viện nổi tiếng vì lòng tin thánh thiện. Idabét, một trong số những nữ tu ở đó lúc ấy, là một cô gái dòng dõi quý tộc, đến thăm cô bên ngoài hàng rào của phòng nói chuyện. Đi theo người đó là một chàng trai đẹp đẽ mà Idabet đem lòng yêu thương ngay. Sắc đẹp mê hồn của Idabet và dục vọng long lanh trong đôi mắt cô gọi lên trong lòng người con trai một mối nhiệt tình hăng say không kém. Không hái được quả của tình yêu, họ nhẫn nại kéo dài rất lâu sự đam mê ấy qua nhiều đau khổ buồn phiền. Người nọ người kia đều rầu rĩ. Cuối cùng, chàng trai tìm được cách bí mật đến gặp người nữ tu sĩ khiến cô ta vui sướng thế nào, các chị biết, vì đó là hạnh phúc lớn nhất của mỗi người, và được tái diễn bao phen nữa.

Cuộc gian dứ cứ nối tiếp. Nhưng hai người không biết là một đêm nọ, một nữ tu sĩ bắt gặp gã tình nhân lúc anh chàng đang từ giã người yêu. Chị ta báo cho nhiều sơ biết chuyện. Người ta dự định thoát đầu tố giác hết với bà Uximbanda, bà sơ nhất - Tu viện trưởng, - theo dư luận các nữ tu sĩ hoặc của hết thầy những ai quen biết bà thì bà là một người đàn bà chí thánh thiện, rồi để chặn đứng mọi lời chối cãi họ sẽ đến mời bà Tu viện trưởng đến để bà ta kéo Idabet ra khỏi vòng tay người tình của cô ta. Vì vậy, các

nữ tu sĩ giữ im lặng và, để bắt được quả tang, ngấm ngấm phân công nhau canh gác ngày đêm. Không hề nghi. Idabet chẳng biết gì hết về âm mưu nọ, một đêm gọi tình nhân đến. Những người canh gác phát hiện ra ngay. Đợi thật khuya, vào lúc cho là thuận lợi nhất, họ chia thành hai nhóm. Một nhóm ở lại theo dõi cửa ra vào căn phòng, còn nhóm kia chạy đến nhà bà Tu viện trưởng và gõ cửa. Bà đã trả lời nhưng bọn người kia cứ giục cuống lên.

- Thưa bà, nhanh lên, nhanh lên bà. Bà dậy đi. Người ta bắt được Idabet ngủ với trai trong phòng cô ấy.

Đêm đó, Uximbanda đang sum vầy với một mục sư mà bà thường đưa vào phòng mình trong một cái rương. Nghe tiếng ồn ào bà sợ ngại là, trong cơn vội vã và nóng ruột người ta lay mạnh quá cửa có thể mở toang ra. Bà chuồn ra khỏi giường và cuống quýt mặc quần áo trong bóng tối. Đáng lẽ vớ chiếc khăn choàng mà những người tu sĩ thường mang và người ta gọi là mạng phủ mặt của tu sĩ bà ta lại quơ nhằm phải cái quần đùi của ông mục sư. Bà vội vội vàng vàng ném ngay nó lên đầu, bà ta chạy ra vừa sập cửa lại và kêu lớn:

- Cái con trời đánh ấy đang ở đâu?

Bà chạy theo đám đông. Những người đàn bà kia quá nóng ruột muốn bắt quả tang Idabet đang phạm tội cũng chẳng chú ý gì đến khăn trùm của bà. Nữ Tu viện trưởng đến trước căn phòng nhỏ. Được các sơ giúp đỡ, bà phá toang cửa vào. Bà tiến lên và thấy trong giường cặp nhân tình đang ôm nhau. Bàng hoàng vì tấn tấn công và chẳng biết nên giữ thái độ như thế nào, họ không động đậy Idabet lập tức bị các nữ tu sĩ túm lấy và theo lệnh bà sơ nhất, giải tới hội trường, ở lại một mình, người con trai mặc quần áo vào, anh ta chờ xem sự thế ra sao và quyết định, nếu người ta hành hạ Idabet, anh sẽ trả thù tất cả những người đàn bà rơi vào tay anh, sau đó sẽ bắt cóc người tình của mình.

Nữ Tu viện trưởng ngồi vào chỗ trong hội trường, trước mặt tất cả các sơ, mắt họ chỉ đăm đăm nhìn vào người phạm tội. Thoạt tiên bà tu sĩ sỉ vả Idabet bằng những câu chửi rửa xấu xa nhất mà người ta có thể lừa vào tai

một người phụ nữ, vừa buộc tội cô ta bôi nhọ sự thánh thiện danh dự và tiếng thơm của tu viện, nếu tiếng đồn về những trò dâm dăng ô nhục của cô loang rộng ra ngoài. Những lời đe dọa tiếp theo những câu chửi rủa. Xấu hổ, sợ hãi, người thiếu phụ dường như thấm thía tội lỗi của mình, và sự im nặng của cô kéo lại cho cô chút ít cảm tình. Bà Tu viện trưởng tiếp tục thao thao hơn nữa, chợt Idahet ngược mắt lên bỗng nhìn thấy khăn trùm của bà có những mấu dây lòng thòng ở chỗ nọ chỗ kia. Cô ta biết cái đó là cái gì nên lấy lại được tinh thần.

- Thưa bà, - cô nói, - cầu Chúa cứu vớt bà! Bà hãy buộc lại khăn một tí, rồi sau bà sẽ cho con biết bà muốn cái gì.

Bà sơ nhất ngớ ra.

- Thế nào kia, khăn của ta, đồ khốn nạn! Lúc này mà còn dám bõn cợt ư? Mà tưởng tội mà là trò đùa đấy hẳn.

- Thưa bà, - Idahet nói lại một lần nữa, - con mong bà buộc lại khăn. Rồi sau bà cho con biết bà muốn gì.

Nhiều nữ tu sĩ lúc đó mới đưa mắt nhìn lên đầu bà Tu viện trưởng, về phía mình, bà ta cũng đưa tay lên sờ tóc. Tất cả các sơ hiểu ra điều gì đã khiến Idahet nói. Chính bà sơ nhất cũng nhận ra lỗi lầm của bản thân mình, mà cử tọa đã thấy rõ sờ sờ không còn giấu vào đâu được. Bà ta đổi giọng, lời lẽ khác hẳn lúc đầu. Bà đi tới kết luận rằng con người ta không sao tự phòng ngừa nổi với những kích thích của xác thịt và rút cục, cứ như trước mà tiếp tục, chị em nào có khả năng cứ việc bí mật tìm kiếm lạc thú cho mình. Vậy là bà Tu viện trưởng phóng thích tù nhân và lại đi ngủ với ông mục sư của bà. Idahet trở về với người tình mà sau đó, cô gọi tới nhiều lần bất chấp những sự ghen tức mà cô gây ra. Còn những cô tu kín không có người yêu thì cố gắng hết sức mình để bí mật bố trí những cuộc tình dâm dúi ngấm ngấm.

ĐÀO MAI QUYÊN dịch

NGƯỜI BỆNH TƯỞNG

Nghe lời xui của Bruynô, Buypfanmac và Nenlô, thầy thuốc Ximông làm cho Calăngđranh tin rằng mình bị "chửa". Calăngđranh đưa cho mấy cặp gà trống thiện và tiền để mua thuốc. Anh khỏi bệnh, không để ý gì hết.

(Filôxt'rat kể chuyện).

- Một ngày kia, một bà cô của Calăngđranh qua đời, bà để lại cho anh rành rành có hai trăm lia bạc trắng. Anh bắt đầu nói anh muốn tậu một lô đất. Anh bàn bạc với tất cả những người chạy việc ở Flôrăngx, như thể anh có mười ngàn flôranh vàng để tiến công. Song, việc mua bán cứ tỏ ra bất lợi, mỗi khi đi đến việc thỏa thuận giá cả Bruynô và Buypfanmac biết rõ mọi chuyện. Họ đã nhiều lần khuyên Calăngđranh nên đánh chén với họ, hơn là mua đất. Nhưng họ không tán nổi anh thết họ dù chỉ là một bữa ăn. Một hôm, đang cay cú với nhau về chuyện đó thì chợt họa sĩ Nenlô bạn của họ đến và cả ba bèn bàn cách làm nhờ mếp bằng tiền của Calăngđranh. Họ nhanh chóng bày ra một mưu kế. Ngay sáng hôm sau, họ rình nạn nhân ở nhà ra. Calăngđranh vừa đi được mười bước. Nenlô đã đến gặp anh ta.

- Chào Calăngđranh!

- Cầu Chúa cho cậu may mắn!

Song Nenlô dừng lại một lát và bắt đầu ngó anh chàng.

- Cậu nhìn gì thế?

- Đêm qua, cậu không cảm thấy gì lạ à? Cậu có vẻ không được bình thường.

Calăngđranh bắt đầu lo sợ.

- Tội quá! Cậu thấy hình như mình làm sao?

- Ồ không có gì rõ rệt. Nhưng trông cậu ngồ ngộ. Có lẽ mình lầm chăng?

Và Nenlô để cho anh ta đi.

Calăngđranh không cảm thấy gì hết. Những anh lại đi tiếp lòng đầy lo ngại. Buypfanmac đứng cách đấy không xa. Thấy Nenlô bỏ đi, hẳn tiến lại phía Calăngđranh, chào và hỏi anh ta có thấy gì lạ không?

- Mình không biết. Nhưng vừa rồi Nenlô bảo là anh ta thấy mình có vẻ ngờ ngợ. Hay có thể mình có cái gì chẳng?

- Cậu đùa đấy à? Cậu có... nhưng thôi, tớ không biết. Cậu trông có vẻ chết đến nơi.

Thế là Calăngđranh đã tưởng mình bị sốt. Và kìa Bruynô chợt tới. Lời thứ nhất của hắn là kêu lên:

- Này Calăngđranh, bộ mặt kia là thế nào? Vẻ mặt cậu như mới bị chôn? Cậu cảm thấy người làm sao?

Trúng khẩu đồng tử làm cho Calăngđranh tin chắc là mình ốm - Anh hoảng sợ:

- Tôi làm gì bây giờ? - Anh ta hỏi.

- Thế này nhé, - Bruynô gợi ý, - tớ nghĩ cậu nên về nhà, lên giường nằm, đắp chăn kín và gửi nước tiểu đến thầy Ximông, ông là bạn thân của chúng ta, cậu biết đấy, ông ta sẽ bảo ngay cậu phải làm gì. Chúng tớ sẽ đi theo cậu và nếu cần giúp đỡ, đã có chúng tớ. Nenlô liền nhập bọn. Họ theo bệnh nhân về tới nhà. Calăngđranh vào buồng mình lòng buồn rười rượi và bảo vợ:

- Lại đây, đắp chăn kín cho tôi, tôi khó chịu lắm.

Anh đi nằm và cho một con bé con đem nước tiểu đến thầy Ximông, bây giờ thầy mở cửa hiệu ở chợ cũ, tên hiệu là Quả bầu.

- Các cậu ở lại với cậu ta, - Bruynô bảo các bạn, - tớ đi, để biết thầy thuốc sẽ bảo gì, và nếu cần, để đưa thầy đến đây.

Thế là Calăngđranh nói:

- Phải đấy, cậu ạ. cậu đi đi và cố nói lại cho mình biết tình hình thế nào. Mình cảm thấy không biết có cái gì trong người.

Bruynô đi đến nhà Ximông, tới trước con bé mang họ nước tiểu. Hắn nói cho Xi mông biết chuyện và khi con bé đến, thầy thuốc xem nước tiểu bảo rằng:

- Về đi bảo Calăngđranh giữ mình cho thật ấm. Tôi sẽ đến nhà anh ấy ngay, và tôi sẽ nói anh ta có cái gì và phải làm gì.

Con bé về nói lại, Xi mông và Bruynô đến liền ngay sau đó. Thầy thuốc ngồi bên Calăngđranh và bắt đầu xem mạch. Một lát sau, thầy chẩn mạch trước mặt người vợ.

- Này, anh Calăngđranh ạ, tôi nói với anh như với một bạn thân. Anh chỉ có mỗi một bệnh là anh bị chữa.

Nghe nói thế, Calăngđranh đau đớn réo lên:

- Tội quá! Tetxa ơi, lỗi tại cô đấy. Cô cứ muốn nằm trên cơ. Tôi cũng đã bảo cô thế rồi mà.

Nghe chồng nói, chị vợ, vốn tính tất nghiêm, đỏ bừng mặt lên, cúi đầu và, không nói năng gì, bỏ ra khỏi buồng.

Calăngđranh tiếp tục than vãn:

- Ối cha cha! Tai họa quá chừng! Tôi làm gì bây giờ? Tôi sẽ để đứa con ấy làm sao đây? Nó ra bằng lối nào? Chà! Tôi thấy rõ mà, người đàn bà ấy, cô ta đã giết tôi, với cái thói điên cứ muốn thế, cầu Chúa cho cô ấy đau ngang với tôi! Chà, giá tôi khỏe không bị ốm thế này tôi sẽ nện cho cô ấy như tử cho mà xem! Nhưng cũng là đáng đời tôi! Đáng lẽ không nên để cô ấy nhảy lên mình.

Nghe Calăngđranh nói, Bruynô, Bruypfanmac và Nelô chỉ muốn cười phá lên. Nhưng họ cố nín, về phần thầy Ximông trừ danh thì bụng cứ rung lên bật cả khuy, giá búng một cái, tất cả răng anh ta cũng bật đi mất. Sau cùng Calăngđranh trông cậy vào thầy thuốc và van xin thầy khuyên bảo giúp trong việc này.

- Anh Calăngđranh ạ. - Xi mông lại nói - anh đừng nên buồn phiền như vậy. Lạy Chúa! May mà chúng tôi kịp thời nhìn ra bệnh. Trong vài hôm và không đau đớn lắm đâu, tôi sẽ chữa cho anh khỏi. Nhưng anh phải chịu tốn kém một chút đấy.

- Ối cha cha! Thầy ơi, vì lòng yêu kính Chúa, xin cứ làm đi! Tôi có hai trăm lia, và đã muốn tậu một lô đất. Nếu cần đến tất cả, xin cứ lấy, để cho

tôi khỏi phải đẻ. Tôi biết làm thế nào mới được chứ? Tôi nghe thấy đàn bà kêu la om sòm, khi họ đẻ được! Ấy là họ còn có một công cụ tốt, khá rộng để làm việc đó. Nếu tôi cũng phải đau đến thế thì tôi tưởng sẽ chết mất, trước khi ở cữ.

- Anh đừng lo chuyện ấy. Tôi có một thứ thuốc nước cho anh dễ uống lắm. Trong ba hôm, mọi cái sẽ tiêu tan hết, và anh sẽ lành mạnh hơn một con cái. Nhưng sau đó hãy cố thận trọng hơn và đừng lại sa ngã vào những trò đại dột nữa, bây giờ, để làm thuốc tôi cần ba đôi gà trống thiến đẹp thật béo. Về những thứ cần thêm nữa, anh sẽ đưa cho một trong mấy anh trung hậu này năm lia bạc trắng, anh ta sẽ mua giúp cho và sẽ gửi tất cả đến phòng thuốc của tôi. Nhân danh Chúa, tôi hứa với anh, tôi sẽ gửi thuốc nước cho anh ngay ngày mai và anh sẽ bắt đầu uống, mỗi lần một cốc lớn.

- Bác sĩ yêu quý, xin theo lời ông.

Calăngđranh đưa cho Bruynô năm lia và trả tiền những cặp gà trống thiến, xin bạn chịu khó một tí để giúp đỡ mình. Thầy thuốc ra về và chế một thứ rượu nho trắng gửi đến cho khách hàng. Bruynô mua những cặp gà trống thiến và tất cả lệ bộ cho một bữa tiệc mà hân nhậu cùng với thầy thuốc và hai anh bạn.

Calăngđranh, ba buổi sáng liền, uống rượu vang trắng của mình. Bấy giờ thầy thuốc đến thăm anh, có anh bạn hộ vệ. Thầy bắt mạch anh và bảo:

- Anh Calăngđranh, không nghi ngờ nữa, anh khỏi bệnh rồi. Ngay từ hôm nay, anh có thể không lo sợ làm việc của anh, không cần phải nằm lì trong buồng làm gì.

Calăngđranh trở dậy mừng rỡ hết sức và chạy đi làm các việc của mình. Khi có dịp nói chuyện với ai, anh không ngớt lời khen cách trị bệnh của thầy Ximông, ông thầy thuốc, chỉ có trong ba hôm đã giải thoát cho mình không đau đớn. Bruynô, Buypfanmac và Nenlô thì rất hãnh diện vì đã biết vui đùa đánh lừa tính biến lộn của Calăngđranh. Chỉ riêng có chị Tetxa, đã hiểu tất cả, và không ngớt lau bầu trước mặt chồng.

THIỀU QUANG dịch.

NGÀY THỨ MƯỜI CỦA MƯỜI NGÀY

Êmili chuyển vòng nguyệt quế sang cho Păngfin, người cuối cùng, để làm vua trong ngày thứ mười. Chàng ấn định rằng, trong ngày đó, các truyện ngắn là nhằm vào "những người vì hào phóng hay vì hoa lệ đã có một hành động đẹp. trong tình yêu hoặc bất cứ tình cảm nào khác".

ÔNG RÔGIÊ

(hay CON LA CÁI CỦA VUA ANGFÔNGX)

Một hiệp sĩ đến phụng sự vua Tây Ban Nha, ông nghĩ mình được ân tứ kém. Bằng những sự việc chứng minh, nhà vua làm cho ông thấy rằng lỗi không phải tại mình, mà tại sự rủi ro của số phận. Sau đó, vua ban cho ông những tặng phẩm rất hậu.

(Nêifin kể chuyện).

- Các bạn thân mến, tôi phải coi là một đặc ân được vua cho tôi cái vinh dự kể chuyện đầu tiên ngày hôm nay. Truyện của tôi sẽ nói về sự hoa lệ, đức tính có tác dụng tô điểm làm đẹp, làm nổi bật đức hạnh như vầng dương tỏa cái đẹp và ánh sáng ra khắp bầu trời. Đó là chủ đề câu chuyện tôi sắp kể với các bạn, tôi nghĩ là truyện rất hay và rất bổ ích.

Ông Rôgiê đơ Figlôvăng là một trong các hiệp sĩ anh dũng và đáng yêu nhất của thành Flôrăngx, cũng có thể là một trong những người chính trực nhất mà thành Flôrăngx có thể lấy làm tự hào. Ông rất giàu có, lại nóng lòng muốn được hiển danh, nhưng thấy xứ Tôxcan không thích hợp mấy cho ý đồ của mình nên ông quyết tâm sang Tây Ban Nha một thời gian làm bề tôi vua Anfôngx, một ông vua mà danh tiếng làm lu mờ hết thầy vua các nước láng giềng. Vậy ông sang thủ đô Madrid, đem theo một số đông tùy tùng và được nhà vua tiếp đón rất nồng hậu.

Sống lộng lẫy bên vua một thời gian, ông Rôgiê tỏ ra nổi bật vì nhiều võ công hiển hách và không bao lâu nổi tiếng là một người anh dũng. Tuy nhiên, sau khi theo dõi kỹ tính nết và cách đối xử của nhà vua, ông thấy ông nhà vua này có thói ban ơn khá lộ liễu và không phải công lao bao giờ

cũng được dự phần ân sủng. Lâu đài, chức vụ, lãnh địa nam tước đem phân phát cho những kẻ tối tăm, bọn này giành được chỉ là nhờ ở mách lới thậm thụt chốn cung đình. Ông Rôgiê tự biết mình, hiểu rất rõ giá trị mình và thấy người ta quên mình trong ban thưởng thì ông nghĩ sự lãng quên đó là bất công, làm tổn thương danh dự mình. Do đó ông quyết định rút lui, và khi đề đạt ý kiến ấy lên vua thì được vua chuẩn y ngay. Nhà vua làm quà cho ông một con la cái đẹp nhất, tốt nhất trong các chuồng của mình, sao cho hợp ý muốn của ông Rôgiê trong chuyến đi xa dự định. Rồi nhà vua ngầm sai một cận thần vốn được tin cẩn về sự khôn ngoan, ý tứ, tìm cách đi theo ông, nhưng không để ông biết là vua sai, cốt nghe lỏm xem ông sẽ nói gì về vua để tường thuật lại rồi liệu đường đưa ông trở lại triều đình, sau khi ông đã lớn tiếng kêu ca. Viên quan làm đúng vai trò của mình. Ông ta rình lúc ông Rôgiê ra khỏi đô thành. Thấy ông Rôgiê lên đường, ông ta bèn đi theo, đến gần nói rằng mình sang Ý và đi cùng với ông Rôgiê làm bạn đường. Mới đầu hai người nói chuyện linh tinh và chung chung, nhưng vào khoảng chín giờ, viên quan bảo ông Rôgiê.

- Tôi nghĩ là đã đến lúc cho súc vật đi tiêu và ăn uống tí chút.

Họ vào một quán ăn, ở đấy các súc vật đi tiêu, chỉ trừ có con la. Ông Rôgiê nhận thấy thế. Rồi họ lại lên đường. Tới một con suối, họ cho súc vật uống nước thì con la lại đi tiêu. Ông Rôgiê kêu lên:

- Con la chết tiệt này! Sao nó giống bản tính chủ nó thế.

Viên quan không bỏ qua câu nói đó. Ông ta đã ghi nhiều câu nói khác về nhà vua, nhưng đều là nói tốt. Sáng hôm sau, viên quan đã khéo buộc ông Rôgiê quay trở lại. Ai cũng cho rằng không thể thuyết phục được ông Rôgiê quay lại nên ông ta đã phải dựa vào lệnh nhà vua. Dù sao, Vua Anfôngx đã nghe biết trước câu nói của ông Rôgiê, cho vời ông vào, niềm nở tiếp và hỏi tại sao ông lại so sánh mình với con la của mình.

Chẳng hề lúng túng, nhà quý tộc thành Flôrăngx trả lời:

- Tàu bệ hạ, thần so sánh như vậy là vì thấy đúng thế. Quả thực con la của thần không đái ở nơi không đáng đái thì theo thần, nó cũng hành động

như hoàng thượng, lúc đáng ban ơn thì hoàng thượng lại không ban, bởi vì hoàng thượng đã giội ơn mưa móc cho những kẻ không xứng đáng, còn những người không từ việc gì để đáng hưởng thì hoàng thượng chẳng đã trời kệ đó sao?

- Khanh ơi? - nhà vua nói. - nếu trẫm không ban thưởng cho khanh như nhiều người khác, không phải là trẫm không biết rằng khanh còn xứng đáng hơn nhiều so với những kẻ đã được trẫm ban ơn. Trẫm biết tất cả giá trị của khanh, trẫm phải thừa nhận với khanh điều đó, nhưng ngôi sao chiếu mệnh của khanh cứ chống lại ý muốn của trẫm. Khanh nên trách nó, chứ đừng trách trẫm. Đây trẫm muốn cho khanh thấy một chứng cứ rõ ràng.

- Tâu bệ hạ. - Rô giê đáp, - Thần không phàn nàn chút nào là đã không được phần ân sủng của bệ hạ, bởi thần không bán khoản vì ý muốn tăng thêm của cải của mình, mà chỉ phàn nàn rằng sự quên lãng của bệ hạ có vẻ như làm chứng ngược lại với công lao và ý nguyện của thần là kẻ luôn luôn muốn xứng đáng với lòng yêu quý của bệ hạ. Tuy nhiên, thần xin ghi nhận lời bệ hạ vừa với tất cả lòng tôn kính và biết ơn, và xin sẵn lòng xem bất cứ điều gì bệ hạ muốn, mặc dù bệ hạ không chút nào phải biện bạch gì với thần.

Nhà vua dẫn ông Rôgiê vào một phòng lớn mà ngài đã ra lệnh cho bày ở đó hai cái hòm khóa kín. Rồi vua bảo ông, trước mặt nhiều người.

- Một trong hai hòm đó đựng vương miện, quyền trượng và các đồ trang sức quý nhất của trẫm, còn hòm kia chỉ đựng đất thôi, bây giờ khanh muốn lấy hòm nào thì lấy, trẫm biểu khanh cái hòm khanh sẽ chọn. Qua cuộc thử thách này khanh sẽ thấy ai bất công với khanh, ngôi sao của khanh hay trẫm.

Ông Rôgiê làm theo lệnh vua. Nhà vua sai mở cái hòm ông đã chọn, té ra hòm đựng đất, vua Anfôngx cười:

- Đấy nhé, điều trẫm nói về ngôi sao bản mệnh của khanh là rất đúng. Song, tài năng của khanh đáng cho trẫm sửa chữa cái ảnh hưởng tối tăm của nó. Trẫm đã biết khanh chẳng có ý muốn trở thành người Tây Ban Nha

một chút nào, cho nên trăm không ban lâu dài, chức vị cho khanh, nhưng trăm muốn tặng khanh cái hòm mà số phận của khanh đã gặt ra. Khanh hãy đem nó về nước, mong rằng đối với khanh cũng như với các người thân của khanh, nó sẽ là một bằng chứng về tài đức của khanh sự ân cần của trăm ban thưởng công lao.

Ông Rô giê nhận tặng vật, và sau khi đã hết lời cảm ơn nhà vua, ông lại lên đường về xứ Tôxcan, lòng vui phơi phới.

THIỀU QUANG dịch.

MỘT KẺ CƯỚP QUÝ TỘC

Ghinô đơ Taicô cầm tù cha Tu viện trưởng xứ Cluyny, chữa cho ông khỏi bệnh dạ dày và trả lại tự do cho ông. Trở về La Mã, cha Tu viện trưởng giải hòa giữa Ghinô và Giáo Hoàng, người phong Ghinô làm "hiệp sỹ dòng cứu tế viện."

(Êmili kể chuyện)

- Các bạn gái đáng yêu, khi một ông vua tỏ ra hào hiệp đối với người đã phục vụ mình thì rõ ràng đó là cách cư xử cao thượng và đáng khen. Nhưng nói thế nào về một giáo đồ, nếu ông tỏ ra hào hiệp đáng phục với một người ông có thể đối xử khắc nghiệt mà không bị ai chê trách? Chỉ có thể nói rằng sự hào hiệp của nhà vua là một đức hạnh và sự hào hiệp của vị giáo đồ là một sự kỳ lạ. Các giáo đồ thường chẳng là bunn xin vượt xa đàn bà ư? Họ chẳng thực sự ác cảm với mọi cử chỉ hào phóng ư? Mặt khác, nếu mọi người tự nhiên có xu hướng muốn trả oán thù thì các giáo đồ xem ra, tuy thuyết giáo về sự nhẫn nại, tuy khuyên hãy tha thứ hoàn toàn và trọn vẹn những nhục mạ mình đã phải chịu, chẳng vì thế mà bớt hăng hái báo thù bằng đủ cách. Vậy mà trong câu chuyện sau đây, các bạn sẽ có thể thấy đầy đủ tính hào hiệp ở một giáo đồ.

Ghinô đơ Tadcô, nổi tiếng về tính dữ tợn và những hành động cướp bóc, bị trục xuất khỏi Xiennơ đã trở thành kẻ thù của các bá tước xứ Xanh Flua và khiến đô thị Radicôfani nổi lên chống Giáo Hoàng. Chàng đã đặt sào

huyết ở đây và ai qua lại trong vùng đều bị người của chàng bắt giữ. Bấy giờ Bônifaxơ- VIII đang tại vị Giáo Hoàng. Cha Tu viện trưởng xứ Cluyny, mà mọi người coi như vị giám mục giàu có nhất thế giới, trong khi ấy về châu La Mã. Cha bị bệnh đau dạ dày, các thầy thuốc khuyên đi tắm nước suối ở Xiênơ, cam đoan là sẽ khỏi.

Được Giáo Hoàng cho phép, và chẳng quan tâm gì đến những lời đồn đại về Ghinơ, ông lên đường với đoàn tùy tùng long trọng. Người ngựa, hòm rương hành lý. Ghinô biết tin ông đến, cho mai phục sẵn. Không hề tổn thất một người nào, chàng đã dồn vây ông trong một đường hẻm với tất cả bầu đoàn và hành trang. Sau đó, với đoàn hộ vệ hãnh hời, chàng phách tới ông kẻ thủ hạ tinh khôn nhất của mình. Với lời lẽ rất mềm mỏng, người đưa tin nói với cha Tu viện trưởng xin quá bộ đi theo mình về lâu đài của Ghinô. Nghe nói vậy, cha Tu viện trưởng nổi giận, đáp rằng, ông không làm gì hết, rằng ông chẳng có việc gì bàn với Ghinô cả, rằng ông sẽ cứ đi theo đường mình và xem ai dám ngăn cản ông đi. Bấy giờ người đưa tin rất kính cẩn nói:

- Thưa ngài, hiện giờ ngài đến một nơi mà - trừ quyền lực của Chúa ra - chúng tôi không - sợ cái gì hết. Những chuyện rút phép thông công và mọi cấm chỉ ở đây là chuyện bỏ đi. Vậy tốt hơn là xin ngài hãy cho Ghinô được miễn ý về điểm này.

Trong cuộc đối đáp ấy, các tay giang hồ đã đến đứng rình chung quanh nơi nói chuyện. Thấy mình cùng cả đoàn bị bắt, cha Tu viện trưởng làm ra vẻ hoàn toàn khinh bỉ, nhưng cũng phải đi theo người đưa tin về lâu đài, cùng cả bọn tùy tùng và hành trang. Theo lệnh của Ghinô, ông xuống ngựa và bị giam riêng vào một phòng có phần tối tăm và thiếu tiện nghi. Những người khác tùy địa vị của mình, được cho ở tươm tất trong lâu đài. Còn ngựa và hành trang đều được cho cất, không ai đụng đến. Sau đó Ghinô tới gặp cha Tu viện trưởng, và bảo ông:

- Thưa ngài, ngài là khách của ông Ghinô. Ông cho tôi đến xin ngài làm ơn nói rõ mục đích và lý do cuộc hành trình của ngài.

Cha Tu viện trưởng đã khôn ngoan bỏ hết vẻ kiêu ngạo, trả lời hai câu hỏi đó. Biết rõ rồi, Ghinô đi ra và quyết định chữa bệnh cho ông mà không

cần phải tắm. Chàng ra lệnh cho đốt một đồng lửa lớn trong căn phòng nhỏ mà chàng cho canh gác cẩn thận, nhưng chính mình mãi sáng hôm sau mới trở lại. Chàng mang lại cho cha Tu viện trưởng hai khoanh bánh mì nướng, với một cốc lớn rượu cho Comoi trắng, rượu của chính cha, đặt trên một cái khăn ăn rất trắng.

- Thưa ngài. - chàng nói. - Ghinô thời thanh niên có học y khoa. Ông ta cho là đã học được rằng về các bệnh dạ dày, không có chế độ nào tốt hơn chế độ ông quy định cho ngài, và tôi đem đến hầu ngài những món đầu tiên. Vậy xin ngài hãy dùng và lấy lại sức.

Không bỏ vẻ khinh bỉ, cha Tu viện trưởng mà cái đỏi mạnh hơn ý muốn nói năng, ăn bánh mì và uống rượu nho trắng. Rồi ông không từ những ý nghĩ tự kiêu và những câu hỏi, và, đặc biệt, hỏi xem ông có thể gặp Ghinô không. Ghinô nghe ông, có lúc im lặng khi thấy lời nói có vẻ là vô ích. nhưng có lúc đáp lại một cách rất lịch sự. Chàng nói chắc rằng Ghinô sẽ ra mắt sớm hết sức và, khẳng định như thế rồi, chàng cũng xin phép cáo lui. Ngày hôm sau, chàng mới trở lại, cũng với suất ăn bánh mì nướng và rượu nho trắng như thế. Chàng giữ cho vị khách của mình nhiều ngày như vậy, tới lúc chàng thấy ông giám mục khổ sở đã ăn ngẫu nhiên những hạt đậu xanh chàng dụng tâm đem tới mà không nói gì, và để tại đấy. Cho nên chàng mới thay mặt Ghinô hỏi xem dạ dày ông ra sao. Ông kia đáp:

- Tôi nghĩ là tôi sẽ khỏe, nếu tôi ra khỏi tay ông ta. Sau nữa tôi không thích gì hơn là được ăn. Nhưng tôi phải nhận rằng cách điều trị của ông ta đã chữa cho tôi khỏi bệnh.

Ghinô bèn nghĩ tới số hành lý và các gia nhân của cha Tu viện trưởng, chàng sửa soạn cho ông một căn phòng đẹp và cho làm một bữa tiệc lớn mời rất đông những người ở lâu dài và tất cả đoàn tùy tùng. Rồi sáng hôm sau chàng đến gặp người mình giam cầm.

- Thưa ngài, - chàng nói, - vì ngài cảm thấy mình khỏe rồi thì đã đến lúc rời bệnh xá.

Chàng cầm tay ông, dắt tới phòng đã chuẩn bị cho ông, rồi để ông lại với những người của ông và không quản điều gì cho bữa ăn được thịnh soạn. Cha Tu viện trưởng muốn để cho mình được thoải mái một chút với người của mình, bèn kể lại với họ cách sống của ông. Tất cả trái lại đều bảo ông rằng Ghinô đã đối xử với họ tuyệt diệu. Trong khi ấy, giờ dự tiệc đã tới: vị giáo chủ và tất cả những người khác lần lượt được phục vụ những món ăn ngon và rượu hảo hạng, còn Ghinô vẫn chưa muốn để lộ chân tướng. Nhưng sau vài ngày đối xử như vậy. Ghinô cho tụ tập tất cả đồ lễ của đoàn vào một phòng và tất cả ngựa, kể cả ngựa trận tồi nhất và một sân có thể nhìn rõ mồn một từ trên xuống. Sau đó, chàng lại gần vị khách của mình, hỏi thăm sức khỏe và hỏi xem liệu ông có thấy đủ mạnh để lên ngựa không. Cha Tu viện trưởng đáp rằng ông rất khỏe khoắn, rằng dạ dày ông đã khỏi và ông sẽ thấy mình hoàn toàn thư thái, một khi thoát nanh vuốt của Ghinô. Bấy giờ Ghinô bèn đỡ ông sang phòng, ở đấy đã tụ tập tất cả hành trang và đoàn tùy tùng của ông, rồi mời ông lại gần một cửa sổ, ở đấy ông có thể nhìn thấy tất cả ngựa của ông, chàng nói:

- Thưa ngài Tu viện trưởng, cuối cùng xin ngài hãy hiểu cho Ghinô. Địa vị quý tộc của anh ta, sự đầy ải đuổi anh ta ra khỏi nhà mình, nỗi khốn khổ, số đông và thế lực của những người thù địch anh ta, đó là những động cơ đã thúc đẩy anh ta bảo vệ cuộc sống của mình, chẳng phải là những bản năng xấu đã làm cho anh, tức chính tôi đây trở thành một tên cướp đường và kẻ thù của Tòa thánh La Mã. Nhưng một khi như đã thấy, ngài được một nhà quý tộc cao thượng và đã chữa khỏi được cho ngài chứng đau dạ dày, thì tôi có ý định không đối xử với ngài như bất cứ những ai đã rơi vào tay tôi, và ngài phải bỏ lại cho tôi sử dụng một phần của cải của mình. Quyết định của tôi là, chính ngài xét những yêu cầu của tôi, ngài sẽ tùy ý nhường lại cho tôi phần nào những yên cương giáp trụ của ngài. Những thứ ấy có đầy đủ trước mắt ngài đây, còn về ngựa của ngài, xin mời ngài nhìn qua cửa sổ này. Chúng đang ở trong sân. Ngài lấy đi tất cả hay một phần, tùy ý ngài, bây giờ ngài có thể đi hay ở lại, đó là việc của ngài.

Cha Tu viện trưởng rất ngạc nhiên và thích thú khi nghe những lời cao quý như thế ở miệng một kẻ đón đường ăn cướp. Cơ giận và thái độ khinh bỉ nhường chỗ cho một tình cảm yêu mến. Ông thực sự coi Ghinô là một người bạn, liền chạy tới ôm lấy chàng và nói:

- Tôi thề trước Chúa rằng, để được tính bạn của con người mà từ giờ tôi nhìn thấy ở anh, tôi sẽ liều thân chịu đựng một nhục mạ nghiêm trọng hơn nhiều so với nỗi nhục mạ tôi đã tưởng mình là nạn nhân do hành động của anh. Thật đáng nguyên rủa số phận đã bắt anh làm cái nghề đáng chê trách như thế.

Nói xong, ông chỉ lấy đi một phần nhỏ hành lý, tự hạn chế những thứ cần thiết. Về ngựa ông cũng làm như vậy. Ông để lại tất cả những thứ còn lại và trở về La Mã. Giáo Hoàng đã biết tin cha Tu viện trưởng bị bắt. Dù rất phật lòng vì điều đó, khi thấy ông ngài cũng hỏi ông đã lợi được gì về việc tắm nước suối. Và cha Tu viện trưởng, với một nụ cười:

- Thưa Giáo Hoàng, không đi tới tận nơi tắm suối, tôi đã tìm thấy ở gần đây hơn một thầy thuốc ưu tú đã chữa cho tôi khỏi hoàn toàn.

Nói rồi, ông kể lại chế độ điều trị. Làm Giáo Hoàng bật cười.

Cha Tu viện trưởng tiếp tục nói, và, nhân đà tình cảm cao quý, yêu cầu một ân sủng. Tưởng là chuyện một đặc ân, đức Giáo Hoàng vui lòng nhận thỏa mãn lời xin. Bấy giờ cha Tu viện trưởng nói:

- Thưa Giáo Hoàng, mục đích yêu cầu của tôi là xin ân xá cho Ghinô đờ Tatca, thầy thuốc của tôi. Trong tất cả những người nghĩa hiệp và tử tế mà tôi đã từng gặp xưa nay, anh ta hẳn là một trong những người lỗi lạc nhất. Còn về những cái xấu anh ta đã làm, theo tôi, thì số phận phải chịu trách nhiệm hơn anh ta. Nếu ngài biến cái số phận anh ta, bằng cách cho anh những phương tiện sống một cuộc đời phù hợp với giá trị của anh, thì tôi dám chắc ông trong ít lâu ngài cũng sẽ nghĩ như tôi.

Vốn là người đại độ và rất hướng về những người tử tế, Đức Giáo Hoàng hứa đồng ý, nếu Ghinô có tất cả cái tài đức nói đó, cha Tu viện trưởng chỉ việc cho gọi chàng đến bằng giấy thông hành đặc biệt. Vậy khi cha Tu viện

trưởng ưng ý, Ghinô đến Tòa thánh rất an toàn. Chàng không cần ở lại bên Giáo Hoàng để được người xét định giá trị mình, Bônifaxơ hóa giải với chàng và phong cho chàng là hiệp sĩ, một chức trụ trì quan trọng trong dòng cứu tế viện. Đó là một chức vụ mà Ghinô giữ suốt đời mình, trong khi vẫn là người bạn và người phục vụ của thánh đường và của cha Tu viện trưởng xứ Cluyny.

MIT'RIDAN VÀ NATĂNG

(hay NATĂNG NGƯỜI HIỀN)

Ghen tức với những hành động lịch sự của Natăng. Mit'ridan lên đường để tìm giết ông. Chàng gặp người thù mà chàng chưa hề biết mặt. Được Natăng mách bảo cho cách phải làm. Chàng tìm thấy ông ta trong một khu rừng nhỏ, theo đúng những lời chỉ dẫn. Bấy giờ chàng nhận ra ông, xấu hổ với mình, và trở thành bạn của Natăng.

(Filôxt'rat kể chuyện).

- Nếu có thể tin được lời của những người ở thành Giêno và nhiều du khách khác kể lại thì một điều chắc chắn và được chứng minh là ở xứ Catay có một nhà quý tộc rất giàu, tên là Natăng, ông có thừa đất giáp liền với con đường mà tất cả những ai đi từ Tây sang Đông hay từ Đông sang Tây đều phải đi qua. Người đó vốn tính tình cao thượng, hào hiệp và khoan đại và muốn tỏ sự cao cả của tâm hồn bằng một hành động xuất chúng, bèn tập hợp các thợ nề, thợ mộc và công nhân đủ loại để xây dựng bên cạnh đường, trong thời gian rất ngắn, một tòa lâu đài vào loại rộng lớn, tráng lệ, nguy nga nhất chưa từng có xưa nay. Rồi ông cho bày biện đồ đạc tất cả những gì cần thiết để tiếp đãi long trọng hết thảy các nhà quý tộc đi qua đó. Một số lớn kẻ hầu người hạ giúp ông tiếp đón tất cả mọi người qua đường với một cách xa hoa lộng lẫy xứng đáng với của cải và sự độ lượng của ông. Điều đó kéo dài rất lâu, khiến tiếng đồn về sự rộng rãi của ông đã lan truyền không những sang các vùng phía Đông mà sang cả các vùng phía Tây. Tuổi đã già ông vẫn giữ nguyên tính hào phóng và nếp phong lưu như thế.

Bấy giờ có một lãnh chúa trẻ tuổi, tên là Mit'ridan ở một nước không xa nước ông mấy tí, cũng giàu có không kém, thường nghe nhiều người ca tụng tính hào phóng của ông thì sinh ra ghen ghét và rắp tâm dùng những hành động hào phóng hơn nhằm xóa bỏ hay ít ra cũng làm lu mờ danh tiếng của ông. Bắt chước kẻ kinh địch, chàng cho xây một lâu đài rộng lớn nguy nga để tiếp đón du khách, khoản đãi họ nồng hậu, cho nên ít lâu sau, chàng cũng nổi danh.

Một hôm, Mit'ridan đang thẩn thơ một mình trong sân lâu đài thì có một người đàn bà nghèo bước vào qua một cửa và xin bố thí, nhận của bố thí rồi bà ta lại trở qua một cửa khác, cứ như thế cho đến mười hai lần mà vẫn không bị chối từ. Bà ta lại ra mặt lần thứ mười ba.

- Này bà, bà trở lại nhiều lần quá nhỉ?

Mit'ridan bảo bà ta thế, nhưng rồi cũng cứ cho.

- Ôi lòng rộng rãi của Natăng, thật tuyệt vời! - người đàn bà nọ kêu lên. - Tôi vào qua ba mươi ba cửa của lâu đài ông ta, cũng như lâu đài này, chỉ để xin bố thí, ông giả bộ không biết tôi và vẫn cứ cho. Tôi mới đến đây có mười ba lần, mà đã bị nhận mặt và mắng mỏ!

Nói rồi, bà bỏ đi và không trở lại nữa.

Mit'ridan bị chạm lòng và tức giận vì lời nói của bà nọ và sợ danh tiếng Natăng làm hại đến danh tiếng mình, liền kêu lên:

- Khốn kiếp! Bao giờ ta mới vờn kịp lòng rộng rãi của Natăng! Thôi đừng tìm cách vượt ông ta trong các việc lớn như ta đã tự thị, vì trong các việc nhỏ nhất ta cũng chẳng bèn, gót đến ông ta. Người này còn sống thì công phu của ta chỉ là công cốc, mà gánh tuổi các chưa đầy được ông ta ra khỏi thế giới này thì tự ta, ta phải làm lấy việc đó!

Trong cơn tức giận điên cuồng ấy, không nói hờ ý mình với ai, chàng lên ngựa, đem theo ít người và đi đến nhà Natăng sau ba ngày đường. Chàng dặn bảo gia nhân xem chàng là người xa lạ, không ai biết và cứ đợi cho đến khi chàng ra những mệnh lệnh cụ thể. Mit'ridan đến vào buổi tối, bắt gặp

chính Natăng đang đi chơi một mình gần lâu đài ăn mặc rất giản dị. Không biết ông, chàng hỏi ông có thể chỉ giúp nơi ở của Natăng không.

- Con ạ, - ông vui vẻ trả lời, - không ai chỉ hộ con tốt hơn lão: lão sẽ vui lòng đưa con tới chỗ ở của ông ta.

- Vâng, cụ giúp con, - Mit'ridan đáp, - nhưng nếu có thể con lại không muốn ông Natăng nhận ra con.

- Được - ông già trả lời, - điều đó già cũng có thể làm thỏa mãn ý con.

Mit'ridan liền xuống ngựa, đi theo ông dẫn đường về đến lâu đài, Natăng bảo ngay một gia nhân dắt ngựa của khách đi, nhân đó rí tai dặn hẳn ra lệnh tức khắc cho anh em đừng ai nói hớ cho chàng trẻ tuổi biết ông là Natăng. Rồi ông dắt chàng vào một căn phòng lịch sự, ở đây chàng chỉ gặp những người đã được lệnh vào hầu chàng mà thôi. Ông sai khoản đãi chàng như thượng khách và thân hành ngồi tiếp chàng. Mặc dù tuổi tác ông già khiến chàng kính trọng ông như cha, Mit'ridan thấy ông ở lại trong phòng, hỏi xem ông là ai. Ông đáp:

- Tôi là một người hầu nhỏ mọn của ông Natăng, tôi phục vụ ông ta từ ngày tôi còn nhỏ tuổi, thế mà ông ta chẳng hề cất nhắc tôi làm gì khác hơn như cậu thấy tôi làm đây, thành thử trong khi mọi người khen ông ta thì tôi lại có điều muốn trách ông.

Lời lẽ ông già khiến Mit'ridan hy vọng sẽ được ông giúp đỡ để dễ dàng thực hiện ý xấu của mình. Đến lượt Natăng hỏi lại, rất lịch sự, chàng là ai và công việc gì đưa chàng tới xứ này, nhân đó sẽ khuyên bảo và giúp chàng trong tất cả những việc ông có thể làm. Mit'ridan suy nghĩ một chút trước khi trả lời, nhưng sau cùng, quyết tâm đặt tất cả lòng tin vào ông, chàng nói một thôi dài để xin ông trung thực với mình. Rồi, sau khi thổ lộ mục đích chuyến đi và nói thực tên và thân thế mình, chàng xin ông chỉ bảo và giúp sức cho. Natăng kinh ngạc và hoảng sợ vì một mưu mô như thế, nhưng trấn tĩnh được ngay, ông quả quyết bảo chàng, vâng trán thanh thản:

- Ông Mit'ridan ạ, cụ thân sinh ra ông đã là một người có tâm hồn đại độ và nay con không muốn kém cha, vì tôi thấy ông tự đặt cho mình bốn phận

phải hào phóng đối với tất cả mọi người. Tôi khen ông biết khát khao đức độ của Natăng, bởi vì nếu có nhiều người giống ông ta thì sự nghèo khổ sẽ biến khỏi trái đất này. Ông có thể yên tâm rằng điều ông đã thổ lộ với tôi sẽ được giữ bí mật, song tôi phải nói trước với ông là tôi có thể giúp đỡ cho dự định của ông bằng lời khuyên bảo hơn là bằng sự giúp sức. Ông hãy nhìn khu rừng nhỏ kia, chỉ cách đây có một phần tư dặm, Natăng sáng nào cũng đến đây dạo chơi, ông sẽ dễ dàng bắt gặp ông ta một mình ở đấy rồi ông muốn làm gì lão ta thì làm. Nếu ông giết lão thì đừng chạy trốn theo con đường đã đi khi tới đấy, mà hãy rút theo con đường ông trông thấy về phía tay trái, nó sẽ đưa ông ra khỏi rừng. Đường ấy ít người qua lại hơn, nhưng đó lại là con đường ngắn nhất và chắc chắn nhất cho ông trở về.

Được dặn bảo như vậy, Mit'ridan báo cho các gia nhân chàng lúc này cũng đã lên vào. Chàng bảo họ hôm sau họ sẽ chờ đón chàng ở nơi nào. Ngày vừa rạng thì Natăng mặc dầu đã tâm sự với Mit'ridan vẫn không thay đổi ý định và cũng ít thiết tha với cuộc sống mà lúc nào ông cũng sẵn sàng bảo lại với đấng Chúa tể số phận, liền một mình đi tới khu rừng nhỏ để nhận lấy cái chết. Về phía mình, chàng trẻ tuổi cầm cây cung và thanh kiếm, vì chàng không có vũ khí nào khác, cũng tới nơi đó, chàng trông thấy Natăng đang thơ thẩn một mình. Muốn nhìn mặt và nói với ông trước khi khởi sự chàng chạy đến, nắm lấy ông, giữ đứng lại và bảo:

- Lão già, đời mi đã đến lúc hết!

Ông già chỉ đáp:

- Vậy là tôi đã đáng chết!

Nghe giọng nói ấy và nhìn bộ mặt ấy, Mit'ridan không thể không nhận ra vị chủ nhân phúc đức đã tiếp đãi rất tốt và khuyên bảo mình rất trung thực. Thốt nhiên, nổi điên cuồng ở chàng như bị dập tắt và sự xấu hổ thay thế cho lòng phẫn nộ, chàng quẳng xa thanh kiếm trần, nhảy xuống ngựa, phủ phục dưới chân ông

- Cha ơi, - chàng vừa khóc vừa nói, - lòng quảng đại của cha càng rực rỡ hơn bao giờ hết, sau khi con đã tỏ lộ ý muốn cướp đoạt đời sống của cha,

thế mà cha vẫn đến đây để hy sinh! Song trời kia còn chăm lo hơn con về danh dự và đạo đức của con, nên đã rất kịp thời mở mắt cho con, đôi mắt mà lòng ghen tỵ đã làm mù quáng bấy nay. Cha càng tỏ ra vui lòng thỏa mãn ý con bao nhiêu thì con càng thêm có tội bấy nhiêu, vậy xin cha hãy trả thù đi, hãy trừng phạt con một cách thích đáng đi.

Natăng đỡ Mit'ridan dậy, và sau khi ôm hôn chàng âu yếm:

- Con ơi, - ông bảo chàng, - lỗi của con, vì con cứ muốn gọi nó là lỗi, là thuộc vào loại những lời đáng được khoan dung. Con đã rắp tâm tước đoạt cuộc đời của ta, nào có phải đâu vì một lý do hằn thù mà là do một nguyên tắc đạo đức, bởi cái tham vọng cao quý muốn được là người tốt hơn hết mọi người. Vậy con đừng sợ ta thù oán, trái lại con hãy cầm chắc rằng không ai yêu mến con hơn thế. Lòng con thực là rộng lớn, vì đã chẳng hề nghĩ, như phần đông những người giàu có, đến việc làm tăng thêm của cải, con lại chỉ tìm cách tiêu pha phóng khoáng những của con hiện có. Con đừng xấu hổ vì đã muốn giết ta để trở nên danh tiếng, và cũng đừng nghĩ rằng ý định của con đã khiến ta ngạc nhiên lắm. Những vị tướng lớn nhất, những nhà vua lớn nhất chỉ mở mang bờ cõi và danh tiếng của mình bằng cách giết không phải một người như con đâu, mà hàng triệu người, bằng cách tàn phá các thành thị, hủy hoại cả từng vùng.

Thấy Natăng rộng lòng khoan dung với mình đến thế. Mit'ridan không nghĩ đến xin lỗi nữa, chàng chỉ đành tỏ lòng hối hận với sự ngạc nhiên cao độ của mình, vì thấy không những ông quyết lòng chịu chết, mà còn cung cấp phương tiện và lời khuyên giúp chàng thi hành ý định của mình.

- Con sẽ hết ngạc nhiên, - ông đáp, - vì dụng tâm ấy, khi con biết rằng ngay từ ngày ta làm chủ đời ta. Và cũng nuôi đại khái một ý đồ như con, ta đã thề ra nó không bao giờ từ chối một cái gì thuộc phạm vi khả năng của ta. Ta đã làm trọn lời thề ấy cho đến ngày hôm nay. Con đã đến nhà ta với ý muốn ấy với chính ta, ta đã nghĩ không nên chống lại, vì không muốn con là người duy nhất bất mãn ra khỏi lâu đài ta, đó là điều đã khiến ta quyết ý chỉ bảo cách cho con làm thỏa ý muốn mà không bị rủi ro, không gặp nguy hiểm. Nếu con còn giữ nguyên ý muốn đó thì ta cũng vẫn giữ nguyên ý chí

đó, và con vẫn giữ nguyên những sự dễ dàng đó. Và có thể sử dụng những ngày còn lại bằng cách nào tốt hơn là hy sinh nó cho con người mà sự hy sinh đó có thể là có lợi. Ta đã trải qua tám mươi năm trong các vui thú và sung sướng, vậy cứ theo như lẽ thường ở đời thì số ngày còn lại đó cũng chẳng dài được bao lâu. Đem cho nó đi, như ta đã quen cho các của báu, chẳng hơn là đợi tạo hóa đến giăng lấy của ta đi ư? Đem cho cả một trăm năm cũng chẳng đáng kể là bao, huống hồ chỉ hy sinh có sáu hay tám năm? Một lần nữa, nếu cái chết của ta có thể làm vui lòng con thì con đừng sợ đoạt lấy đời sống của ta. Cho đến nay ta chưa thấy ai thèm muốn nó, mà có lẽ chẳng bao giờ ta thấy được. Nhưng giả sử có kẻ nào ghen tị với nó thì ta cảm thấy rất rõ rằng ta càng khư khư giữ lấy nó bao nhiêu thì nó càng kém giá đi bấy nhiêu. Vậy con hãy nên lấy nó đi trước khi nó trở thành kém quý giá.

Mit'ridan vô cùng hồ thẹn kêu lên:

- Cầu Chúa không bao giờ cho con một ý đồ như thế còn trở lại lòng con nữa! Không những con không muốn rút ngắn ngày sống của cha, mà con còn muốn kéo dài thêm nó ra, bằng cách hy sinh chính ngày sống của con!

- Nhưng nếu ta cho con cách làm dài thêm ngày sống của ta, con có làm không?

- Xin đừng nghi ngờ điều đó. - chàng trẻ tuổi đáp.

- Nếu như vậy thì con sẽ khiến ta làm được một điều mà chưa hề có ai đời được ta làm bao giờ, là vì ta sẽ nhận của con một cái gì, và cái đó chính là thứ đầu tiên mà ta chịu nhận của một người.

- Con sẽ làm tất cả điều gì cha muốn. Vậy cha nói đi.

- Con hãy nhận lấy cái nhà này, ta cho con đó, ta sẽ đến ở nhà con và mang tên con.

- Nếu con cầm chắc rằng. - Mit'ridan nói, - con sẽ hành động với lòng cao thượng và tâm hồn quảng đại ngang với cha thì con sẽ không do dự nhận đề nghị ấy, song vì con hầu như biết chắc là hành động của con sẽ chỉ làm giảm hào quang của thanh danh cha, nên con chẳng muốn làm hư hỏng

ở người khác điều mà con không nêu cao được ở con, vậy xin cha cho phép con từ chối là hơn.

Sau cuộc nói chuyện ấy, hai người trở về lâu đài Mit'ridan lưu lại đây nhiều ngày, được chủ nhà hết sức vuốt ve và ca ngợi. Ông khuyên chàng cứ nên kiên trì trong sự nghiệp cao cả và siêu việt của chàng. Sau cùng Mit'ridan muốn trở về nhà mình. Natăng để chàng ra đi. Ông đã để lại cho chàng cái ấn tượng rõ rệt rằng chàng sẽ không bao giờ thắng được ông về phương diện hào phóng.

VƯỜN TIÊN

(hay THI NHAU HÀO HIỆP)

Bà Dianôra đòi ông Ăngxandô làm cho mình một cái vườn nở hoa vào tháng giêng như vào tháng năm. Ông Ăngxandô thương lượng với pháp sư và làm thỏa mãn yêu cầu đó. Ông chồng của bà Dianôra cho phép bà chiều theo ý muốn của ông Ăngxandô. Được báo cho biết một sự quảng đại đến thế, ông Ăngxandô giải cho bà Dianôra lời hứa của bà. Pháp sư không muốn nhận gì của ông Ăngxandô và cũng xóa bỏ luôn lời ông giao ước.

(Êmili kể chuyện).

Mặc dầu Friun là một xứ lạnh, nó cũng vẫn cứ là nơi dễ chịu vì núi non bao bọc, sông lớn chảy qua, suối khe nhuần tưới. Ở Uđin, đô thị của xứ ấy, ngày trước có một bà nhan sắc, cao quý, tên là Ginbe - một người lễ độ, lịch thiệp ít ai bằng. Về kiêu diễm và đức hạnh của bà đã khiến một vị lãnh chúa lớn yêu bà, đó là ông Ăngxandô Grăngđêtxê mà khắp nơi đều biết tiếng dũng cảm và hào phóng. Đã từ lâu, đối với bà ta, ông dùng đủ mọi phương sách của một người tình say đắm, nhưng không ăn thua gì Thậm chí, chán ngán vì những sẵn đón quấy rầy của ông và muốn gạt ông đi, bà nghĩ cách đưa ra một yêu cầu kỳ quặc không thể thực hiện được. Một hôm bà bảo bà già vẫn mang thư của ông Ăngxandô:

- Nay暮,暮 thường cam đoan với ta rằng ông chủ暮 yêu ta,暮 thường thay mặt ông đem đến cho ta không tặng phẩm mà ta thấy là phải

chối từ, bởi vì ông không thể trông đợi gì ở ta về điều ấy. Chỉ có lòng tin vững chắc vào tình yêu của ông mới có thể khiến ta đáp lại, và nếu ông chứng minh làm được điều ta đòi hỏi thì ta sẽ nghe theo ông.

- Bà muốn gì, thưa bà? - bà già hỏi. - Bà muốn ông tôi phải làm gì?

- Đây, ông phải dựng lên cho ta vào tháng giêng ở ngoài đô thị gần đây, một cái vườn đầy hoa lá xanh tươi, cây cối xum xuê, như vào tháng năm. Nếu ông không thỏa mãn được ý muốn của ta thì đừng có sai mụ hay ai khác lui tới đây nữa, nếu ông còn quấy rầy thì ta sẽ nói với chồng ta, với cha mẹ ta tất cả những gì mà cho đến nay ta vẫn giấu họ, và ta sẽ có cái đích đáng xua đuổi ông ấy đi.

Nhà hiệp sĩ thấy điều yêu cầu ấy khá là khó thực hiện. Ông thấy rõ ràng nó được đề ra chỉ là để có một cơ tử tế cho người ta gạt bỏ mình. Song, điều hứa hẹn của người tình quả là quyến rũ, và chẳng ông cũng rất muốn biết kết quả sẽ ra sao, nên quyết định tìm mọi cách thỏa mãn yêu cầu bằng bất cứ giá nào, ông cho đi tìm khắp thiên hạ một người nào có thể giúp và mách kế cho ông.

Sau cùng ông tìm được một người nhận xây dựng cái vườn đó bằng phép tiên rất lớn, và chờ tháng giêng tới với lòng nôn nóng của tình yêu. Sau cùng, tháng mong mỏi hết sức ấy cũng đến và cái đêm sau tiệc lễ giáng sinh, khi cả thôn quê phủ đầy băng tuyết, nhà ma thuật trở tài khéo léo đến nổi trên một nội cỏ bên cạnh đô thị xuất hiện một trong những khu vườn đẹp nhất xưa nay chưa từng thấy, gồm cả hỏa lá mùa xuân với các thứ quả mùa thu. Ông Ăngxandô khi thoát nhìn thấy phép lạ lòng vui sướng biết bao. Ông cho hái ngay những hoa quả đẹp nhất và kín đáo gửi tới người tình, mời bà đến xem khu vườn đã yêu cầu, để đặt lòng tin vào mối tình ông nung nấu bấy lâu. Ông cũng không quên nhắc lời bà đã hứa, thậm chí bà còn xác nhận bằng một lời thề. Khi bà nhìn thấy hoa quả của người tình gửi đến và thêm vào các chứng cứ hiển nhiên ấy, còn có những điều kỳ lạ bà được nghe kể về khu vườn, sự hiếu kỳ thấy những sự mới lạ đến thế khiến bà quá hối hận, và cùng vài ba bạn láng giềng, đi xem khu vườn kỳ diệu. Sau khi đã xem, ca ngợi và tán thưởng nó, bà trở về nhà lòng buồn rười

rượu, nghĩ đến điều mà khu vườn này sẽ trói buộc bà. Nỗi buồn ê chề đến mức không thể nào giấu được, khiến chồng bà không thể không nhận thấy. Ông hỏi bà nguyên do. Sự xấu hổ làm bà giữ kín nỗi niềm trong lòng một thời gian nhưng rồi bị thúc bách không thể cưỡng được, bà phải kể với chồng tất cả sự tình. Mới đầu ông phật lòng, nổi giận, làm om sòm, sau nghĩ đến sự đoan chính của lý do đã dẫn dắt vợ mình, ông tự trấn tĩnh:

- Dianôra, - ông bảo vợ, - một người đàn bà khôn ngoan và đoan chính không nên để tai nghe những lời lẽ của các người tình, lại càng không nên làm một chuyện mặc cả bất chính, dù với giá nào đi nữa bởi vì từ lỗi tai người ta đi tới trái tim, và không có gì khó khăn mà tình yêu không thắng nổi. Vậy cô đã phạm hai điều lỗi, điều thứ nhất là nghe những lời của một người đa tình, điều sau là nhận những cam kết. Song muốn cho cô được yên tâm, tôi sẵn lòng để cô giữ vẹn lời hứa, bằng cách cho phép cô một điều mà người khác hẳn là sẽ phải từ chối, và chẳng cũng nên e rằng nếu ngài Ăngxandô không thỏa mãn, thì tay pháp sư giúp ông ta giải thế, không chừng làm điều gì tai hại cho chúng ta. Vậy cô hãy đi tìm người tình, và cô hãy gắng sức mình để cứu vãn cả danh dự lẫn lời hứa của cô, nếu không làm được điều đó thì cho thân cô nhượng bộ song ý chí phải phản kháng.

Thiếu phụ khóc và nói không muốn nhận điều ông cho phép, nhưng ông chồng dùng quyền hành ra lệnh buộc phải vâng lời.

Hôm sau, sớm tinh mơ, bà Dianôra mặc áo chềnh mảng với hai anh hầu đi trước và một cô thị hầu theo sau đi đến nhà ông Ăngxandô. Ông ngạc nhiên xiết bao khi được báo tin một cuộc đến thăm như vậy. Ông vùng dậy và gọi pháp sư:

- Anh ra xem, - ông nói, - anh ra mà xem tài nghệ của anh cho tôi được làm chủ một của báu nhường nào.

Ông ra đón người đẹp và sau khi chào bà với tất cả những biểu lộ mừng rỡ, ông mời bà và cả bọn theo hầu vào một phòng lịch sự. Khi bà đã ngồi xuống:

- Thưa bà, - ông nói, - nếu mối tình tôi ấp ủ vì bà và sẽ giữ mãi suốt đời tôi xứng đáng được một phần thưởng gì xin bà hãy làm ơn cho biết dịp may nào đưa bà tới nhà tôi vào giờ này với những người theo hầu này?

Bà trả lời, nước mắt rưng rưng:

- Không phải là tình yêu dẫn tôi đến đây, cũng không phải là lời hứa mà tôi đã trót thề với ông. Đây chỉ là để tuân lời chồng tôi, người cảm kích vì những công phu nhọc lòng của mối tình tội lỗi của ông hơn là vì danh dự của người và của tôi, nên chính người đã ra lệnh cho tôi tới gặp ông. Tôi đến nhà ông vì thế đó, do lệnh của người, và sẵn sàng làm tất cả điều gì ông muốn.

Nếu cuộc đến thăm bất thần của bà Dianôra đã khiến ông Ăngxandô ngạc nhiên thì lời lẽ của bà càng khiến ông ngạc nhiên hơn. Cảm động vì sự rộng lượng của ông chồng, mối tình của ông bỗng chuyển thành sự thán phục:

- Lạy trời, thưa bà, chẳng lẽ tôi lại tỏ ra quá bạc bẽo và kém trung thực để làm ô danh một người đã đoái tưởng đến những đau khổ của tôi sao? Vậy bà có thể cứ ở đây, nếu bà thấy là nên và cho là thích đáng với lòng tin vững chắc rằng, ở đây bà sẽ được tôn trọng như em gái tôi vậy. Bà sẽ rời khỏi nhà này khi nào bà muốn, nhưng với điều kiện là bà sẽ vui lòng bày tỏ với ông chồng bà bằng những lời lẽ tùy bà cho là thích hợp, sự biết ơn chính đáng mà tôi rất thấm thía vì cách xử sự cao thượng của ông, và bà nói để ông tin cho rằng tôi xin suốt đời làm người anh em và người phục vụ của ông.

Nghe nói vậy, bà Dianôra lại vui mừng.

- Trước đây, - bà nói. - tôi đã khó tin rằng ông có thể khá khiếm nhã đến lợi dụng tình trạng của tôi, và bây giờ thì tôi rất vui sướng thấy tôi đã không lầm trong ý nghĩ tôi đã có về sự quảng đại của ông. Tôi không nói gì về lòng biết ơn của tôi, nó cũng cân xứng với sự hy sinh của ông, và tôi tin chắc chồng tôi nhất định cũng nghĩ như tôi vậy. Nói xong, bà cáo từ ra về, tìm ngay chồng kể lại hết việc đã qua. Chuyện này làm nảy nở, giữa ông ta

và nhà hiệp sĩ, một tình bạn mật thiết gắn bó hai người suốt đời. Pháp sư mà ông Ăngxandô muốn trả cũng theo điều đã hứa, cảm động vì tấm gương vừa bày ra trước mắt cũng rộng lòng khước từ.

- Chứ sao, - ông ta nói, - tôi đã được thấy ông chồng hy sinh danh dự của mình, ông hy sinh tình yêu của mình, còn tôi, tôi lại không thể hy sinh chút ít tiền bạc ư? Ông hãy giữ lấy nó, ông thừa biết cách sử dụng nó.

Hiệp sĩ ý chừng không muốn mắc nợ pháp sư, cứ năn nỉ để ông ta ít nhất cũng lấy một phần tiền công đã thỏa thuận. Nhưng ông ta nhất thiết chối từ, và ba hôm sau phá hủy cái công trình ma thuật của mình rồi ông cáo từ ra đi.

Về phần ông Ăngxandô cuối cùng, ông ta cũng dập tắt được cái lửa tình ngang trái bấy lâu nung nấu trong lòng.

ĐÔI BẠN

(hay MỘT NGƯỜI BẠN CHÂN CHÍNH MỚI LÀ ĐIỀU THÚ SAO)

Xôphônỉ tưởng mình là vợ của Gixipput nhưng nàng được gả cho Titut Canhtut và theo chàng sang La Mã. Gixipput đến được đô thành này trong tình trạng thảm hại, tưởng mình bị Titut khinh rẻ và để chết, nhận là đã giết một người, Titut nhận ra bạn và để cứu bạn, khẳng định rằng mình là thủ phạm vụ giết đó. Thấy như vậy, chính sát nhân ra tự thú. Vua Octavơ bèn tha cho cả ba người. Titut gả em gái cho Gixipput và chia sẻ tài sản mình cho bạn.

(Filômen kể chuyện)

Vào thời vua Octavơ Xêda, bấy giờ chưa mang tên là Ôguyxtơ, nhưng vẫn cai trị đế quốc La Mã dưới danh hiệu chấp chính quan. Ở La Mã có một nhà quý tộc tên là Puybliut Canhtut Fuylviut. Con trai ông tên là Titut Canhtut Duylviut, tư chất thông minh và có thiên tư về khoa học, được gửi sang thành Aten để học môn triết học. Cha chàng ký thác chàng cho một người bạn cũ ở Aten, tên là Cremet, ông này cho chàng ở ngay nhà mình và theo học nhà hiền triết Anxtippơ, cùng với con trai mình. Chàng trẻ tuổi

này tên là Gixipput. Sự gần nhau về tuổi tác và tính cách, sự chuyên cần vào những bài làm chung, sự chung sống với nhau dưới một mái nhà đã gây nên giữa đôi bạn học trẻ tuổi đó một tình bạn rất đậm thắm, cho đến khi chết mới hết.

Chỉ những lúc ở bên nhau mới là những lúc đầm ấm cho họ, và cả hai vốn đều có thiên tư sâu sắc linh lợi, nên chẳng bao lâu, họ cùng đạt tới đỉnh cao của khoa triết học và chia sẻ với nhau, không ghen tị, những lời khen và sự cảm phục của những người sáng suốt. Ông Crêmet, mà thâm tâm thấy khó phân biệt giữa hai người, rất mãn nguyện khi nhìn sự gắn bó keo sơn ấy, ông chứng kiến nó ròn rã ba năm mà chẳng thấy có mảy may suy giảm, thì bỗng dưng ông qua đời. Hai chàng thanh niên đeo tang, lòng như nhau, và các thân hữu của ông Crêmet khó lòng phân biệt được ai đích là con ông, và trong hai người, ai là kẻ cần được an ủi nhiều hơn. Vài tháng sau, thân nhân Gixipput đến thăm chàng, rồi đồng tình với Titut khuyên chàng nên lấy vợ, để đạt với chàng một thiếu nữ vừa dòng dõi cao quý vừa rất đẹp. Nàng là người thành Aten, tên là Xôphrôni, tuổi chưa quá mười lăm. Sắp tới ngày cưới, Gixipput yêu cầu bạn đi theo mình đến nhà vị hôn thê mà chàng chưa biết mặt. Tới nhà nàng, nàng tiếp đón hai chàng rất duyên dáng và ngồi vào giữa hai người. Chàng thanh niên La Mã sung sướng được thấy sắc đẹp của người mà bạn thân sắp lấy làm vợ, rất chăm chú ngắm nhìn nàng. Sự dò xét nguy hiểm ấy sẽ có một hậu quả có thể dễ dàng lường trước được. Phút chốc Titut trở thành kẻ si tình số một trên đời, mỗi nét mặt của nàng Xôphrôni kiều diễm đã gây ấn tượng sâu đậm nhất trong lòng chàng.

Đôi bạn trở về nhà, Titut vào phòng riêng, một mình tư lự, hình ảnh ý trung nhân không ngờ hiện ra trước mắt, bây giờ chàng mới dám chú tượng đến nàng, ngắm nhìn lại nàng, nghiên ngẫm tỉ mỉ mọi vẻ duyên dáng của nàng, và do đó ngọn lửa tình ngấm ngấm càng nhen lên giãy vò chàng. Sau cùng nhận thấy nổi mê đắm của mình tăng lên, chàng trút ra nhưng hơi thở dài nóng hổi mà kêu lên:

- Hỡi Titut khốn nạn kia, người gửi gắm ý nghĩ vào đâu, người dám đặt tình yêu và hy vọng vào nơi nào? Những ân huệ và vinh dự mà người đã nhận được ở ông Crémel và gia đình ông, mối tình bạn giữa người với con trai ông, mọi cái ấy không buộc người phải tôn trọng người mà anh ta định lấy làm vợ ư? Người cứ ngấm ngấm kỹ người mà người muốn yêu là thế nào không? Những bông bột mù quáng của một mối tình vô ý thức, những ảo tưởng của một niềm hy vọng sai lạc sẽ lôi cuốn người đi đâu? Hãy mở mắt ra, xét lại mình đi. Hãy gọi lại cái lý trí đã rời bỏ người, hãy kìm hãm sự quá độ của một trí tưởng tượng bông lông, hãy tìm một đích khác cho những ham muốn của người vào một đối tượng khác cho những ý nghĩ của người đi. Trong khi còn kịp thời, hãy phấn đấu, chống cự và tự kiềm chế bản thân người. Điều người muốn vừa là phi lý vừa là bất lương, hiện người không lấy gì làm chắc, mà dù khi người có chắc mười mươi đạt được ý định chẳng nữa, thì danh dự, tình bạn, bốn phận cũng bắt buộc người phải từ bỏ thôi. Vậy người sẽ làm gì Titut? Người sẽ nghe theo lẽ phải và người sẽ trốn tránh một mối tình mà lẽ phải không tán thành.

Nhưng chẳng mấy chốc hình ảnh Xôphrôni lại xuất hiện trước mắt chàng, kiều diễm hơn, kích động hơn, hình ảnh ấy làm tiêu tan quyết ý của chàng và khiến chàng lại bác bỏ những lời lẽ trước.

- Hỡi ôi! - Chàng nói, - những thành kiến sai chùng nào khiến ta lầm lạc. Ta há chẳng biết những quy luật của ái tình, cao hơn mọi quy luật khác, hủy bỏ chúng hết thảy, chẳng nề nang gì tình bạn và cả đến thần thánh nữa ư? Người ta chẳng đã bao lần thấy một người cha đắm say con gái mình, một người anh say em gái mình và một người mẹ ghẻ tìm con chồng ư? Hẳn rằng tất cả cái đó là tội lỗi hơn, quái dị hơn thấy một người bạn say đắm vợ của bạn thân mình. Có hàng nghìn thí dụ đáng cho ta yên tâm. Và chẳng, ta còn trẻ, và tuổi trẻ thì trực tiếp thuộc quyền lực của ái tình. Vậy ái tình thích cái gì ta thích, điều đó cũng là rất tự nhiên thôi. Những hành động có suy nghĩ và phải lẽ là thuộc lứa tuổi chín chắn, trong sự sôi nổi của tuổi ta, ta chẳng thể có ý muốn gì khác ngoài ý muốn của ái tình những nét quyến rũ của Xôphrôni xứng đáng cho cả thiên hạ tôn sùng, vậy ai có thể trách ta

đã không là kẻ duy nhất vô ta vô giác? Không phải ta yêu nàng vì nàng sắp thành vợ bạn ta, giả sử nàng là vợ bất cứ ai khác, thì ta cũng sẽ yêu nàng như thế. Trong việc này, lỗi của ta ít hơn là lỗi của may rủi đã gán nàng cho Gixipput thứ không cho ai khác, và cái duyên của nàng phải được sùng bái là điều không thể tránh được thì chồng nàng phải hài lòng hơn rằng ta chứ không phải là một kẻ không quen biết nào khác sùng bái nàng.

Những ý nghĩ ấy, mà chàng cho là đúng hết sức, lát sau lại khiến chàng thương hại. Chàng xấu hổ vì nó, gạt bỏ nó, rồi quay trở lại, suốt đêm chàng cứ bèn bồng theo ngọn trào, lên xuống của dòng suy nghĩ tiến thoái ấy. những ý nghĩ giao nhau, chống nhau và lẫn lộn bác bỏ nhau. Qua vài hôm, chàng mất cả ăn lẫn ngủ, và những kích động mãnh liệt của tâm hồn sau cùng đã khiến thân thể chàng suy sụp.

Gixipput đã để ý vẻ buồn u ám của bạn, thấy chàng ốm thì lo lắng hết sức. Anh không rời giường bạn, cố gắng an ủi và thường năn nỉ hết lời, hỏi xem nguyên nhân nguồn gốc bệnh tình của bạn. Titut đáp đi đáp lại bằng những tâm sự giả dối, nhưng không thoát được sự tinh ý của anh, nhưng sau cùng không cầm lòng được trước những lời khẩn nài nhắc đi nhắc lại của anh, chàng bảo anh, nước mắt rưng rưng:

- Gixipput ơi, nếu có phải các đấng thần linh muốn cho tôi chết thì tôi xin vui lòng nhận lấy cái kết thúc của đời tôi. Vì đã có dịp thử thách lòng kiên trung và đạo đức của mình, tôi xấu hổ mà thú với anh rằng, cả hai cái đó đều đã thất bại. Nhưng tôi chờ đợi cái chết như sự trừng phạt đích đáng cho sự hèn hạ của tôi. Tôi xin tỏ bày anh thấy tôi đê tiện và không xứng với tình bạn của anh đến nhường nào, tôi chỉ có thể nói nỗi tâm sự như vậy với riêng anh, một mình anh thôi.

Chàng bèn kể sự tình cho anh nghe, rồi nói rõ mối tình của mình bắt nguồn và phát triển ra sao, mình đã phấn đấu chống chọi thế nào và xấu hổ thú nhận thắng lợi đã ngã về phía nào. Sau những lời tự thú nhục nhã và nặng nề ấy, chàng nói thêm rằng vì cảm thấy mối tình của mình xiết bao phi lý và không xứng với một người chính trực nên chàng đã quyết tự trừng phạt bằng cách để cho mình chết đi, điều mà chàng hy vọng không mấy

chốc sẽ là xong. Nghe nói vậy và thấy bạn khóc, Gixipput ngạc nhiên, hồi lâu không nói gì. Mặc dầu tình yêu của anh không sâu sắc lắm, nhưng nó cũng đủ mạnh để đánh ngã trong chốc lát lòng bao dung của anh, nhưng rồi lòng bao dung cũng lấy lại ngay thế thẳng và thầm bảo anh rằng tính mệnh bạn là đáng quý hơn sự chiếm hữu Xôphrôni. Nghe như vậy và nước mắt anh cũng trào tuôn theo nước mắt của Titut, anh vừa khóc vừa trả lời:

- Titut ơi, nếu có thể trách hận nhau trong một trường hợp mà anh rất cần an ủi thì tôi muốn trách anh sao lại giấu giếm bạn lâu thế về mối tình nồng nàn làm anh héo hắt. Anh nghi ngờ lòng trung thực của bạn hay sao mà giữ chuyện đó làm điều bí hiểm? Anh nên biết rằng ta không nên che đậy điều gì trong lòng ta trước tình bạn, nó phải đọc mọi tình cảm trong lòng ta để tán thành nếu là chính trực, và can đảm bài bác nếu không như vậy. Song hãy dẹp những chuyện đó và nói luôn tới điều anh đang quan tâm, nhất là trong lúc này. Anh yêu Xôphrôni, tôi chẳng lấy gì làm lạ, có lạ chẳng là nếu anh không yêu nàng. Hẳn là vẻ cực kỳ diễm lệ của nàng đã khiến anh xúc động, lại càng xúc động hơn vì sự tinh tế cao quý của nàng, khao khát thấu tóm ngay lấy tất cả cái gì, cũng như nàng, có tính chất ưu việt và hiếm có. Vậy mối tình của anh đối với nàng là hợp lý còn anh thì không hợp lý khi than phiền số phận đã cho nàng làm vợ tôi, vì nghĩ mà không thú với tôi rằng nếu nàng lấy người nào khác, thì anh có thể yên tâm yêu nàng hơn và đỡ băn khoăn hơn. Nhưng nếu anh còn giữ được trí minh mẫn thì anh phải nhận rằng nàng rơi vào tay tôi là tốt hơn hết, cho hạnh phúc và lợi ích của anh. Vì bất cứ kẻ nào khác, ở vào địa vị tôi, hẳn là sẽ ưng làm loại ý mình hơn là toại ý anh. Còn tôi đã là bạn thân của anh, nếu như anh cũng coi tôi là bạn thân, thì anh phải chờ đợi ở tôi một sự gì khác hẳn. Từ khi tình thân kết hợp hai ta, tôi không nhớ có gì mà tôi không chia sẻ với anh, mà anh không cùng làm chủ ngang với tôi. Tôi cũng sẽ không đặt ngoại lệ cho trường hợp này, dù sự việc có tiến hành sâu hơn hiện thời nữa, song sự việc chưa sâu đến mức khiến cái gì định dành cho tôi lại không thể chia sẻ chính đáng cho anh mà không tổn thương đến sự ngay thẳng và lễ độ. Anh hãy cứ tin là sự việc sẽ như vậy, và trong dịp này nếu tôi không chịu để cho

ý muốn của tôi tùy thuộc ý muốn anh thì tự tôi sẽ có thể nghĩ thế nào về tình thân thiết mà tôi đã dành cho anh. Dành rằng tôi đã là vị hôn phu của Xôphrôni, rằng tôi đợi chờ ngày cưới với sự nóng lòng của tình yêu, nhưng vì tình yêu ở lòng anh mãnh liệt hơn ở lòng tôi, bởi vì anh biết ra giá trị người được yêu hơn tôi thì tôi xin hứa với anh là nàng sẽ bước vào nhà tôi không phải để làm vợ tôi mà làm vợ anh, vậy anh hãy xua đuổi nỗi buồn u ám đánh bật những ý nghĩ đen tối đã giày vò anh, cái u sầu ngấm ngấm đục khoét anh, anh hãy lấy lại sức khỏe khí lực, sự vui tươi, và hãy chờ đợi trong vui mừng bình tĩnh cái phần thưởng mà tôi sẽ không thể nào chối lừ mà không là hèn mọn đối với mối tình bạn hào hiệp nhất xưa nay.

Nghe bạn nói vậy, Titut càng thêm xấu hổ, sự xấu hổ mà chàng không kém cảm thấy dù có niềm hy vọng đầm ấm được chiếm hữu người yêu. Lẽ phải khiến chàng thấy Gixipput càng hào hiệp bao nhiêu chàng càng không cam chịu để anh thi thố lòng hào hiệp ấy. Sự thuyết phục bồi hồi cảm động, chàng khóc nức lên, nước mắt đầm đìa, khó đáp nên câu:

- Bạn ơi, điều anh làm đầy đủ chỉ rõ cho tôi điều chính phải làm. Trời chẳng dung cho tôi nhận nàng làm vợ mà Trời đã an bài cho nàng làm vợ anh, vì thấy anh xứng đáng hơn. Nếu trời muốn người đàn bà ấy thuộc về tôi thì đã không định phận cho anh. Anh hãy vui hưởng sự chọn lựa của Người, hãy làm trọn ý muốn ở lời phán bảo ngầm của Người và để mặc tôi tiêu ma trong nước mắt mà Người đã dành cho tôi, thời gian sẽ giúp tôi thắng nỗi đau trong lòng, còn sở nguyện của anh thì sẽ toại nguyện, hoặc tôi sẽ quy vì quá đau đớn và khổ tâm của tôi sẽ kết thúc.

- Titut ơi, - Gixipput lại nói. - nếu tình bạn thân thiết của chúng ta cho phép tôi được ép anh chiều ý tôi trong điều gì và buộc anh phải vâng theo, thì tôi muốn dùng xu thế của nó chính trong dịp này đây, tôi nhắc lại với anh rằng Xôphrôni sẽ là vợ anh. Tôi biết khá rõ sức mạnh của tình yêu như thế nào, tôi biết nó đã từng đưa các tình nhân đến một kết thúc khổ sở, và tôi thấy anh yếu quá, tôi không tin rằng anh chống đỡ nổi nỗi khổ đau, anh sẽ bị đánh bại, anh sẽ gục dưới cái sức nặng đè lên anh, và anh tưởng bạn anh có thể sống sót sau anh ư? Vậy thì, dù tôi chỉ xét đến lợi ích của tôi

thôi, dù tôi chỉ hỏi đến ý muốn tự bảo vệ mình thôi, anh cũng cứ phải lấy Xôphrôni. Anh yêu nàng quá, không thể yêu người nào khác, đối với anh, không bao giờ có người đàn bà nào khác có thể thắm thiết hơn nàng, về phần tôi, tôi tự biết có đủ quyết tâm để rời nàng và đem âu yếm đặt sang phía khác được, do đó tôi sẽ làm cho chúng ta cùng thỏa mãn. Tôi sẽ có thể là kém hào hiệp nếu đàn bà cũng hiếm như bạn thân nhưng, vì tôi tìm một người vợ khác dễ dàng hơn là có được một bạn thân như anh, cho nên tôi chẳng đắn đo gì giữa hai sự hy sinh đó. Bởi thế, nếu lời tôi cầu xin có đôi chút quyền lực nào đối với anh thì tôi van anh hãy đánh tan nỗi buồn u ám làm anh hao mòn, hãy sống trong sự bình tĩnh êm đềm nhất và đợi chờ ở tình bạn cái phần thưởng của tình yêu.

Mặc dầu Titut còn đôi chút xấu hổ nhận Xôphrôni và còn muốn cứ từ chối, song bị lời lẽ của Gixipput và nhất là bị tình yêu cảm dỗ, chàng trả lời, giọng bối rối:

- Bạn ạ, nếu tôi làm theo điều anh muốn và yêu cầu thì không biết là tôi sẽ ngã theo khuynh hướng của mình hay ý muốn của anh nhiều hơn, song vì lòng hào hiệp của anh quá rộng, anh không chịu nghe lời khước từ chính đáng của tôi thì tôi xin nhận tất cả những ân huệ anh định dành cho tôi. Xin anh tin chắc tôi sẽ không bao giờ quên rằng tôi chịu ơn anh, không những về người mà tôi yêu nhất, mà còn về bản mệnh tôi nữa, điều ước ao nồng nhiệt nhất của tôi là thần thánh run rủi cho tôi có một ngày kia được cơ hội chứng tỏ anh thấy hết lòng biết ơn của tôi. Vậy là chỉ còn bàn tìm cách làm cho việc được thành đạt thôi.

Gixipput nói:

- Muốn thực hiện ý định của chúng ta thì, theo tôi nghĩ, ta phải làm như thế này. Anh biết là Xôphrôni đã chỉ được ưng thuận gả cho tôi sau bao lần thương lượng giữa thân nhân của tôi và của nàng. Nếu bây giờ tôi nói ra là tôi không ưng nàng thì sự từ chối đó tránh sao khỏi gây nên chuyện vỡ lở lớn. Tôi sẽ gây sự chia rẽ cho cả hai gia đình. Tuy nhiên, tôi cũng chẳng lo ngại điều ấy, nếu như vì thế mà tôi có thể làm cho anh chiếm được đối tượng ước muốn. Nhưng cách đó bấp bênh lắm, và rất có thể sự hy sinh của

tôi chẳng đem lại gì cho anh và cha mẹ nàng sẽ gả nàng cho một người khác. Vậy, trừ phi anh có ý kiến hay hơn, nếu không tôi nghĩ là cứ nên tiếp tục và hoàn thành việc tôi đã bắt đầu. Tôi sẽ đưa Xôphrôni về nhà tôi, tôi sẽ làm hôn lễ, đến đêm anh sẽ hết sức bí mật đến ngủ cùng nàng, như là vợ anh. Sau đó, khi nào tình hình cho phép, ta sẽ công bố chuyện ấy. Dù người ta chấp thuận hay không chấp thuận cuộc hôn phối thầm kín đó, thì nó cũng là chuyện đã rồi, và chẳng ai có quyền phá bỏ những ràng buộc của nó nữa.

Titut rất tán thưởng phương kế ấy, và chàng vừa phục hồi sức khỏe là bạn chàng đón ngay Xôphrôni về nhà. Hôn lễ rất huy hoàng. Đến đêm các bà đặt cô dâu vào giường chồng nàng và ai nấy rút lui. Phòng riêng của Titut giáp với phòng của Gixipput và có thể từ phòng nọ đi sang phòng kia. Sau khi tắt đèn, Gixippu sang phòng bạn, và bảo chàng vào ngủ với vợ mình. Titut xấu hổ và có phần hơi nhục vì một sự hào hiệp rộng lớn và kiên trì đến thế ra bộ khó khăn không chịu đi, song bạn chàng, lúc nào cũng chân thực và tình cảm đã qua mọi thử thách, hết lòng thuyết phục khiến chàng cũng phải quyết ý. Vừa vào nằm với nàng là Titut vượt ve ngay nàng, và nắm tay nàng hỏi rất khẽ nàng có muốn làm vợ mình không. Xôphrôni tưởng chàng Gixipput, trả lời một tiếng "có" rất dịu dàng.

- Anh cũng nóng lòng được làm chồng em. Titut vừa nói tiếp vừa tra một chiếc nhẫn quý vào ngón tay nàng. Sau nghi lễ mà chàng cho là cần thiết ấy, chàng hưởng quyền của người chồng và những vui thú của một tình lang sung sướng.

Giữa khi ấy, cha Titut mất, chàng nhận được nhiều thư nhà đòi chàng về ngay La Mã để chỉnh đốn việc thừa kế. Vì các lá thư thúc bách, chàng quyết định đi ngay với Xôphrôni, điều đó chỉ có thể thực hiện nếu nàng thông tỏ hết sức việc đã xảy đến cho nàng. Gixipput nhận làm việc đó và nói rõ sự tình cho nàng biết. Người đẹp không thể nào tin như thế được. Song, để chứng minh sự thật về lần cuối nàng chung chăn chung gối. Titut nhắc lại nhiều đặc điểm bí mật mà chỉ chồng nàng mới biết, khiến nàng ngạc nhiên. Sau khi than vãn cho hả nỗi đau về cái trò lừa dối bày ra cho mình, nàng đi tìm cha mẹ kể lại chuyện. Hai người vô cùng tức giận và hết

sức buồn bực về sự lừa lọc ấy. Cả gia đình Gixipput cũng rất bất bình về cách cư xử của anh, nhưng song thân Xôphrôni, là những người liên quan nhất, làm âm ỹ và lớn tiếng nói rằng Gixipput phải chịu một trừng phạt đích đáng. Anh đương đầu với cơn bão táp, chống đỡ rằng, trái lại, người ta phải thể hiện lòng biết ơn anh đã cho Xôphrôni một người chồng yêu nàng say đắm, và xứng đáng kết hợp số phận với nàng hơn anh nhiều.

Titut được chứng kiến tất cả những trận bàn cãi ấy mà chàng là nguyên nhân duy nhất, nên hết sức buồn và không ngớt tỏ lòng ân hận với bạn. Cuối cùng, biết bản tính người Aten, dễ công kích, dọa nạt và làm âm ỹ chường nào họ thấy không có ai chống trả họ, nhưng ngược lại, họ nhượng bộ ngay một khi vấp phải sự can đảm và khí thế, chàng quyết định chấm dứt những lời nói ra vào của họ bằng một hành động biểu lộ một trái tim La Mã đồng thời thấm đượm cả tinh thần Aten. Với dụng ý ấy, chàng mời các thân nhân của Xôphrôni và Gixipput đến họp trong một ngôi đền, và chỉ có một mình Gixipput đi theo, chàng nói với họ như sau:

- Nhiều vị hiền triết cho rằng mọi hành động của người ta chỉ là hậu quả tất nhiên của những giáo lệnh vĩnh hằng của thần thánh, và hết thảy mọi sự xảy ra đều đã được thần thánh phán truyền. Nhiều triết gia khác hạn định sự tất nhiên ấy cho những việc đã qua. một vài người chủ trương rằng nó lan rộng cho cả quá khứ, hiện tại và tương lai. Xét gộp các ý kiến đó hay xét riêng từng ý kiến, ai hiểu đời đều thấy rằng bài bác sự đã rồi và không thể hủy bỏ được là tranh khôn với thần thánh. Nếu thần thánh là không thể lầm lẫn, như chúng ta phải tin vậy thì tìm lý lẽ bàn cãi những việc người đang làm hay những việc đã được làm theo lệnh người, chẳng là điên dại nhường nào, tự thị thô lỗ nhường nào, đáng trừng phạt đó sao? Nay các vị không ngớt quở trách cuộc hôn nhân của tôi với nàng Xôphrôni mà các vị đã tưởng là gả cho Gixipput thì thưa các vị các vị chẳng là ở trong số những người liều lĩnh, tự thị đó sao? Phải, chính các vị, những người không muốn suy nghĩ rằng sự tiền định từ vạn cổ là nàng sẽ là vợ tôi chứ không vợ bạn tôi.

Nhưng, chẳng tìm cách dựa vào các mệnh lệnh của thiên công, là đáng khó hiểu với một số người và không thể hiểu được đối với tất cả, ta hãy giả dụ rằng thần linh chẳng can thiệp gì vào các hành động của ta, và ta hãy chỉ nói đến các lý lẽ hoàn toàn thuộc về con người thôi. Muốn thế tôi sẽ bắt buộc phải làm hai điều trái ngược với bản tính tôi một là, tự khen mình đôi chút, hai là chỉ trích người khác, song vì trong cả hai trường hợp tôi chỉ cần đến sự thật, xin các vị đừng ngại tôi che giấu sự thật trong từng việc nhỏ nhất. Tôi xin bắt đầu thưa với các vị rằng không có gì kém hợp lẽ và chứng tỏ sự mù quáng của tức giận hơn là những than phiền, rêu rao, châm chọc của các vị đối với Gixipput, vì cứ anh đã cho tôi lấy làm vợ người mà các vị đã định gả cho anh. Và thực sự, chẳng những không thấy trong hành động ấy có điều gì đáng trách, tôi lại có thấy không có điều gì là không đáng khen hết thảy, một là vì anh đã làm bốn phận một người bạn thân, hai là vì anh đã hành động khôn ngoan hơn các vị có thể làm.

Ở đây tôi không muốn nói rộng với các vị về những quy luật thiêng liêng của tình bạn, tôi chỉ xin nói qua rằng những ràng buộc của nó, về nhiều phương diện, là mạnh hơn và mật thiết hơn những ràng buộc thân thích. Quả thật, cha mẹ, họ hàng là do số phận cho ta, bản thân là do sự lựa chọn của chính ta cho ta. Vậy nếu Gixipput ưng gìn giữ tính mệnh tôi hơn gìn giữ sự khoan dung của các vị từ có gì là đáng ngạc nhiên đâu.

Nhưng tôi xin nói sang phần thứ hai câu chuyện, để muốn bày tỏ rằng anh đã khôn ngoan hơn các vị, vì tôi thấy hình như các vị không hiểu rõ về các quy luật của tình bạn hơn các mệnh lệnh của thần thánh phù trợ. Ý định của các vị là gả Xôphrôni cho một triết gia trẻ tuổi, Gixipput cũng đã gả nàng cho một triết gia trẻ tuổi, các vị thì cho một người Aten, anh ta thì cho một người La Mã, các vị thì cho một người quý tộc và chính trực, anh ta thì cho một người dòng dõi hiển hách hơn và cũng ngay thẳng ngang thế, các vị thì cho một người giàu có, anh ta thì cho một người giàu có hơn, các vị thì cho một người ít yêu nàng và biết nàng qua loa, anh ta thì cho một người sủng ái nàng và đặt vào sự chiếm hữu nàng tất cả hạnh phúc của đời mình. Nhưng để người ta không thể cãi lại gì về các điều tôi đưa ra đó, ta

hãy xem xét tất cả từng phần một. Để chứng tỏ tôi trẻ tuổi và là triết gia thì bộ mặt và việc học hành của, tôi là đủ. Gixipput và tôi cùng tuổi và đã cùng theo một môn học hăng say ngang nhau. Cũng không thể cãi được anh ta là người Aten, và tôi là người La Mã. Song, nếu bàn cãi về quang vinh của hai quốc gia, tôi sẽ nói La mã thì tự do, Aten chịu cống hiến; La Mã chỉ huy thiên hạ, và Aten tuân lệnh La Mã; La Mã nổi danh về binh lực, chính thể và văn học, và Aten chỉ rạng rỡ về lợi điểm sau cùng này thôi. Mặc dù ở đây tôi là một học sinh thường thôi, nhưng xin các vị biết cho rằng tôi không phải sinh ra trong đám dân thấp hèn. Các nhà tôi ở, các quảng trường công cộng, đều trang trí bằng tượng ông cha chúng ta; và, nếu các vị đọc sử ký của chúng tôi, các vị sẽ thấy dòng họ Canhtut thường được nhận những vinh dự khải hoàn, và con cháu của họ, cho đến tôi, không những không làm giảm chút nào thanh danh của họ tôi, mà đã chỉ đem thân rạng rỡ mới lại cho nó. Tôi sẽ khoe khoang về của cải của tôi; nếu tôi không nhớ rằng sự nghèo khó cao quý xưa kia đã là phần dành cho các anh hùng La Mã song, nếu sự không hiểu biết mù quáng nó của quần chúng cho tôi. Tôi cảm biết rằng Gixipput là người đồng hương của các vị thì anh trở thành bà con thông gia sẽ là điều thích thú cho các vị. Nhưng tôi sẽ kém hữu ích cho các vị ở La Mã hơn anh ta có thể hữu ích cho các vị ở Aten chẳng? Ở chốn kinh kỳ của thiên hạ, tôi sẽ là một người bạn thân mau mắn và tích cực, một người che chở và một chỗ nương tựa cho công việc riêng và chung của các vị. Vậy tôi kết luận về tất cả các điều đó rằng không thể không công nhận, mà không bất công hay không mù quáng, rằng Gixipput gã hành động khôn ngoan hơn các vị có thể làm. Tôi còn kết luận nữa rằng Xôphrôni đích thực đã kết hôn vì nàng là vợ của Titut Canhtut Fuyiviut, người dòng dõi quý tộc lâu đời giàu có vô biên, công dân thành La Mã và bạn thân của Gixipput. Ai lấy thế làm lạ, lăm bằm và than phiền, là tuyệt đối không biết gì về lịch sử. Có thể có người muốn nói thế này thế nọ, không phải về sự việc mà về hình thức chẳng? Họ thấy Xôphrôni trở thành vợ tôi một cách giấu giếm, không có ý kiến, có lời khuyên bảo của mẹ cha, là ít đoan chính chẳng? Vậy đó là một điều hiếm có và đáng lạ đến thế ư? Tôi sẽ không nêu thí dụ của nhiều người đàn bà đã chọn lựa chồng trái ý muốn hẳn hoi của mẹ cha,

nhiều người khác đã đi trốn với tình nhân hoặc đã cưỡng bức ý muốn của những người mình phải tùy thuộc bằng sự mang thai sớm, Gixiphrônê không ở vào một trường hợp nào như thế cả. Gixipput đã gả nàng cho tôi với tất cả nền nếp, tất cả sự thận trọng mà sự nghiêm ngặt tỉ mỉ nhất trên có thể đòi hỏi. Có lẽ một vài người bẻ lại tôi rằng nàng đã được gả chồng cho người chẳng có quyền hành gì với nàng về phương diện đó. Lời bắt bẻ mới kém giá trị và đáng thương hại biết bao. Vậy phải chẳng từ ngày nay số phận mới dùng tới những lời quanh co và ít tự nhiên để đi tới một đích nhất định sao? Và chẳng một anh thợ giày hay một nhà triết học giải quyết một công việc liên quan tới tôi thì có gì khác nhau miễn là việc ấy được giải quyết tốt? Nếu anh thợ giày hở chuyện thì về sau tôi sẽ coi chừng, để anh ta đừng dính tới công việc của tôi nữa; song không vì thế mà tôi sẽ kém cảm ơn anh ta về những đối xử tốt của anh. Về chuyện này cũng vậy nếu Gixipput đã gả chồng tốt cho con gái các vị, mà các vị than phiền về cách anh ta gả, thì là các vị điên. Nếu các vị nghi kỵ sự thận trọng của anh ta thì các vị hãy liệu đừng để anh ta mỗi manh gả chồng cho các cô con gái các vị nữa, nhưng các vị hãy nên cảm ơn anh ta về cô con gái mà anh ta đã gả tốt như thế. Và lại, hẳn các vị thừa biết rằng tôi đã không hề tìm cách gian dối in vết như nào lên danh dự và sự cao quý của nhà ta qua người Xôphrônê hết thảy. Quả vậy, mặc dầu cuộc hôn nhân của tôi bị che phủ dưới bóng đêm và màn bí mật, tôi đã không dùng đến sự cưỡng bức đối với nàng, tôi đã không làm kẻ cướp đoạt tội lỗi đến giành giật lấy trinh tiết của nàng, mà coi rẻ tình thông gia của các vị, tôi đã đến với danh nghĩa người say đắm sắc đẹp và đức hạnh của nàng. Trước đây tôi biết rất rõ rằng nếu tôi muốn theo những nghi thức thông thường thì tôi sẽ bị các vị từ chối, và nếu các vị muốn thành thực, các vị sẽ công nhận rằng không đời nào các vị chịu gả nàng cho tôi, sợ tôi đem theo nàng về La Mã, làm xa tầm mắt các vị một đối tượng thân thiết và yêu quý nhường kia. Đó là lý do xác thực của cái mưu kế tôi đã dám dung, và cuối cùng đã phải bộc lộ với các vị. Đó là tại sao Gixipput đã làm điều mà mới đây anh không có ý định làm, khi nhường cho tôi với xiết bao hào hiệp, một cửa báu thuộc quyền anh. Và chẳng, mặc dù tôi yêu nàng với nhiệt tình có thể tưởng tượng, nhưng tôi đã được cùng

nàng ân ái không phải với danh nghĩa tình nhân, mà với danh nghĩa người chồng thực sự. Quả thực, tôi đã là người chồng, khi tôi vào giường nàng. Tôi đưa nàng cái nhẫn, tôi hỏi nàng có muốn tôi làm chồng không, nàng trả lời tôi rằng có. Nếu nàng bị lừa, có phải lỗi tôi chăng? Tại sao nàng không nghĩ tới hỏi tôi là ai?

"Vậy tội lỗi lớn của Gixipput, tội lỗi lớn của tình lang Xôphrôni là đã làm cho Xôphrôni kiêu diễm nọ trở thành người vợ của Titut Canhtut. Đó là lý do tại sao các vị rình mò, các vị dọa nạt, các vị xâu xé bạn tôi. À! Thử hỏi các vị còn làm gì nữa nếu anh ta đã đem con gái các bị trao tay cho một người không tên tuổi, một người độc ác hay một người nô lệ? Những cùm kẹp nào, những nhà tù nào, những hình phạt nào mới đủ hả lòng căm thù của các vị bấy giờ? Nhưng ta hãy dứt khoát gạt bỏ cái chuyện bi ối ấy đi.

Một sự biến mà trước đây tôi tưởng là còn xa xôi, vừa xảy tới cho tôi là cha tôi mất, công việc gọi tôi về La Mã, muốn đưa Xôphrôni về đây, tôi nghĩ là phải thổ lộ những điều bí mật mà đáng lẽ tôi còn giấu các vị lâu nữa. Nếu các vị hiền từ thì lời tâm sự của tôi sẽ không làm mất lòng các vị. Các vị dễ thấy là nếu tôi muốn lừa dối các vị, làm nhục các vị tôi có thể lợi dụng cơ hội may của tôi, cười cợt và bỏ trốn. Song trời nào dung cho ý định hèn mạt như thế có thể làm như bắn trái tim một người La Mã bao giờ! Xôphrôni thuộc về tôi do lệnh của các thần linh, do lòng hào hiệp của bạn tôi, do hiệu lực những quy luật của loài người, do mưu mô vô tội mà tình yêu đã xui bảo tôi, vậy mà các vị xem chừng tự nghĩ mình khôn hơn thần linh hay các người khác, các vị không thừa nhận một quyền chính đáng như thế! Tức là nhục mạ tôi bằng hai cách đều bất công và phi lý. Trước hết, các vị giữ Xôphrôni lại, mà các vị không có quyền hành gì đối với nàng, và các vị đe dọa Gixipput, mà các vị đáng phải biết ơn anh. Tôi không muốn nói dài thêm nữa để chứng minh với các vị sự mâu thuẫn và điên dại của cách xử sự như vậy, nhưng lấy danh nghĩa là người bạn, tôi khuyên các vị nên nén căm hờn và lòng khinh thị mà giao trả Xôphrôni cho tôi, để tôi có thể từ biệt các vị với tình cảm của người thông gia, và giữ được mãi với các vị những tình cảm của người bạn chân chính. Nếu các vị

không bằng lòng về việc đã làm, và các vị dám chống lại những hậu quả tự nhiên của cuộc hôn nhân của tôi thì tôi tuyên bố với các vị rằng tôi ra đi với Gixipput, và một khi về tới La Mã, tôi sẽ có cách lấy lại vợ tôi trái ý các vị, và bây giờ các vị sẽ biết, do kinh nghiệm hận thù chính đáng của người La Mã là đáng sợ như thế nào!

Nói như thế rồi Titut đứng lên, nét mặt hăm hăm dặt tay Gixipput, đột ngột ra khỏi đền, vung tay ra về một người đe dọa. Những người ngồi lại đây, xúc động vì các lý lẽ chàng đã nêu ra, nhưng còn sợ hãi hơn vì những lời cuối cùng của chàng, đều sẵn sàng nhận tình thân của chàng, và nhất trí kết luận rằng Gixipput đã không muốn là bà con thì nên lấy Titut làm bà con hơn là mất tình thông gia của người này tại chuốc sự hằn thù của người nọ. Thế là họ đi tìm Titut, bảo chàng rằng họ sẵn nguyện nhận chàng làm người thân, rằng Xôphrôni sẽ vẫn là vợ chàng và Gixipput là bạn rất tốt của họ. Hai bên ôm hôn lẫn nhau, và Xôphrôni được trả về với chồng. Người phụ nữ khéo léo ấy bất đắc dĩ phải đem mối tình yêu đã dành cho Gixipput chuyển sang Titut và đi theo chồng về La Mã, ở đây nàng được đón tiếp vinh dự.

Gixipput ở lại Aten, phải chịu nhiều sự ruồng bỏ của người đồng hương. Người ta lợi dụng việc Titut xa cách để âm mưu chống anh và người ta kéo bè kết đảng đến làm cho anh và cả gia đình bị kết án đày đi xa vĩnh viễn. Từ giàu có trước kia, anh trở thành nghèo đến nỗi, thấy mình bị dồn vào cảnh ăn xin, anh cố lê lét đến tận La Mã, để thử xem trong lòng Titut có còn lại một vài dấu tích nhớ tới anh chăng. Đến nơi, anh được biết chàng còn sống và hưởng sự quý mến tôn trọng chùng của người La Mã. Anh đứng ở cổng nhà chàng và chờ lúc chàng ra đi, không dám nhờ phi báo, bởi vì quá xấu hổ vì tình trạng thảm hại mà số phận dồn đẩy anh vào, song, anh không quên điều chi để bạn chú ý đến mình, tin chắc rằng nhận ra mình, thế nào bạn cũng cho gọi anh, Titut ra cổng và đi qua không nói gì với anh, Gixipput cho là chàng đã nhìn thấy và khinh rẻ anh nên rút lui phần uất, cảm giận nghĩ đến tất cả những gì mình đã làm cho bạn. Trời đã tối mà người ấy Hy Lạp bất hạnh đó vẫn còn bị đói. Tiền không có, của cải cũng

không, và ao ước chết đi hơn là sống, anh ra khỏi đô thành, đến một nơi khùng khiếp hẻo lánh, tới một hang đá, đi sâu vào đó nằm vật xuống đất và đợi giấc ngủ, nước mắt chua xót rơi lên hòn đá dùng làm gối đầu.

Sáng hôm sau, hai tên kẻ trộm đến hang đá ấy để chia của lấy được ban đêm. Chúng sinh chuyện cãi nhau, chúng đi đến đánh nhau, và thằng khỏe hơn giết chết thằng kia. Gixipput chứng kiến chuyện đó, cho là đã tìm thấy một cách chắc chắn để đi tới cái chết đang mong muốn, mà không phải tự giết mình. Anh ở bên xác chết cho đến khi tòa án được tin đến bắt và đem anh vào tù. Người ta hỏi anh, anh chẳng khó khăn gì nhận là tội giết người. Pháp quan tên là Varông ra lệnh cho đóng đinh anh lên chữ thập theo lệ thời ấy.

Khi người ta sắp đưa anh đi hành tội, Titut ngẫu nhiên có mặt ở pháp đình. Chàng nhìn kẻ phạm tội. Chàng xiết bao ngạc nhiên, khi nhận ra người bạn tốt của mình! Ý muốn đầu tiên của chàng là cứu bạn, nhưng làm thế nào? Bằng cách gì? Chàng không biết cách nào khác hơn là tự tố cáo mình. Quyết thế rồi, chàng kêu lên:

- Ông Varông, hãy gọi người khốn khổ kia lại, chẳng phải anh ta là thủ phạm, mà là tôi, chính tôi đã phạm tội giết người. Hỡi ôi! Phạm trọng tội ấy tôi đã xúc phạm các thần linh khá nhiều rồi, nên không muốn lại xúc phạm chư vị thần linh nữa mà để kẻ vô tội phải nhận cái cực hình tôi đáng chịu.

Varông rất ngạc nhiên, và nhất là rất bực mình vì cả cử tọa nghe thấy lời chàng thú tội. Song, vì danh dự không thể nào che đậy và công khai vi phạm pháp luật, ông cho thả Gixipput và bảo anh trước mặt Titut:

- Sao lại điên dại vô cớ thú nhận một tội mà anh đã không làm và liều lĩnh thú ra, làm anh suýt mất mạng. Anh tự nhận là kẻ giết người, vậy mà người này lại khai rằng anh ta giết.

Gixipput ngẩng lên, nhìn thấy Titut. Bấy giờ anh cảm thấy những nghi ngờ anh đã có về lòng biết ơn của bạn là bất công, và chàng đã tự thú phạm tội chỉ cốt để cứu anh

Anh nói với pháp quan, nước mắt rưng rưng:

- Chắc chắn chẳng có ai ngoài tôi ra là thủ phạm vụ giết người đang truy tố này, từ bây giờ tình thương của Titut là vô ích, tôi phải chết thôi.

Titut về phía mình, cũng kêu lên:

- Hỡi pháp quan, ông thấy rằng người này là người nước ngoài, ông biết người ta đã tìm thấy anh ở gần hang đá và không mang khí giới, ông chẳng phải khó khăn gì cũng nghĩ ra được rằng anh ấy tìm cái chết để thoát khỏi cảnh nghèo khổ. Xin hãy tha anh ấy ra và hãy để cho tôi cái hình phạt tôi đáng chịu kia.

Sự tranh cãi mới lạ về một vấn đề như thế khiến các khán giả rất lạ lùng, và Varông ngạc nhiên hơn ai hết về hai người nài nỉ tranh gỡ tội cho nhau này, đoán chừng là không ai trong cả hai phạm tội. Trong khi ông đang nghĩ cách cứu họ, chợt có một người trẻ tuổi đến, tên là Puyblliut Ambutut có tiếng là một kẻ hung ác quen nghề trộm cướp. Chính hắn đã phạm cái tội giết người mà đôi bạn thân đang tự tố cáo, động lòng thương họ vô tội, hắn kêu lên:

- Thưa pháp quan, tôi có thể chấm dứt sự tranh cãi giữa hai người này. Không biết có vị thần linh nào giày vò lòng tôi và khiến tôi phải thú nhận tội ác của mình. Không ai trong hai người này phạm tội hết, chính tôi đã giết người mà sáng nay người ta tìm thấy xác. Trong khi chia với bạn tôi những của ăn cắp chung, tôi đã trông thấy người này đang ngủ say trong hang đá. Còn về Titut, tôi không cần tìm cách gỡ cho ông ta, danh tiếng ông đủ nói thay cho ông. Vậy xin hãy xét xử tôi, và cho tôi nhận cái hình tội pháp luật quy định.

Tiếng đồn về chuyện kỳ lạ này đến tai vua Octavơ, nhà vua cho gọi cả ba người lên, tự mình hỏi để biết duyên cớ gì khiến họ cứ đòi chết. Sau khi mỗi người nói rõ lý do, nhà vua cho thả hai người vô tội, và vì họ mà ân xá cho kẻ có tội.

Titut dẫn bạn Gixipput đi, và sau khi trách anh ít tin ở tình bạn của mình, vuốt ve anh và đưa anh về nhà. Xôphrôm tiếp đón anh với tình thân, chàng rất chăm lo hồi phục sức khỏe của anh, và cố làm cho anh quên hoạn nạn

của mình đi. Titut chia với anh tất cả của cải và gả em gái tên là Fulvia cho anh. Rồi chàng bảo anh:

- Anh có thể ở đây với tôi hay trở về Aten mà hưởng thụ tất cả những gì tôi đã biểu anh.

Song Gixipput một mặt bị kết án biệt xứ bắt buộc, mặt khác vì tình quyến luyến đối với Titut lôi cuốn, ưng thành La Mã hơn quê cha đất tổ. Hai gia đình sum vầy và sống trong tình thân thiết rất mực, hình như thời gian không những không làm giảm mà càng tăng thêm tình yêu thương giữa họ với nhau.

Vậy mới biết tình bạn tuyệt diệu nhường nào! Đáng kính đáng khen nhường nào! Chính nó làm nảy nở, nuôi dưỡng và duy trì những tình cảm hào hiệp đẹp đẽ nhất mà trái tim người có thể có. Nhân đức và biết ơn nó là kẻ thù của mọi tật xấu và nhất là sự bủn xỉn, người ta thấy nó đầy sức sáng tích cực và may mắn, xui khiến ta làm cho người khác điều gì mình muốn người khác làm cho chính mình. Song, than ôi! Ngày nay những tác dụng chói lọi của nó mới hiếm hoi thay! Người đời trở thành ích kỷ và vị kỷ, đã đem cái thần đức tôn nghiêm ấy đẩy đọa ra khỏi mặt đất. Tuy nhiên tình cảm nào ngoài tình bạn, lợi ích nào ngoài những lợi ích nó chỉ định đã gây nên, trong tâm hồn Gixipput cái lòng thương khiến anh thấy bạn khóc lóc thở than mà đem hiến cho bạn một người tình kiều diễm và thiết tha yêu mến? Những quy luật nào ngoài quy luật tình bạn, đã có thể chuyển rời Gixipput khỏi cái giường cầm giữ nàng, ở đấy, rất có thể nàng đang gọi anh? Nỗi e ngại nào đã khiến anh bỏ lỡ một cơ hội đẹp như thế để thỏa mãn thèm muốn của mình, giữa độ tuổi mà điều gì người ta cũng dám làm, nếu không phải e ngại xúc phạm bạn, làm tổn thương niềm tin tưởng anh đã gây cho bạn? Của cải nào, quyền thế nào, danh vọng nào khiến cho Gixipput có thể làm anh quyết định bỏ tình yêu của những thân nhân của anh và của Xôphrôni, đương đầu với những thóa mạ và kêu ca của một đám người thô lỗ. Chỉ tình bạn mới có thể đem cho anh cái can đảm anh cần đến.

Một mặt khác, tình cảm nào ngoài tình bạn đã có thể khiến Titut tìm kiếm cái chết để giải thoát bạn. Nhất là khi chàng có thể giả vờ không nhận

ra bạn mà không có vẻ là bạc bẽo? Động cơ nào ngoài động cơ anh bạn đã cho chàng có đủ lòng hào hiệp chia sẻ của cải với Gixippus. mà số phận đã dồn đẩy vào cảnh cùng khổ cực kỳ! Tình yêu thương nào ngoài tình bạn thần thánh ấy khiến chàng sẵn lòng gả em gái cho một người hoàn toàn trần trụi? Vậy, tại sao người đời tỏ ra quá sốt sắng tìm kiếm thân thích, anh em ruột thịt, tăng thêm gia nhân đầy tớ theo hầu, họ làm sao nhãng việc kiếm những bạn thân chân chính. Có khi người ta bị thân nhân ruồng rẫy, thì chỉ một mình người bạn đó có thể bù đắp lại toàn vẹn sự mất mát kia!

KẾT LUẬN CỦA TÁC GIẢ

Hỡi các bạn gái trẻ cao quý mà tôi đã muốn giải hẳn lời cầu nguyện và tình thương của các bạn, thấy cho tài cán của tôi, đã khiến tôi được ơn thánh sùng cứu giúp trong khi lao vào một công việc rất nặng nề và kéo dài đến thế, tôi mong rằng đã giữ được trọn lời đã hứa ở đầu sách này. Trước hết tôi xin cảm ơn Chúa, sau là các hạn, và tôi nghĩ đã đến lúc cho cái quản bút và bàn tay trở nên mỗi mệp này được nghỉ ngơi.

Tuy nhiên, trước khi ngừng, nên xét lại vài chuyện vặt mà nhiều người trong các bạn, nói cho cùng, như bất cứ ai, có thể ngừng lại suy nghĩ, riêng tôi, tôi rất biết các truyện ngắn của tôi chẳng đáng ưu tiên được đặc quyền gì hơn các sách khác, và đó chính là một nguyên tắc tôi nhớ đã trình bày ở phần mở đầu Ngày Thứ Tư. Song tôi hiểu mặc dầu các bạn im lặng, có những câu hỏi mấp máp trên môi các bạn, tôi muốn trả lời những câu hỏi đó.

Một số trong các bạn có lẽ sẽ bảo trong khi viết các truyện này tôi đã quá thả dây cương cho sự phóng túng, rằng, chẳng hạn tôi đã khiến các chị nghe và nói ra những điều không hợp với tai hay miệng một người đàn bà đoan chính. Tôi xin chống lại điểm này. Vì tôi nghĩ không có vấn óc gì dù bất chính đến đâu lại không thể được bất cứ ai trình bày bằng những lời trong sách, đó là một sự khó khăn mà tôi cho là đã giải quyết được. Song, tôi không muốn tranh luận với các bạn vì tôi chắc sẽ bị thua, nếu trang này hay trang nọ đôi khi có vẻ hơi quá bạo thì chính chủ đề của tôi đòi hỏi vậy. Hãy xin một vị giám định cúi mình trên sách tôi. Người sẽ công nhận rằng không thể làm cho chúng đổi khác đi. Có lẽ đây đó người ta sẽ nhặt ra một đoạn liều lĩnh, một lời nói quá tự do đối với các bà thánh-ngụy-thiện nhà ta (các bà đã hướng vào cân nhắc lời lẽ hơn sự việc và chăm lo một đức hạnh ngoài mặt hơn một đức hạnh thực sự). Đàn ông, đàn bà, hàng ngày nói song sóc bản lề với chốt, cối với chày, xúc xích với dồi và mọi từ ngữ đại loại thế mà không là khiếm nhã thì tôi có tội hơn ở chỗ nào vì đã viết chúng ra? Và chẳng cán bút của tôi có quyền yêu cầu một quyền tự do đã được cấp cho cái bút lông của nhà họa sĩ. Ai sẽ trách những bức họa khóa thân,

những tư ý của trí tưởng tượng họa sĩ. Không ai thấy có điều gì đáng nói, dù anh ta vẽ thánh Misen chém rắn bằng một ngọn giáo hay thanh kiếm, hoặc thánh Giorgiơ đánh con rồng vào đầu cũng được. Xin chú ý anh ta vẽ Adam và Evơ với biểu hiện của giới tính các người, và Chúa Cơ đốc kia, người muốn chết bị hành hình để cứu rỗi nhân loại, ông ta đóng vào chân người, trên thánh giá, một hay cả hai cái đinh. Hơn nữa phải thống nhất với nhau, những lời bị kết tội kia được nói ra ở đâu? Hẳn không phải ở tinh thần thánh thiện và một ngôn ngữ thánh thiện (dù trong biên niên sử của nó đầy đầy những chuyện mạnh hơn các chuyện của tôi rất nhiều. Cũng không phải ở các trường phái triết gia, ở đây hơn bất cứ đâu đạo đức là nguyên tắc. Lại cũng không phải ở các môi trường giáo đờ hoặc tư tưởng. Đây là ở các vườn, các nơi vui thú nhiều người hội họp, còn trẻ, dù đầu óc đã chín chắn và không có gì trong các chuyện kể này có thể ảnh hưởng được. Và đây, ở vào thời mà mọi người đều có thể chạy khắp chỗ, quần cụt đội đầu để cứu mạng mình, dù thế nào chẳng nữa, các câu chuyện của tôi như mọi cái khác, có thể là bổ ích hay có hại, tùy người nghe nó. Chẳng phải người ta biết là theo Xanxi-gliônê, Xcôlaiô^[32], và nhiều người khác, rượu là tốt hơn hết cho người sống, nhưng nó có hại, khi người ta sốt. Ta sẽ bảo nó là xấu, nếu nó làm hại người sốt ư?

Chẳng phải người ta biết lửa là rất có ích và cần thiết nữa cho người? Ta sẽ bảo nó là xấu, vì nó đốt cháy nhà, các thành phố và làng mạc ư? Còn về khí giới, đó là một công cụ cứu mình cho ai muốn sống yên ổn, và nhiều khi là giết người đối với các nạn nhân không phải là của sự độc ác của chính họ, mà của sự độc ác của những kẻ tấn công tội lỗi. Một tâm hồn hư hỏng chưa bao giờ nghe lành mạnh một lời nói, nó không lợi dụng được cái gì là trung thực. Ngược lại. Cái gì là kém trung thực không thể làm hư một tâm hồn vững vàng, cũng như bùn nhơ không làm hư được mặt trời, hay những ô uế của trái đất không làm hư được những cái đẹp của bầu trời. Sách nào, lời nào, văn thư nào là chí tôn, chí kính, chí cao hơn các thánh thư? Vậy mà chẳng đã có những người, vì giải thích sai lầm những sách đó, đã bị mất ơn Chúa và là kéo theo cả những tín đồ của họ nữa ư? Mọi cái

cùng là tốt trong một số trường hợp, song nếu không phải cha nào có thể gây nên những phá hoại to lớn. Các truyện ngắn của tôi cũng vậy. Ai muốn áp dụng chúng không tốt sẽ có thể rút ra ở chúng những lời khuyên nguy hiểm và những gương độc hại, ai muốn sự trái lại cũng sẽ làm được dễ dàng. Song ta phải thấy ở điều hiển nhiên: nó sẽ đem đến những kết quả tốt nếu nó được đọc ở nơi, ở thời thích đáng và hỏi những người mà vì họ nó đã được viết ra. Ai ứng kinh nhật tụng của mình hơn nó sẽ là rất phải lẽ; người đó có thể cứ yên tâm và tin rằng người ta sẽ không chạy theo sau mình để bắt mình đọc nó, ấy là không kể các bà mê đạo nhà ta ngang nhiên nói và có khi làm mạnh hơn rất nhiều so với tất cả những gì có trong các truyện kể của tôi. Có những nữ độc giả cũng sẽ nói rằng giá bỏ đi nhiều truyện thì tốt hơn. Đồng ý. Song tôi đã chỉ có thể và chỉ được viết theo cái gì người ta đã kể. Truyện kể hay, đó là việc làm của tác giả, nếu tôi thay đổi gì vào đấy, tôi sẽ làm hỏng truyện. Ngay cả thừa nhận, sự thực không phải thế, tôi đồng thời là tác giả và người viết nữa, chắc chắn tôi sẽ không lấy làm xấu hổ rằng các truyện ấy không phải là hay tất cả. Nhà sáng tạo nào - trừ Chúa - làm tròn được một kiệt tác tuyệt đối. Saclơmanhơ tạo nên các dũng sĩ, cũng không thể đào tạo thật nhiều để dựng cả một đội quân với họ. Trong mọi vật có những phẩm chất khác nhau là điều không thể tránh. Người ta thấy rằng chẳng có cánh đồng nào trồng trọt thật tốt, mà không tìm ra được lẫn vài cây cỏ, những cây gai góc? Hơn nữa, tôi chỉ nói chuyện với những thiếu phụ không tự thị, như phần đông các bạn là thế. Tôi có là rõ dại mới lao mình vào một cuộc tìm kiếm vất vả, chắt lọc tinh túy, dẫn đo câu cú cho ra văn vẻ. Các nữ độc giả của tôi chỉ có việc gạt sang bên cái gì làm phật ý bạn, và chọn lấy cái gì bạn thích. Sẽ chẳng ai bị lừa dối cả, ở đầu mỗi truyện ngắn có lời tóm tắt được trình bày trong truyện kể. Thừa các bà, trong số các bà sẽ có những người còn nói rằng truyện này truyện nọ dài quá. Tôi xin phép lưu ý các bà đó rằng, nếu người ta bận công việc khác thì có mà điên mới đọc các truyện của tôi, dù có ngắn đi nữa. Từ lúc tôi bắt đầu viết cho đến giờ này là lúc hết khó nhọc, đã trôi qua bao ngày dài. Nhưng tôi không quên rằng tôi đã dành những vất vả của mình cho những người nhàn rỗi, chứ không cho những người khác. Khi đọc để qua

giờ nhàn hạ thì sẽ chẳng sách nào có vẻ là dài, nếu nó đáp ứng nhu cầu mình cảm thấy. Sách trích yếu thích hợp với sinh viên hơn, họ làm việc không để qua thì giờ, mà để dùng nó một cách hợp lý, các bà không biết dùng nó làm gì, thưa các bà, các bà có tất cả những lúc không dành cho thú vui tình ái. Các bà hãy tự nhủ không ai trong chị em các bà đi học ở Aten, Bôlônơ hay Pari. Vậy phải nói với các bà rõ hơn với những người mà triết học kinh viện đã mài sắc trí tuệ. Tôi cũng biết có bà bẻ rằng các trang sách này chứa nhiều câu quá vui vẻ hay nghịch ngợm, không hợp với văn thơ, một người nghiêm trang, có chút trọng lượng nào đó. Bốn phận tôi là phải cảm ơn các bà ấy có nhiệt tình lo tới quang vinh của tôi. Song phải trả lời những dè dặt đó. Tôi thú thực rằng nhiều lần trong đời tôi, người ta đã đặt tôi lên cân. Nói với các bà chưa làm thử điều đó, tôi tự cho là mình không nặng, trái lại tôi nhẹ tới mức nổi trên mặt nước chứ không chìm xuống đáy. Một mặt khác, những bài giảng thánh kinh của các thầy dòng mục đích là gợi cho người ta sự hối lỗi, mà chẳng có đầy câu dí dỏm, nhảm nhí, hóm hỉnh ư? Tôi đã nghĩ giọng vui đùa ấy sẽ thích hợp các tiểu phẩm, viết để chống lại tính khí bức bối của các bà. Nếu các nữ độc giả của tôi cười nhiều quá thì đã có những ai ca của Giê-rê-mi [33], khổ nạn của Chúa cứu thế, lời than của Madô-len [34] dễ dàng chấm dứt sự vui vẻ đó. Cuối cùng, theo lời một số bà, ai có thể nghi ngờ người ta không trách tôi điều ấy? Tôi là một anh ác khẩu, độc địa, vì đôi khi tôi viết sự thực về các thầy tu. Xin hãy khoan dung đối với những lời buộc tội ấy, vì cái tội mà các bà buộc tội đó không phải là không có lý do riêng biệt. Các thầy tu chẳng phải là những người trung hậu, vì lòng yêu kính Chúa mà trốn tránh lao động và vất vả, thỉnh thoảng tháo cồng, khi họ quay cối xay, và không đi rêu rao trên các mái nhà đó sao. Nếu tất cả họ đều không toát ra một hơi hương lờ mờ dè dặt thì giao thiệp với họ sẽ thú vị hơn rõ rệt. Song, tôi phải thú nhận một điều. Mọi điều ở hạ giới này, không những không ổn định, mà không ngừng thay đổi. Lưỡi tôi cũng bị quy luật ấy chi phối, như như vậy cái lưỡi mà tôi không dám nói gì về nó ấy, vì tôi nghi ngờ sự xét đoán ấy của mình và tôi không thừa nhận nó liên quan đến con người tôi. Cuối cùng, một trong các bà làng giềng đã bảo tôi,

mới đây thôi, rằng đó là ngọn lửa tốt nhất và dịu ngọt nhất đời, và khi bà ta khen thế, tôi khẳng định với các bạn rằng tôi chẳng còn mấy truyện ngắn để kể.

Tôi thấy nói vậy là đủ. Tôi không muốn trả lời dài hơn những người hăm hở khiến trách tôi. Hãy để cho ai nấy từ giờ nói và nghĩ gì tùy ý, vì đã đến lúc kết thúc lời lẽ của tôi. Tôi cung kính cảm tạ Chúa đã ban cho tôi sự giúp đỡ của Người vì nhìn thấy những thử thách dài của tôi, và đưa tôi đến mục đích hằng mong muốn. Tôi cầu xin Người, thưa các bà khả ái, giữ các bà trong thánh sủng của Người, và nếu đọc các truyện ngắn này, may ra một số các bà đã có được đôi chút vui thú thì tác giả mong được sự khoan dung của các bà.

Chú thích

[1] Giovanni Boccaccio (1313 - 21 tháng 12 năm 1375) là một nhà văn và nhà thơ người Ý, là bạn và cũng là đối trọng của Petrarch. Boccaccio là một nhà nhân văn học thời Phục Hưng và là một nhà văn nổi tiếng với các tác phẩm như *De mulieribus claris*, *Decameron* và các tập thơ bằng tiếng Ý. Các nhân vật trong truyện của Boccaccio thường là những nhân vật nổi tiếng trong thời đại của họ, đồng thời cũng là những người thực tế, tâm linh, và là những con người thông minh.

[2] Fernand Braudel. - Văn minh vật chất và chủ nghĩa tư bản, Armand Colin, 1967.

[3] Người đàn bà ác.

[4] Truyện kể theo một chủ đề nhất định, nên đi tránh những truyện na ná giống nhau, chúng tôi đã lược bỏ một số truyện. (N.X.B).

[5] Galiên (Clôtơ) - Nhà cơ thể học Hy-lạp (131 khoảng 219) đã phát minh nhiều điều quan trọng về cơ thể học Hippôcrat - Lương y vĩ đại, nổi tiếng của thời cổ đại, sinh ở đảo Cao; khoảng 460 trước công nguyên mất ở Laritxa (Tetxanli) sau 375. Y thuyết của ông dựa trên sự biến chất của các thể dịch Danh tiếng của ông lừng lẫy khắp nơi Actaxecxet thỉnh thoảng mời ông để chống lại một nạn dịch tàn hại. Ông từ chối mọi quyền lộc y đưa ra. Vì không muốn cứu giúp những kẻ thù.

Exquylap hay Asclêpiôt - thần y khoa, con của thần Apôlông. Chữa bệnh của người ốm chưa hài lòng, ông còn hoàn sinh cho những người đã chết. Âm cung vì thế bị đe dọa không có người ở Phê tông, thần Âm phủ kiện lên Jupite, và Jupite quật Exquylao trong lưới tầm sét của mình. Biểu hiện của của Exquylap là con gà sống, thung trưng cho sự cẩn mật, và con rắn tượng trưng cho sự thận trọng.

[6] Kinh lạy cha.

[7] Nguyên văn: Ta đừng áp dụng hai cách cân đo.

[8] Buổi chiều, khoảng hai hay ba giờ (tiếng cổ)

[9] Giờ hát Kinh nhật tụng thứ hai vào đầu giờ Kinh thứ ba, tức là chín giờ sáng.

[10] Một thứ đàn xưa giống đàn tì bà.

[11] Đàn bảy dây, vĩ cầm cổ.

[12] Một điệu vũ thời Trung Cổ, vừa nhảy vòng tròn vừa hát.

[13] Loại cờ thường chơi ở châu Âu.

[14] Chó động đực, bị đánh vẫn không chừa.

[15] Tòa án hết sức tàn ác, khắt khe đã mượn cớ chống lại Giáo hội để giết hàng trăm người.

[16] Đơn vị tiền tệ ở một số nước châu Âu giá trị khác nhau tùy theo từng nước.

[17] Êpiquya (341- 270 TCN) triết gia Hy Lạp, có lẽ sinh ở Samos, học trò của Xenocr ở Aten. Ông chấp nhận học thuyết của Đêômôcrit. Ông dạy rằng thú vui là phúc lạc lớn nhất của người và mọi cố gắng của ta phải nhằm kiếm thú vui, không những cho nó trú ở những hưởng thụ thô tục của các giác quan. Êpiquya đặt nó vào sự trau dồi trí tuệ và thi hành đạo đức.

[18] Đút lót hối lộ cho y. Chúng tôi dịch sát theo tiếng Pháp vì hình ảnh đầu trong câu tiếp tục phát triển.

[19] Một trong các đảo Iôn-lâu.

[20] Kẻ bị đày.

[21] Đảng của những người theo hoàng đế Đức, chống lại người Đảng Ghenơ theo giáo hoàng chủ trương độc lập của nước Ý. Hai đảng lớn này chia rẽ nước Ý từ thế kỷ XII đến thế kỷ XV. Cuộc đấu tranh đẫm máu của họ kéo dài cho đến năm 1494, khi Pháp xâm nhập vào Ý.

[22] Chỉ người Đức xưa.

[23] Người quý tộc trẻ tuổi ở bên một vị vương giả, lãnh chúa, bà quý tộc để học nghề cung kiếm, tùy tùng họ, hay giúp họ một số việc.

[24] Những truyện không thấy ghi tên người dịch đều là do Hương Minh dịch.

[25] Những truyện có dấu hoa thị là dịch theo bản Contes de Boccace, T.2 nxb Ernest Flammarion, Paris. Tên đề trong ngoặc đơn là tên truyện của bản Le Décaméron, NXB. Garuier Frères Paris, 1979.

[26] Có nghĩa là của quý đã dành được.

[27] Một dòng họ nổi tiếng là xấu xí dị dạng nhất ở Flô-răng-x.

[28] Khoảng họ ba chục xăng-ti-mét.

[29] Vua của người Do Thái, mất năm 932 TCN, nổi tiếng là người thông thái sáng suốt.

[30] Đoạn này trong sách in bị thiếu, phải dịch lại từ bản Tiếng Anh.

[31] Đoạn này sách in bị thiếu, phải dịch từ bản Tiếng Anh.

[32] Những sâu rọu mà tên đã thành ngàn ngữ.

[33] Một trong những nhà tiên tri lớn của Ixraen, sinh khoảng 650 mất khoảng 590 TCN. Gia tô thánh kinh gồm những tiên tri và ai ca của ông về sự điêu tàn của Giêrusalem vẫn nổi tiếng.

[34] Người đàn bà tội lỗi được Gia tô giáo cải tâm.

Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU

TỰA

BẮT ĐẦU NGÀY THỨ NHẤT CỦA MƯỜI NGÀY

TINH THẦN GIA TÔ GIÁO

TRƯỜNG HỌC LA MÃ

NGỤ NGÔN VỀ BA CÁI NHẮN

NHÀ VUA ĐÙA GIỖN

SUY TƯỞNG VỀ KINH PHÚC ÂM

PHẨM GIÁ CHÍ CAO CỦA NGƯỜI NGHÈO

MỘT BÍCH HỌA NGỤ Ý

NHÀ VUA LƯỜI

MỘT THẦY PHẪU THUẬT DÍ DÒM

NGÀY THỨ HAI CỦA MƯỜI NGÀY

DÂY THỪNG TRÊN CỔ

TRẬN BẢO

BÊRITÔLA

VƯƠNG PHI BÁO THÙ

NHỮNG ĐỒ NỮ TRANG KHÔNG KÍN ĐÁO

NGÀY THỨ BA CỦA MƯỜI NGÀY

VIỆN CUNG NỮ CỦA CHÀNG CÂM

ANH COI NGỰA BỎ

LẤY LẠI ĐƯỢC CHỒNG

NGÀY THỨ TƯ CỦA MƯỜI NGÀY

TỰA CHO NGÀY THỨ TƯ CỦA MƯỜI NGÀY

THẮNG LỢI CỦA CÁI CHẾT

NGÀY THỨ NĂM CỦA MƯỜI NGÀY

NGƯỜI NÔ LỆ TÀI GIỎI*[25]

CUỘC SĂN ĐUỔI ĐỊA NGỤC

CON CHIM ƯNG

NGÀY THỨ SÁU CỦA MƯỜI NGÀY

MỘT NGƯỜI KỂ CHUYỆN LÚNG TÚNG

ANH BẾP

KHÔNG GÌ LỪA DỐI HƠN BỘ MẶT

ĐÁNH CUỘC

CÔ NÀNG ỒNG Ọ RỜM

NHÀ HIỀN TRIẾT PHÁI ÊPIQUYR

NGÀY THỨ BẢY CỦA MƯỜI NGÀY

CON MA

TRĂM SỰ NHỜ CÁI THÙNG

THUỐC TẤY GIUN

NGƯỜI ĐÀN BÀ CHẾT ĐUỐI

NGÀY THỨ TÁM CỦA MƯỜI NGÀY

KHÔNG ĐÙA GIỖN VỚI TÌNH YÊU

NGÀY THỨ CHÍN CỦA MƯỜI NGÀY

NỮ TU SĨ

NGƯỜI BỆNH TƯỞNG

NGÀY THỨ MƯỜI CỦA MƯỜI NGÀY

ÔNG RÔGIÊ

MỘT KẸ CƯỚP QUÝ TỘC

MIT'RIDAN VÀ NATĂNG

VƯỜN TIÊN

ĐÔI BẠN

KẾT LUẬN CỦA TÁC GIẢ

Chú thích